TRẦN HỮU VÕ 12/7

VĂN HỌC

LỚP PHỔ THÔNG 12

huongnhaitruongxua.vn

Tập II

Nhà xuất bản Giáo dục
* 1987

https://tieulun.hopto.org

VĂN HỌC

LỚP MƯỜI HAI PHỔ THÔNG

Hệ 12 năm

In lần thứ mười hai, có chỉnh lí và bổ sung năm 1987

Tập II

Nhà xuất bản Giáo dục
* 1987

thuongmaitruongxua.vn
https://tieulun.hopto.org

PHẦN THỨ HAI

VĂN HỌC VIỆT NAM TỪ CÁCH MẠNG THÁNG TÁM ĐẾN NAY

(Tiếp theo)

CHƯƠNG III

TRUYỆN VÀ KÍ

từ Cách mạng tháng Tám đến nay (1)

I. QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN CỦA TRUYỆN VÀ KÍ TỪ CÁCH MẠNG THÁNG TÁM ĐẾN NAY

Sau Cách mạng tháng Tám, nhà văn chưa viết được truyện về cuộc sống đang diễn biến trước mắt. Một số truyện ngắn ra

---

(1) *Truyện, kí, kịch, phê bình văn học* là những thể loại văn xuôi. *Truyện* có khả năng phản ánh cuộc sống và con người một cách đầy đủ, sâu sắc, do đó có tác dụng giáo dục lớn. *Kí* ghi chép kịp thời *người thực, việc thực*, nên thuyết phục, động viên người đọc có kết quả. *Kịch* thể hiện sắc bén những mối xung đột trong cuộc sống, trong nội tâm con người, vì thế gây cảm xúc và tác động mạnh đến người đọc. *Phê bình văn học* phát huy những ưu điểm, uốn nắn những lệch lạc, phát hiện những tài năng mới trong sáng tác, do đó có tác dụng hướng dẫn, thúc đẩy sáng tác tiến lên.

Về *văn xuôi* từ Cách mạng tháng Tám đến nay, chương trình phổ thông chú trọng đặc biệt đến *truyện* và *kí* là những thể loại tiêu biểu và có nhiều thành tựu hơn cả.

thuongmaitruongxua.vn

https://tieulun.hopto.org

đời lúc bấy giờ chủ yếu nhằm phê phán hiện thực xã hội thời Pháp, Nhật thuộc, tố cáo chế độ phát xít thực dân. Được chú ý nhất là những truyện ngắn của Nguyên Hồng(1) và Nam Cao(2).

Không khí những ngày khởi nghĩa và sau khởi nghĩa được ghi trong một số bút kí của Hoài Thanh(3), Mạnh Phú Tư(4), Trần Đăng(5).

Thời kì đầu của cuộc kháng chiến chống Pháp, vẫn chưa có truyện dài. Lác đác có một số truyện ngắn, bút kí, tùy bút của Nam Cao(6), Trần Đăng(7), Nguyễn Tuân(8), v.v... Từ sau Đại hội văn hóa toàn quốc (1948), truyện ngắn, bút kí phát triển mạnh và có nhiều tác phẩm có giá trị(9). Những truyện tương đối dài hơi cũng xuất hiện: *Vùng mỏ*(10) của Võ Huy Tâm, *Con trâu*(11) của Nguyễn Văn Bổng, *Xung kích*(12) của Nguyễn Đình Thi. Cuối giai đoạn kháng chiến, những truyện ngắn và truyện vừa có giá trị của Tô Hoài về nhân dân Tây bắc kháng chiến(13) ra đời, song song với một số truyện ngắn và bút kí đầu tiên về cải cách ruộng đất(14).

Những truyện và kí hay trong giai đoạn kháng chiến chống Pháp đã phản ánh hiện thực cuộc chiến tranh nhân dân dưới sự lãnh đạo của Đảng một cách khá chính xác. Nó có tác dụng giáo dục, động viên tinh thần kháng chiến. Tuy hiện thực bấy giờ chưa phải là hiện thực cách mạng xã hội chủ nghĩa, nhưng nhà văn đã cố gắng phản ánh hiện thực và sự biến chuyển

---

(1) In trong hai tập *Địa ngục* và *Lò lửa* cùng với một số truyện Nguyên Hồng viết trước Cách mạng tháng Tám. (2) *Mó sám banh*; (3) *Dân khí miền Trung*; (4) *Rãnh cày nối dậy*; (5) *Một lần tới Thủ đô*; (6) *Đôi mắt*; (7) *Kí sự*; (8) *Đường vui*; (9) *Thư nhà* (Hồ Phương); *Bên đường 12* (Vũ Tú Nam); *Trận Thanh Hương* (Nguyễn Khắc Thứ); *Đánh trận giặc lúa* (Bùi Hiền); *Con đường sống* (Minh Lộc); *Kí sự Cao — Lạng* (Nguyễn Huy Tưởng) — giải thưởng văn nghệ 1950 — 1951.

(10), (11), (12): Giải thưởng văn nghệ 1950 — 1951.

(13) Sau này in thành một tập ba truyện lấy nhan đề chung là *Truyện Tây bắc* (Giải thưởng văn nghệ 1954 — 1955).

(14) *Cây mít* (Nguyễn Công Hoan), *Thửa ruộng vỡ hoang* (Xuân Trường), *Bóng nó còn bám lấy xóm làng* (Nguyễn Tuân)...

cách mạng của nó, đứng trên lập trường quan điểm xã hội chủ nghĩa mà nhận xét và phản ánh, cho nên có thể nói truyện và kí thời kì này đã được viết theo phương pháp *hiện thực xã hội chủ nghĩa*.

Từ hòa bình lập lại (1955), truyện và kí phát triển rất mạnh và đạt được nhiều thành tựu đặc sắc.

Trước hết phải kể những truyện về cải cách ruộng đất của Nguyễn Huy Tưởng *(Truyện anh Lục* — giải thưởng văn nghệ 1954 — 1955), Nguyễn Văn Bổng *(Bếp đỏ lửa)*, Nguyễn Công Hoan *(Nông dân với địa chủ)*, Xuân Thu *(Bố con ông lão chăn bò trên núi Thầm)*, *v.v...*

Rồi đến những truyện và kí tiếp tục viết về cuộc kháng chiến chống Pháp, mà một số được đông đảo bạn đọc chú ý, như: *Đất nước đứng lên* (Nguyên Ngọc — giải thưởng văn nghệ 1954 — 1955), *Trước giờ nổ súng*, *Bên kia biên giới* (Lê Khâm), *Một chuyện chép ở bệnh viện* (Bùi Đức Ái), *Sống mãi với Thủ đô* (Nguyễn Huy Tưởng), *Kể chuyện Điện Biên* (Trần Độ), *Cao điểm cuối cùng* (Hữu Mai), *Phá vây* (Phù Thăng), v.v...

Một số nhà văn khác ngược dòng lịch sử, phản ánh cuộc sống tối tăm của nhân dân và phong trào cách mạng trước Cách mạng tháng Tám, như Nguyễn Đình Thi với *Vỡ bờ*, Nguyên Hồng với *Sông gầm*, hoặc Tô Hoài với *Mười năm* và Nguyễn Công Hoan với *Tranh tối tranh sáng*, v.v...

Đặc biệt bạn đọc rất xúc động và hào hứng khi được đọc những tập hồi kí về các lãnh tụ của Đảng và những hoạt động của Đảng như: *Những mẩu chuyện về đời hoạt động của Hồ Chủ tịch*, *Nhân dân ta rất anh hùng*, *Lên đường thắng lợi*, *Bác Hồ*, *Một lòng theo Bác*, *Những năm tháng không thể nào quên*, v.v... do các chiến sĩ cách mạng viết hay kể cho nhà văn ghi.

Mặt khác, một số nhà văn lại viết về đề tài miền Nam để phục vụ sự nghiệp đấu tranh thống nhất nước nhà. Có thể kể: *Người chị* (Nguyễn Văn Bổng), *Câu chuyện một chiều thứ bảy* (Trần Thanh Giao), *Ông Năm Hạng* (Nguyễn Quang Sáng),

https://tieulun.hopto.org

Trên vành khăn tang (Phạm Hổ), *Hướng Điền* (Nguyễn Thành Long), v.v...

Nhiều hơn hết là truyện và kí viết về cuộc đấu tranh hàn gắn vết thương chiến tranh, phục hồi kinh tế, cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc: *Quê hương* (Vũ Tú Nam), *Bốn năm sau* (Nguyễn Huy Tưởng), *Cái sân gạch*, *Vụ lúa chiêm* (Đào Vũ), *Những người thợ mỏ* (Võ Huy Tâm), *Xung đột*, *Mùa lạc*, *Hãy đi xa hơn nữa* (Nguyễn Khải), *Đi bước nữa* (Nguyễn Thế Phương), *Cỏ non* (Hồ Phương), *Vụ mùa chưa gặt*, *Trong làng* (Nguyễn Kiên), *Gánh vác* (Vũ Thị Thường), *Lên công trường* (Hồng Hà), *Sông Đà* (Nguyễn Tuân), *Miền Tây* (Tô Hoài), v.v...

Gần đây hơn, viết về cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội, chúng ta có thêm một số truyện và kí được mọi người chú ý: *Vào lửa*, *Mặt trận trên cao* của Nguyễn Đình Thi, *Vùng trời* của Hữu Mai, *Họ sống và chiến đấu*, *Tháng ba ở Tây nguyên* của Nguyễn Khải, *Chúng tôi ở Cồn cỏ* của Hồ Phương, *Người cửa sông* của Đào Vũ, *Dấu chân người lính* của Nguyễn Minh Châu, *Những ngày nổi giận* của Chế Lan Viên, *Hà Nội ta đánh Mĩ giỏi* của Nguyễn Tuân, *Đại thắng mùa xuân* của Đại tướng Văn Tiến Dũng... và *Bão biển* của Chu Văn, *Đất làng*, *Buổi sáng* của Nguyễn Thị Ngọc Tú v.v...

Cuộc đấu tranh yêu nước vĩ đại của quân dân miền Nam anh hùng chống Mĩ ngụy ròng rã hàng chục năm cũng đã sản sinh ra hàng loạt tác phẩm truyện và kí đặc sắc, đóng góp thêm những bông hoa tươi đẹp vào nền văn học chống Mĩ, cứu nước phong phú, rực rỡ của cả dân tộc. Có thể kể: *Từ tuyến đầu Tổ quốc* (nhiều tác giả), *Gieo mầm* (Nguyễn Thiều Nam), *Cửu Long cuộn sóng*, *Rừng U Minh* (Trần Hiếu Minh), *Về làng*, *Gia đình Má Bảy*, *Mẫn và tôi* (Phan Tứ), *Rừng Xà nu*, *Đất Quảng* (Nguyễn Trung Thành), *Bức thư Cà Mau*, *Hòn Đất* (Anh Đức), *Sống như Anh* (Trần Đình Vân), *Người mẹ cầm súng* (Nguyễn Thi), *Bất khuất* (Nguyễn Đức Thuận), v.v...

II. ĐẶC ĐIỂM CỦA TRUYỆN VÀ KÍ TỪ CÁCH MẠNG THÁNG TÁM ĐẾN NAY

1. Mặc dù mức độ thành công của từng tác phẩm có khác nhau, nhưng nhìn chung, truyện và kí của ta đều nhằm *« phản ánh cái mới và đấu tranh cho cái mới thắng lợi »*. Truyện và kí của ta nói chung đã cố gắng phản ánh cuộc sống trong quá trình phát triển cách mạng của nó. Cuộc sống mới đang hình thành và phát triển, nhưng còn phải đấu tranh gay gắt với bao nhiêu trở lực bên trong và bên ngoài. Truyện và kí của ta phản ánh hiện thực gay gắt đó, nhưng đứng về phía cách mạng, nó phát hiện những cái mới đang lên mầm nảy lộc, ca ngợi cái mới đã xuất hiện, phê phán cái cũ còn rơi rớt. Những tác phẩm viết về cuộc sống mới dưới chế độ xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc trước đây có nội dung rõ ràng như thế. Đối với các tác phẩm lấy đề tài ở miền Nam hay về thời trước, ta cũng thấy như thế, mặc dù cái mới tùy nơi, tùy lúc có khác nhau. Đó chính là biểu hiện nổi bật của phương pháp *hiện thực xã hội chủ nghĩa* trong truyện và kí của ta ngày nay.

2. Truyện và kí của ta cố gắng *khắc họa con người mới* của thời đại. Văn học tiến bộ của thời đại nào cũng cố gắng phản ánh con người mới của thời đại, nghĩa là con người mang lí tưởng tiến bộ nhất của thời đại và hành động theo lí tưởng đó.

Con người mới của thời đại ta hiện nay là con người phấn đấu cho *lí tưởng yêu nước xã hội chủ nghĩa*, lí tưởng cao đẹp nhất của thời đại. Đó là con người thấm nhuần chủ nghĩa anh hùng cách mạng do Đảng và Hồ Chủ tịch dày công rèn luyện: Trung với nước, hiếu với dân, nhiệm vụ nào cũng hoàn thành, khó khăn nào cũng vượt qua, kẻ thù nào cũng đánh thắng. Bởi thế trong chiến đấu, con người mới thể hiện sâu sắc lòng yêu nước thương dân, lòng căm thù giặc vô hạn, tinh thần dũng cảm ngoan cường, sẵn sàng hi sinh xả thân vì dân vì nước, đối với tập thể thì có tinh thần đồng đội cao, có tinh

thuongmaitruongxua.vn
https://tieulun.hopto.org

kỉ luật cao, tinh đồng chí thắm thiết. Trong sản xuất và công tác, con người mới có tinh thần lao động quên mình — «mình vì mọi người» — nghiêm chỉnh chấp hành kỉ luật lao động, quý trọng và bảo vệ của công, luôn luôn phát huy sáng kiến cải tiến kĩ thuật, tăng năng suất lao động và hiệu suất công tác, có tinh thần đoàn kết tương trợ và hợp tác xã hội chủ nghĩa cao, đồng thời luôn luôn đấu tranh không khoan nhượng với những lề thói bảo thủ, lạc hậu trong sản xuất và công tác.

Con người mới ở nước ta trong giai đoạn cách mạng hiện nay chính là *con người xã hội chủ nghĩa* có lối sống đẹp đẽ: «Mỗi người vì mọi người, mọi người vì mỗi người». Hồ Chủ tịch nói: «Muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội, trước hết cần có những con người xã hội chủ nghĩa». Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ tư của Đảng cũng chỉ rõ: «*Con người mới xã hội chủ nghĩa Việt Nam có những đặc trưng nổi bật là: làm chủ tập thể, lao động, yêu nước xã hội chủ nghĩa và có tinh thần quốc tế vô sản*».

Truyện và kí của ta tuy chưa xây dựng được nhiều điển hình nổi bật, nhưng đã luôn luôn cố gắng nêu cao những mẫu người như thế. Có thể kể: Khắc trong *Vỡ bờ*; Tuấn, Bảo trong *Vùng mỏ*; Trợ, Bai trong *Con trâu*; Sản, Kha trong *Xung kích*; A Phủ trong *Vợ chồng A Phủ*; chị Tư Hậu trong *Một chuyện chép ở bệnh viện*; Hiên trong *Gieo mầm*; Tnú trong *Rừng Xà nu*; Ông Tám Xẻo Đước trong *Đất*; Kinh, Nhẫn, Khuê trong *Dấu chân người lính*; v.v... Hoặc: Doan trong *Bốn năm sau*; Nhẫn trong *Cỏ non*; Chấm, Trọng, Quyện trong *Cát sân gạch*, *Vụ lúa chiêm*; Biền trong *Tầm nhìn xa*; Tiệp, Thất, Vượng, Ái trong *Bão biển*; Huấn, Lượng, Cốn, Mơ, Vi trong *Buổi sáng*, v.v...

Đặc biệt một số truyện, kí của ta đã khắc họa thành công nhiều điển hình toàn diện mang rõ nét tính cách *nhân vật anh hùng* của thời đại. Có thể kể: Anh Núp trong *Đất nước đứng lên*, Anh Trỗi trong *Sống như Anh*, chị Sứ trong *Hòn Đất*, chị Út Tịch trong *Người mẹ cầm súng*, v.v...

3. Về hình thức, truyện và kí của ta tiến trên hướng *đại chúng hóa*. Nhà văn ta *kết cấu* và *bố cục* truyện của mình một cách hợp lí, giản dị, chứ không cầu kì, rắc rối. Nói chung, họ muốn thu hút người đọc bằng cách phản ánh trung thực con người và cuộc sống chứ không bằng câu chuyện li kì, hồi hộp, cách kết thúc bất ngờ. Những đoạn triết lí dài dòng, những trang phân tích chi li một tâm trạng kì quặc không còn nữa. Khuynh hướng chung là để cho sự việc tự nói với bạn đọc. *Ngôn ngữ* trong truyện và kí ngày càng trong sáng. Lối mượn từ nước ngoài một cách sống sượng, cách đặt câu kiểu văn Tây hay chữ Hán xa lạ với quần chúng, nhà văn ta đã bỏ được nhiều. Những nhà văn trẻ, những nhà văn xuất thân từ công nông ở nhiều địa phương đang góp phần làm cho ngôn ngữ truyện kí giản dị, linh hoạt, mạnh mẽ, chính xác và phong phú.

Tuy chưa có nhiều tác phẩm tương xứng với hai cuộc kháng chiến vĩ đại của toàn dân, tuy chưa thật nhạy bén với cuộc sống đấu tranh xây dựng và bảo vệ chủ nghĩa xã hội, truyện và kí của ta đang tiến trên chiều hướng tốt. Đã có nhiều truyện ngắn, truyện vừa, hồi kí và một vài truyện dài gây cảm xúc sâu sắc cho bạn đọc, báo hiệu những thành quả tốt đẹp trong tương lai.

HƯỚNG DẪN HỌC BÀI

1. Tóm tắt quá trình phát triển của truyện và kí từ Cách mạng tháng Tám đến nay?

2. Đặc điểm của truyện và kí mới? Lấy dẫn chứng ở một số tác phẩm đã đọc để chứng minh.

VỢ CHỒNG A PHỦ

TÔ HOÀI

Vợ chồng A Phủ là một truyện ngắn rút trong tập *Truyện Tây bắc* của nhà văn Tô Hoài.

Truyện Tây bắc gồm hai truyện ngắn: *Cứu đất cứu mường*, *Vợ chồng A Phủ* và một truyện vừa: *Mường Giơn*. Hiện thực được phản

thuongmaitruongxua.vn
https://tieulun.hopto.org

ánh trong truyện là cuộc sống bị áp bức và sự vùng dậy chiến đấu của nhân dân các dân tộc ở Tây bắc. Tô Hoài viết *Truyện Tây bắc* sau khi đi theo bộ đội tham gia chiến dịch giải phóng Tây bắc năm 1952, trong 8 tháng. Tác phẩm đã được giải nhất về truyện (cùng với *Đất nước đứng lên* của Nguyên Ngọc) của Hội văn nghệ Việt Nam năm 1955.

***

Ai ở xa về, có việc vào nhà thống lí(1) Pá Tra thường trông thấy có một cô gái ngồi quay sợi gai bên tảng đá trước cửa cạnh tàu ngựa. Lúc nào cũng vậy, dù quay sợi, thái cỏ ngựa, dệt vải, chẻ củi hay đi cõng nước dưới khe suối, cô ấy cũng cúi mặt, mặt buồn rười rượi. Người ta thường nói: Pá Tra làm thống lí ăn của dân nhiều, đồn Tây lại cho muối về bán, giàu lắm, nhà có nhiều nương, nhiều bạc, nhiều thuốc phiện nhất làng. Thế thì con gái nó còn bao giờ phải xem cái khổ mà biết khổ, mà buồn. Nhưng rồi hỏi ra mới rõ cô ấy không phải con gái thống lí Pá Tra: cô ấy là vợ A Sử, con trai thống lí.

Cô My về làm dâu nhà Pá Tra đã mấy năm. Từ năm nào cô không nhớ, cũng không ai nhớ. Những người nghèo ở Hồng Ngài thì vẫn còn kể lại câu chuyện My về làm người nhà quan thống lí. Ngày xưa, bố My lấy mẹ My không có đủ tiền cưới, phải đến vay nhà thống lí, bố của thống lí Pá Tra bây giờ. Mỗi năm đem nộp lãi cho chủ nợ một nương ngô. Đến tận khi hai vợ chồng về già rồi mà cũng chưa trả được nợ. Người vợ chết, cũng chưa trả hết nợ.

Cho tới năm ấy My đã lớn, My là con gái đầu lòng. Thống lí Pá Tra đến bảo bố My:

— Cho tao đứa con gái này về làm dâu thì tao xóa hết nợ cho.

Ông lão nghĩ năm nào cũng phải trả một nương ngô cho người ta, thì tiếc ngô, nhưng cũng lại thương con quá. Ông chưa biết nói thế nào thì My bảo bố rằng:

— Con nay đã biết cuốc nương làm ngô, con phải làm nương ngô trả nợ thay cho bố. Bố đừng bán con cho nhà giàu.

Đến Tết năm ấy, Tết thì vui chơi, trai gái đánh pao(2) đánh quay rồi đêm đêm rủ nhau đi chơi. Những nhà có con gái thì bố mẹ không thể ngủ được vì tiếng chó sủa. Suốt đêm, con trai đến nhà người mình yêu, đứng thổi sáo xung quanh vách. Trai đến đứng nhẵn cả chân vách đầu buồng My.

Một đêm khuya My nghe tiếng gõ vách. Tiếng gõ vách hẹn của người yêu. My hồi hộp lặng lẽ quơ tay lên thì gặp hai ngón tay lách vào khe gỗ, sờ một ngón thấy đeo nhẫn. Người yêu của My thường đeo nhẫn ngón tay ấy. My bèn nhấc tấm vách gỗ. Một bàn tay dắt My bước ra.

My vừa bước ra, lập tức có mấy người choàng đến nhét áo vào miệng My rồi bịt mắt, cõng My đi.

Sáng hôm sau My mới biết mình đang ngồi trong nhà thống lí Pá Tra. Họ nhốt My vào buồng. Ngoài vách kia, tiếng nhạc xinh tiên(3) cúng ma đang rập rờn nhảy múa.

Lúc đó, A Sử đến nhà bố My. A Sử nói:

— Tôi đã đem con gái bố về cúng trình ma nhà tôi, bây giờ tôi đến trình cho bố biết. Tiền bạc để cưới thì bố tôi bảo đã đưa cả cho bố rồi(4).

Rồi A Sử về. Ông lão nhớ ngay câu nói của thống lí Pá Tra dạo trước: cho con gái về nhà thống lí Pá Tra thì được trừ nợ. Chao ôi! Thế là cha mẹ ăn bạc của nhà giàu từ kiếp trước, bây giờ người ta bắt con trừ nợ. Không thể làm thế nào khác được rồi!

Có đến hàng mấy tháng, đêm nào My cũng khóc.

Một hôm, My trốn về nhà, hai tròng mắt còn đỏ hoe. Trông thấy bố, My quỳ lạy, úp mặt xuống đất, nức nở. Bố My cũng khóc, đoán biết lòng con gái:

— Mày về lạy chào tao rồi mày đi chết đấy à? Mày chết nhưng nợ tao vẫn còn, quan lại bắt tao trả nợ. Mày chết rồi thì không lấy ai làm nương ngô trả được nợ người ta, tao thì ốm yếu quá rồi. Không được, con ơi!

thuongmaitruongxua.vn

https://tieulun.hopto.org

My chỉ bưng mặt khóc. My ném nắm lá ngón (5) xuống đất. Nắm lá ngón My đã tìm hái trong rừng. My vẫn giấu trong áo. Thế là My không đành lòng chết. My chết thì bố My còn khổ hơn bao nhiêu lần bây giờ. My đành trở lại nhà thống lí.

Lần lần, mấy năm qua, mấy năm sau, bố My chết. Nhưng My cũng không còn nghĩ đến My có thể ăn lá ngón tự tử. Ở lâu trong cái khổ, My quen khổ rồi. Bây giờ thì My tưởng mình cũng là con trâu, mình cũng là con ngựa, là con ngựa phải đổi cái tàu ngựa nhà này đến ở cái tàu ngựa nhà khác, con ngựa chỉ biết việc ăn cỏ, biết đi làm mà thôi.

My cúi mặt, không nghĩ ngợi nữa, mà lúc nào cũng chỉ nhớ đi nhớ lại những việc giống nhau, tiếp nhau vẽ ra trước mắt, mỗi năm mỗi mùa, mỗi tháng lại làm đi làm lại: Tết xong thì lên núi hái thuốc phiện, giữa năm thì giặt đay, xe đay, đến mùa thì đi nương bẻ bắp, và dù lúc đi hái củi, lúc bung ngô, lúc nào cũng gài một bó đay trong cánh tay để tước sợi. Bao giờ cũng thế, suốt năm suốt đời như thế. Con ngựa, con trâu làm còn có lúc, đêm nó còn được đứng gãi chân, đứng nhai cỏ, đàn bà con gái nhà này thì vùi vào việc cả đêm cả ngày.

Càng ngày My càng không nói, lùi lũi như con rùa nuôi trong xó cửa. Ở cái buồng My nằm, kín mít, có một chiếc cửa sổ lỗ vuông bằng bàn tay. Lúc nào trông ra cũng chỉ thấy trăng trắng, không biết là sương hay là nắng. My nghĩ rằng mình đành ngồi trong cái lỗ vuông ấy mà trông ra, đến bao giờ chết thì thôi.

Trên đầu núi, các nương ngô, nương lúa gặt xong, ngô lúa đã xếp yên đầy các nhà kho. Trẻ con đi hái bí đỏ, tinh nghịch, đã đốt những lều canh nương để sưởi lửa. Ở Hồng Ngài, người ta thành lệ cứ ăn Tết khi gặt hái vừa xong, không kể ngày, tháng. Ăn Tết như thế nào cho kịp lúc mưa xuân xuống thì đi vỡ nương mới.

Hồng Ngài năm ấy ăn Tết giữa lúc gió thổi vào cỏ tranh vàng ửng, gió và rét dữ dội.

Nhưng trong các làng Mèo đỏ, những chiếc váy hoa đã đem ra phơi trên mỏm đá, xòe như con bướm sặc sỡ. Hoa thuốc phiện vừa nở trắng lại đổi ra màu đỏ hau, đỏ thậm, rồi sang màu tím man mát. Đám trẻ đợi Tết, chơi quay, cười ầm trên sân chơi trước nhà.

Ngoài đầu núi lấp ló, đã có tiếng ai thổi sáo rủ bạn đi chơi. My nghe tiếng sáo vọng lại, thiết tha bồi hồi.

My ngồi nhẩm thầm bài hát của người đang thổi.

Mày có con trai con gái
Mày đi làm nương
Ta không có con trai con gái
Ta đi tìm người yêu

Tiếng chó sủa xa xa. Những đêm tình mùa xuân đã tới.

Ở mỗi đầu làng đều có một mỏm đất phẳng làm cái sân chơi chung ngày Tết. Trai gái, trẻ con ra sân chơi ấy tụ tập đánh pao, đánh quay, thổi sáo, thổi khèn (6) và nhảy.

Cả nhà thống lí Pà Tra vừa ăn xong bữa cơm Tết cúng ma. Xung quanh chiêng đánh ầm ĩ, người ốp đồng vẫn còn nhảy lên xuống, run bần bật. Vừa hết, bữa cơm lại tiếp ngay bữa rượu bên bếp lửa.

Ngày Tết, My cũng uống rượu. My lén lấy hũ rượu, cứ uống ực từng bát. Rồi say, My lịm mặt ngồi đấy nhìn mọi người nhảy đồng, người hát, nhưng lòng My thì đang sống về ngày trước. Tai My văng vẳng tiếng sáo gọi bạn đầu làng. Ngày trước, My thổi sáo giỏi. Mùa xuân này, My uống rượu bên bếp và thổi sáo. My uốn chiếc lá trên môi, thổi lá cũng hay như thổi sáo. Có biết bao nhiêu người mê, ngày đêm đã thổi sáo đi theo My hết núi này sang núi khác.

Rượu đã tan lúc nào. Người về, người đi chơi đã vãn cả, My không biết, My vẫn ngồi trơ một mình giữa nhà. Mãi sau My mới đứng dậy, nhưng My không bước ra đường chơi, mà My từ từ bước vào buồng.

https://tieulun.hoptq.org

Chẳng năm nào A Sử cho My đi chơi Tết. My cũng chẳng buồn đi.

Bấy giờ, My ngồi xuống giường, trông ra cái cửa sổ lỗ vuông mờ mờ trăng trắng. Đã từ nãy, My thấy phơi phới trở lại trong lòng đột nhiên vui sướng như những đêm Tết ngày trước. My trẻ lắm, My vẫn còn trẻ. My muốn đi chơi. Bao nhiêu người có chồng cũng đi chơi ngày Tết. Huống chi A Sử với My, không có lòng với nhau mà vẫn phải ở với nhau! Nếu có nắm lá ngón trong tay lúc này, My sẽ ăn cho chết ngay, chứ không buồn nhớ lại nữa. Nhớ lại, chỉ thấy nước mắt ứa ra.

Mà tiếng sáo gọi bạn yêu vẫn lửng lơ bay ngoài đường.

Anh ném pao, em không bắt
Em không yêu, quả pao rơi rồi...

Lúc ấy, A Sử vừa ở đâu về, lại đang sửa soạn đi chơi. A Sử thay áo mới, khoác thêm hai vòng bạc vào cổ rồi bịt cái khăn trắng lên đầu. Có khi nó đi mấy ngày mấy đêm. Nó còn muốn rình bắt nhiều người con gái nữa về làm vợ. Cũng chẳng bao giờ My nói gì.

Bây giờ My cũng không nói. My đến góc nhà, lấy ống mỡ, xắn một miếng bỏ thêm vào đĩa đèn cho sáng.

Trong đầu My đang rập rờn tiếng sáo, My muốn đi chơi. My cũng sắp đi chơi. My quấn lại tóc, My với tay lấy cái váy hoa vắt ở phía trong vách. A Sử đang sắp bước ra, bỗng quay lại, lấy làm lạ. Nó nhìn quanh, thấy My rút thêm áo. A Sử nói:

— Mày muốn đi chơi à?

My không nói. A Sử cũng không hỏi thêm. A Sử bước lại, nắm My, lấy thắt lưng trói hai tay My. Nó xách cả một thúng sợi đay ra trói đứng My vào cột nhà. Tóc My xõa xuống. A Sử quấn luôn tóc lên cột, làm cho My không cúi, không nghiêng được đầu nữa. Trói vợ xong, A Sử thắt nốt cái thắt lưng xanh ra ngoài áo rồi A Sử tắt đèn, đi ra khép cửa buồng lại.

Trong bóng tối, My đứng im, như không biết mình đang bị trói. Hơi rượu còn nồng nàn, My vẫn nghe tiếng sáo đưa My đi theo những cuộc chơi, những đám chơi. «*Em không yêu, quả pao rơi rồi. Em yêu người nào, em bắt pao nào...*» My vùng bước đi. Nhưng tay chân đau không cựa được. My không nghe tiếng sáo nữa. Chỉ còn nghe tiếng chân ngựa đạp vào vách. Ngựa vẫn đứng yên, gãi chân, nhai cỏ. My thồn thức nghĩ mình không bằng con ngựa.

Chó sủa xa xa. Chừng đã khuya. Lúc này là lúc trai đang đến bên vách làm hiệu, rủ người yêu dỡ vách ra rừng chơi. My nín khóc, My lại bồi hồi.

Cả đêm ấy, My phải trói đứng như thế. Lúc thì khắp người bị dây trói thít lại, đau nhức. Lúc lại trần trề tha thiết nhớ. Hơi rượu tỏa. Tiếng sáo. Tiếng chó sủa xa xa. My lúc mê, lúc tỉnh. Cho tới khi trời tang tảng, rồi không biết sáng từ bao giờ.

My bàng hoàng tỉnh. Buổi sáng âm sâm trong cái nhà gỗ rộng. Vách bên cũng im ắng. Không nghe tiếng lửa réo trong lò nấu lợn. Không một tiếng động. Không biết bên buồng quanh đấy, các chị vợ anh, vợ chú của A Sử có còn ở nhà, không biết tất cả những người đàn bà khốn khổ sa vào nhà quan đã được đi chơi hay, là họ cũng đang phải trói như My. My không thể biết. Đời người đàn bà lấy chồng nhà giàu ở Hồng Ngài thì một đời con người chỉ biết đi theo đuôi con ngựa của chồng. My chợt nhớ lại câu chuyện người ta vẫn kể: đời trước, ở nhà thống lí Pá Tra có một người trói vợ trong nhà ba ngày rồi đi chơi, khi về nhìn đến, vợ chết rồi. Nhớ thế, My sợ quá, My cựa quậy, xem mình còn sống hay chết. Cổ tay, đầu, bắp chân bị dây trói siết lại, đau rứt từng mảnh thịt.

Có tiếng xôn xao phía ngoài. Rồi một đám đông vào nhà. Thống lí Pá Tra xuống ngựa, cho thị sống (một chức việc đi hầu thống lí như người làm mõ thời trước) dắt ngựa vào tàu. Nghe như bọn họ có khiêng theo con lợn, hoặc một người phải trói, vừa vất huỳch xuống đất, cứ thở phè phè.

thuongmaitruongxua.vn
https://tieulun.hopto.org

A Sử chuệnh choạng vào buồng. Áo nó rách toạc một mảnh vai. Cái khăn xéo trắng loang lổ đầy máu, sụp xuống quanh trán. A Sử nằm lăn ra giường. Lát sau, thống lí Pá Tra bước vào. Theo sau thống lí là một lũ thống quán (một chức việc như phó lí), xéo phải (như thôn trưởng) và một bọn thị sống vẫn thường ra vào hầu hạ, ăn thịt uống rượu, hút thuốc phiện nhà thống lí.

Có người bấy giờ mới nhìn thấy My phải trói đứng trong cột. Nhưng cũng không ai để ý, họ xúm cả lại quanh giường A Sử.

Pá Tra, tay vẫn cầm cái roi ngựa, lại từ từ đi ra. My nhắm mắt lại không dám nhìn, My chỉ nghe hình như có tiếng bố chồng gọi ra ngoài.

My hé nhìn ra, thấy chị dâu bước vào. Người chị dâu ấy chưa già, nhưng cái lưng quanh năm phải đeo thồ nặng quá, đã còng rạp xuống. Người chị dâu đến cởi trói cho My. Sợi dây gai dưới bắp chân vừa lỏng ra. My ngã sụp xuống.

Chị dâu nói khẽ vào tai My:

— My! Đi hái thuốc cho chồng mày!

My quên cả đau, đứng lên. Nhưng không nhích chân lên được. My phải ôm vai chị dâu, hai người khổ sở dìu nhau bước ra. Trong khi đi vào rừng tìm lá thuốc, My nghe chị dâu nói lại, mới biết chuyện A Sử đi chơi bị đánh vỡ đầu.

Nửa đêm qua, A Sử vào làng tìm đến đám chơi có tiếng sáo, tiếng khèn. Nhiều trai làng ấy và các làng khác đã tới, chơi quay, thổi sáo suốt ngày, chập tối vừa xong chầu rượu trong nhà, bấy giờ vẫn còn chưa chịu tan về.

Lúc A Sử và chúng bạn kéo đến thì không còn ai chơi trong nhà, vì bố mẹ và người trong nhà ấy đã đi ngủ. Nhưng người ra người vào còn đập dìu quanh ngõ.

A Sử đứng ngoài, tức lắm. Nó bàn với một lũ khác, dọa đánh bọn trai lạ vẫn bám quanh nhà đã khiến cho bọn A Sử bị vướng không thể vào được.

Bọn A Sử ném đá vào vách. Ông bố trong nhà ra chửi. Bọn A Sử vẫn ném. Ông lão không dám ra nữa, liền vào

trong cửa bắn ra hai phát súng. Thế là tan những đám hẹn. Nhưng cũng chưa người trai nào chịu về. Họ lại tản vào các nhà quen trong xóm. Để đợi sáng mai lại lên sân đánh pao với con gái trong xóm.

Bọn A Sử cũng không chịu để cánh kia yên. Sáng sớm, khi họ vừa kéo ra đầu ngõ, bè lũ bọn A Sử đã kéo đến gây sự. A Sử đi trước, nạm vòng bạc ở cổ rủ xuống những tua chỉ xanh đỏ mà chỉ riêng con cái nhà quan trong làng mới được đeo, A Sử hùng hổ bước ra. Bọn kia đứng dồn cả lại, xôn xao:

— Lũ phá đám ta đêm qua đây rồi.

— A Phủ đâu? A Phủ đánh chết nó đi!

Một người to lớn chạy vụt ra vung tay ném con quay rất to vào mặt A Sử. Con quay gỗ ngát lăng vào giữa mặt. Nó vừa kịp bưng tay lên. A Phủ đã xộc tới, nắm cái vòng cổ, kéo dập đầu xuống, xé vai áo, đánh tới tấp. Người làng nghe tiếng hò hét đổ ra. Thấy vậy, bọn trai làng lạ tản hết lên rừng. Mấy người đuổi đón đầu A Phủ. A Phủ bị bắt sống, trói gô chân tay lại. Vừa lúc thống lí Pá Tra tới. Chúng nó xọc ngang cái gậy khiêng A Phủ mang về ném xuống giữa nhà thống lí.

My đi hái được lá thuốc về, thấy trong nhà càng đông hơn lúc này. Ngoài sân, dưới gốc đào lại buộc thêm mấy con ngựa lạ.

My đi cửa sau, lé mắt nhìn thấy một người to lớn quỳ trong góc nhà. My đoán đấy là A Phủ.

Bọn chức việc khắp vùng Hồng Ngài đến nhà thống lí Pá Tra dự đám xử kiện. Các lí dịch, quan làng thống quán, xéo phải, đội mũ, quấn khăn, xách gậy, cưỡi ngựa kéo đến xử kiện và ăn cỗ.

Trong nhà thống lí đã bày năm bàn đèn, khói thuốc phiện tuôn ra các lỗ cửa sổ tun hút xanh như khói bếp. Cả những người chức việc bên làng A Phủ cũng tới. Chỉ bọn con trai làng ấy phải ngồi khoanh tay canh A Phủ vì họ bị gọi sang hầu kiện, còn bọn chức việc thì nằm dài cả bên khay đèn. Suốt từ trưa cho tới hết đêm, mấy chục người hút. Trên nhất

https://tieulun.hopto.org

là thống lí Pá Tra, thống lí Pá Tra hút xong một lượt năm điếu, đến người khác hút, lại người khác hút, cứ thế lần lượt xuống tới bọn đi gọi người về dự kiện. Chỉ có đàn bà ngồi trong buồng hoặc đi lại bên ngoài dòm ngó đám xử kiện và A Phủ quỳ chịu tội ở xó nhà, là không được dự tiệc hút ấy.

Lúc một loạt người vừa hút xong, Pá Tra ngồi dậy, vuốt ngược cái đầu tóc dài, kéo đuôi tóc ra đằng trước, cất giọng lè nhè gọi:

— Thằng A Phủ ra đây!

A Phủ ra quỳ giữa nhà. Lập tức, bọn trai làng xô đến, trước nhất, chắp tay lạy lia lịa tên thống lí Pá Tra rồi quay lại đánh A Phủ, A Phủ quỳ chịu đòn, chỉ im như cái tượng đá.

Cứ mỗi đợt bọn chức việc hút thuốc phiện xong, A Phủ lại phải ra quỳ giữa nhà, lại bị người xô đến đánh. Mặt A Phủ sưng lên, môi và đuôi mắt dập chảy máu. Người thì đánh, người thì quỳ lạy, kể lể, chửi bới. Xong một lượt đánh, kể, chửi, lại hút. Khói thuốc phiện ngào ngạt tuôn qua các lỗ cửa sổ. Rồi Pá Tra lại ngóc cổ lên, vuốt tóc gọi A Phủ... Cứ như thế, suốt chiều suốt đêm, càng hút, càng tỉnh, càng đánh, càng chửi, càng hút.

Trong buồng bên cạnh, My cũng thức suốt đêm im lặng ngồi xoa thuốc dấu cho A Sử. Lúc nào My mỏi quá, cựa mình thì những chỗ hằn trói trong người lại đau ê ẩm. My lại gục đầu nằm thiếp đi. Khi đó, A Sử bèn đạp chân vào mặt My. My choàng thức, lại nhặt nắm lá thuốc, xoa đều đều trên lưng chồng. Ngoài nhà vẫn rên lên từng cơn kéo thuốc phiện, như những con mọt nghiến gỗ kéo dài, giữa tiếng người khóc, tiếng người kể lào xào, và tiếng đấm đánh huỳnh huỵch.

Sáng hôm sau thì đám kiện đã xong. Một số người, chẳng biết từ bao giờ, ngủ ngáy ngay trên khay đèn. Bọn xéo phải đang bắc cái chảo đồng và xách ấm nước ra nấu thêm lạng thuốc để hút ban ngày cho các quan làng thật tỉnh, các quan làng còn một tiệc ăn cỗ nữa.

Thống lí Pá Tra mở táp, lấy ra một trăm đồng bạc hoa xòe bày lên mặt táp rồi nói:

— Thằng A Phủ đánh người thì làng xử mày phải nộp vạ cho người phải mày đánh là hai mươi đồng, nộp cho thống quán năm đồng, mỗi xéo phải hai đồng, mỗi người đi gọi các quan làng về hầu kiện năm hào. Mày phải mất tiền mời các quan hút thuốc từ hôm qua tới nay. Lại mất con lợn hai mươi cân, chốc nữa mổ để các quan làng ăn vạ mày. A Phủ, mày đánh con quan làng, đáng lẽ làng xử mày tội chết, nhưng làng tha cho mày được sống mà nộp vạ. Cả tiền phạt, tiền thuốc, tiền lợn, mày phải chịu một trăm bạc trắng. Mày không có trăm bạc thì tao cho mày vay để mày ở nợ. Bao giờ có tiền trả thì tao cho mày về, chưa có tiền trả thì tao bắt mày ở làm cọn trâu, con ngựa cho nhà tao. Đời mày, đời con, đời cháu mày tao cũng bắt thế, bao giờ hết nợ tao mới thôi. A Phủ! Lại đây nhận tiền quan cho vay.

A Phủ lê hai cái đầu gối sưng bành lên như mặt hổ phù (?). A Phủ cúi sờ lên đồng bạc trên táp, trong khi Pá Tra đốt hương, lầm rầm khấn gọi ma về nhận mặt người vay nợ. Pá Tra khấn xong, A Phủ cũng nhặt xong bạc, nhưng nhặt xong lại đề ngay cả xuống mặt táp. Rồi Pá Tra lại trút cả bạc vào trong táp.

Con lợn vừa mua về cho A Phủ thết làng ăn vạ đã kêu eng éc ngoài sân. Từ lúc đếm tiền rồi, A Phủ không phải quỳ, phải đánh nữa. A Phủ đứng lên cầm con dao, chân đau bước tập tễnh, cùng với mấy trai làng, ra chọc tiết làm thịt lợn hầu làng. Trong nhà, thuốc phiện vẫn hút rào rào.

Thế là từ đấy A Phủ phải đi ở trừ nợ cho nhà quan thống lí Pá Tra. Đốt rừng, cày nương, cuốc nương, săn bò tót, bẫy hổ, chăn bò, chăn ngựa quanh năm một thân một mình rong ruổi ngoài gò ngoài rừng. A Phủ đương tuổi sức lực. Đi làm hay đi săn, cái gì cũng làm phăng phăng. Không còn có lúc nào trở về làng bên. Nhưng A Phủ cũng chẳng muốn trở về làm gì bên ấy.

https://tieulun.hopto.org

A Phủ cũng không phải người làng bên ấy. Bố mẹ đẻ A Phủ ở Háng bla. Năm xưa, làng Háng bla phải một trận bệnh đậu mùa, nhiều trẻ con, cả người lớn, chết, có nơi chết cả nhà. Anh của A Phủ, em A Phủ chết, bố mẹ A Phủ cũng chết. Còn sót lại có một mình A Phủ. Làng chết và đói nhiều quá, có người làng đói bụng, bắt A Phủ đem xuống bản đổi lấy thóc của người Thái dưới cánh đồng. A Phủ mới mười tuổi, nhưng A Phủ gan bướng, không chịu ở dưới cánh đồng thấp. A Phủ trốn lên núi, lưu lạc đến Hồng Ngài. Đi làm nhà cho người lần lữa mùa này sang mùa khác, chẳng bao lâu A Phủ đã lớn đã biết đúc lưỡi cày, biết đúc cuốc, lại cày giỏi và đi săn bò tót rất bạo.

A Phủ khỏe, chạy nhanh như ngựa, con gái trong làng nhiều người mê, nhiều người nói: « Đứa nào được A Phủ cũng bằng được con trâu tốt trong nhà, chẳng mấy lúc mà giàu ». Người ta ao ước đùa thế thôi chứ phép nước cũng chẳng to hơn phép làng, còn tục lệ cưới xin, mà A Phủ thì không có bố mẹ, không có ruộng, không có bạc. A Phủ không thể lấy nổi vợ. Tuy nhiên đang tuổi chơi trong ngày Tết đến, dù A Phủ chẳng có quần áo mới như nhiều trai khác, A Phủ chỉ có độc một chiếc vòng vía lẳn trên cổ, A Phủ cũng cứ cùng trai làng đem sáo, khèn, đem con quay và quả pao, quả yến đi tìm người yêu ở các làng trong vùng.

Vì thế mà sinh sự đánh nhau với Hồng Ngài.

Một năm kia, phải khi đang đói rừng. Hổ, gấu, cứ từng đàn ra phá nương, bắt mất nhiều bò ngựa. Nhà thống lí Pá Tra lúc nào cũng đầy ngựa trong tàu trước cửa, đầy lưng trâu bò đứng chen chân trong cột cửa, và dê, chó, lợn nằm quanh nhà. Ngày nào cũng lũ lượt hàng mấy chục con đi nương ăn. Bây giờ gặp khi rừng đói thế này, mỗi lần bò ngựa đi nương, A Phủ phải ở lại trông.

A Phủ ở lều luôn hàng tháng ngoài nương, đêm đến thì dồn bò ngựa về nằm chầu nhau ngủ quanh lều.

Chẳng may, đã mấy ngày A Phủ mê mải đi bẫy rím, không đếm được ngựa. Hôm ấy vào rừng thấy vết chân hổ. A Phủ

vội phóng ngựa chạy vòn quanh đàn, dồn chúng quần lại để đếm. Lùa hết về, đếm đầu thấy thiếu một con bò. A Phủ đếm lại mấy lần. Thiếu một con bò. A Phủ vội nhảo vào rừng lần theo nốt chân hổ thì tìm ra được con bò đã bị hổ ăn thịt chỉ còn lại một nửa mình nằm ngay dưới một cây thông cụt. A Phủ nhặt mấy miếng thịt rơi quanh đấy rồi vác nốt nửa con bò về, nghĩ bụng « con hổ này to lắm, hãy còn ngửi thấy mùi hôi quanh đây, ta về lấy súng đi tìm, thế nào cũng bắn được ».

Về đến nhà, A Phủ lẳng vai ném nửa con bò xuống gốc đào trước cửa. Pá Tra bước ra hỏi:

— Mất mấy con bò?

A Phủ trả lời tự nhiên:

— Tôi về lấy súng, thế nào cũng bắn được. Con hổ này to lắm.

Pá Tra hất tay, nói:

— Quân ăn cướp làm mất bò tao. A Sử đâu! Đem súng đi lấy con hổ về.

Rồi Pá Tra quay lại, bảo A Phủ:

— Mày ra ngoài kia, lấy về đây một cái cọc, một cuộn dây mây. Tao trói mày đứng chỗ kia. Bao giờ chúng nó bắn được hổ về thì tao cho mày khỏi phải chết. Nếu không được hổ thì tao cho mày đứng chết ở đấy.

A Phủ cãi:

— Cho tôi đi. Được con hổ ấy còn nhiều tiền hơn con bò.

Pá Tra quát:

— Lấy cọc, dây mây về đây!

Không nói nữa, như con trâu đã đóng lên tròng, A Phủ lẳng lặng ra vác chiếc cọc gỗ rồi lấy cuộn dây mây trên gác bếp xuống. Tự tay A Phủ đóng cái cọc gỗ xuống bên cột. Pá Tra vẫn đứng đấy, bấy giờ đầy A Phủ vào chân cọc, hai tay bắt ôm quặt lên. Rồi dây mây quấn từ chân lên vai, chỉ còn cổ và đầu hơi lúc lắc được. Đàn bà trong nhà, mỗi khi đi qua đều cúi mặt. Không một ai dám hỏi, cũng không ai dám nhìn ngang mặt.

https://tieulun.hopto.org

Đến đêm, A Phủ cúi xuống, nhai đứt hai vòng mây, nhích giãn dây trói một bên tay. Nhưng mới được đến lúc ấy thì trời cũng vừa sáng. Pá Tra vào khám, quàng thêm mấy vòng thòng lọng vào cổ. Thế là A Phủ không cúi, không còn lắc được nữa.

A Sử và lính dõng của thống lí đi đuổi, không lùng bắt được con hổ. Thì cũng đã mấy ngày A Phủ phải trói đứng trong góc nhà. Đằng kia, bếp lò bung ngô cao ngang nhà vẫn hừng hực đỏ rực lửa. Mỗi hôm hai buổi cơm, người người vào ăn uống tấp nập. A Phủ chỉ đứng nhắm mắt, cho tới đêm khuya.

Những đêm mùa đông trên núi cao dài và buồn, nếu không có bếp lửa sưởi kia thì Mỵ cũng đến chết héo. Mỗi đêm, Mỵ đã dậy ra thổi lửa hơ tay, hơ lưng không biết bao nhiêu lần.

Thường khi đến gà gáy sáng, Mỵ ngồi dậy ra bếp sưởi một lúc thật lâu thì các chị em trong nhà mới bắt đầu dậy ra đóm lò bung ngô, nấu cháo lợn. Chỉ chợp mắt được từng lúc, Mỵ lại thức sưởi lửa suốt đêm.

Mỗi đêm, khi nghe tiếng phù phù thổi bếp, A Phủ lại mở mắt. Ngọn lửa sưởi bùng lên, cùng lúc ấy thì Mỵ cũng nhìn sang, thấy mắt A Phủ trừng trừng, mới biết A Phủ còn sống. Mấy đêm nay như thế. Nhưng Mỵ vẫn thản nhiên thổi lửa, hơ tay. Nếu A Phủ là cái xác chết đứng đấy, cũng thế thôi. Mỵ vẫn trở dậy, vẫn sưởi. Mỵ chỉ biết chỉ còn ở với ngọn lửa. Có đêm A Sử chợt về, thấy Mỵ ngồi đấy, A Sử ngứa tay đánh Mỵ ngã xuống cửa bếp. Nhưng đêm sau Mỵ vẫn ra sưởi như đêm trước.

Lúc ấy đã khuya. Trong nhà đã ngủ yên. Mỵ trở dậy thổi lửa. Ngọn lửa bập bùng sáng lên. Mỵ lé mắt trông sang, thấy hai mắt A Phủ cũng vừa mở. Một dòng nước mắt lấp lánh bò xuống hai hõm má đã xám đen lại. Nhìn thấy tình cảnh như thế, Mỵ chợt nhớ lại đêm năm trước A Sử trói Mỵ, Mỵ cũng phải trói đứng thế kia. Nhiều lần khóc, nước mắt chảy xuống miệng, xuống cổ, không biết lau đi được. Trời ơi, nó bắt trói đứng người ta đến chết, nó bắt mình chết cũng thôi, nó bắt trói đến chết người đàn bà ngày trước cũng ở cái nhà này.

Chúng nó thật độc ác. Cơ chừng này chỉ đêm mai là người kia chết, chết đau, chết đói, chết rét, phải chết. Ta là thân đàn bà, nó đã bắt ta về trình ma nhà nó rồi thì chỉ còn biết đợi ngày rũ xương ở đây thôi... Người kia việc gì phải chết thế. A Phủ... Mỵ phảng phất nghĩ như vậy.

Đám than đã vạc hẳn lửa. Mỵ không thổi, cũng không đứng lên. Mỵ nhớ lại đời mình. Mỵ lại tưởng tượng như có thể một lúc nào, biết đâu A Phủ chẳng đã trốn được rồi, lúc ấy bố con Pá Tra sẽ bảo là Mỵ đã cởi trói cho nó. Mỵ liền phải trói thay vào đấy. Mỵ phải chết trên cái cọc ấy. Nghĩ thế, trong tình cảnh này, làm sao Mỵ không thấy sợ...

Lúc ấy, trong nhà đã tối bưng, Mỵ rón rén bước lại. A Phủ vẫn nhắm mắt, nhưng Mỵ tưởng như A Phủ đương biết có người bước lại... Mỵ rút con dao nhỏ cắt lúa, cắt nút dây mây. A Phủ cứ thở phè từng hơi, không biết mê hay tỉnh. Lần lần đến lúc gỡ được hết dây trói ở người A Phủ thì Mỵ cũng hốt hoảng. Mỵ chỉ thì thào được một tiếng « Đi đi... », rồi Mỵ nghẹn lại. A Phủ bỗng khuỵu xuống, không bước nổi. Nhưng trước cái chết có thể đến nơi ngay, A Phủ lại quật sức vùng lên, chạy.

Mỵ đứng lặng trong bóng tối.

Rồi Mỵ cũng vụt chạy ra.

Trời tối lắm. Nhưng Mỵ vẫn băng đi, Mỵ đuổi kịp A Phủ, đã lăn, chạy, chạy xuống tới lưng dốc, Mỵ nói, thở trong hơi gió thốc lạnh buốt:

— A Phủ cho tôi đi.

A Phủ chưa kịp nói, Mỵ lại nói:

— Ở đây thì chết mất.

A Phủ chợt hiểu.

Người đàn bà chê chồng đó vừa cứu sống mình.

A Phủ nói: « Đi với tôi ». Và hai người lẳng lặng đỡ nhau lao chạy xuống dốc núi.

thuongmaitruongxua.vn
https://tieulun.hopto.org

Hai người đi liền hơn một tháng. Họ đi truyền trên triền núi cao ngất lốm đốm nhà, thấp thoáng ruộng, đất đỏ, suối trắng tinh, trông thấy ở trước mặt mà đi mấy ngày chưa tới. Đi từ Hồng Ngài xuống qua vùng ruộng ở Mường Quài của người Thái, đi từ Nậm Cắt sang Chống Chia, từ Chống Chia qua dốc Lùng Chùng Phủng lại trở về bờ sông Đà phía giữa châu Phù Yên sang châu Mai Sơn, là chỗ đầu mối giao thông của người vùng tự do và các khu du kích của các dân tộc Thái, Dao, Mèo bên kia sông, rồi họ về ở trong những làng Mèo đỏ hẻo lánh vùng Phiềng Sa. Xa lắm rồi, thống lí Pá Tra không đuổi được nữa — họ nghĩ thế.

Ròng rã hơn một tháng, ăn rau rừng, củ nâu, mộc nhĩ, đi vừa hết mùa mưa mới tới Phiềng Sa.

Hai người tới Phiềng Sa thì ở đấy không ai còn biết đấy là A Phủ, người ở nợ nhà thống lí, cũng không ai biết đấy là cô My, con dâu gạt nợ của nhà thống lí. Người ta ngỡ đấy là hai vợ chồng trong một nhà đông anh em ở làng bên kia dốc Lùng Chùng Phủng, ruộng vỡ được ít mà miệng ăn thì nhiều, cho nên anh em vợ chồng phải chia ra, đem nhau đi tìm ăn nơi khác. Hai người nhận là vợ chồng. Mà thật thì A Phủ và My đã thành vợ chồng từ những hôm vượt rừng vượt núi sang.

Từ những hôm ấy, My mới thật thấy được có chồng, có vợ. Tuy vậy, có lúc chợt nghĩ tới ma nhà Pá Tra nó đã nhận cho My là vợ A Sử. Nhưng cũng chỉ sợ từng lúc. Thế rồi mấy ngày sau, chẳng những chẳng sợ ma làm chết, mà còn quên tất cả. Ở Phiềng Sa thì người ta đều gọi là vợ chồng A Phủ.

A Phủ làm nhà thèo đảnh ra một ngọn đồi tranh. Những ngày quang trời trông thấy dòng sông và cánh đồng Bản Pe có ruộng xòe như cánh quạt.

Được ít lâu, một hôm A Phủ bỗng thấy dưới Bản Pe có một vết đỏ, như ổ mối đùn. A Phủ không biết là cái gì, sang bên làng hỏi mọi người rồi về nhà bảo vợ:

— Ở đồn Bản Pe, thằng Tây mới đục đất làm nhà ở đất đỏ ta trông thấy đấy.

A Phủ vẫn cho thằng Tây thì cũng như « người khách » bán muối, bán vải, kim chỉ ở cửa Vạn ngoài sông Đà (nghe người ta nói chứ A Phủ cũng chưa được đi cửa Vạn bao giờ), họ làm buôn làm bán không bận gì tới ta. Rồi A Phủ cũng không để ý hơn nữa.

Bản Pe và dòng sông kia, đôi khi trông thấy đấy, nhưng chẳng biết mấy ngày đường mới đi tới được, cũng chẳng có ngày tháng thong thả nào mà đi tới, chẳng thì giờ nào mà nghĩ tới. Bao nhiêu việc đang làm, đang đợi. Từ khi sang, nhờ láng giúp, A Phủ mượn được cuốc, được dao làm. Người ta có trâu thì con trâu làm đỡ một nửa công, đằng này không có, hai vợ chồng làm cả việc con trâu.

Năm sau, đến mùa, vợ chồng đã có bắp ăn đủ, lại trồng được một nương gai để may áo váy.

My ngồi trước cửa dệt vải, không rũ mặt xuống như những năm trước còn ở nhà thống lí, mà My ngẩng mặt theo chiếc thoi, tay My vỗ con cuốn quấn vào lưng nhanh thoăn thoắt. Trong chuồng nhà nuôi được hai con lợn nhỡ.

Vợ chồng đang bàn tính phải làm nhà gỗ, vì ở đây đầu núi, nhà tranh không chịu được gió lốc tháng tám, có khi bay cả người, cả nhà, phải nhà gỗ mới chắc chân đứng được. Thế là họ bắt đầu công việc làm nhà gỗ, như mọi người chí thú khác ở trong làng. Mỗi buổi đi rừng chặt củi, A Phủ vác riu chặt một cây gỗ, đem về, cái thì đẽo làm ván, cái làm cột, cái làm mái. Đã vác về một chục mảnh, chỉ độ ba năm sẽ được một cái nhà tốt.

Vợ chồng A Phủ thường nghĩ đến một cái nhà gỗ tốt ấy cho cả đời mình ở, đời con cháu ở, một cái nhà gỗ có tàu ngựa quanh mái hiên, đằng trước, đằng sau nhà có hai dãy đào. Trước cửa này ta sẽ nhặt hết đá sỏi dọn làm một khoảng vườn to, có ván gỗ rào quanh đến mùa khô ráo thì trồng đủ rau cải xanh, đậu răng ngựa. Trên những tảng đá to quanh nhà, My đem váy áo ra hong nắng. Gặt hái đã xong, lại sắp Tết. Mấy nhà mổ chung một con lợn to, ăn thịt, uống rượu, còn bao nhiêu mỡ thì để dành làm dầu thắp đèn quanh năm.

thuvienmattruongxua.vn
https://tieulun.hopto.org

Hai vợ chồng thường bàn tính những chuyện tốt đẹp tưởng tượng ra như thế.

Một hôm A Phủ đi nương. Giữa trưa, về thấy trong nhà có một lũ lính ngụy. Hai con lợn trong chuồng lính đã bắt ra từ lúc nào, trói nằm trước cửa. Nếu về chậm, chắc họ đã mang đi rồi.

Lạ quá. A Phủ xăm xăm chạy đến hỏi:

— Mày muốn ăn lợn của tao à?

Mấy người lính ngụy chỉ khinh khỉnh nhìn A Phủ, không nói. A Phủ lại hỏi:

— Thống lí bảo mày sang ăn lợn của tao à?

Những người lính ngụy Thái cũng không nói, mà họ hất hàm về phía mấy người quan Pháp vừa từ ngoài rừng bước vào, không biết họ tìm kiếm gì ngoài ấy. Cả đời A Phủ bấy giờ mới thấy thằng Tây lần này là một. A Phủ giật mình, rón chân chạy trở lại. Nhưng A Phủ đã quên ngay sợ và lại chăm chắm mắt vào hai con lợn của mình. Trong lúc sợ hãi, A Phủ cũng nghĩ luôn rằng bọn Tây có thể giống những «người khách» bán muối, vải, kim, chỉ, xưa nay làm buôn làm bán ở ngoài cửa Vạn, bèn hỏi:

— Mày về đây muốn mua lợn của tao à?

Người lính ngụy gật và nói:

— Ừ, quan về mua lợn của mày. Mày phải khiêng lợn cho quan đi với chúng tao.

Họ bắt A Phủ khiêng lợn đi. Vừa sợ người Tây và lính có súng, vừa sợ mất không lợn, A Phủ chẳng kịp ăn cơm, chẳng kịp hú gọi vợ về, đã phải cùng ba người lính Thái khiêng hai con lợn, xuống núi về đồn Bản Pe.

A Phủ đi chuyến ấy, rồi năm ngày, mười ngày, mười hai ngày, nửa tháng cũng không thấy về.

Mỵ ra đứng đầu nương trông xuống Bản Pe: cái đồn vẫn đỏ hoe như tổ mối. Trông một lúc thì mắt hoa lên, nước mắt lo lắng giàn giụa ra.

Một buổi, A Phủ hớt hải chạy về. Bộ quần áo đen vẫn rách tả tơi thế. Nhưng trên đầu, không biết làm sao, đã bị cắt cụt cái đuôi tóc, mất cả cái hoa roi mọi khi dài xuống đến vai.

Người trong làng ra hỏi thăm. A Phủ vừa kể vừa chửi:

— Con chó đẻ ra thằng Tây. Tôi khiêng lợn xuống, nó trói, bắt tôi nằm hai ngày một chỗ với con lợn. Nó bảo tôi nuôi cán bộ, nên bắt tôi về bỏ tù. Tôi bảo: tao không biết cán bộ đâu, tao không biết nuôi ai, từ khi tao về ở đây mới chỉ có mày đến, mày lấy lợn của tao, thế là mày bắt tao phải nuôi mày đấy. Chúng nó đánh tôi nhiều lắm. Cái tóc tôi dài thế này, cái tóc bố mẹ tôi để cho, mà một lũ nó đè đầu tôi xuống nó đem cắt hết đi. Rồi nó bắt tôi khiêng đá, bắt tôi khiêng nước... Con chó đẻ ra thằng Tây! Tôi khổ quá, phải trốn về, đành bỏ mất hai con lợn cho nó ăn.

Từ đấy, những khi trời sạch mây mù, trông xuống Bản Pe thấy cái đồn Tây đỏ như tổ mối, thì A Phủ lại kể chuyện và mở vai áo ra, đếm những vết bị đánh đã bị vằn thành vết sẹo. A Phủ vừa kể, vừa chửi. Bây giờ trông cái đồn không thấy dửng dưng như trước, hễ trông thấy lại thấp thỏm lo. Chạy đi đâu ở thì tiếc nương, tiếc công. Mà ở đây thì lo sớm tối mất của, mất người, không biết thế nào.

Một hôm vợ chồng A Phủ đang cuốc nương. Nghe phía nhà ở vẳng lại tiếng sáo thổi một bài hát.

Thấy ruộng không thấy nương
Thấy nhà không thấy người...

Có một người lạ vừa lên nhà A Phủ. Theo thói quen, thấy nhà vắng, khách thường thổi sáo gọi chủ về. Người lạ ấy mặc quần áo chẽn đen, đuôi tóc dài, nói giọng người Mèo trắng. Lát sau vợ chồng A Phủ đã cùng ở nương về. A Phủ trông thấy khách lạ, đoán là một anh Mèo trắng; những người Mèo trắng ở dãy núi phía trong vẫn thường ra vùng ngoài này tìm đổi muối ăn.

Đầu câu chuyện với khách, theo thường lệ thân mật, A Phủ hỏi:

— Ăn cơm chưa? Ăn cơm nhà ta đi.

https://tieulun.hoptot.org

Rồi A Phủ và người lạ vào ngay bếp, lấy mấy nắm bột ngô xuống ăn với thịt chuột nấu rau cải của My vừa nhổ ở nương về. Họ ăn nhấm nhấp và nói chuyện.

— Ở đâu về đây?

— Ở ngoài vào.

— Ngoài nào?

— Ở ngoài khu du kích vào.

A Phủ đứng ngay lên, tay vẫn cầm cái thìa đầy nước canh vừa múc, chưa kịp húp, đổ lênh láng cả trên mặt đất! A Phủ gọi vợ, hốt hoảng. Rồi lại quay ngay vào hỏi người lạ:

— Có phải là cán bộ?

— Ừ, tôi là cán bộ Chính phủ. Tôi nghe nói anh mới bị Tây bắt, tôi về hỏi thăm anh.

A Phủ tái mặt. My đang ăn cơm một mình ngoài sân, chạy vào ngơ ngác đứng cửa. A Phủ hấp tấp bảo vợ:

— Nó là cán bộ!

Rồi A Phủ đột nhiên hăng lên, nhảy lại trước mặt người lạ kêu:

— Pá chính!*

Người lạ mặt vẫn điềm tĩnh cầm bát bột ngô. A Phủ trợn mắt:

— Tao thù mày!

Người lạ mặt cười:

— Sao A Phủ lại thù cán bộ?

— Một đời tao chưa trông thấy cán bộ mà thằng Tây cứ bảo rằng tao nuôi cán bộ, thằng Tây đánh tao, cắt tóc tao.

Người lạ nhìn thẳng vào mặt A Phủ, nói:

— Thằng Tây muốn ăn lợn của A Phủ nên nó nói dối thế thôi. Chứ cán bộ cũng như A Phủ, cũng người chín châu mười mường trong đất nước Việt Nam, cùng nghĩ một bụng, cùng

* Tiếng lóng biểu lộ sự tức giận; cũng có nghĩa như một tiếng chửi.

uống con suối chảy trong đất ra, vẫn thường ở với nhau, có gì khác đâu.

Rồi người lạ nắm tay A Phủ, đứng xích lại, đo cánh tay mình với A Phủ:

— Ta chân tay dài bằng nhau, nói tiếng nhau. Ta là anh em. Nó chỉ nói dối A Phủ để lấy lợn ăn không phải trả tiền A Phủ đấy.

Từ nãy nghe cán bộ nói, A Phủ đã thấy xuôi. Rồi dần dần nghĩ ra. Cán bộ nói tiếng như ta, tóc dài như tóc ta, cũng người họ ta, ăn như ta, cánh tay bằng cánh tay ta, đến nhà ta chơi biết thổi sáo gọi người về, không lấy lợn, không đánh ta, cán bộ không phải như thằng Tây, có gì mà phải thù? Thôi, thằng Tây nói dối rồi. Nghĩ thế, A Phủ liền quay ra thì thào với vợ. Đồng chí cán bộ ấy thoáng nghe hai vợ chồng A Phủ nói chuyện với nhau, đoán nét mặt và cử chỉ, biết tình hình đã đổi khác lúc này. Rồi thấy A Phủ lại nhồm nhoàm ăn cơm, My thì đã bắt đầu ngẩng lên nhìn người lạ.

Đợi A Phủ vừa nói với vợ xong, anh liền thân mật hỏi:

— Tây bắt A Phủ mấy hôm? Làm sao trốn về được?

Thế là A Phủ mở áo cho đồng chí cán bộ xem những nốt sẹo, rồi kể chuyện Tây đánh, Tây sai lính bắt cắt tóc, bắt tù, bắt gánh đá, khiêng nước... A Phủ nhớ vợ, nhớ nhà... A Phủ nhảy qua bờ rào, chạy... Kể xong, A Phủ hỏi:

— Nó đánh ta, nó bảo ta nuôi cán bộ. Trông cán bộ thì cũng như anh em ta thôi, sao nó sợ cán bộ thế?

Đồng chí cán bộ bèn cười:

— Nó sợ cán bộ Chính phủ. Nó cũng sợ cả người nào nuôi cán bộ Chính Phủ, cho nên nó phải đánh người ta.

Từ lúc ấy, đồng chí cán bộ đã trở nên thân thiết như người trong một nhà. Đã hiểu cán bộ là người anh em thì A Phủ nhìn bằng anh em ngay. A Phủ bảo: « Người Mèo chúng

thuongmaitruongxua.vn
https://tieulun.hopto.org

ta bao giờ cũng thù đứa nói dối, thù đứa ăn tham, bao giờ cũng thích người tốt làm anh em một bụng. Cán bộ có một bụng thế không?»

Ngay buổi chiều, A Phủ bảo cán bộ cùng ra phá cái chuồng lợn, lấy gỗ vào đẽo làm vách. Đồng chí cán bộ ấy đẽo vách nhanh và phẳng, thật rõ ràng thật bụng như ta.

Vừa làm, đồng chí cán bộ vừa hỏi:

— Sao không để chuồng nuôi lợn khác?

— Rồi Tây lên ăn mất, thôi không nuôi nữa.

— Có cách nuôi được.

— Cách nào?

— Ở Pú Nhung trên Lai Châu bây giờ nhà nào cũng có hai nhà. Người ta nuôi lợn ở nhà trong rừng, để ngô, để bí ở nhà trong rừng, cái nhà trong rừng có đủ cả, còn cái nhà ngoài làng thì không có gì. Thằng Tây lên tìm sẽ không có gì mà cướp được. Cả nương ngô, nương khoai, nương rau cải người ta cũng làm bí mật thật xa. Tây đi tìm không trông thấy thì không làm hại được. Các làng bên kia người ta cũng đang làm như thế đấy?

A Phủ bảo vợ:

— Ta cũng bắt chước như người Pú Nhung. Nếu thế thì ta vẫn ở đây được, không sợ mất cướp.

Luôn hôm sau, A Phủ và đồng chí cán bộ ấy vác gỗ, đeo những quảy khoai, ngô, những thùng gỗ đựng nước vào rừng sâu làm lán, làm chuồng lợn, lại đắp cả cái lò bung ngô trong rừng. Ba hôm làm đã xong. A Phủ thích quá, ra đứng đầu nương trỏ xuống cánh đồng Bản Pe:

— Thằng Tây kia mà lên đến cái dốc này thì ta vào rừng. Này, chúng ta đi bảo cho cả vùng Phiềng Sa cùng biết cách làm nhà trốn trong rừng như ta nhé.

— Người ta làm cả rồi. Chỉ có A Phủ còn làm sau cùng đấy thôi.

— Cán bộ bảo cách à?

— Ừ.

Hai người ngủ một đêm ở lán trong rừng.

Đêm ấy, A Phủ hỏi chuyện vợ con nhà cửa, đồng chí cán bộ nói: «Quê nhà tôi ở dưới xuôi, ở đấy cũng có giặc Tây đến nó cũng đi cướp thế này. Nhân dân cũng phải đem của đi cất giấu và đã lập đội du kích đánh nó để giữ người, giữ của. Vì tôi biết giấu của, tôi biết đánh du kích nên Chính phủ cho tôi đi các nơi, bảo mọi người cùng làm như thế. Quê nhà tôi cũng thế này. Anh em tôi cũng không còn ai nữa. Tây giết mất cả rồi». Nghe xong, A Phủ vùng ngồi dậy, nắm chặt hai tay anh cán bộ: «Ta giống nhau thế thì làm anh làm em với nhau được».

Rồi A Phủ lại kể chuyện đời mình, đời My cho tới khi tại sao hai người trốn đến ở đây và lấy nhau. Đồng chí cán bộ ấy nghe, trong lòng xót xa lắm. Nửa đêm mà vẫn thao thức chưa ngủ được. Đồng chí cán bộ bảo A Phủ:

— Được rồi, tôi xin ăn thề làm anh làm em thật bền với A Phủ.

A Phủ sung sướng quá:

— Tên là cán bộ à?

— A Châu.

— Cán bộ A Châu!

— A Phủ.

— Bây giờ làm anh làm em rồi, nếu A Châu còn nhiều công tác Chính phủ phải đi đâu thì A Châu viết một cái giấy để lại, đến bao giờ lấy được nước độc lập thì tôi mang cái giấy ấy về xuôi, đến tận nhà mà nhận nhau.

Hôm sau, về đến nhà ngoài làng A Phủ bắt một con gà trống mang lên giữa nhà để làm lễ ăn thề (ăn sùng) nhận nhau làm anh em, theo phong tục người Mèo.

A Châu treo trên vách một lá cờ đỏ sao vàng nhỏ mà từ sáng sớm A Châu đã đi sang mượn được của một tiểu tổ du kích bên Phiềng Sa. A Phủ thắp lên mấy nén hương. Mùi hương thơm ngan ngát tỏa bay khiến cho đồng chí cán bộ miền xuôi ấy nhớ lại khi xưa còn ở làng, mỗi lần trong nhà

thuongmaitruongxua.vn

https://tieulun.hopto.org

có cúng giỗ. Bây giờ mình đã thoát li và trở nên một đảng viên cộng sản. Đảng đã phân công cho đi chiến đấu chống đế quốc phong kiến cùng với các dân tộc anh em trên rừng núi, mà lại tự tay làm cái việc phong kiến này, anh thấy vừa buồn cười, vừa ngượng. Tuy nghĩ như vậy, nhưng anh vẫn lặng lẽ và nghiêm trang để nhích đầu lá cờ lên trên những nén hương, ngay đầu bếp.

A Phủ lâm râm đến giữa nhà, khấn vào bàn thờ cúng ma một lát rồi quay sang bên bếp, đứng trước nén hương và lá cờ. A Phủ cúi đầu thề:

— Tôi là Vừ A Phủ, tôi đã đem trình ma em tôi là Vừ A Châu, tôi thề suốt đời làm anh em với nó, ăn ở với nhau tốt mãi, bây giờ cũng thế, bao giờ được độc lập cũng thế, không bao giờ tôi hại lòng mà đi báo Tây hại nó, nếu tôi làm sai lời thì trời làm chết vợ chồng, chết hết giống nhà tôi.

A Châu giơ tay thề:

— Tôi là A Châu, tôi thề trước lá quốc kì, tôi suốt đời làm anh em với A Phủ, ai bắt nạt A Phủ thì cùng nhau đánh đứa thù, đánh thằng Tây, không bao giờ bỏ anh em, nếu tôi sai lời thì tôi phải chịu kỉ luật của Đảng.

Hai người đã thề xong, A Phủ kê con dao lên cắt cổ gà. Được lưng bát tiết, A Phủ quỳ xuống, uống một nửa, A Châu quỳ, uống một nửa.

A Châu uống liền hai hơi hết bát tiết gà, không thấy tanh mà cũng không ghê lợm gì cả. Ý nghĩa tinh thần lớn lao của công việc đã khiến người cán bộ vượt qua những điều ngần ngại lúc nãy. Từ lúc nghe A Phủ thề, nét mặt nghiêm, tin tưởng, rồi chính mình bước ra thề suốt đời làm anh em với A Phủ, cũng như với dân tộc Mèo, không bao giờ phản nhau, thì người cán bộ không còn ngượng và sợ mình phong kiến nữa, mà trước bàn thờ lúc này anh chỉ thấy chói lọi một lòng trung thực tha thiết của hai người. Anh đã cảm động, thấm thía, điềm nhiên uống cạn bát tiết gà, không để ý gì khác.

My chạy lủi trong bếp ra. Đàn bà không được ăn thề, nhưng My trông. My nghe hai người thề thì My không ngồi bếp được, My chạy ra quỳ xuống trước cờ và mấy nén hương thắp dở. My bưng mặt khóc, A Phủ cũng bật khóc. Mỗi người nghĩ lại ngày qua, cay đắng một cách.

A Châu nói với My:

— Bao giờ nhân dân ta lấy được độc lập thì vợ chồng A Phủ về quê tôi chơi. Bấy giờ lìa hồ đi, đâu cũng được ở yên, làm ruộng làm nương, làm buôn làm bán, đâu cũng sung sướng như nhau.

Nghe A Châu nói, hai vợ chồng A Phủ ngước lên, nước mắt còn chan hòa, cũng nghĩ đến lúc sung sướng ấy. Có hai nhà cửa, nếp tranh, có trâu, có ngựa quanh nhà, có trẻ con chơi đùa dưới những cây đào trước cửa, như họ đã ước từ ngày lên sang Phiêng Sa.

Từ đấy, A Châu thường khi đi, khi về nhà A Phủ. Mỗi lần công tác xa, lại dặn: « Ở đấy nhé, rồi tôi trở về, ở đây nhé!... ». Vợ chồng A Phủ vẫn ở đấy.

Một năm sau, vùng Phiêng Sa đã thực sự trở nên một khu du kích. Thằng Tây đồn Bản Pe lên cướp lợn, cướp bò, bẻ ngô, thì làng chạy hết, du kích ở lại phục bắn đuổi. Lâu lâu, không dám nhưng nhăng lên và khinh thường người ở trên núi nữa.

Nhà nào cũng làm nương bí mật và có lán trong rừng. Hôm Ủy ban xã làm lễ ăn thề cho đội du kích thành lập, có bộ đội và ban huyện về tham dự, mít tinh xong, nhân dân lại ở chơi đánh pao, đánh yến. Đội du kích đủ súng kíp, có cả ngựa. Những ngày nắng, du kích lên tập bắn trúng lá cây trên đỉnh núi. Đấy là tình hình khu du kích Phiêng Sa đương hăng hái tin tưởng, mong chờ.

Mùa xuân lại đến trên các đỉnh núi cao của các làng Mèo. Tết của khu du kích đương kháng chiến không có tiếng chiêng cúng ma rập rờn như mọi năm. Nhưng trong đồi cỏ tranh

thuongmaitruongxua.vn
https://tieulun.hopto.org

mênh mông, gió cứ giật từng cơn vàng rực trong một phong cảnh khô héo cũng tưa tựa mọi năm, mỗi khi gặt hái xong, năm nào cũng như năm nào, trời cao mà như gần, cỏ tranh đã bắt đầu úa, có những con đường đất đỏ ối, dài hun hút, vờn lên từng nét ghê rợn bên sườn núi trọc, có những buổi chiều buốt, lạnh teo, thì trong khi ấy cái Tết đầm ấm thong thả tới. Nhà nào cũng nghỉ đi làm nương. Củi gỗ thông trong bếp bốc mùi thơm. Tiếng sáo réo rắt suốt đêm ngoài đầu núi tranh. Nhà nhà giã bánh giầy, giết lợn làm Tết. Năm nay trai gái không chơi Tết trước sân đầu làng, sợ tiếng sáo và tiếng reo hò sẽ kinh động xuống cánh đồng, khiến Tây đồn nghe tiếng. Trai gái kéo nhau lên núi chơi. Đi chơi trên núi từng đoàn. Chỉ có trẻ con và người già ở lại nhà. Mấy năm qua không sắm được gì mới, nhưng cái Tết của khu du kích hoàn toàn vui bởi vì người nào cũng đã khéo dành dụm: các chị Mèo đỏ, váy thêu, áo khoác, khăn hoa trùm rực rỡ. Các chị Mèo trắng chít khăn xếp nếp phẳng lì, tóc mai cạo xanh nhẵn. Con trai thì áo chẽn bịt đầu khăn trắng, thắt lưng màu thiên thanh.

Nhà A Phủ cũng giã bánh giầy. Tết này là tết đầu tiên hai người có thịt, rượu mà ăn với nhau, từ khi lấy nhau. Hai vợ chồng cứ mừng rỡ, vui sướng như trẻ con thấy tết.

Buổi sáng, có một bọn trai gái trong làng trèo đồi sang nhà A Phủ chơi và uống rượu. Một bát rượu chuyền tay nhau, mỗi người uống một hớp bát rượu chuyền quanh bếp sưởi củi thông thơm, uống hết bát rượu ấy họ lại uống bát khác. Vừa uống vừa hát.

... Em không yêu anh
Quả pao em ném đi
Quả pao rơi xuống đất.

Khi sương mù bắt đầu tan, đám trai gái mời kéo nhau lên núi.

Họ vừa ra khỏi đây. Tiếng hát, tiếng sáo, mùi rượu, tiếng cười còn đầm ấm đầy nhà. Mỵ và A Phủ chưa đi, hai người chuếnh choáng say.

Mỵ ngồi bên bếp, má đỏ rừ, lặng lẽ cời than, nướng miếng bánh ăn. Đột nhiên Mỵ nhớ lại ngày con gái của mình. Những ngày đầu tiên trong đời người con gái ở nhà mình cũng uống rượu, cũng cời than sưởi ấm, cũng có nhiều trai gái cùng lứa tuổi đến chơi thổi sáo, hát cười. Nhà Mỵ nghèo lắm, váy áo cũ của mẹ để lại cho thôi, thế mà sung sướng bao nhiêu. Nhưng những ngày con gái êm ấm ấy chỉ ngắn ngủi, nhanh như bóng nắng. Rồi đến khi về nhà Pá Tra, khổ quá, Mỵ không còn nhớ, không còn muốn nhớ. Nhưng sao đến tận bây giờ Mỵ cũng chưa thể quên dứt được cái lỗ cửa vuông mà bao năm Mỵ đã ngồi trong bóng tối ngước mắt ra, lúc nào cũng chỉ thấy mờ bóng sương. Mỵ đang nghĩ lại...

A Phủ đã buộc xong gói bánh, xách đến ngồi trước bếp, bảo vợ:

— Ta đi chơi.

— Không đợi A Châu về cùng đi chơi à?

Nghĩ đến đi chơi, rồi Mỵ lại nói:

— Bao năm nay không đánh pao, không thổi sáo quên hết rồi.

— Bây giờ không ai cười nhau đâu.

Biết thế nhưng Mỵ vẫn hỏi:

— Anh không có vòng bạc, em không có váy thêu mới, rách hết mà cũng đi chơi được à?

A Phủ cười thật to:

— Bây giờ thành khu du kích, có Ủy ban về ta, ta chơi Tết không còn đứa ăn mặc đẹp đi đánh nhau cướp vợ đâu. Đây khác Hồng Ngài rồi.

Nghe thế, Mỵ mủi lòng, nước mắt rỏ xuống. Mỵ khóc, nhưng trong lòng Mỵ thì phơi phới. Mỵ với tay rút cái sáo cài trên ngực áo A Phủ. Nước mắt giàn giụa, Mỵ nhấc ống sáo. Sáo thổi một bài hát tình, mười mấy năm nay không thổi, nhưng Mỵ vẫn nhớ từng câu:

thuongmaitruongxua.vn
https://tieulun.hoptot.org

Em muốn yêu anh
Anh không yêu
Em bỏ anh không được
Em phải về, em lấy anh
Làm thế nào cho em lấy được anh

A Phủ cũng xách cái khèn đứng dậy:

... Trời hết rồi, em ạ
Tay em biết cầm kim khâu áo
Em không có lòng thì thôi
Em có lòng thì về
Ta ở với nhau một đêm.

Ngoài cửa, bọn trai gái khác đi qua, lao xao gọi vào:

— Chơi một mình với nhau ở nhà à?

Chẳng biết vợ chồng A Phủ có nghe tiếng không, nhưng hai người vẫn mải mê thổi sáo, thổi khèn. Ngoài kia đám trai gái nọ không đợi lại đi, tiếng sáo cũng vẹo von đi.

Lát sau A Phủ thọt chồng khèn, nhìn ra ngoài:

— Người ta đi hết rồi. Ta cũng đi thôi. Có thể lên núi thì đã gặp A Châu trên ấy.

My khoác tay nải bánh lên vai. Hai người bước ra, theo đường dốc đi lên.

Vẫn vui như lúc nãy, vợ đi trước thổi sáo, Chồng đằng sau hát theo. Tiếng hát ú dài, mênh mông trong đồi tranh. Hôm ấy trời trong như một bóng sáng. Trông xuống thấy chảy qua chân núi một dòng suối trắng tinh.

Tới đầu dốc, sắp vào một vệt rừng thưa, bỗng A Phủ che ngang tay lên trán, đăm đăm nhìn xuống, rồi chậm chậm nói, nheo mắt nhìn:

— Con chó đẻ ra thằng Tây! Nó kéo lên cướp Tết của ta kìa, đông lắm.

A Phủ vứt cái khèn xuống tảng đá, chạy lao về nhà, dắt ra một con ngựa của đội du kích đưa cho My.

— Em lên báo tin cho du kích.

My vội vã phóng lên núi, trong khi A Phủ ra khe đá lấy khẩu súng kíp vẫn giấu ở đấy, rồi chạy tắt núi tranh sang Phiềng Sa.

Từ trên rừng, các đám trai gái đang chơi đã thành đội du kích tập hợp lại.

Đội du kích trở về đến làng, thì lính đồn đã ùa vào khắp nơi rồi. Không có chỗ phục, súng kíp không đến gần được, nhưng du kích cứ leo mỏm đá, đứng ngay trên đầu những nơi chúng sục sạo, mà bắn súng và lăn đá. Các chị chạy theo đưa bánh, tiếp đạn.

Ở đầu dốc vào rừng, một tổ phụ nữ tiếp tế đã bị giặc vây bắt được. Cả My cũng bị bắt.

Cuộc càn quét của giặc lên khu du kích Phiềng Sa kéo luôn ba ngày.

Ngày thứ nhất chúng khuân hết của cải các nhà, từ cái thùng gỗ, cái vây, cái cối đá, đem về một chỗ và bao nhiêu người già, trẻ con còn mắc trong làng chưa chạy được thì chúng cũng nhốt cả ở đấy.

Ngày thứ hai, lần lượt đi đốt nhà, cho ngựa phá các vườn rau cải, bẻ nốt những nương bắp muộn, rồi lùa trâu bò, dê ngựa ngoài đồi tranh về, cuối cùng, chúng lên sục đốt phá các lán trong rừng.

Du kích bắn lại, chúng chạy bật xuống.

Ngày thứ ba, bọn lính đã tỏa ra trên các dải núi, bắt đầu họp lại. Ngô thóc và mấy chục người già, trẻ con và các chị bị bắt, hàng trăm bò ngựa và vài mươi thằng chết, thằng bị thương, chúng đem cả xuống núi.

Suốt một ngày chưa xuống tới chân núi. Cứ qua mỗi mỏ đá, một khe hiểm trở lại gặp súng nổ, phải chững lại. Nhờ thế, có một số chị em bị bắt đã tan chạy. My cũng chạy được.

My về chỗ lán cũ. Những lán cũ đã bị cháy hết, My theo liên lạc du kích vào cánh rừng khác. A Phủ cũng vừa về đấy

https://tieulun.hopto.org

lấy đạn. Thấy chồng, My bíu chặt vai, òa khóc, mặc mọi người xung quanh xúm đến.

Những người du kích đứng nghe My kể chuyện bị bắt. My vừa khóc vừa khiếp sợ kể lại:

— Vợ con A Chế chết ngay từ lúc xuống giữa dốc, chết thảm lắm. Chị ấy sắp đẻ, lại cõng con. Đến giữa dốc thì ngã xuống, đau bụng quá, những thằng lính đi sau cứ giẫm lên, chị phải nằm chết giữa đường. Còn có đứa con lên ba, một mình nó lạc lại sau. Thằng lính đến kéo tay nó, kéo cổ kéo tóc, càng đi càng đánh, đến đầu dốc thì nó ngã không dậy được nữa. Trời ơi!

My ngồi xuống, hai mắt tròn xoe, mặt tái nhợt, không nói, không thở, không khóc. Nhiều người khóc, người chửi. A Phủ bảo My:

— Em đi cả đêm, nhọc quá rồi đừng kể chuyện khổ ấy nữa.

Rồi A Phủ xốc vợ lên, cõng về chỗ lán cũ, đặt My xuống một tấm ván còn sót lại. My nằm thiêm thiếp. Nhưng giấc ngủ mê man ấy cũng đã làm cho My lại sức. Tỉnh dậy, My thấy A Phủ đương nức mây buộc một miếng thịt bò tót rồi đốt lửa. My vẫn nằm yên quay ra nhìn chồng nướng thịt.

Lát sau, A Phủ đến ngồi cạnh vợ. My nhìn trước nhìn sau rồi nói khẽ:

— Này, sợ lắm anh à. Lúc nãy chưa nói hết. Thống lí Pá Tra bây giờ ở dưới đồn Bản Pe đấy. Nó về đi lính, ở làng tập trung với thằng Tây rồi.

A Phủ thản nhiên nghe, không tỏ vẻ lạ lùng gì. Nghe xong, giận dữ nói:

— Quân ấy không phải giống Mèo ta nên nó phải đi ở với Tây. Không được sợ. Thằng thống lí Pá Tra thì càng phải thù nhiều hơn, nhớ chưa?

My nói:

— Em vẫn còn sợ lắm. Bố con nó mà bắt được ta lần này...

A Phủ quát:

— Mê à? Đây không phải là Hồng Ngài, đây là khu du kích Phiềng Sa, A Phủ là tiểu đội trưởng du kích mà.

Rồi, không nghe vợ nói thêm, A Phủ cứ lầm bầm chửi thống lí Pá Tra, chửi chán lại nói: «Nghĩ xem ngày trước nó trói đánh ta, làm ta khổ hại, có khác gì việc thằng Tây làm ác bây giờ. Nó không phải giống người Mèo. Nó không được làm dòng giống ta». A Phủ ngồi xuống nướng thịt, vừa làm lại vừa chửi.

Thấy A Phủ quả quyết chửi rủa bố con thống lí như thế, My cũng lây cái hình tĩnh lại.

Chỉ một lát im lặng, rồi những lo sợ lại đến ray rứt. Mấy hôm bị bắt đã quá sợ vừa qua không làm cho My yên tâm ngay được. My lo nhà cháy, ngô lúa hết, bây giờ lại phải cặm cụi cày cuốc lấy lương ăn, như ngày mới sang đây, vất vả, khổ cực, mà chắc đâu đã được ăn. Hay ta lại đi? Ý nghĩ «lại đi» cứ luẩn quẩn, gạt đi nó vẫn trở lại, và khi nhớ, lại ghê sợ nhớ xa cả đến những tình cảnh ngày trước ở nhà thống lí Pá Tra, ghê sợ cả cái chết giữa dốc của vợ A Chế hôm trước. My càng thêm bị ray rứt, hoang mang, khó nghĩ.

A Phủ đã nướng xong miếng thịt bò tót, quẳng xuống mặt ván, reo to:

— Có lương khô đi cứu người già trẻ con rồi.

My định nói một ý nghĩ rồi lại thôi. Lưỡng lự mãi sau My mới nói My muốn đi ở nơi khác.

A Phủ sầm nét mặt:

— Thằng Tây bắt em một ngày mà nó đã làm cho cái gan của em bé đi rồi... Một đời ta mới có anh em, không bao giờ được bỏ nó. A Châu đã bảo ta giữ đường này cho bộ đội, thì ta giữ đường này cho bộ đội.

Nghe nói đến A Châu, My tỉnh. My vẫn thường nghĩ: đời mình có bố mẹ thì bố mẹ đã chết, còn thì chỉ toàn quân ác. Bây giờ mới thấy A Châu, mới biết có người tốt. Giữa bao

thuongmaitruongxuanvn
https://tieulun.hopto.org

nhiêu hoảng hốt, nay bỗng chen thoáng lên những chuyện thủy chung ấy, thì My lại bồi hồi tin tưởng, mong chờ.

My không nói « đi » nữa. My trở dậy, cùng A Phủ ngồi nướng thịt bò. Chiều hôm, đã nướng xong thịt « lương khô » của du kích. A Phủ nói:

— Mai đi họp đội du kích bàn cách xuống đánh đồn Bản Pe cứu người già, trẻ con về.

My tủm tỉm cười:

— Bây giờ khỏi sợ rồi. Mai em đi.

Hôm sau, A Phủ và My đi họp đội du kích. Đi đường, A Phủ chợt nhớ, nói chuyện:

— Ở Hồng Ngài cũng thành du kích như ta rồi. Chỉ có bố con thống lí Pá Tra muốn theo Tây, Tây phải lên đánh tháo cho nó về đồn Bản Pe đấy. Bây giờ ở đâu cũng thành du kích.

Lần này nghe nói đến bố con Pá Tra thì My không thấy sợ nữa. Mà My nghĩ: « Không biết các chị ở nhà thống lí bây giờ ra sao? Có theo du kích vào rừng, có thoát được không? » My nói với A Phủ ý nghĩ hồi hộp ấy. A Phủ im lặng. A Phủ đương mải nhìn ra những làng xóm vừa bị đốt cháy.

Vùng Phiềng Sa trước kia, nhà cửa san sát, trâu bò ngựa dê đi vàng cả mùi tranh, bây giờ chỉ thấy thấp thoáng người đứng bới cái bát, cái lưỡi cuốc còn sót trong đám tro đen. Từng đàn quạ lượn trên những vũng máu khô, trên những nơi mà bọn lính đã vứt lại những đầu bò, lòng lợn, hãy còn tanh sặc.

Rồi, nửa tháng đã qua vẫn thấy từng đàn quạ nối nhau lượn tìm mùi tanh trên các đầu nứi.

1953

Chú thích:

1. *Thống lí:* thực dân Pháp đặt chức thống lí ở vùng người Mèo (nay gọi là Hmông) cũng như lí trưởng ở vùng xuôi, phía ở vùng người Thái, để làm tay sai cho chúng cai trị dân. 2. *Đánh pao:* trò chơi giữa trời, về mùa xuân, thường chia hai phe trai gái đấu với nhau, vừa tung cầu bắt cầu, vừa ca hát, có tính chất thể thao pha nghệ thuật. 3 *Xinh tiền:* nhạc cụ của đồng bào Hmông làm bằng hai mảnh gỗ có mắc đồng tiền, khi đánh thì đồng tiền gõ vào mặt gỗ. 4. Phong tục đồng bào Hmông, nếu trai bị bố mẹ gái khước từ hoặc không đủ tiền cưới xin theo lệ thì có thể cướp gái về, cúng trình ma ở nhà mình, thế là người con gái thành vợ mình, chỉ cần đến trình cho bố vợ biết. Nếu cả người con gái cũng bị cưỡng bức thì họ thường hay tự tử. 5. *Ngón:* có nơi gọi là ngón vàng, là một thứ cây rừng, lá rất độc. Có vùng nhân dân đem nấu lấy nước ngâm gạo nếp cơm để đánh bả chuột. 6. *Khèn:* nhạc cụ làm bằng ba ống quyền khép lại, người Hmông, Thái, Lào hay dùng. 7. *Hồ phủ:* mặt hổ vẽ trên áo giáp của vai tướng trong các tích tuồng, mặt vẽ phù bạnh ra.

HƯỚNG DẪN CHUẨN BỊ BÀI

1. Phân tích các nhân vật: My, A Phủ, A Châu, thống lí Pá Tra, A Sử.

2. Qua số phận của các nhân vật, anh (chị) thấy tội ác của bọn thực dân Pháp và bọn thống lí tay sai, cuộc sống cơ cực của nhân dân miền núi dưới ách thống trị của chúng, bản chất tốt đẹp và khả năng đến với cách mạng của nhân dân miền núi, phẩm chất cao quý của người cán bộ cách mạng và ý nghĩa nhân đạo, cao cả của sự nghiệp cách mạng giải phóng dân tộc như thế nào?

3. Tìm hiểu nghệ thuật viết truyện của Tô Hoài trong truyện ngắn này (việc vận dụng phương pháp sáng tác hiện thực xã hội chủ nghĩa, cách kể chuyện hấp dẫn kết hợp với bút pháp trữ tình).

TRẬN PHỐ RÀNG

(24, 25-6-49)

TRẦN ĐĂNG

SƠ LƯỢC TIỂU SỬ

Trần Đăng tên là Đặng Trần Thi, người Hà Nội, bắt đầu viết văn sau Cách mạng tháng Tám với bài kí sự ngắn: *Một lần tới Thủ đô* (1945). Trong thời gian kháng chiến, ông làm phóng viên mặt trận của báo *Vệ quốc quân* (nay là báo *Quân đội nhân dân*) và viết nhiều kí sự mặt trận. Ông hi sinh ở mặt trận Biên giới năm 1950.

Tác phẩm *Truyện và kí sự* in sau khi ông mất.

***

https://tieulun.hopto.org

Xung kích X... người vừa cán bộ, đội viên, công binh phối hợp, cây cối ngụy trang đầy người, súng, mác, dao tông, ngồi hai hàng dọc hai bên lối đi dốc thoai thoải trong rừng nứa đợi đến phút cuối cùng mới ra đường.

Đại đội trưởng xung kích P.N. luôn luôn nhìn đồng hồ trên cổ tay. Còn 55 phút. Trung đội trưởng Hoa giắt thêm cả một cái cây nứa vào thắt lưng. Trung đội phó Khải mân mê cái bao mo cau còn bọc lưỡi mác. Đồng chí Sắc xỏ chân vào đôi giày đinh chỉ dùng những khi vượt chông, còn cả đời vác. Tiểu đội phó Chiến, trẻ nhất đại đội, ngắm mãi một cái lá tre cầm trong tay như chưa được trông thấy bao giờ. Không ai cười nói to; mỗi cử động đều thận trọng, tuy ở đây chưa phải tuyệt đối bí mật. Vừa có tiếng súng nổ phía Ngòi Mác và người ở ngoài ấy về nói có lẽ nó thấy trinh sát chạy qua đường.

Còn 53 phút. Vẫn không một người xung kích nào để lộ ra mặt một nét lo lắng, băn khoăn gì cả. Cũng không có một cái mặt nào sát lạnh, đầy sát khí. Tất cả, thản nhiên, lãm lì, như không. Vài anh không biết thú cái gì nhìn nhau, bịt mồm cười. Nhiều anh nghiêng đầu, lắng tai nghe tiếng con quạ kêu buồn, rời rạc mé đồn địch còn lấp sau quả núi, và mấy rừng cây yên tĩnh. Cái giờ sống chết càng tới gần, những nét đăm chiêu, cau có và vui nhộn nữa của những ngày chuẩn bị càng biến đi hết.

Còn 52 phút.

— «Bắt đầu tiến!» Đại đội trưởng P.N. chụp cái mũ sắt Đức lên đầu, thắt lại thanh kiếm lệnh khẽ hô rất nhanh giữa hai hàng đội viên đã đứng cả dậy.

Hàng một, xung kích lẳng lặng đi từng bước ra khỏi rừng. Cửa rừng, trông ra một bãi ruộng cỏ hoang, đằng sau ngọn núi của tiểu đoàn bộ, ban chỉ huy cũng ngồi hai hàng, điểm một lần cuối, từng người xung kích đi qua. Anh tiểu đoàn trưởng điểm đạm, nhìn từng mặt, hơi mỉm cười, chiếc roi ngựa uốn cong trong tay. Những mặt nào đây, một lát nữa sẽ được vinh dự ở trong cái tỉ số những người sẽ hi sinh, anh đã dự tính?

Còn 45 phút. Xung kích đã đi khỏi. Chưa một bộ phận nào bị lộ. Bao nhiêu con mắt, dưới bóng cây trùm sáng lên nhìn nhau khoái trá, hồi hộp. Cố một tí nữa cho tới đúng giờ khai hỏa là trận đánh đã thắng lợi một nửa.

Còn 44 phút rưỡi.

Anh tiểu đoàn trưởng đang nói một câu gì với liên lạc bỗng dừng hẳn lại. Moóc-chi-ê địch bắn ra. Tiếng nổ thứ hai vừa dứt, chưa biết sự thể ra sao mà đại bác lại bắn sớm thế, nhưng không ai bảo ai, cả ông chỉ huy phó mặt trận, cả anh tiểu đoàn trưởng, chính trị viên đều vùng dậy chạy lên núi rào rào, theo sau đến một trung đội các sĩ quan tham mưu, bí thư, điện thoại, liên lạc viên, nhiếp ảnh, nhà báo. Súng đã ầm ầm, loạn xạ trên khắp mặt trận, chưa nghe ra súng gì, của ta hay của địch, bắn như thế nào. Một khẩu Bơ-ren nào ở đồi bên cạnh vừa cựa mình, xổ ra một băng dài. Đỉnh đồi chỉ huy, mọi người đều thở đứt ruột vừa tản ra các gốc cây, ngồi lên các miệng hố công sự, tìm chỗ nhìn xuống.

Một người lên tiếng hùng hổ đắc thắng: «Chạy hết cả rồi, chết hết cả rồi nhớ!». Một người khác bình tĩnh, tuyên bố: «Thế là xong, tất cả 15 phút!». Những dịp cười, những tiếng rú!

Anh tiểu đoàn trưởng chưa nói, chưa tỏ một thái độ gì cả, trèo thoắt lên một ngọn cây cao. Quan sát chưa kịp đặt mà cây mọc từ chân núi lên, che gần kín vị trí chỉ huy.

Đồn địch dưới thấp còn cách xa gần 400 thước đang nổ cháy thật, tre nứa nổ lốp đốp như cả cái thung lũng đang nổ cháy. Khói lửa dày đặc không động đậy bên dưới, mà bốc ngọn mỗi lúc một cao, ngùn ngụt, gió tạt về phía đồi chỉ huy vàng rực, chói lòe trong nắng, hơi nóng bốc lên tận những đỉnh núi bố trí. Đại bác vẫn ùng... oàng dồn dạc, không thương tiếc.

Xung kích, chưa trông rõ đồn địch, cứ phía đại bác nổ từng người, từng tổ nhảy ào xuống đường, chạy thật lực. Con đường cái Lục An Châu — Phố Ràng qua Khe Pìa, Ngòi Mác, dọc theo bờ sông Chảy, chiều hôm nay khô ráo, quang đãng

https://tieulun.hopto.org

và ánh nắng dịu trong trẻo lạ thường. Phởn quá, ba bốn mặt vừa chạy, vừa reo hò động viên nhau ầm ĩ.

— Tiến lên! Chúng nó chết hết rồi!

— Ô hay! Sao lại vứt thang lại thế này!

— Kìa, tổ trên nó bỏ!... Lính năm nào thế?

Một chiếc cầu mục nằm nghiêng rất khả nghi trên một con suối nước đục lờ đờ, chảy ra sông.

— Mìn đấy, khéo có mìn!

— Đi xuống suối, xuống suối!

Suối ngập đến bụng. Bờ suối cao quá đầu, đầy đỉt nhau mà lên. Rồi cứ người nọ theo người kia, giằm bừa lên những cỏ lau rậm rạp cao đến ngực và gai góc, dây dợ, giằng quần áo, da thịt ra mà chạy. Thế là thành một lối cỏ rạp xuống đất, xâm xấp nước bùn.

— Cúi xuống! Đồn đấy!

Nhưng đồn còn cách chừng 200 thước mới hiện ra một khoảng: khoảng dãy nhà ngựa dốc xuống mặt sông, lửa làm sao đã tắt hết rồi, một hàng cọc đen thui, như một dãy lều chợ tầm thường vẫn hay bị Tây đốt.

Đại bác tưởng đã ngừng lại nổ một phát dữ dội rung động cả đất dưới chân. Một mảnh ô-buy rú trên đầu bay đi xa tít. Xung kích đã nằm rạp xuống đất vừa ngóc đầu lên thì khẩu 75 lí bồi luôn một phát. Đồn địch sụp đổ rầm rầm như núi lở. Chắc một thằng nào đã trót bóp cò trước khi ngã nên một phát súng trường nổ xuống sông, tung tóe nước. Nhưng đại bác chưa kịp bắn nữa, thì đồn địch ộc ra một tràng đui xết «bình bịch» trên mặt đường. Lá cây đổ rào rào, gió phần phật trên đầu xung kích.

«Cúi thấp xuống»! Khải vừa hô vừa dẫn xung kích tạt vào bên trái đường, lại đè nát tất cả những cỏ lau, bụi rậm mà tiến, tránh con đường ở thẳng ngay dưới tầm súng địch. Xung kích dàn hàng ngang trong một rãnh nước cạn, sau mấy cây gỗ mục cách đồn 100 thước. Sau bước tiến ào ạt, địch đã tỉnh

lại. Những tia lửa loe lóe dưới nóc lô cốt số 1. Từng luồng khói theo nhau phụt xuống chân hàng rào. Lửa chỉ còn âm ỉ trên đồn địch. Ống bơ một dãy dài tắp, lấp lánh trắng, trên mũi ngọn tre hàng rào tua tủa. Những mái nhà còn chen chúc, nhô trên dãy tường trình, có một hàng lỗ châu mai đen ngòm cách từng khoảng đều đặn. Những đống gạch, tre, gỗ nhấp nhô như mấy cái lò gạch hoang đều nhau.

Ban chỉ huy đã chuyển vị trí lên sau một gốc gạo lớn, cách hàng xung kích mười thước.

Chuế, liên lạc trung đội lách bụi xuống. Cách đây mười lăm phút, quần áo anh còn nguyên lành. Lúc này một cái vai áo anh đã bở ra, hai ống quần sắp đi đứt cả. Cứ đà này, một chốc nữa, anh sẽ không còn quần mặc.

Trung đội báo cáo: «Địch bắn rất ở lô cốt số 1 và đồng hòn đá ra. Bãi phẳng quá, không có địa hình, địa vật. Ba-dô-ca năm viên thối bốn. Xác đồng chí Xá còn để trên ấy!».

Kèn sừng trâu trên núi rúc xung phong một lần nữa: tò-tè-tè-tè.

Đại đội trưởng P.N. gạt mấy giọt mồ hôi trên trán, tuy trời không nóng, quay lại anh chính trị viên:

— Trung đội 1 đang đi xuống sông tìm đường. Đấy, nó bắn. Cứ nhô lên là nó bắn! Này, chết cậu Xá rồi.

Liên lạc vẫn chạy như cờ lông công, mang lệnh đồn dập của tiểu đoàn: báo cáo địch tình, tìm đường tiến, quyết tâm, đại bác sắp bắn thêm.

Một phút chờ đại bác bắn: anh chính trị viên cần thận hỏi lại anh đại đội trưởng:

— Xá hay Xắc?

— Xá.

Anh chính trị viên ngừng một tí rồi như nói một mình: Ừ, cậu Xá hay ngâm bài «Khúc lưu li».

Rồi cả hai im lặng, vô tình đều cúi đầu. Cái chết đầu tiên của trận đánh nghiêm trọng và cảm động.

thuongmaitruongxua.vn
https://tieulun.hopto.org

Nhưng cả hai đã bật đứng dậy như hai cái lò xo. Đại bác vừa nổ ùng một tiếng rồi bằng hẳn đi mấy tích tắc. Rồi khói đen đặc, đất bụi bốc tung lên ở một góc đồn địch cùng với một tiếng nổ oàng. Moóc-chi-ê pinh... pinh gióng đôi. Phóng bom dựng từng cột khói đen xì, cao ngất lên giữa đồn. La-mi tạt... tạt tai ác như tát lấy tát để vào mặt Tây. Các thứ súng phối hợp các tiếng nổ lẫn lộn, vang dội lan xa như sấm rền, bạt ngàn, xé núi...

Vẫn chưa nghe tiếng xung phong! Trời nhá nhem tối lúc nào không biết. Đại bác bắn thưa thớt dần, rồi thôi. Một mình khẩu đui xết tiếc rẻ, cục... cục thêm mấy phát không một chút hào hứng.

— Yêu cầu đại bác bắn trúng hòn đá và lô cốt số 1.

— Yêu cầu đại bác...

Trời sắp tối mất rồi. Tiếng gào truyền khẩu đến đứt hơi qua từng chặng liên lạc năm mươi thước lên tiểu đoàn.

Nhưng trời đã tối hẳn. Một đêm không trăng, không sao, bắt đầu bưng lấy mắt, những lối đi lại; liên lạc trong cỏ lau, bụi rậm bực dọc vô cùng.

Một cuộc hội ý cấp tốc giữa đại đội trưởng và các trung đội trưởng xung kích dưới gốc gạo chung quanh một bó những ống nứa đựng ét-xăng vừa đem lên thơm sực, có đuôi mắc vào hàng rào, mái nhà như những quả pháo chạy chuột. Anh đại đội trưởng vừa nói lại im, mọi người lắng nghe những tiếng đào huỳnh huỵch trên đồn mỗi lúc càng nặng, càng vội, tưởng như tiếng tim đập của chính mình. Chúng nó tranh thủ thời gian, chúng nó cố thủ. Lệnh của tiểu đoàn là tìm hết cách nổ mìn, đốt rào đột nhập ban đêm.

Đại đội trưởng lên với xung kích.

Trung 4 bên trái, trung 1 bên phải tiến sát chân rào nấp dưới những tảng đá, mấp mô mấy tầng cao. Tôi quá không thấy trung đội bạn. Khải, trung đội phó trung 4 hết sang

bên phải: «Tinh thần xung phong của trung đội 1 đâu?». Địch, một đội viên trung 1, nghe rõ, nắm lấy tay anh trung đội phó của mình, từ biệt: «Tôi đi đây, tôi đi xung phong đây» rồi chạy vụt lên.

Rồi bất thần, đùng đùng một chuỗi mìn nổ. Một tia lửa ba-dô-ca xanh lè lè, chạy nhẳng nhẳng vào hàng rào. Một tiếng hô những tiếng thét, kêu thất thanh, xé trời, hỗn loạn trong đêm, không nghe ra câu gì, không nghe ra tiếng người nữa. ...ững bóng đen tới tấp, xô nhau nhảy vọt lên, chụm vào rồi lại giãn ra. Một, hai, ba, bốn băng liên thanh nổ dài đến kiệt cùng. Một câu thì thầm của anh đại đội trưởng tan loãng trong gió.

— Súng máy đặt đây! Đặt đây!

Những quả moóc-chi-ê nổ rầm; rồi im bặt tất cả. Tối ngòm trở lại, mơ hồ như còn văng vẳng trên trời tiếng thét. Nhưng chiến trường thực đã lặng hẳn đi rồi, 10 phút tơi bời đã qua như cái chớp lửa.

Chỉ còn một mình đồng chí Địch, trung 1, nằm chết gí bên trong rào. Anh quay ra gọi người vượt thang sau anh: «Phố! Phố!». Không thấy trả lời. Một tiếng thân người bị kéo sền sệt trên mặt đất xa dần. Lộp cộp, lách cách, ba con ngựa lù lù mon men lại gần, cúi xuống hít người anh đội viên. Ba bóng giặc mập mờ nhô ra khỏi một bức tường. «Ích». Quả lựu đạn ở trong tay Địch vung ra không nổ. Giặc biến mất. Địch nằm chết 5 phút, 10 phút nữa, rồi vội vã trèo trở lại. Một cái thang vẫn còn mắc trên rào.

Gió thổi lộng, lành lạnh. Cây lá lào xào. Mưa lộp bộp những hạt nặng.

Gốc cây gạo, anh đại đội trưởng đã trở về ngồi, thở dốc. Cả chính trị viên, đại đội phó. Không ai nỡ nói lên một câu gì cả, cùng nghe mưa rơi. Những giọt mưa dập nốt những ngọn lửa còn cháy leo lét từ hàng rào đồn địch. Cái đồn vẫn tao lù lù, đen sì giữa trời.

thuongmaitruongxua.vn
https://tieulun.hopto.org

Bộ đội đã nằm lăn lóc, sau cái gốc cây, rúc vào các bụi rậm. Những tiếng ngáy đều đều. Một trung đội tập hợp, nhẫn nại, bước đi tẻ ngắt, theo lệnh tiểu đoàn vòng lên núi, để qua sân tàu bay, đi tìm một hướng khác tấn công. Nhưng ánh trăng gần sáng đã lờ mờ. Một tiếng gà rừng gáy bên kia sông.

Anh tiểu đoàn trưởng đã thức suốt một đêm, bên một chiếc máy điện thoại, dưới chân núi chỉ huy, từ từ đi trở lên vị trí. Bước chân của anh đã mỏi, chậm chạp lên dốc. Miệng anh mím chặt. Mắt mở không chớp, không nhìn ai, không nhìn một cái gì. Hai má lõm. Da mặt đen xạm càng sắt lại. Trên đôi mắt lạnh như còn vương những hình ảnh lửa cháy, người chạy, liên lạc như máy dừng sững lại thẳng người báo cáo... Dưới chân trọng hố công sự, anh khẽ nhắm mắt. Liên lạc, trinh sát... chung quanh ngồi im thin thít cả.

5 giờ sáng. Quan sát trên một ngọn cây nheo nhéo:

— Báo cáo, sương đang tan dần!

— Báo cáo, nhìn rõ được đồn rồi!

Anh tiểu đoàn trưởng đã quỳ xuống trong hố công sự. Từng thớ thịt của anh rung lên dưới lần áo. Nhưng giọng vẫn dịu:

— Điện thoại! Pháo binh xong chưa? Kèn đâu?

Tiếng kèn tắc tị trong cổ họng anh thông hiệu. Anh tiểu đoàn trưởng giằng lấy kèn, lấy hơi thổi rúc:

Te... te... te... te...

Tiếng reo trên khắp ngọn núi. Lô cốt số 1 vừa phì ra một đám khói trắng. Cái mái lật ngửa bụng.

— Thấy xung kích chưa? — Tiểu đoàn trưởng hét. Vẫn chỉ có sương tan trắng xóa xuống quanh đồn.

— Đấy rồi, lố nhố kia rồi!

Một anh run rẩy: « Này, rụng này!... rụng! ».

Nhưng không. Một người thứ hai, thứ ba vượt thang vụt qua như mọc cánh. Cổng đồn tung ra. Trung 4 ùa vào. Một cái lưng cởi trần trắng hếu, như từ dưới mặt đất hiện lên sau

một mỏm đá, vùng chạy. Hậu lăn xả vào chân khẩu moóc-chi-ê giữa sân. Khải xông vào lô cốt số 1. Một thằng cởi trần nửa chết ngồi, dựa lưng vào tường như ngồi ghế bành, nhe răng cười, một chân xích liền vào khẩu đui xết. Nhà số 9, vải bạt, quần áo cháy dở còn treo dưới mái, rủ xuống dầu một tổ cải lom khom chui vào. Tắc... bọp, viên đạn sướt qua mang tai hai người, nóng gáy. Loáng một cái, địch đã rút ra sau nhà số 5, cái nhà to nhất ở chỗ cao nhất giữa đồn đã cháy hết chỉ còn cái nền và bốn bức tường gạch. Một dãy bi muối xếp bên ngoài tường như một chướng ngại vật. Hai bên nách nhà số 5, những cái núi đồ hộp, những đống gạch, tre, gỗ, giống sắt... nhấp nhô phức tạp thành mấy tầng chiến lũy ngăn giữa ta và địch. Một tổ bò lên nền nhà số 5. Vừa vặn một cái mặt Tây đen và một cái mặt khố đỏ răng vàng nhô lên sau bức tường ngớ ngẩn như hai cái mặt thằng điên hay thằng hủi thò ra ánh sáng... Cùng trong tiếng nổ lựu đạn, tiếng hai thằng đồ rầm sau tường.

— Nhìn lên mà tránh! Trung đội phó Khải hô liền sau một tiếng « pách » và một băng xi-ten tắc tắc trên đầu. Mấy chục con người nằm rạp xuống, đè lên tất cả các đống than củi còn nóng, các vũng máu, các đống giẻ rách, ống bơ, mảnh đạn, mảnh bom, phân ngựa... và ngóc đầu lên nhìn. Mờ mờ một luồng khói nhạt quay tít, bốc vọt lên trời, rồi bổ nhào xuống, càng xuống càng bị hút nhanh xuống đất như gió, tiếng rít như xé lụa. Bụi đất đỏ bốc mù phủ kín mọi người. Tiếng rện hử hừ nổi lên dưới đất. Đồng chí Lư xông ra khỏi đám khói bụi, khẩu đui xết trên vai, chạy như bay xuống đường. Khải thét: « Tiến sát cả vào! » và nhặt khẩu súng dưới đất lắp một quả A.T. tì súng vào vai đứng bắn. Một tiếng « pách » mé bên kia đồn trả lời, Khải vứt súng xuống đất bên cạnh đống A.T., lăn xuống một hốc đá. Các đội viên tán loạn. Những anh nhanh nhất lượn lên như rắn, đè cả lên bốn năm cái xác bạn còn nóng. Ba bốn người vần quanh một tảng đá, mệt lả. Một đội viên đứng lên bờ tường hô « Yêu cầu cho tiếp vi...ệ...n...! ». Một quả moóc-chi-ê rơi ngay xuống đầu. Khải lồng lên vơ lấy

https://tieulun.hopto.org

súng, lấy A.T. Người anh thành một cái máy không biết mệt, không biết sợ, đứng lên, nằm xuống theo cái nhịp dồn dập của moóc-chi-ê địch, bắn 87 độ như vậy, cứ nửa phút một quả. Khói bụi, đất đỏ chưa tan hết đám này lại bốc lên một đám khác, mù mịt, tối tăm mặt mũi. Ba bốn anh trên nền nhà số 5, bên trong tầm nã của moóc-chi-ê, không sợ nguy hiểm nữa nằm ỳ. Một tiếng đồng hồ, rồi hai tiếng đồng hồ. Moóc-chi-ê địch không một phút nào ngừng. Xung kích không ai còn nghe thấy tiếng nó nổ nữa, mà vẫn biết nó bắn. Dịch sang trái, né sang phải, quần quanh những tảng đá. Tránh, nấp, tiến lui đã ăn khớp, bình tĩnh, không tốn sức quá nữa, không bị hi sinh thêm một người nào. Trung đội phó Khải, một mình vừa bắn xong phát A.T. thứ năm mươi bảy. Một trung đội tiếp viện vừa vào đồn, ba người không biết hướng nào mà tránh kịp.

Trung đội trưởng Hoa rút ra khỏi đồn, xuống báo cáo, theo sau năm bảy đội viên, người bị thương, người mệt lả, ngồi phệt xuống quanh anh đại đội trưởng. Trung đội trưởng Hoa đứng nghiêm báo cáo. Nhưng giọng anh run và mỗi lời anh nói lại làm anh xúc động thêm. Chỉ một chút nữa là anh đứng nghiêm mà khóc trước mặt anh đại đội trưởng.

Rồi đến lượt trung đội phó Khải cũng xuống nốt. Lưỡi anh và hai vai áo anh vàng khè thuốc súng. Theo sau Khải lại một số đội viên nữa tới ngồi đông thêm bên anh đại đội trưởng, súng đạn vứt một bên, thắt lưng lựu đạn cởi cả ra mà thở. Một vài cái băng trắng vừa buộc lên mấy cái đầu rỏ máu ròng ròng xuống cổ.

Dân quân tải thương, áo chàm khăn tây vố lũ lượt khiêng cáng chạy lên hớt hải, ào ào gãy cây, gãy cối, như cuộc săn lợn rừng.

Rồi những chiếc cáng đỏ lòm trở về. Những tiếng rên khẽ: những nét mặt ngửng lên trời nhăn nhó của người thương binh không muốn kêu. Đồng chí Thao, không súng, không đạn, nằm im trên cáng, một ống chân gãy rời ra để bên cạnh.

Địch không bị dồn nữa, bắn cầm chừng ra cồng đồn.

Ba giờ trận hội chiến đã qua.

Tiếng tàu bay xa xa trong mây mù. Địch bắn vội lên trời mấy loạt súng. Máy bay không nghe, lảng xa.

Trên núi, trợ chiến vẫn đứng ngồi không yên với khẩu moóc-chi-ê. Hàng trăm con mắt vẫn thôi miên xuống những đống gạch, đá, tre, gỗ nhấp nhô, hàng rào ống bơ lấp lánh, không một bóng giặc, một tăm hơi súng ống gì cả, im phăng phắc.

— Đấy đấy, nó ở cái đống bụi chuối thì phải! Cục... cục... cục... Tăng... tăng...

— Khói kia như khói nó thổi cơm ấy anh ạ!

— Bố nó cũng không thổi cơm được bây giờ!

Khẩu La-mi ở đồi pháo binh bên kia sông vẫn rình một cái chấm đen động đậy, một cái đầu giặc mấy lần định thò ra, mò một cái đồ hộp, bên phải nhà số 5. Tạt... tạt... tạt... tạt... Cái chấm đen thụt vào.

A ha! Chúng mày đừng có hòng ra mà mò ăn, mò uống gì cả!

Để cho chúng nó tuyệt vọng hơn, lưng tổ bám sát trận địa đã chiếm không cho nó tỏa ra, lại đã đốt tất cả những cái gì có thể đốt được chung quanh địch. Lửa đã đỏ rực, bùng bùng.

Trong khi đó, từ gốc cây gạo của đại đội trưởng P.N. tới chân ngọn núi của ban chỉ huy, chiến trường đã biến thành ra một cái thứ sân trường học lúc giờ chơi cách đồn trăm thước, quây quần chung quanh đại đội trưởng, xung kích ngồi nằm la liệt trên cỏ, trên những đống bao tải, vải bạt rách, hòm gỗ vỡ, giấy má thư từ của ngụy binh, ống bơ, đồ hộp cháy chưa thu dọn hết, bên cạnh súng ống, dây lưng ngổn ngang, chuyện rào rào như một cái chợ con. Chuyện trước còn sôi nổi đánh nhau, đêm qua, sáng nay, ta, Tây, khố đỏ. Rồi chuyện chuyển sang bộ răng đen của đồng chí Hội, cái bụng hắc lào của đồng chí Ninh. Một bọn bàn cãi gay go về cái vấn đề chưa được giải quyết trong đại đội: châu chấu cào cào thì con nào bằng đầu, con nào nhọn đầu.

thuongmaitruongxua.vn

https://tieulun.hopto.org

Cứ độ nửa giờ, quan sát viên cũng đứng ngay cạnh đấy lại hô: «Moóc-chi-ê!». Nhưng nó cũng lại vẫn bắn ra cồng đồn thôi. Chắc lại có anh đá phải ống bơ, đồ hộp gì ở trên ấy. Mọi người vẫn nằm, ngồi quay lưng vào đồn địch, dựa trên các mô đất. Một anh vùng đứng dậy, chỉ cái đám bụi khói đỏ lờ lửng, đang tan dần trên đồn, dọa:

— Bắt được thằng bắn mooc-chi-ê thì phải đem ra tùng xẻo!...

Rồi lại ngồi xuống. Nhưng trong bụi bên cạnh hai ba anh vẫn châu đầu với nhau, chia sẻ miếng súc-cù-là.

Chưa ai đến lúc có công việc gì cả. Những câu chuyện ồn ào, theo với sự mỏi mệt, hạ thấp giọng ri rầm tâm sự, tay đôi, tay ba, mấy anh trung đội trưởng, hai ba y tá, từng tốp nhỏ đội viên liên lạc.

— Này, mình ấy à, cái hồi mình ở P.T...

— Đánh cái trận này thế mà cũng gay đấy nhỉ...

— Bây giờ tôi bảo cứ đứng cả lên, cả trên núi nữa vỗ tay đều một lượt, địch cũng hốt lắm đấy nhỉ.

Đồng chí Hội bỗng vươn vai đứng dậy ngáp và gọi một đồng chí ở trung đội 1:

— Này, ra tớ bảo!

Hai người kéo nhau ra chỗ đường cái vắng thì thầm. Đồng chí ở trung đội 1 gật gật rồi nói to: «Ờ, để tớ lấy quả lựu đạn đã nhỡ, lựu Mĩ vừa tước được!». Một phút sau, hai người hàng dọc tiến lên đồn, men hàng rào, rồi biến mất vào trong. Rồi một lúc, sắt tây, ống bơ loảng xoảng và một quả moóc-chi-ê nổ xuống giữa đồn. Khói chưa tan, đã thấy đồng chí Hội, đồng chí trung 1 theo nhau chạy xốc xuống đường mỗi người kéo sền sệt dưới đất một con dê kêu be... be... rầm làng nước...

Gần 4 giờ chiều, đại đội phó N. thảo luận xong ở trên tiểu đoàn, trở xuống đường. Mọi người đều thấy trên nét mặt anh những điều quan trọng sắp tới. Nhiều câu chuyện đã dừng lại.

Đại đội phó N. thay đại đội trưởng P.N. ngồi dưới đất trình bày kế hoạch trên một mảnh giấy với trung đội trưởng

Bình, người sẽ trực tiếp chỉ huy đợt xung kích cuối cùng. Các đội viên lục tục đi lên, tập trung bên cạnh.

Trung đội trưởng Bình đứng dậy quay ra hô:

— Đứng cả dậy! Tập hợp hai hàng ngang!

Giọng hô bất ngờ, gắt lên, làm mọi người im lặng. Các đội viên được nghỉ cũng đều ngồi ngay ngắn cả lại. Kỉ luật đã trở lại. Không khí nghiêm trang trở lại. Trung đội trưởng Bình nét mặt nghiêm khắc đi đến từng người kiểm soát súng đạn. Những anh đội viên đã tỉnh ngủ hẳn, đứng thẳng ưỡn ngực, hồi hộp chờ đợi, mắt nhìn thẳng trước người cán bộ.

Vẫn cách đồn 100 thước và nhìn thẳng lên đồn, dưới ánh chiều xế dịu, trung đội xung kích tập hợp hai hàng ngang đứng nghiêm nghe anh đại đội phó N. nói:

— Các đồng chí phải quyết tâm. Các đồng chí có vinh dự quyết định cuối cùng trận đánh gay go, oanh liệt này. Ta đã chiếm chín phần mười đồn địch. Chỉ còn một phần, chỉ còn một khẩu moóc-chi-ê nữa, các đồng chí có làm được không?

— Có. Mọi người đồng thanh trả lời, vẫn đều và mạnh như mọi ngày, công khai, bên cạnh địch.

Nhưng giờ còn sớm. Anh em ào ào đưa nhau xuống sông lấy nước uống, tranh nhau ống tre, hút chung thuốc lá, phởn, tếu như đời đang tươi lắm.

Trung đội trưởng Bình chống kiếm yên lặng nhìn lên đồn. Anh có một tâm sự: từ năm ngoái chưa lập công. Trận P.T. vì một sự không may còn mang tiếng là nhát. Trận này lúc đầu chỉ có một nhiệm vụ phụ. Không ngờ đợt xung kích cuối cùng với người của hai đại đội phối hợp lại đến anh trực tiếp chỉ huy. Trung đội trưởng Bình trẻ, khuôn mặt đều đặn, da hơi tái, một nét râu nhỏ thanh trên mép, kiếm dài, giày đinh, phong thái như một võ quan Nhật. Một quân nhân chính quy lời nói, cử chỉ hiên ngang đúng mực. Không một phút cảm động trên nét mặt.

https://tieulun.hopto.org

Xầm tối trung đội tiến, từng tổ lẳng lặng. Mọi người vứt lại điếu thuốc cháy dở... Những bóng chạy vụt nấp sau những tảng đá.

Một hồi kèn rúc.

Từ các ngọn núi của trợ chiến, tiếng súng chờ đợi gần một ngày trời bắt đầu nổ. Một trận đấu hỏa lực, một trận đấu moóc-chi-ê, bắt đầu bằng... toàn các thứ đạn của địch chiếm được buổi sáng.

Lửa súng trợ chiến sáng lại tắt, từng chớp lớn, soi rõ từng mét hàng rào đồn địch.

Xung kích vào khỏi cổng đồn, năm người bị thương ngay vì moóc-chi-ê, lập tức dàn hàng ngang, chia làm ba tổ. Một tia lửa súng máy phụt ra sau nhà số 5 vừa loe loét vừa tiến thẳng ra ngoài. Một loạt lựu đạn nổ, rồi tới tấp lựu đạn nổ, không vang vội mà âm, nhẹn như đều ném vào trong cái hầm hố kín. Mùi thuốc súng khét lẹt. Khẩu súng địch sau nhà số 5 không thấy lóe lửa nữa. Bóng một thằng to lớn nhảy lên tường, đoàng... đoàng, hai phát tóm xông nổ một tổ đang bò vào nách bên trái nhà số 5 ngừng lại, nằm chết gí. Lại một loạt lựu đạn nổ ùm... ùm, moóc-chi-ê địch nổ một phát vào tới tận nền nhà số 5. Trợ chiến trên núi dốc hết đạn xuống. Những chớp lớn sáng rực từng phút lâu, hãi hùng, tưởng như mặt trời đang mọc lên trong những tiếng nổ.

Một tổ bám chặt nền nhà số 5, mác, dao tông, lưỡi lê cầm chắc chìa về đằng trước. Trong khi hai bên sườn, các tổ thay nhau ném lựu đạn. Một khẩu súng máy tắt một chỗ, lại địch sang một bên nổ. Những tia lửa lóe ra, tắt chỗ này hiện ra chỗ khác.

Hai bên nghe rõ tiếng xì xồ, tiếng nói của nhau sau hai bức tường nhà số 5. Hình như chúng nó ở ngay dưới chân rồi, dưới mặt đất. Trung đội trưởng Bính giẫm cho một hồi giày đinh.

Gần nửa đêm. Một lúc, các thứ súng, lựu đạn ngừng nổ. Một đội viên ngủ lăn trên nền nhà số 5. Người bên cạnh lay

dậy « Ngủ thì chết bây giờ! ». Anh đội viên bừng tỉnh ném ào một quả lựu đạn.

Xung kích vẫn bám chắc lấy địch, không một tiếng hết lửa, im lặng chiến đấu. Sự thắng bại quyết định ở một bước tiến hay lùi. Nhưng hai súng máy địch mấy lần đều chết đi sống lại.

Quá nửa đêm, Đại đội phó N., vẫn đứng nguyên một chỗ dưới chân đồn từ chập tối hô cho toàn trung đội bám chắc trận địa đến kì cùng.

Trung đội trưởng Bính không rời nền nhà số 5 luôn mấy tiếng đồng hồ.

3 giờ sáng. Lệnh tiểu đoàn cho xung kích cứ bám sát địch mà nghỉ ngơi. Trung đội trưởng Bính phân công lại các tổ và khẽ nói cho từng tổ biết một lúc nữa xung phong quyết liệt.

Nước sông múc vào ống tre mang lên đồn. Những anh đội viên vồ lấy, uống những hơi dài, cổ ngửa ra đằng sau không biết mỏi.

Đại đội phó N. vừa hô trung đội chuẩn bị xung phong thì... rầm một quả moóc-chi-ê rơi. Lặng đi mấy giây, rồi tiếng trên đồn hô xuống, ngân dài:

— Báo cá... ó... o! Trung đội trưởng xung kích... chết! Trung đội phó... bị thương.

— ... Trung đội trưởng xung kích chết. Trung đội phó bị thương! Tiếng hô ngân dài qua những chặng liên lạc dây chuyền, lên tới tiểu đoàn, vẳng xa trong đêm, vang lên tận các ngọn núi của pháo binh, trợ chiến.

Địch bắn rào rào từng loạt súng ra tứ phía. Trung đội trưởng Cảnh đã chạy tốc lên đồn, N. còn bắt tay lên miệng, lấy hết hơi hô lại:

— Đồng chí Cảnh thay đồng chí Bính chỉ huy... Toàn trung đội xung phong!

Tổ của đồng chí Nhàn đã vượt khỏi nhà số 5, khẩu la-mi của địch rút xuống bờ rào.

thuongmaitruongxua.vn
https://tieulun.hopto.org

Tô đuổi theo. Địch vọt ra ngoài.

Đồng chí Cảnh chặn cửa hầm sau nhà số 5, một cái hầm nổi to rộng. Chúng nó còn rất đông bên trong. Hai ba người trên mặt hầm hì hục đào. Một người rút cái kíp lựu đạn. Cả bọn lùi xa. Cửa hầm bật mạnh...

Cảnh hô: «Không giết nữa, trói lại!».

Nhưng trước cửa cái hầm đầy ăm ắp đạn, xác giặc, trắng hếu, đen xì, tái xanh đè lên nhau, gục lên nhau mà chết. Một thằng dõng úp mặt xuống đất thoi thóp. Một thằng Tây trắng, mỡ hôi nhơm nhớp trên mình béo trục, lưỡi lè ra đầy mồm, mặc một cái quần chật quá...

Dưới đường Bảo hà những tiếng hô nhắc lại «Bắt thằng quan ba, đừng giết!»...

Bộ đội đã lên cả đồn.

Một đội viên sấp ngửa vừa qua cổng, sấn ngay đến một người nằm dưới đất, mặt mũi, quần áo nhọ nhem, quát: «Sao mày không hàng ngay hả?». Người nằm dưới đất ngồi dậy: «Tao ở 120, mày ở 122 còn hàng, hàng cái gì» và đổi giọng rên rỉ: «Tải thương đâu?».

Tải thương chưa lên kịp. Xác trung đội trưởng Bình cũng còn trên nhà số 5, nằm nghiêng, một tay vẫn nắm chặt đuôi kiếm. Thân thể anh đã cứng, lạnh ngắt hơi sương, mắt nhắm như ngủ say.

Khi tải thương đặt anh lên cáng, giữa cái tới tấp thu dọn chiến trường những tiếng cười rú, một trăm thứ chuyện kể vội lấy được... thì một đội viên chạy lại nhìn hỏi trống không một câu ngớ ngẩn:

— Anh Bình biết là lấy được đồn rồi chứ nhỉ?

HƯỚNG DẪN CHUẨN BỊ BÀI

1. Phân tích hình ảnh người chiến sĩ và người cán bộ quân đội ở trong bài (người chiến sĩ là những người nông dân mặc áo lính, suy nghĩ, tâm tư gắn với ruộng đồng, đôn hậu, thuần phác, chiến đấu rất

dũng cảm, chịu đựng mọi gian khổ và giàu tinh thần lạc quan; người cán bộ quân đội yêu thương chiến sĩ và luôn luôn là tấm gương sáng cho chiến sĩ).

2. Tìm hiểu nghệ thuật viết kí của Trần Đăng ở trong bài này (cách chọn lọc các chi tiết tiêu biểu, điển hình mà độc đáo, cách ghi chép sự việc một cách khách quan, nhưng tình khuynh hướng vẫn rất rõ, cách quan sát sâu sắc mà tinh tế...).

3. Liên hệ với hình ảnh các chiến sĩ quân đội ở trong bài, anh (chị) thấy quân đội ta ngày nay đã trưởng thành và phát huy những truyền thống tốt đẹp của thời kì kháng chiến chống Pháp cũng như chống Mĩ như thế nào?

TẦM NHÌN XA

(Trích)

NGUYỄN KHẢI

SƠ LƯỢC VỀ NGUYỄN KHẢI VÀ TRUYỆN «TẦM NHÌN XA»

Nguyễn Khải (sinh năm 1930) thuộc thế hệ những nhà văn mà tuổi xuân và đời viết văn đều bắt đầu trong kháng chiến chống Pháp và bước đầu được tôi luyện trong cuộc chiến đấu vĩ đại ấy. Ông nhập ngũ năm mười sáu tuổi (1946), và tham gia quân đội trong suốt hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mĩ; trong nhiều năm liền ông làm việc ở tòa soạn tạp chí *Văn nghệ quân đội*. Hiện nay ông là ủy viên thường vụ ban chấp hành Hội nhà văn Việt Nam.

Nguyễn Khải chuyên viết truyện. Tác phẩm đầu tay của ông là *Xây dựng* (1951). Những tác phẩm được bạn đọc chú ý nhất là *Xung đột* (1956), *Mùa lạc* (1959), *Hãy đi xa hơn nữa* (1963), *Họ sống về chiến đấu* (1966)...

Hãy đi xa hơn nữa gồm bốn truyện ngắn: Ba truyện đầu viết về nông trường Điện Biên; truyện cuối: *Tầm nhìn xa* lấy một hợp tác xã có thành tích làm bối cảnh.

Hợp tác xã Đồng Tiến là một hợp tác xã lớn, cấp cao có nhiều sáng kiến, nhiều thành tích trong sản xuất, được tỉnh và trung ương chú ý. Ban lãnh đạo hợp tác xã gồm những người tha thiết với xã, tháo vát, ham làm việc. Họ đã làm giàu cho xã; đời sống của xã viên ngày một no đủ, dư dật. Nhưng họ có cái tật lợi dụng các công trường,

thuvienmaitruongxua.vn
https://tieulun.hopto.org

nhà máy, cơ quan nhà nước ở chung quanh, lắm khi khai thác cả những sơ hở, thiếu sót của cán bộ, nhân viên nhà nước. Mục đích cao nhất của họ là làm lợi cho hợp tác xã, cho xã viên. Vì động cơ tư tưởng ấy, họ không ngại gian dối đối với nhà nước, với tổ chức, cơ quan bạn. Trong khi lợi dụng vì hợp tác xã như thế, họ cũng gắm ghé quyền lợi của họ nhiều ít và cũng có khi đấm mõm nhau. Tiêu biểu nhất là Tuy Kiền, phó chủ nhiệm.

Trong ban lãnh đạo, Mão là người thẳng thắn, tự mình không làm những việc ấy nhưng cũng làm ngơ vì thấy Tuy Kiền được việc và làm lợi nhiều cho xã viên. Duy có Biền, bộ đội mới phục viên, chủ nhiệm hợp tác xã, là có «tầm nhìn xa» hơn những người khác. Anh thấy gian dối với nhà nước, lợi dụng những sơ hở của cơ quan khác là không xã hội chủ nghĩa. Đó là một tập quán của nông dân cá thể, cần phải thủ tiêu. Và lối làm ăn không minh bạch ấy chắc chắn sẽ làm cho xã viên nghi ngờ lãnh đạo, hiệu lệnh của lãnh đạo sẽ giảm sức mạnh, phong trào sẽ trụt. Cần phải nhìn thấy mối lợi xa hơn, rộng hơn, lâu dài hơn, toàn diện hơn, không để những mối lợi vặt vãnh ràng buộc mình. Anh bắt đầu đấu tranh. Tiếp xúc với lớp thanh niên trong sạch làm việc hăng say mà không vụ lợi, anh như được khuyến khích. Quần chúng lại phát giác cho anh nhiều việc, do đó anh thấy rằng dư luận xã viên đã xôn xao lắm, không thể để tình trạng cũ kéo dài. Nhân tì công an phát giác việc hợp tác xã lấy của một công trường sắp đưa đi một số đầu máy quan trọng do cán bộ công trường biếu một cách phi pháp để trả ơn, Biền đưa vấn đề ra giữa đảng ủy, với sự giúp sức của bí thư huyện ủy. Bước đầu anh đã thắng lợi: các cán bộ lãnh đạo hợp tác xã, kể cả Tuy Kiền, thừa nhận lối làm ăn như thế không đúng với đạo đức mới, và cũng không lợi, cần phải sửa chữa.

Tuy Kiền là người nặng nề nhất vì lối xoay xở mập mờ của ông ta đã thành tập quán. Nhưng mặt khác, Tuy Kiền là người hăng say, bộc trực, không phải là người xảo trá. Nhất là ông coi hợp tác xã là sự nghiệp, là niềm vui, là ý nghĩa của đời mình, không muốn để cho hợp tác xã bỏ rơi mình khi nó chuyển hướng. Cho nên khả năng tiến bộ của ông cũng nhiều.

Đoạn văn trích sau đây thuật cuộc gặp gỡ giữa Biền và Tuy Kiền tại nhà Tuy Kiền và bước đầu đấu tranh của Biền.

***

... Nhà của Tuy Kiền ở đầu xóm Đông Chấn, cách trụ sở chưa đầy trăm thước. Những cán bộ của huyện, của tỉnh, và các cơ quan trên trung ương có việc về xã đều đến ở nhà Tuy

Kiền vì chỗ ở vừa rộng, lại tiện lối đi về. Còn những nhà báo, nhà văn tìm hiểu phong trào thì không thể rời Tuy Kiền đến nửa bước, vì ở con người ấy có bao nhiêu là cá tính đặc sắc.

Hai tháng trở lại đây, nhà của ông phó chủ nhiệm đã trở thành một công trường nhỏ. Những cây gỗ xoan lẫn với lim, sến đề ngổn ngang dọc con đường từ trạm xá đến nhà ở, một giá xẻ gỗ dựng lên ngay cạnh lối đi, và mấy ông thợ mộc đang tíu tít bào đục, đóng các cánh cửa dưới chiếc bóng điện mắc ngay lối ra vào. Trong một ngày, Tuy Kiền chỉ có được một khoảng nghỉ ngơi rất ngắn ngủi sau bữa cơm chiều trước giờ họp buổi tối. Ông ta ngồi thu lu trên chiếc ghế dựa đóng rất kiểu cách, nhưng lại mặc chiếc quần vải xanh quá bần thỉu, cái áo cánh nâu đã rách tung một bên vai, so với những đồ đạc choáng lộn bày biện trong nhà thì ông chủ chỉ đáng mặt là người khách trọ. Nhưng ai mà biết được cái kiêu hãnh thơ gây trong ý nghĩ của ông ta khi co đôi chân đen nhẻm đầy bụi đất lên ghế quang dầu bóng loáng: «Dù tao có ăn mặc rách rưới như thằng ăn mày thì ra đường tao vẫn là ông phó chủ nhiệm hợp tác xã, về nhà tao vẫn là bố chúng mày». Đó là sự sung sướng thoải mái của một người cảm thấy mình đang có đầy đủ quyền hành, không bị lệ thuộc vào bất cứ một ai, có thể làm gì cũng được. Ngồi tiếp chuyện với Tuy Kiền là một anh cán bộ của ti Kiến trúc, còn rất trẻ nhưng lại cố giữ một vẻ mặt nghiêm trang, hơi sầu muộn của người từng trải. Anh ta khoanh tay lên trên bàn hết sức trịnh trọng, cái đầu rất đẹp với mớ tóc đen ướt hơi cúi về phía cây đèn, nói nhỏ nhẻ:

— ... Ngay như bà con ở nông thôn ta thích xây sân gạch trước nhà cũng là điều bất lợi. Nắng chiếu vào sân gạch, mặt sân sẽ hắt nóng vào trong nhà. Nếu trước nhà lại là một vườn cây ăn quả chẳng hạn có phải mát mẻ biết bao nhiêu không.

Tuy Kiền đưa một bàn tay lên chống má, thoáng nhìn người nói chuyện qua kẽ ngón, trả lời thẳng thắn:

— Cái khó bó cái khôn đấy thôi, miếng đất ở bằng bàn tay chẳng xây sân trước nhà còn xây chỗ nào.

thuviendaitruongxua.vn
https://tieulun.hopto.org

Anh cán bộ vẫn giảng giải một cách kiên nhẫn cái ý định tốt đẹp của mình:

— Trong thời gian còn công tác ở xã ta, tôi sẽ xin biếu bác một kiểu nhà thật đẹp. Chỉ cần một gian tiếp khách là đủ, còn sẽ dành hẳn bốn gian làm bốn buồng riêng cho các anh, các chị ấy sau này. Ở nông thôn ta bố mẹ con cái ăn ở lẫn lộn cùng một chỗ cũng không được tiện lắm.

— Hai vợ chồng già với mấy đứa bé thì không cần phải có buồng riêng rồi — Tuy Kiền quay lại nhìn thẳng vào mặt anh cán bộ, cặp mắt ánh lên cái vẻ giễu cợt — Mới lại chúng tôi có hay ngồi trong nhà như dân tỉnh đâu, lang thang suốt ngày ở ngoài đồng, có về nhà thì cũng lại tha thần làm việc này việc nọ. Này, một cái nhà mà lắm buồng thế thì như nhà chứa trọ còn gì?

Vừa lúc ấy thì Biền, chủ nhiệm hợp tác xã bước vào, nom anh càng trẻ ra trong chiếc áo sơ mi màu xanh nhạt cụt tay:

— Lại bàn về kiểu nhà phải không? Ông này vợ được anh là tốt duyên lắm đấy!

Biền ngồi xuống bên cạnh anh cán bộ của ti Kiến trúc, anh này hơi xoay người lại, gò má bỗng nhiên đỏ bừng lên.

Tuy mở ngăn kéo lấy ra một nửa gói chè hương, rồi nói vọng sang buồng bên:

— Anh Kiền đặt hộ thầy ấm nước nhé!

Biền hỏi:

— Tối nay ông ở nhà hử?

— Có tối nào được ở nhà. Chốc nữa lại phải xuống họp với anh em lò ngói... Mấy hôm nay tôi đến chết dở về chạy cái khoản dầu cho khuôn máy. Nhưng mà ổn rồi.

Bao giờ nói chuyện với những đồng chí trong ban thường vụ đảng ủy của xã, Tuy Kiền cũng phàn nàn về những khó khăn trong công việc của mình, nhưng nhờ tài thảo vát của người phụ trách (tuy ông ta không nói hẳn là thế) nên mọi việc đều đã được giải quyết tốt đẹp. Nhưng cách nghe của ba

người trong thường vụ cũng có khác nhau: Mão, chủ tịch xã đưa cặp mắt đục lờ nhìn ông phó chủ nhiệm phụ trách ngành nghề trong một thoáng, vẻ mặt khinh khỉnh: « Trò hề, nếu không có anh thì sẽ có người khác ra gánh vác công việc đó ». Sĩ, bí thư đảng ủy, thì chỉ mủm mỉm cười (Tuy thường bảo đó là cái cười nham hiểm), im lặng một lúc lâu, rồi mới nói nhỏ nhẻ: « À, việc gì mà chẳng gặp khó khăn ». Chỉ có Biền là biết ve vuốt lòng tự hào của người nói chuyện bằng cái nhìn hết sức thân thiết: « Cảm ơn ông, ông là cánh tay đắc lực của chúng tôi đấy nhé! ».

Mỗi lần đến nhà Tuy Kiền, Biền đều cảm thấy ở đây có cái không khí đặc biệt mà các gia đình cán bộ xã khác không thể có: đó là sự dư dật, thừa thãi, cái không khí làm ăn phát đạt, thịnh vượng. Một hình ảnh vừa khó chịu, vừa hài hước đã ăn sâu vào ấn tượng của Biền trong một lần anh đến nhà Tuy. Lần đó vào buổi sáng. Vừa len qua những chồng gỗ đang bào dở để ngổn ngang ở ngay lối ra vào, Biền nhìn vào ngách nhà ngang đã thấy các ông thợ mộc và ông thợ xẻ ngồi quây quanh một cái giá lớn khói bốc nghi ngút. Anh hỏi đùa Tuy:

— Nhà này ăn cơm ba bữa hử?

Tuy chạy vội ra, vẻ mặt hốt hoảng:

— Cơm đâu, còn ít ngô chia hôm nọ mỗi sáng đem đồ lên một ít cho anh em ăn lót dạ đấy thôi.

Tuy xới một bát mời Biền, ngô trồng ở bãi mới bẻ, lại pha thêm ít nếp, nên vừa dẻo, vừa thơm. Đứa con trai út của Tuy Kiền đã lên bảy, nằm tồng ngồng giữa giường, lúc ấy vừa ngủ dậy. Nó vẫn nằm, đưa hai chân dài nghêu ngao đập chan chát xuống thang giường hét ầm ĩ: « Bầm! Bầm đâu rồi? ». Lập tức bà mẹ từ dưới nhà bếp tất tả chạy lên, đôi khuyên vàng đeo ở tai lúc la lúc lắc: « Thằng chó con đã dậy đấy hử? Bầm lấy nước con súc miệng nhé! ». Trong khi thằng bé ưỡn ẹo, quát tháo, thì cả nhà đã xúm quanh nó, người đưa chén nước, người cầm một bát xôi trắng đẩy, van nài, mời mọc: « Em súc miệng đi! ». Biền đưa mắt nhìn toàn thể cái cảnh

thuongmaitruongxua.vn
https://tieulun.hopto.org

tượng đặc biệt đó, mỉm mỉm cười với chính mình: «Phú quý sinh lễ nghĩa, bây giờ lại học đòi cách sống của những nhà đại gia đấy!».

Người vợ của Tuy Kiền xách ấm nước đun sôi lên pha vào tích, những chấm lửa còn cháy đỏ ở đít ấm nhấp nháy, trong hơi khói đã phảng phất có mùi thơm của hoa nhài. Biền thầm nghĩ một cách thèm muốn: «Nếu mình có được một gói chè ngon thì cũng chẳng thể pha uống một cách nhàn rỗi như ở đây được». Rồi anh hỏi Tuy:

— Nhà này bao giờ thì ông cho dựng?

Tuy Kiền lấy khăn lau thong thả từng cái chén một, liếc nhìn Biền, trong bụng đã phân vân: «Thằng này tuy mới ở bộ đội về nhưng cũng tinh khôn chẳng kém gì mình đâu. Nó hỏi vậy chắc là đã có ý gì!».

Ông ta rót một lượt nước, và đã tìm được câu trả lời thích hợp:

— À, được mùa thì sẽ làm rẫn lên, mất mùa thì lại thong thả, việc gì mà vội.

Biền hớp một ngụm nước, nói với anh cán bộ ti Kiến trúc:

— Anh có nhận thấy ông phó chủ nhiệm của chúng tôi làm nhà khác đời không? Nhà dưới làm trước, nhà trên làm sau, cánh cửa đóng trước, khung nhà dựng sau. Đến là ma quái. Tôi thì biết tỏng cái mẹo của ông rồi.

Mồm Tuy hơi há ra như cười, ông ta nhìn Biền hết sức thơ ngây:

— Mẹo gì, thế là anh có thành kiến với thằng này rồi nhé—Tuy quay sang phía anh cán bộ phân trần—Sở dĩ phải làm cái bé trước, cái lớn sau cũng là do rút kinh nghiệm làm nhà của ông bí thư đấy thôi. Chẳng là lực mình có hạn, có khi nhà xây gạch, lợp ngói hẳn hoi mà lại chịu không làm được bộ cửa, vì hết gỗ, hết tiền rồi. Chi bằng làm theo cách của tôi tuy có dềnh dàng, nhưng nhà đã dựng lên là lập tức kín ngay.

Rồi Tuy nói tránh sang chuyện khác:

— Ngày anh Sĩ mua gỗ làm nhà chuẩn bị tôi đã đến xem xét một lượt, rồi tôi bảo: «Dựng nhà năm gian mới có từng này gỗ là thiếu đấy!». Anh chàng còn nói khẩy tôi: «Tờ hãy còn thừa mấy cây xoan, bên cậu có thiếu tờ để lại!». Khốn khổ, dân bộ đội mới về đã biết tính toán chuyện làm ăn là thế nào. Nửa tháng sau tôi mới nhắc: «Định để cho tôi mấy cây đấy?» Lúc ấy mặt ông bí thư mới nhăn lại: «Cánh thợ mộc làm ăn thế nào hóa ra thiếu bét cả». Đấy, làm nhà mà không tính toán chặt chẽ thì có khi phải trả nợ đến hết đời... Tôi mà là thằng xỏ lá tôi khuân mẹ nó mấy cây xoan về thì đã làm gì được tôi tốt!

Tuy nghiêng mặt về phía anh cán bộ, nét mặt rạng rỡ hẳn lên vì sự khôn ngoan của mình.

— Anh được cấp trên cử về giúp đỡ anh em chúng tôi, chúng tôi cảm ơn các anh lắm. (Biền nghĩ: lão này đang vui vẻ đến tột bực đây). Cho nên tôi cũng chẳng dám giấu giếm anh điều gì. Tôi thì văn hóa rất kém, anh ạ, nếu anh bảo tôi đặt lên giấy một con tính cộng chẳng hạn chưa chắc tôi đã làm nổi. Nhưng tính nhẩm thì phải biết—Tuy cười rất to—dù có phải tính toán một lúc hàng trăm khoản, tôi cũng không nhầm bao giờ. — Ông ta lại quay sang Biền — Hôm nọ thằng Bài ra cho tôi một bài tính đố, cái loại tính trẻ con ấy mà, nó đọc vừa xong thì mình đã nghĩ ngay ra đáp số, nhưng đặt con tính rành mạch, thứ tự lên trên giấy thì chịu, cái thằng mất dạy, nó bắt tôi ngồi cắn bút suốt cả một buổi. Trời ơi, tôi chỉ cần ngồi một tiếng, hợp tác xã cũng đã thiệt bao nhiêu là tiền rồi!

Biền khẽ bấu vào cánh tay anh cán bộ ti Kiến trúc:

— Ông ấy vẫn chưa chịu hở cái ngón chính ra với anh đâu.

Anh kia chỉ mỉm cười e thẹn. Chuyến đi xuống xã đầu tiên của anh đã có những kết quả tốt đẹp, người ta đã yêu mến anh, đối đãi với anh hết sức bình đẳng, coi anh như một cán bộ chính trị, và bây giờ đây những người có trách nhiệm lớn trong xã lại còn mời anh tham dự vào một câu chuyện thầm kín của bọn họ.

thuongmaitruongxuan.vn
https://tieulun.hopto.org

Tuy vừa có vẻ giận dữ, vừa cười cợt:

— Còn ngón nào nữa. Anh đa nghi như Tào Tháo ấy.

Biền cuộn một điếu thuốc rời, cười mủm mỉm:

— Chỉ có lão Sĩ là dại thôi. Bây giờ cả xã này họ đồn nhau là nhà ông Sĩ to nhất xã, nhưng theo tôi thì nhà ông Tuy Kiền mới to nhất xã.

Tuy xoay người trên ghế, rồi duỗi một chân ra:

— Bậy! Bậy!

— Lại chẳng phải ư? Nhà ông Tuy chỉ cọc cạch dóng mấy cái cánh cửa, lên ngói cho hai gian nhà dưới, thật là khiêm tốn nhé. Nhưng một lúc nào đó, trong dư luận bớt xôn xao cái chuyện làm nhà của cán bộ chẳng hạn, thì chỉ trong vòng mươi hôm thôi, ông sẽ cho dựng toàn bộ năm gian nhà lên nhanh chóng, gọn ghẽ như có phép tiên vậy. Đến lúc ấy hàng xã mới ngã ngửa ra, nhưng... «tao đã làm xong tất cả rồi, chúng mày làm gì nổi tao tốt».

Tuy đứng vụt dậy, kéo cái điếu lại phía mình, lấy mảnh bẹ đưa quệt tàn thuốc bám lên bát điếu, nói bằng thứ giọng rất trầm:

— Vậy là ông chủ nhiệm bảo tôi là một thằng gian chứ gì! Vì gian nên mới phải dùng mẹo để lừa người chứ sao nữa. Hỏng, hỏng thật đấy! Cũng vì hợp tác xã mà tôi trót mang tiếng là thằng xảo quyệt mất rồi.

Biền nhìn lơ đãng vào điếu thuốc đưa lên ngang mặt, một mầu tàn trắng xốp rụng xuống mặt bàn. Tuy cầm mảnh giẻ lau với sạng, nói làu bàu:

— Cơm nhà việc nước đến vợ cũng không thể nhờ giã được cối gạo. Nói có hai anh, nếu tôi chỉ là anh xã viên thường thì còn có thể làm được nhà gạch mười gian kia.

Biền vẫn giữ được nụ cười rất tươi trẻ của anh:

— Cán bộ xã này kể cũng hay thật! Từ ông bí thư trở xuống hễ bị chạm một tí là đã có thể nổi giận lên, xin thôi công tác được rồi. Như người đi làm mướn cho Nhà nước hay sao ấy...

Tuy cướp lời:

— Lắm mướn thật đấy, lại chẳng được đồng công nào, còn biết bao nhiêu những chuyện bực mình khác. Theo tôi cứ đem cột cồ những thằng nói láo lại là êm hết...

— Nhỡ những chuyện họ nói lại có thật thì sao?

— Thì ra đến chính ông chủ nhiệm cũng tin là có tham ô tập thể ư? Nếu vậy thì tội ông còn nặng hơn chúng tôi nhiều.

— Tham ô thì không có, nhưng lợi dụng chút ít thì cũng có.

Tuy đã gần như phát cuồng lên:

— Đừng có giở thứ giọng lấp lửng ấy ra nữa. Anh thử vạch mặt những thằng lợi dụng hợp tác xã ra cho tôi xem nào.

— Cái việc mua gỗ của công trường thì rõ ràng là lợi dụng rồi.

Giọng nói của Tuy hơi dịu đi:

— Xả ta mua, các xã khác họ cũng mua, bàn dân thiên hạ đều mua. Còn tôi với anh Sĩ, anh Khuyến mua được mười xe là vì lúc ấy công trường họ cũng bán cho cá nhân, còn sau này họ lại không bán nữa thì đó là quyền của họ. Sao lại đổ lên đầu chúng tôi. Mới lại đổ thế nào được, mua gỗ thì trả tiền, còn hóa đơn đây, công vận chuyển cũng thanh toán với tài vụ của hợp tác xã không thiếu một xu... Ai dám thắc mắc nào.

Biền không cười nữa, hai gò má của anh đã hơi ửng đỏ:

— Ông cũng biết đấy, xã viên họ không thiếu tiền, họ chỉ thiếu gỗ thôi. Có đủ gỗ bán thì xóm này phải lên ít nhất mười cái nhà mới nữa. Tôi nói thực: nếu ông là xã viên thường, tôi thách ông mua nổi một lúc ba, bốn xe gỗ tốt như thế đấy. Những người đứng đắn thì họ phàn nàn rằng chúng mình làm việc thiếu rành mạch, còn những đứa xấu thì phao tin cán bộ xã lấy tiền công mua gỗ tư, chọn gỗ tốt cho mình, loại gỗ xấu cho hợp tác xã. Ai mà thanh minh cho hết được? Một sự đã không tin thì trăm sự khác cũng không thể hoàn toàn tin. Khi đã mất lòng tin thì có bảo gì nhau cũng khó. Người ta sẽ chán

thuongmaitruongxua.vn
https://tieulun.hopto.org

nản, sẽ phân tâm, sẽ lại tính toán đến chuyện ra, chuyện ở. Người lãnh đạo có muốn nói chuyện với họ cũng ngượng mồm, có đấu tranh với những đứa xấu cũng thiếu kiên quyết. Mối nguy là ở chỗ đó.

Tuy Kiền im lặng một lúc rất lâu, rồi ông ta thở dài sườn sượt, mắt nhìn ở phía khác, nói lủng bủng:

— Lắm chuyện! Thật lắm chuyện!

Biền đã trở lại bình tĩnh hơn, anh nói bằng cái giọng thầm thì tâm sự: — Hôm nọ tôi ra lò gạch, thấy hai bố con ông bủ Sắc đang chọn gạch vỡ, mỗi người cầm một cái dùi sắt gõ cành cạch vào mặt gạch, viên nào chắc thì lấy, viên nào non quẳng ra. Họ xếp lên xe bò từng viên một, dầy xe không lúc lắc một chút nào. Có ba đồng một xe gạch vỡ, thật rẻ, vừa bán vừa cho còn gì. Nhưng xã viên họ mua thì được, còn nếu một anh cán bộ xã nào đó mà lại vớ được một xe gạch tốt như thế thì hôm nay người ta đã đồn rầm lên là chúng ta lợi dụng quyền hành cướp lấy món hời. Ngay đến một việc rất nhỏ nếu không giữ ý thì cũng có thể trở thành tiếng đồn lớn. Như trưa hôm nay tôi đi họp trên tỉnh về, vừa đạp xe đến đầu xóm đã thấy một đám người xúm quanh lấy nong thịt trâu vừa mổ, vòng trong, vòng ngoài, có dễ đến hàng chục bàn tay cùng đặt vào một miếng thịt. Tôi đã xuống xe, định bụng vào mua một miếng, thức ăn đang khem, có ít thịt kho lên cho trẻ ăn cũng được vài bữa. Nhưng nghĩ đi rồi nghĩ lại mình lại thôi, vì chỉ cần tôi nói với vào một câu: «Ông Lũng để cho tôi một cân nhé» là lập tức ông lão sẽ chọn một miếng ngon nhất đưa ra. Nhưng nhìn theo miếng thịt ấy sẽ có hàng trăm con mắt, và sau đó sẽ là hàng trăm lời bàn tán xì xào. Miếng thịt không đáng là bao, cũng không cướp giật từ tay người nào, nhưng có thể từ sau lúc tôi cầm một cân thịt, người ta sẽ nhìn tôi bằng con mắt khác. Đấy, vị trí của chúng ta khó khăn là thế đấy, cho nên phải có tầm mắt nhìn xa hơn mọi người, đừng để những mối lợi vặt vãnh nó ràng buộc mình. Tưởng

như mình phải chịu hi sinh ít nhiều, nhưng mình sẽ được cả phong trào, có phong trào thì đời sống của mọi người sẽ mỗi ngày một thảnh thơi, vợ con chúng ta cũng bớt kêu rên, lèo nhèo, có nói gì, làm gì cũng có sức mạnh, xét đến cùng thì cũng chẳng thua thiệt gì đâu...

Có thể Tuy Kiền đã nghe ra, nhưng chẳng lẽ lại chịu một cách dễ dàng cái thằng kém mình những hơn chục tuổi, mới chân ướt chân ráo trở về xã lên mặt dạy dỗ mình, bày cách lãnh đạo cho mình, nên ông ta vẫn giữ vẻ mặt khó khăn và trả lời hết sức gay gắt:

— Chẳng phải đến hôm nay tôi mới được biết những chuyện này. Người ta vẫn chửi cạnh tai tôi đấy. Họ còn viết cả gạch non lên tường chuồng tiêu ở trụ sở rằng «Đ... mẹ thằng Tuy Kiền, mày chết đi để chúng ông được sống». Song tôi lại nghĩ: «Dân không biết công cho mình thì Đảng sẽ biết công của mình» nên tôi vẫn làm việc, làm hết sức mình. Nhưng đến bây giờ thì Đảng cũng nghi ngờ tôi nốt, mọi tội đều đổ lên đầu người ra càng đáng lấy việc dân, việc nước, tôi xin rút về — Tuy quay lại, cố giữ một vẻ mặt hoàn toàn lãnh đạm — Ngày mai xin đồng chí chủ nhiệm cử người khác ra phụ trách lò ngói, lò gạch, bán cá, từ rày tôi còn có nhận việc gì tôi chỉ là giống con chó.

Biền nhìn Tuy rồi nhe răng cười, chỉ một chút nữa thì Tuy cũng cười nốt, nhưng ông ta vội vàng cau mặt lại và càng hét to hơn lên:

— Lần này thì dứt khoát, chịu đựng với hợp tác xã như thế là đủ rồi. Tôi không dọa dẫm các anh đâu!

Anh cán bộ nhìn Biền hơi kinh ngạc: «Lại to chuyện đến thế ư?». Nhưng cái nhìn của Biền vẫn hết sức bình thản: «Tính ông ấy vốn thế, kệ ông ta!».

Tối hôm ấy đáng lẽ Tuy Kiền phải ra họp ngoài lò ngói, nhưng sau khi Biền và anh cán bộ của ti Kiến trúc về rồi, ông sai con nấu một nồi chè đỗ, rồi vừa ăn, ông vừa tự khen mình: «Chẳng mấy lúc được rảnh rỗi ngồi ăn bát chè, kể cũng sướng!». Ăn xong, Tuy Kiền buông màn, vừa dặn con trai,

thuongmaitruongxua.vn
https://tieulun.hopto.org

vừa như giao hẹn với tất cả mọi người : « Mai, chúng mày để tao ngủ muộn nghe không ! ».

Đó là cái tâm trạng đặc biệt của một người đang được khiêu khích kẻ khác (mặc dù họ không có mặt) vì những công lao to lớn của mình, nhưng cũng pha lẫn cả sự hờn dỗi, bực dọc, nghi ngờ, nếu như : « Chúng nó cũng không cần mình nữa thì sao, bao nhiêu đóng góp của mình vậy là bị giũ sạch ư ? ». Chính vào cái lúc đó, những ngày hoạt động đầy dẫy những khó khăn và bực dọc mới vừa qua đã trở thành những kỉ niệm xa xôi, nhưng vô cùng đẹp đẽ, gắn bó ruột thịt với cuộc đời của mình, tưởng như rời bỏ nó, không có nó thì người ta sẽ không thể sống nổi vì cuộc sống đã mất hết màu sắc, ý vị. « Biển nó nói cũng phải, việc gì mình phải nổi giận với nó. Nhưng thằng ấy nó biết tính mình, nó không để ý những chuyện vặt đó đâu ». Nhưng giấc ngủ sau một ngày làm việc mệt nhọc đã kéo đến nhanh quá, nên Tuy Kiền cũng không kịp nghĩ ngợi gì nhiều hơn, và chỉ một lúc sau ông ta đã ngáy rất vui vẻ như một người vô tư lự...

Rút trong *Hãy đi xa hơn nữa*

HƯỚNG DẪN CHUẨN BỊ BÀI

1. Phân tích và so sánh đặc điểm hai nhân vật : Tuy Kiền và chủ nhiệm Biền. Nhân vật Tuy Kiền có những nét gì tích cực, những nét gì tiêu cực ? Anh (chị) hiểu khái niệm « tầm nhìn xa » ở đây như thế nào ? Cái đáng quý nhất ở chủ nhiệm Biền là điều gì ?

2. Tìm hiểu nghệ thuật viết truyện của Nguyễn Khải ở truyện ngắn này (nghệ thuật kể chuyện : cách chọn lọc các chi tiết có ý nghĩa điển hình, cách sắp xếp và dẫn dắt các chi tiết khéo léo, bất ngờ và thú vị ; nghệ thuật xây dựng nhân vật : thể hiện tâm lí sâu sắc, nhân vật vừa điển hình, vừa độc đáo và đa dạng).

BÃO BIỂN

(Trích)

CHU VĂN

Bão biển của Chu Văn là một truyện dài gồm hai tập phản ánh cuộc sống xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc thuộc một vùng

nông thôn công giáo. *Bão biển* nêu cao hình ảnh một số cán bộ và nông dân ta trong cuộc đấu tranh với bọn phản động đội lốt thầy tu, lợi dụng tôn giáo để phá hoại sản xuất, phá hoại hợp tác xã. Trong *Bão biển*, các nhân vật như Tiệp, Thất, Vượng, Ái là những nhân vật tích cực, tuy ở họ mỗi người còn có những thiếu sót nhất định. Họ tiêu biểu cho cán bộ và nông dân ta về tinh thần dũng cảm trong lao động sản xuất và bền bỉ, kiên quyết trong việc chống lại mọi âm mưu và hành động của bọn phản cách mạng. Họ phấn đấu quên mình cho phong trào hợp tác hóa, cho hạnh phúc của nhân dân. *Bão biển* cũng phác họa rõ nét hình ảnh một số nhân vật phản diện lợi dụng tôn giáo và đức tin của đồng bào công giáo để phá hoại công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nông thôn. Chúng là Hạo, thầy giáo San, cha Hoan... bọn chúng cấu kết với nhau, tìm mọi cách phá hoại sản xuất, phá hoại phong trào hợp tác hóa. Chúng cấu kết với cả bọn biệt kích do Mĩ và tay sai thả từ biển vào đất liền để phá hoại các công trình thủy lợi. Âm mưu của chúng thâm độc, hành động của chúng liều lĩnh, nhưng cuối cùng chúng đã bị thất bại.

Bão biển là một tác phẩm vào loại thành công trong các tác phẩm văn học viết về đề tài xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc. Tác giả có một vốn hiểu biết khá sâu sắc về nông thôn vùng công giáo, và một nghệ thuật viết truyện khá vững vàng, nhất là nghệ thuật dựng cảnh và miêu tả những con người ở nông thôn.

DÒNG MÁU NGƯỜI CỘNG SẢN !

... Chiếc xe com-măng-ca màu xám đỗ sịch trước sân bệnh viện vừa lúc sáu giờ năm phút. Đèn pha chói sáng quét một vệt hình quạt, làm nổi bật các bồn hoa lá xanh đỏ trong vườn. Hai ba bóng trắng từ phòng thường trực chạy ra, chuyền người bệnh vào phòng cấp cứu. Đồng chí Thái, chủ tịch huyện Xuân Giao, anh y sĩ công trường muối và ông hai Khoản theo sau, nét mặt lo âu : không khí bệnh viện với mùi thuốc nồng nặc, những chữ thập đỏ, những bộ áo trắng toát có làm cho người bệnh yên tâm đôi chút, nhưng cũng gợi những gì rất nghiêm trọng có thể xảy tới. Bác sĩ thường trực còn trẻ, nét mặt lạnh lùng, khắc khổ. Đôi mắt sâu sau làn kính cận, mỗi khi nhìn cứ như soi mói, dò hỏi. Ông hai Khoản cảm thấy đôi mắt ấy

thuongmaitruongxua.vn
https://tieulun.hopto.org

trách móc mình không chăm sóc con cái chu đáo, nhất là khi đặt Huy lên trên chiếc giường gọng kền trải đệm mới trắng tinh, bộ áo nâu dính bùn khô két càng lộ những vết bần xám xịt. Huy lờ đờ đôi mắt, mặt tái bệch như màu áo, thỉnh thoảng toàn thân run lên, co cơ giật giật các đầu ngón tay cong quắp.

Bác sĩ cầm mạch sẽ cắn môi, nhìn ông già, giọng phàn nàn:

— Chậm quá. Đến bây giờ mới tới...

Thái mỉm cười đỡ lời:

— Xa lắm. Từ dưới biển. Cũng may là có xe đấy: không thì chịu chết. Anh xem còn triển vọng không?

Bác sĩ nhìn Thái dịu dịu nét mặt:

— Thưa anh, bệnh nhân đã đến thì cứ chữa, còn qua được hay không chưa dám quả quyết. Thế tất phải mổ gấp, nhưng đã viêm phúc mạc. Chưa thử máu, cũng thừa biết hồng huyết cầu giảm sút ghê gớm. Anh để chúng tôi thử...

Bác sĩ đưa mắt cho hai hộ lí chuyển Huy sang phòng khác. Bỗng ông hai Khoản sụp xuống, mếu máo giữ chặt lấy con van xin:

— Tôi xin các bác thương cho. Tôi xin không chữa nữa, cho cháu ra, may ra còn kịp. Chữa thì hỏng cả.

Bác sĩ ngạc nhiên chau mày:

— Tôi là thầy thuốc. Không thể bỏ bệnh nhân thế này được Ông đưa em ra thì nhất định nó chết, mà chết rất nhanh, không lâu đâu.

Ông hai Khoản gật đầu lia lịa:

— Tôi biết rằng nó chết nên tôi xin ra. Chữa chạy vô ích.

Rồi ông quay sang vái Thái:

— Đội ơn ông chủ tịch có lòng thương, nhưng cháu không qua được. Xin ông thương cho trót, cho xe chở cháu ra nhà thờ.

Thái hiểu ngay. Ông Khoản sợ con mê man, không còn xưng được tội nữa, thì thà chẳng chữa khỏi, cũng vớt vát được linh hồn chú bé. Bác sĩ là cán bộ chuyên môn, ít hiểu được nỗi niềm này. Anh nói:

— Thế này nhá đồng chí, tôi hỏi: linh mục Lâm Văn Tập đau thấp khớp hiện vẫn nằm ở đây. Phòng nào? Tôi muốn đề nghị với viện nhờ cụ Tập giải tội cho cháu ngay ở đây. Chở vào nhà thờ, coi chừng không kịp...

Phút sau, vị linh mục già hơn trăm tuổi, râu tóc trắng như tơ, mặc quần áo lụa đen thong thả bước vào phòng. Mọi người lùi ra hiên, riêng ông hai Khoản vẫn quỳ bên giường, đọc kinh. Linh mục cũng đọc kinh trước giờ lâm tử của kẻ liệt. Huy mở mắt thao láo nhìn, hiểu cả. Bộ râu dài, đôi mắt hiền từ của cha Tập làm cho chú yên tâm. Em không đọc kinh chỉ lắng tai theo dõi những lời thầm thì thiết tha của linh mục tưởng như tiếng Chúa an ủi vỗ về. Cụ già đọc kinh xong hỏi:

— Con có ăn năn về những tội con đã phạm vào chăng?

Huy thì thào rất sẽ. Cụ già nặng tai nghe câu được câu chăng.

— Lạy Cha, con ăn năn đã nhiều lần không vâng lời cha mẹ.

Cụ già gật gật đầu:

— Con nói gì... Chúa tha tội cho con.

— Con có vài lần đánh các em. Con đi hôi cá rủng ngoài bãi biển, đã tham lam lấy trộm cá của hợp tác...

— Chúa tha tội cho con.

— Lạy cha, con không nhớ hết. Con xin ăn năn tất cả mọi tội lỗi mà con đã mắc phải...

Em lặng thinh một giây rồi bỗng quờ tay nắm tà áo Cha:

— Con nói thật, nói hết mọi tội. Nhưng Cha ơi, có những điều con không thấy là có tội, con không muốn ăn năn... Mẹ con uống thuốc nhầm, bắt chúng con uống nhầm. Con đi gặt lấy thóc cho cả nhà đỡ đói... Con thấy... không phải là có tội phải không Cha?

Linh mục Tập ghé tai sát miệng em bé, cố nghe cho rõ, gật đầu:

— Con ăn năn đền các tội con đã phạm. Còn điều con chưa nhận thấy, Chúa sẽ phán xét...

thuongmaitruongxua.vn
https://tieulun.hopto.org

Cụ chớp chớp đôi mắt:

— Hỡi con chiên lành của Chúa. Linh hồn con trong trắng thanh bạch, con hãy yên tâm được bằng an trong Chúa.

Cụ ban phép, đứng thẳng người dậy, từ từ bước đi. Nhưng bàn tay chú bé vẫn níu chặt lấy tà áo:

— Cha ơi, con không muốn chết. Con chưa chết. Cha cứu con...

Từ đôi mắt nhăn nheo của cụ già bỗng thoáng lấp lánh giọt nước mắt. Hơn trăm tuổi đầu với cuộc sống, cụ biết nỗi khát khao thèm sống của một linh hồn bé thơ. Linh mục xoa đầu Huy, đặt tay em lên thành giường dặn ông hai Khoản:

— Cha đã làm tròn về phần linh hồn. Nhưng không nên để cho trẻ con nó chết oan. Chữa chạy ngay đi.

Cụ từ từ về phòng. Hai người hộ lí chuyển Huy vào phòng mổ. Ông hai Khoản đứng chờ một mình bên hành lang. Chiếc com-măng-ca bật hai ngọn đèn sáng quắc, nổ máy, xoay hướng rồi chạy vút ra phía cổng.

Sau khi mở cửa phòng mổ, đèn bật lên sáng trưng. Bác sĩ đang rửa tay thay áo. Các y tá lăng xăng chạy đi chạy lại bưng những khay men trắng đựng từng xếp dao kéo sáng ngời. Ông hai Khoản đứng ngoài thấy mình bỗng bơ vơ xa lạ quá. Tuy đã an tâm về phần đứa con hấp hối được thầy cả đạo đức giải tội cho, ông lại thấy lo về sự sống còn: gia đình neo đơn quá đỗi, vợ mù, hai con bé thơ dại. Nếu Huy mà chết thì một ông sẽ gánh vác áo cơm bốn khẩu, thiếu hẳn người đỡ đần trông cậy. Bệnh trạng thằng con, xem ra thì vẫn dữ nhiều, lành ít, gần đất xa trời...

Ông đứng tần ngần bên cửa, nước mắt chạy quanh. Một y tá đi qua, ghé tai ông, nói lào phào qua lần vải trắng bịt miệng:

— Ông ngồi ghế kia. Tuyệt đối im lặng. Kỉ luật bệnh viện không cho gia đình người ốm vào phòng mổ... mặc chúng tôi.

Nét mặt nghiêm trang của các cán bộ y tế làm cho ông hai sờ sợ. Ông ngoan ngoãn lùi vào một góc, dán tai nghe qua

lần cửa kính những tiếng động bên trong. Không thấy gì hết. Tiếng tim đập thình thình trong lồng ngực người bố già dội lên, rõ mồn một.

Lúc ấy, Huy vẫn nằm thiêm thiếp, mắt lờ mờ. Nó chỉ thấy một khối gì nặng lắm đè trên bụng trên ngực, đến không thở được; khối ấy cứ to dần to dần, xù xì nhiều cạnh sắc như mọc gai, châm nhôn nhốt. Nhưng Huy không kêu được. Sức lực nó kiệt dần. Và mỗi lúc cơn đau dịu đi, ấy là lúc em mê đi.

Bác sĩ viện trưởng người cao lớn, tóc hoa râm trùm trong mũ áo trắng toát, đứng thẳng như cây cột, giơ hai tay vừa cọ rửa rất kĩ trước ngực, dặm chiêu. Ông lầm bầm:

— Hồng huyết cầu rút xuống một cách đáng sợ. Sức này khó mà chịu đựng được, dù là chốc lát.

Một y tá đưa lên trước mặt ông một tờ giấy, ghi kết quả thử máu. Viện trưởng thoáng nét hoảng hốt.

— Loại máu này ư? Hiếm quá.

Trong những trường hợp cấp cứu, các cán bộ làm việc trong bệnh viện vẫn thường xung phong cho máu. Nhiều khi cả viện trưởng cũng xắn tay áo, tự mình rút sức lực trong người truyền sang cứu sống người bệnh. Nhưng em bé này, máu loại A, như đồng chí Khiêm y tá khoa sản. Ác thay, cũng vừa trưa nay Khiêm vừa cho máu một chị đẻ non loạn huyết. Anh còn đang nằm nghỉ bồi dưỡng sau cơn mệt. Cứu thêm em này nữa thì sức lực anh ta kém lắm.

Hai y sĩ giúp việc đứng bên khay đồ mổ, đang luộc sôi sèo sèo, đưa mắt nhìn nhau, lại nhìn viện trưởng. Nỗi lo ngại của người thầy thuốc đàn anh lan sang họ. Anh em kính nể và tin bác sĩ viện trưởng.

Lúc này quyết định sớm một giây là hay một giây. Họ chờ đợi. Bác sĩ nhìn em bé, sẽ hé cửa nhìn người bố đang gục mặt trên thành ghế phòng ngoài, ông băn khoăn quá. Mạng con người còn mất là ở hai bàn tay ông.

thuongmaitruongxua.vn

https://tieulun.hopto.org

Viện trưởng se sẽ quay vào, đưa mắt nhìn một y tá. Anh này rón rén lại gần. Bác sĩ nói rất nhanh: «Đi mời cho tôi đồng chí Khiêm».

Anh y tá ngước đôi mắt:

— Dạ. Anh ấy vừa cho máu ban trưa. Ca sản phụ lbạn huyết.

— Tôi biết.

— Báo cáo anh. Anh Khiêm mệt, mệt lắm.

— Tôi biết. Cứ đi, anh ấy là một đảng viên.

Anh y tá cúi đầu rón rén đi rất nhanh. Lát sau Khiêm đến. Anh cao cao gầy, mặt hốc hác, da xanh tái trước ánh đèn, đôi mắt quầng thâm như hai vệt mực.

Bác sĩ nhìn thẳng đôi mắt ấy, rất trìu mến. Ông ấp úng:

— Anh Khiêm. Tôi chả muốn... Nhưng chúng ta là thầy thuốc.

Khiêm sẽ lắc đầu, cười, đôi môi xám ngắt. Anh vén áo, chìa tay.

Ông hai Khoản vẫn gục đầu hồi hộp chờ đợi. Trong phòng có tiếng động. Họ thì thầm bàn bạc gì? Con mình ra sao? Những con dao sáng như bạc đang rạch da xẻo thịt thằng bé ư? Có bao giờ một người bị mổ bụng mà còn sống được? Ghê quá. Ông tưởng như nghe thấy tiếng xoẹt xoẹt của anh đồ tể đưa lưỡi dao thép nhọn hoắt trên bụng con lợn cạo trắng hếu.

Ông rùng mình, nhắm chặt hai mắt:

— Giê-su Ma-ri-a lạy Chúa tôi. Chúa tôi lòng lành vô cùng. Xin Chúa cứu vớt chúng tôi qua cơn hang sâu vực thẳm trong đêm hôm nay. Lạy Chúa thương xót chúng tôi...

Có tiếng động cửa. Từ phòng mổ, một chiếc băng ca lặng lẽ đi qua. Ông Khoản vội đứng dậy, níu chặt:

— Giê-su Ma-ri-a con ơi! con tôi làm sao rồi các bác?

Hai hộ lí cùng nói:

— Không phải đâu. Anh này cho máu nhiều quá nên ngất đấy. Anh ấy vừa truyền máu cho con ông đấy.

Họ giằng ra, bước nhanh. Một người nói rất sẽ với bạn, giọng khâm phục:

— Làm việc không tiếc hơi, săn sóc người bệnh như thế. Ngày hôm nay mất đúng hai trăm phân khối. Thật là... cộng sản.

Máu người Cộng sản! Ông Khoản giật mình, run run. Máu cộng sản truyền vào thằng Huy, một đứa bé công giáo! chết chưa! mưu chước quỷ quái gì đây. Tại sao họ lại làm ăn như thế. Cái máu vô thần ấy, bây giờ đã chạy vào tận tim gan thằng bé, nhiễm cho nó cái tính vô thần. Rồi nó sẽ nhạt đạo, sẽ phá đạo. Rồi nó không tin có Chúa, có quỷ, không nhận cha nhận mẹ gì nữa. Chao ôi! thế có hại không?

Ông xô vào cửa đánh rầm. Hai bàn tay lực lưỡng từ trong nhà đưa ra, giữ chặt lấy vai ông, du ra phía ghế! Ông Khoản cựa mạnh, tuột chạy ra phía vườn, và như mất trí, cứ lao thẳng về phía dãy nhà nội khoa, lúc nãy cha Tập từ đó đi đến.

— Cho tôi gặp Cha! Làm ơn làm phúc cho tôi gặp Cha.

Một người hộ lí tóm được ông lão. Ông vẫn lắc đầu quầy quậy.

— Cho tôi gặp cụ Tập. Trời ơi là trời. Các người giết tôi!

Ông được dẫn đến phòng dưỡng bệnh của các cán bộ, ở tận đầu bên kia vườn hoa. Phòng cụ Tập còn sáng. Mặc áo dài trắng, cụ đang ngồi thung dung dưới ánh đèn điện có chụp chao xanh, đọc một cuốn kinh in bằng chữ nho...

— Trình Cha cứu con, Cha ơi! Khốn khổ thân con.

Cụ Tập ngẩng nhìn, sẽ giơ tay ngăn, ôn tồn:

— Lại dại dột gì vậy a con? Gi-se Khoản nói đi.

Ông Khoản vồ lấy bàn tay cụ đặt lên ngực mình:

— Lạy Cha, lạy Cha... họ truyền máu vào người nó, thằng con con.

Vị linh mục không nhịn được cười, sẽ mắng:

— Ồ... sao mà ngu si làm vậy? Có truyền máu cho nó thì mới cứu được chứ?

thuongmaitruongxua.vn

https://tieulun.hopto.org

Ông Khoản giập đầu xuống thành giường:

— Nhưng... hại quá... trình Cha, người cho máu nó là cộng sản.

Cụ Tập se sẽ rút tay lại, thở dài:

— Máu cộng sản thì cũng quý như máu Cha đây vậy. Con con được người cứu, con phải biết ơn chứ đừng có phụ bạc con ạ. Con hãy nghe Cha hỏi đây.

Ông Khoản hơi an tâm, lắng tai, cụ Tập nói:

— Cha hỏi con: ai đánh giặc Tây, đuổi nó ra khỏi tỉnh ta?

— Trình Cha: bộ đội ạ, du kích ạ.

— Ử thế ai chia ruộng cho con hồi cải cách?

— Lạy Cha... đội cải cách ạ.

— Con đưa con con lên đây bằng xe của ai?

— Lạy Cha... xe ông chủ tịch huyện ạ.

Cụ già lại cười:

— Ngỡ gì? Tất cả những người ấy có lẽ đều là cộng sản cả. Con ăn cơm của cộng sản đã từ lâu lắm rồi. Người ta nuôi con, nhưng có bắt con mất lòng tin nơi Chúa đâu?

Ông Khoản ngượng ngùng cúi đầu thấp mãi xuống...

HƯỚNG DẪN CHUẨN BỊ BÀI

1. Phân tích hình ảnh các nhân vật Thái, bác sĩ viện trưởng, y tá Khiêm, để thấy rõ những nét tiêu biểu về phẩm chất, đạo đức của người cán bộ, đảng viên nói chung và người cán bộ y tế nói riêng dưới chế độ xã hội chủ nghĩa.

2. Phân tích hình ảnh các nhân vật ông hai Khoản, cụ già Tập, liên hệ với hình ảnh các nhân vật tích cực nói ở trên, qua đó nhận xét về cuộc đấu tranh giữa cái tiến bộ và cái lạc hậu và xu hướng phát triển tất yếu của hiện thực cuộc sống mới dưới chế độ xã hội chủ nghĩa.

THẮNG BIỂN

...Biển gào dữ dội. Xa xa trông những đợt sóng cao ngút, người ta nghĩ đến một thành phố vô tận có muôn triệu nóc

nhà mái ngói đỏ lợt luôn luôn mọc lên sụt xuống, hình thành và tự phá hoại với những tiếng đổ rầm, ghê rợn. Từng đám bọt trắng đùn dần lên bãi cát đã liếm chân bãi vẹt, trườn vào trong chân đê. Có gió đông nam lên, đợt nước này sẽ lớn. Các cụ già lâu năm bên bờ biển nhìn theo luồng sóng, xem xét những tảng bọt đục ngầu. Điềm ấy báo hiệu con nước tới không phải vừa.

Ngày mồng bảy, tháng năm, năm một nghìn chín trăm sáu mươi mốt.

Từ hai giờ sáng, tiếng trống thúc ầm ầm gọi hàng ngàn người ra con đê bãi Mập-đớp. Hơn hai trăm quang gánh, tám trăm mai cuốc, bốn mươi chiếc thuyền gỗ lớn nhỏ tụ tập đông đủ ngay trên quãng đê đang hàn khẩu. Đảng ủy Sa Ngọc, Đảng ủy Xuân Bình, Thất và Tiệp đứng cả trên bục bắc ngang giàn giáo giữa sông. Ngàn cây cuốc chảy bùng bùng. Tiếng loa rõ mồn một, xướng lên từng đội ra nhận nhiệm vụ đứng vào vị trí. Trống đánh, loa thét, người nói, muôn ngàn tiếng ầm ỹ, hỗn tạp vang động một góc trời. Thỉnh thoảng một cơn sóng trào từ ngoài xa xô vào nổ đánh ầm, át hẳn mọi âm thanh khác.

Đồng chí bí thư huyện đã đến. Anh mặc bộ quần áo nâu xắn gọn, lách qua từng tốp người đứng trên mặt đê nhầy nhụa, thoăn thoắt leo lên giàn giáo. Thái bước đến chỗ các cán bộ đang phân công nhau, mỗi người một sọt đất. Anh ôm lấy một sọt. Nước trong bãi còn lóc róc chảy. Nhưng bên ngoài, biển đã dâng cao hơn thước, mấp mé chân đê. Thái bấm đèn soi một lượt, mặt hơi biến sắc, vẫy Tiệp lại.

— Khéo mà hỏng. Phía trong bãi, nước cạn quá, mà bên ngoài biển sẽ dâng cao. Nó sẽ đẩy con đê quằn đi, vì phía trong không có nước chống đỡ. Cần phải tháo nước trong đồng ra bãi, tạo thành một mức tương đương giữa nước ngọt và mặn, hai bên nó găng nhau giữ cái đê của ta ở giữa. Cho người vào trong đồng tháo cống ra bãi. Nhanh lên.

Bí thư Đảng ủy Xuân Bình chạy vọt đi. Nửa giờ sau, có tiếng nước réo ầm ầm từ cánh đồng trên tuôn vào bãi Mập-đớp.

thuongmaitruongxua.vn
https://tieulun.hoptot.org

Lúc ấy, trào cũng dâng cao ngập dần chân đê. Sóng đánh vào bãi vẹt gặp sức cản, kêu rào rào như bão. Đã đến phút quyết định: hàn miệng con sông lại.

Một phát súng trường nổ, hiệu lệnh bắt đầu. Hàng trăm cánh tay đưa ra, quẳng các sọt đất sét xuống lòng sông ầm ầm. Từng dây, tay chuyền tay, dân Xuân Bình và Sa Ngọc, gắng thi đua vượt ra trước. Tiếng reo hò át tiếng nước chảy xiết. Bên này bên kia, loa vang vang thúc, nhắc những con số, thành tích của từng đội. Nước biển lên nhanh. Nước trong bãi cũng lên. Hai dòng nước giao nhau. Bọt nước vọt qua đầu cây sú vẹt tung như mưa trên vai áo đoàn dân công. Nước dưới lòng sông dâng cao, nuốt chìm nghỉm những sọt đất, phun lên từng đám bọt trắng xóa.

Mặt trời lên cao dần. Gió đã bắt đầu mạnh. Gió lên, nước biển càng dữ. Khoảng mênh mông ầm ĩ càng lan rộng mãi vào. Bãi vẹt đã ngập lưng lưng. Biển cả như muốn nuốt tươi con đê mỏng manh như con mập đớp con cá chim nhỏ bé.

Trống giục thùng thùng. Từ hai bên, đất đổ sập xuống từng dòng. Đất cao dần, đã nổi trên mặt lòng sông thành một vệt đỏ. Sọt đất dựa vào cọc tre, cọc tre giữ chặt sọt đất. Dòng nước bị chặn đứng lại. Tiếng reo hò hai bên nổi lên ầm ĩ: chúng ta thắng biển. Cố lên anh em ơi!

Đất nhô lên cao, nước cũng lên theo. Sức người đem đọ với biển thật vô cùng gian nan.

Một tiếng ào dữ dội. Như một đàn cá voi lớn, sóng trào qua ngọn những cây vẹt cao nhất, vụt vào thân đê rào rào. Một vài người giật mình, quăng quang gánh, ngã sấp. Họ đứng dậy, mặt tái mét. Một cuộc vật lộn dữ dội diễn ra. Một bên là biển, là gió, trong một cơn giận dữ điên cuồng, hung hăng xông vào, bẻ nát, đập tan, biến thành nước tất cả những gì vướng víu. Một bên là hàng ngàn người với hai bàn tay, và những dụng cụ thô sơ, với tinh thần quyết tâm chống giữ. Cái đáng sợ chưa hẳn là biển và gió, mà là tinh thần bị chùn nhụt, ngã lòng

trước nguy hiểm. Sóng vào một đợt, hai đợt. Một người, hai người, rồi mười người, ba bốn chục người quẳng đất trên vai, ào chạy. Tiệp đỏ ngầu đôi mắt. Anh chạy đứng đón đầu, dang hai tay gào lên:

— Ở lại thì sống. Chạy thì chết. Nó đánh vỡ khúc đê này thì tất cả xã trôi ráo ra biển. Đứng cả lại, ra sức mà chống đỡ.

Từ sáng đến trưa, người và biển thi nhau. Đất lên cao bao nhiêu, nước cũng lên cao bấy nhiêu. Cuộc chiến đấu diễn ra từng phút, rất gay go, ác liệt. Đã sáu giờ liền, họ làm việc quần quật, đánh vật với biển và gió, không ăn uống, không nghỉ ngơi. Nước biển lên, lũng dần, và đã đến lúc chừng lại. Nhưng đoàn người, nhân đà hăng say, cứ làm miết, cơi được cou đê cao cao, vượt trên mặt nước chừng hơn thước. Chỉ cần dăm trăm gánh đất nữa chèn cứng lấy chân cột, vài ba chục gánh củi vẹt giàn ra che sóng thì công việc đã ổn. Cả hai xã Xuân Bình, Sa Ngọc đều hết sức động viên dân công đổ đất cho nhanh, cao mãi lên, đến tầm rút được cây cờ đỏ.

Bỗng rắc một tiếng, nghe ghê rợn như đốt xương sống một con rắn khổng lồ bị gãy. Dãy cọc tre đực cắm làm khung chắc chắn như thế mà lả oằn đi, xô cả giàn giáo xiêu xiêu, vẹo vẹo. Đất lở xuống ùm ùm, nước mặn thừa thế tràn bừa vào, sủi lên dữ dội. Nguy cơ mất toi mấy ngàn công lao động đến nơi rồi. Tiệp từ trên giàn giáo nhảy xuống. Anh rời cây loa, toan lao mình xuống giữ chắc lấy một cái cột. Thất díu vội lấy Tiệp, hai người giằng co với nhau. Chậm nửa phút nữa, khoảng đất lở sẽ biến thành một dòng thác cuốn phăng tất cả đất và người, tung hê vào trong bãi Mập-đớp. Một tiếng reo to nổi lên, rồi ầm ầm, hơn hai chục thanh niên cả nam lẫn nữ, mỗi người vác một cái củi vẹt, nhảy xô xuống dòng nước đang cuốn dữ. Họ khoác vai nhau thành một sợi dây dài, lấy thân mình ngăn dòng nước mặn. Sau lưng họ, mấy đội dân công hối hả chuyền thoăn thoắt những sọt đất sét cuối cùng chèn chắc lấy lỗ hổng vừa bị nứt. Nước quật vào mặt, vào ngực

thuongmaitruongxua.vn

https://tieulun.hopto.org

trào qua đầu hàng rào sống. Họ ngụp xuống, trồi lên, ngụp xuống. Trước làn sóng hung hăng, dãy người thật mỏng manh như những chiếc lá. Nhưng những người ấy nhất định không chịu rút. Họ biết chỉ đứt một khâu trong sợi dây, chỉ một cái chân bị thụt, chỉ một bàn tay rã rời là không sống được nữa. Đứng lại họ cũng có thể chết, nhưng họ cứ đứng lại. Trên bờ, tiếng trống càng thúc dữ dội. Hàng ngàn dân công xô đến, quẳng hết quang gánh, lấy vai vác, đầu đội, tay bê đưa đất ra ùn ùn. Người vác được hai chục vác lên ba chục cân, người vác bốn chục cân mang tới sáu chục. Vì ở quãng đê bị vỡ kia có những người đang lấy máu đổi đất cho họ.

Khoảng đê vỡ hàn lại dần dần. Lần thứ hai dòng nước lại bị chặn đứng. Trong đám thanh niên xung kích có người ngã, có người ngạt. Nhưng những bàn tay khoác vai nhau cứ vẫn cứng như sắt, và thân hình họ cột chặt lấy những cọc tre đóng chắc, dẻo như chão... Tất cả mọi người thụt sâu vào đất, nâu như đất, lẫn với đất. Tóc dài các cô quấn chặt vào cổ các cậu con trai, mồ hôi như suối, hòa lẫn với nước chát mặn. Đám người không sợ chết đã cứu được quãng đê sống lại. Khi dòng nước đã bị chặn đứng, đất lại rào rào đổ xuống, nổi hẳn lên thành một đường sống trâu. Đám thanh niên xung kích từ từ buông tay rời vai nhau. Họ không còn sức để rút đôi chân khỏi quãng đê bùn sụt đến bụng. Đoàn dân công chạy xuống, cứ hai người xốc nách một thanh niên, nhổ họ lên khó nhọc như nhổ những cái cọc. Bỗng một tiếng kêu hoảng hốt thất thanh :

— Giê-su-ma ! Ái ơi ! Em tôi chết mất rồi !

Nhân giãy lên như một con đỉa phải vôi, quăng tọt sảo đất trên đầu, lăn ra đất. Chị nhìn thấy em gái đầu tóc rũ rượi, mặt mũi xám ngắt, bám chắc lấy một cái cọc. Sóng bể đập vào cô ta rầm rầm. Nhìn đôi mắt to mở trắng, không ai rõ cô ta còn sống hay đã chết.

Công cuộc cứu đê tạm ổn, lại xoay ra cứu người. Ba bốn thanh niên lực lưỡng, vừa ở dưới sông nhô lên, vội xốc tới,

gỡ Ái khỏi cái cọc. Cô ta đã ngất đi, áo rách hết, lộ nửa người trắng bợt. Mắt Ái trợn ngược, mất tinh thần, đôi môi đen sì nhả ra từng bãi nước đen ngòm.

Một nữ thanh niên bị nạn.

Anh y tá xã Xuân Bình cùng hai người mang cáng chạy tới. Nhân vẫn gào lên, giọng the thé :

— Khốn nạn em tôi ! Khổ thân em tôi ! Em dại làm gì mà khổ thế em ơi !

Chiếc cáng chạy vụt đi. Nhân cũng chạy theo. Tiệp chỉ Vượng, bảo đi săn sóc cho vợ, nhưng Vượng dừng lại :

— Hàn khẩu con sông cho xong đã. Anh em săn sóc... Có chết được cũng khó...

Con đê thế là thành hình rồi. Đến phút cuối cùng, biển dữ đã chịu thua con người. Hàng nghìn bàn tay chuyền nhau những sọt đất, giẫm mãi xuống, chất mãi lên, ngập hết giàn giáo cao thành con đường phẳng phiu, vững chắc, cao hơn mặt biển vào khoảng hai thước rưỡi. Họ vẫn mải mê làm việc, lá cờ đỏ phần phật bay, múa lượn trên đầu mọi người. Cả Sa Ngọc lẫn Xuân Bình, không ai nào còn biết được là ai xứng đáng đoạt lá cờ thi đua ấy.

Khoảng hai giờ chiều, khi hồi trống thu quân nổi lên gọi dân công tạm ngừng tay ăn uống, thì Nhân chạy hộc tốc trở lại. Chị vơ quang, vơ gánh, xúc đất, làm việc hùng hục.

— Em Ái tỉnh rồi. Nó bảo tôi ra đây. Nó không khiến tôi săn sóc nó. Nó bảo tôi không làm thì nó ra. Xê ra để tôi làm.

Tiệp nhìn Nhân, mỉm cười. Vừa lúc ấy, anh thấy từ xa một đoàn người thật đông, dài dằng dặc. Họ mang xách những gì rất nặng. Dân công hai xã Xuân Phú và Thọ Lão nghe tiếng con đê gặp nguy đã tổ chức nhau đến cứu viện. Họ gồm toàn những tay thợ đấu già kinh nghiệm. Mỗi người mang một viên đất sét lớn bằng chiếc cối đá, và đủ các đồ chống lụt. Tiệp ôm lấy đồng chí đảng ủy viên xã Thọ Lão reo to :

— Hay lắm rồi ! Bây giờ thì chúng ta thách biển !

thuviencaitruongxua.vn
https://tieulun.hopto.org

Lịch sử hai xã Sa Ngọc và Xuân Bình từ đây có thêm non ngàn mẫu ruộng. Con đê vươn dài càng ngày càng dày, càng cao và bãi vẹt bên ngoài cũng được trồng thêm thành một hàng rào rất chắc, ngăn sóng.

Ái bị sốt, uống nước nhiều và kiệt sức. Hai hôm sau cô ta mới đi lại được. Lúc tỉnh dậy, Ái thấy bên giường có Nhân, Vượng, Tiệp, Thất và bảy tám người vừa nam vừa nữ trong đội thanh niên xung kích. Nhân sụt sùi trách :

— Táo bạo quá. Con gái đâu lại có thứ con gái như mày.

Ái cười, nụ cười nhợt nhạt :

— Có thế, em mới biết chị thương em. Nhưng thà em chết chứ để vỡ mất toi hàng vạn công lao động thì ức lắm.

Đôi mắt Ái nhìn Vượng rồi nhìn Nhân và Tiệp. Nhân bỗng đỏ mặt, lùi xa một bước. Chị đứng gần Tiệp quá.

Tối hôm ấy, đoàn thanh niên lao động xã Sa Ngọc làm lễ kết nạp Ái do chính Vượng giới thiệu. Ở Sa Ngọc, như thế đã có được một phân đoàn.

HƯỚNG DẪN CHUẨN BỊ BÀI

1. Trong đoạn văn trên, khung cảnh lao động hào hùng của nhân dân cửu đê biển đã được tác giả miêu tả một cách cụ thể, chân thực, sinh động. Hãy chứng minh.

2. Trong khung cảnh lao động hào hùng đó, tác giả đã chú ý nêu bật những hình ảnh tiêu biểu và soi dọi lên những hình ảnh ấy ánh sáng rực rỡ của chủ nghĩa anh hùng cách mạng trong lao động. Hãy phân tích điều đó qua hình ảnh các nhân vật Thái, Thất, Tiệp, Vượng, và đặc biệt là hình ảnh hơn hai chục thanh niên xung kích nhảy xuống biển cứu đê trong đó nổi bật lên hình ảnh của Ái.

3. Đối chiếu hình ảnh hai chị em Nhân và Ái để nhận xét về xu hướng phát triển lô gích của cuộc đấu tranh giữa cái mới và cái cũ trong hiện thực cuộc sống cũng như trong từng con người ở đây. Vì sao hình ảnh Nhân có giá trị khắc sâu thêm về đẹp trong hình ảnh của Ái ?

SỐNG NHƯ ANH

TRẦN ĐÌNH VÂN

Cuốn *Sống như Anh* viết về liệt sĩ anh hùng Nguyễn Văn Trỗi do chị Phan Thị Quyên, vợ liệt sĩ kể và Trần Đình Vân ghi.

Sống như anh Trỗi, sống như người thanh niên cộng sản hiến dâng cả tuổi thanh xuân của mình cho cách mạng, cho Đảng, vì sự nghiệp giải phóng miền Nam và thống nhất đất nước, vì lí tưởng xã hội chủ nghĩa : đó là *chủ đề* của tác phẩm.

Đọc *Sống như Anh*, ta thấy hiện ra trước mắt **hình tượng người anh hùng của một dân tộc anh hùng, hình tượng của một người thanh niên sống có lí tưởng và phấn đấu đến hơi thở cuối cùng cho lí tưởng.**

Nguyễn Văn Trỗi là một thanh niên công nhân bình thường lớn lên trong phong trào cách mạng, tìm đến cách mạng với một lòng căm thù giặc sâu sắc, một lòng yêu quê hương, yêu đồng bào tha thiết. Ở giữa Sài Gòn tạm bị giặc Mĩ chiếm xa hoa và truy lạc, anh luôn luôn nghĩ tới quê hương có « *Sông Thu Bồn đẹp lắm, ven sông toàn cát, nước trong vắt, hai bên bờ mát rượi bóng tre* ». Nhưng ở nơi đây, mẹ anh chết trên rừng, tay còn ôm anh lúc bấy giờ mới ba tuổi vì bị giặc Pháp lùng bắt, cha anh phải bỏ nhà đi kiếm ăn xa. Bà con làng xóm của anh bị bọn Mĩ — Diệm bắn giết, rồi chính anh cũng phải xót xa trốn từ Đà Nẵng vào Sài Gòn kiếm sống vất vả từng ngày, bỏ nghề xích-lô sang làm thợ điện. Từ con người cùng cực, bị áp bức, anh đã đến với cách mạng. Cơ sở giác ngộ của anh thật vững chắc. Anh đã nhận thức sâu sắc bản chất của đế quốc Mĩ và luôn luôn mài sắc ý chí quyết tâm tiêu diệt chúng. « *Tao phải nói cho mọi người đã đọc biết cố vấn Mĩ là kẻ thù không đội trời chung của nhân dân Việt Nam phải tìm cách giết hết chúng* ».

Nguyễn Văn Trỗi anh dũng đấu tranh chống đế quốc Mĩ, sống chết vì cách mạng, đặt quyền lợi của Tổ quốc, của giai cấp lên trên hết, sống rất lạc quan và tin tưởng ở khả năng vĩ đại và lẽ tất thắng của giai cấp, của quần chúng, của cách mạng. Trong khám tử hình, có lần anh nói với chị Quyên : « *Có tin truyền vào : cả Sài Gòn lồng đình còng rồi, không có xe chạy, không có cả họp chợ, tê liệt cả, bọn anh vui quá, khám tử hình hát vang lên các bài ca cách mạng. Bọn chúng nó xông vào đánh, các anh vẫn hát, dầu sao nếu mình có chết đi cũng thấy hẳn hoi là lực lượng mình mạnh lắm, sẽ đè bẹp chúng đến nơi* ». Lòng tin sắt đá ở thắng lợi cuối cùng thuộc về giai cấp, về cách mạng đã truyền thêm sức mạnh cho anh. Bao nhiêu lần quân thù tra tấn, dọa nạt, mua chuộc, dụ dỗ, anh vẫn lớn tiếng nói : « *Tôi nói với mấy người, tôi làm việc phải. Tôi giết bọn cướp nước thì dù ngụy hiểm, dù thương tật hay hi sinh tôi*

https://tieulun.hopto.org

cũng vui lòng». Trước giờ xử bắn, anh cười rất tươi, nhìn các nhà báo và nói: «*Tôi không bao giờ chống nhân dân tôi, tôi chống Mỹ. Tôi tìm giết thằng Mắc Na-ma-ra cốt để trừ khử một tên đã gây ra bao nhiêu tội ác ở miền Nam*». Súng nổ rồi nhưng từ phía anh vẫn còn vang lên tiếng hô «Việt Nam muôn năm!». 9 phút cuối cùng của đời anh tuy ngắn ngủi nhưng là 9 phút chiến đấu vĩ đại, là 9 phút anh toàn thắng quân thù. Quả mìn do anh đặt ở cầu Công Lý chưa kịp nổ, nhưng 9 phút cuối cùng của đời anh là tiếng nổ long trời lở đất, làm cho hết thảy bọn cướp nước và bán nước hèn hạ phải bàng hoàng, hoảng hốt, khiếp vía kinh hồn.

Mối tình của anh với chị Quyên cũng rất đẹp được xây dựng trên cơ sở một luyến ái quan cách mạng. Anh Trỗi rất yêu, rất quý vợ: đánh đàn cho vợ nghe, xách nước cho vợ tắm, về quê ở Quảng Nam có nửa tháng cũng gởi hai lá thư cho vợ, vợ ốm ngồi quạt cho vợ đến khuya...

Trong lúc còn yêu nhau, chưa cưới, mỗi khi nhắc tới ngày cưới, anh cũng có ý nghĩ như mọi người bình thường khác: «*Đời người mới có một lần, sao tổ chức được đông, vui, sao dành được ít ngày nghỉ ngơi để đi chơi đây đó...*». Và anh cũng rất mong muốn có đứa con trai đầu lòng... Yêu tha thiết như vậy, nhưng anh không bỏ qua không sửa cho người yêu khi nói một lời sai, có một ý nghĩ không đúng. Yêu bằng cả tâm hồn nhưng anh vẫn giữ vững nguyên tắc tổ chức, giữ bí mật công tác. Anh thường nói với chị Quyên: «*Làm sao càng yêu nhau, chúng ta càng tốt hơn*». Lòng yêu nước và tình yêu chung thủy của anh đã làm chuyển biến chị Quyên từ một cô gái ngây thơ thành một người giác ngộ cách mạng.

Hình tượng Nguyễn Văn Trỗi đã đẹp lại càng đẹp thêm trong lòng một tập thể anh hùng, một dân tộc anh hùng. Cả cái xã hội cần lao yêu nước quanh anh cũng anh dũng tuyệt vời, thủy chung rất mực và dạt dào một tình thương yêu đùm bọc giúp đỡ nhau. Anh Lới, mười tám tuổi, cũng bị bắt tại chỗ với anh Trỗi, càng bị đánh, càng không nói gì cả. Chị Y, vì địch khám thấy tài liệu và cờ Mặt trận tại nơi làm việc, bị đánh rất đau tưởng chỉ có thể ngồi rên được thôi, vẫn cùng mọi người hát say mê và dặn chị Quyên: «*Nhớ ca hát nhiều hơn khóc, nếu có khóc thì đừng khóc trước mặt quân thù*». Má M. bốn năm trời cứ chạy hết nhà giam này tới nhà giam khác nuôi con gái, nhưng nhất định không nghe lời mật thám khuyên con chào lá cờ «ba que» và đã hết lòng giúp đỡ chị Quyên đưa quà bánh cho anh Trỗi. Bác lái xe tắc-xi không quản vất vả suốt một ngày rong đánh xe đưa chị Quyên đi hết nghĩa địa này đến nghĩa địa khác tìm mộ anh Trỗi. Chị X, bé

Dân, em bán báo, bà cọ ở xóm Khánh Hội... tất cả đã chán ngấy cái chế độ bần thỉu của Mĩ ngụy ở miền Nam và hướng cả về cách mạng, tất cả đều quý mến, yêu thương anh Trỗi.

Nội dung truyện anh Trỗi vĩ đại, lao động nghệ thuật của Trần Đình Vận đã góp phần làm sáng rõ cái vĩ đại đó. Tác giả đã ghi một cách trung thực lời kể của chị Quyên, hầu như người ghi không thêm một ý, một lời nào của riêng mình, nhưng đâu có phải chỉ có ghi chép một cách giản đơn như vậy. Tác giả đã cân nhắc, sắp xếp, trình bày những việc thật, người thật, một cách khá tài tình, làm cho mỗi việc, mỗi người đều có sắc thái, cá tính riêng biệt: quần chúng cách mạng rõ nét, quân thù cũng rõ nét. Nhiều câu đối thoại mang một nội dung tư tưởng súc tích, dễ hiểu, như một châm ngôn về lẽ sống. Tình yêu trong sáng của đôi vợ chồng trẻ được diễn tả rất ý nhị, rung động lòng người.

Tác phẩm *Sống như Anh* không những là một *tư liệu rất quý* về cuộc đời của liệt sĩ anh hùng Nguyễn Văn Trỗi mà còn là một tác phẩm văn học lớn, một *thiên anh hùng ca* và một *bản tình ca tuyệt đẹp*. Học tập tác phẩm *Sống như Anh*, chúng ta quyết sẽ *sống như Anh*, sống chết vì lí tưởng cách mạng.

HƯỚNG DẪN CHUẨN BỊ BÀI

1. Tại sao người ta lại gọi *Sống như Anh* là một thiên anh hùng ca? Chủ nghĩa anh hùng cách mạng được thể hiện trong *Sống như Anh* như thế nào?

2. Tại sao người ta lại gọi *Sống như Anh* là một bản tình ca? Phân tích những tình cảm cao đẹp được biểu hiện trong *Sống như Anh*.

3. Tìm những thành công về nghệ thuật ghi chép người thật việc thật trong *Sống như Anh* (cách chọn lọc, sắp xếp, dẫn dắt các chi tiết, sự nhập thân với người và việc tạo nên những nhân vật, những cảnh sinh động).

4. Anh (chị) đã học tập ở anh Trỗi những điều gì? Liên hệ tấm gương anh Trỗi với các gương anh hùng khác trong cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước, anh (chị) thấy người thanh niên ngày nay phải sống tuổi thanh xuân của mình như thế nào?

ĐỌC VÀ BÌNH CHÚ:

CÒN THẰNG MĨ THÌ KHÔNG AI CÓ HẠNH PHÚC NỔI CẢ!

Ba ngày sau, tên chủ sự nha cảnh sát đô thành đưa tôi đi gặp anh Trỗi. Trong xe, hắn vừa nói vừa chỉ tay ra ngoài phố:

https://tieulun.hopto.org

— Cô xem, anh ấy có dại không. Người ta yên trí đi làm hai buổi, vui vẻ bao nhiêu, anh ấy nghe Việt cộng bây giờ chồng bị giam một nơi, vợ bị giam một nơi...

Hắn nói nhiều, tôi nghe câu được câu chăng lẫn với tiếng máy ô-tô. Qua cổng nhà thương Chợ Rẫy, tôi mua vội ít trái cây mang vào cho anh.

Phòng chúng giam anh có bảy người nằm bị quây kín bằng lưới sắt, xung quanh che kính mờ không nhìn ra ngoài nổi, cửa lúc nào cũng khóa chặt. Bọn cảnh sát canh gác ở gian riêng bên cạnh.

Khi tôi bước vào phòng giam, anh trông thấy vội nhổm dậy nhưng sức anh yếu quá, anh không ngồi nổi, lại chống tay ngả người xuống giường. Anh hỏi ngay:

— Những người bị bắt đã về chưa em? Những người bị bắt đã về chưa?

Tôi ngồi bên cạnh anh, tôi nói ngay cho anh yên tâm, mặc dầu tất cả người thân của anh vẫn còn đang bị giam cầm, tra tấn:

— Tất cả được thả ra rồi, anh đừng lo, chỉ còn có một mình em thôi.

Anh mặc quần xà lỏn (1), cởi trần, ngực bầm tím, toàn vết đánh bằng gậy, bằng cùi tay. Chân phải anh bó bột từ háng xuống đến bàn chân. Anh gầy quá, hai mắt anh sâu thụt xuống, cằm nhô ra; mặt sây sát cả, nhiều nhất ở trán. Nhìn anh, tôi không còn có gan nhìn khóc được nữa. Tôi hỏi anh:

— Anh đau quá phải không?

Anh gật đầu nói:

— Anh ngủ được, anh không đau lắm đâu, chúng nó có đánh em không?

— Không.

— Có thật không?

— Anh nhìn em thì biết, họ hỏi em nhiều lắm thôi.

Anh nắm chắc tay tôi, nhìn tôi rất thương xót. Tôi nghẹn ngào nói với anh:

— Anh tha lỗi cho em, chiều hôm anh đi, em có nói xẵng với anh một câu, em có tỏ vẻ bực tức lúc đó với anh. Anh tha lỗi cho em, anh đừng nghĩ gì đến chuyện đó nữa.

Anh cười, hai má nhăn nhúm:

— Không, tại anh cả, tại anh, anh không hề giận em, anh thương em, thương lắm.

Tên chủ sự nói chen vào:

— Thôi, chuyện vặt gia đình nay mai hai anh chị về nhà tha hồ mà bàn bạc. Tôi đến đây nói với anh chị chỉ cốt bảy cách cho anh chị mau về đoàn tụ với nhau.

Hắn nói với anh:

— Anh nhảy lầu làm chi vậy? Tôi kêu anh lên để nói chánh sách chiêu hồi (2), để anh hiểu chánh sách khoan hồng của chánh phủ, bỏ hàng ngũ Việt cộng, rồi anh sẽ được về sống với gia đình, có phải sung sướng không. Tôi chưa kịp nói gì với anh thì...

Anh Trỗi cắt ngang lời nó, không để nó nói thêm được nữa:

— Ông đừng đưa chánh sách chiêu hồi ra với tôi, tốn công vô ích.

Tên chủ sự vẫn ngọt nhạt:

— Tôi biết trong vụ này anh không phải là thủ phạm. Thủ phạm là người khác cơ.

Anh lắc đầu nói:

— Không có ai là thủ phạm cả. Đi tìm giết bọn xâm lược Mĩ chỉ có công thôi chứ không bao giờ có tội. Chính tôi đã tổ chức giết thằng Mắc Na-ma-ra, ngoài ra không còn ai khác.

Hắn vẫn kiên nhẫn, cố gắng thuyết phục anh:

— Anh cứ suy nghĩ thêm. Anh có biết rằng tội của anh rất nặng không? Anh đã dám mưu sát một nhà lãnh đạo cao cấp bậc nhất của Mĩ.

— Biết, chính vì biết là được giết một tên trùm đế quốc Mĩ nên tôi rất phấn khởi, dù có phải hi sinh tính mệnh cũng được.

thuongnhantruongxua.vn
https://tieulun.hopto.org

Mấy tên cảnh sát đứng quanh giường anh bực tức nhìn nhau. Chúng động đậy chân tay muốn nổi khùng. Riêng tên chủ sự vẫn nhỏ nhẹ:

— Anh nên nghĩ đến người vợ trẻ và đẹp của anh. Anh nên thương cô ấy, đừng nên cưới người ta ít ngày, bây giờ bỏ mặc đời người ta dang dở.

— Từ năm ngày nay tôi bị bắt, các ông luôn luôn mang chuyện tôi mới cưới vợ ra để dụ dỗ. Các ông mang hình vợ chồng tôi chụp hôm cưới vào, tán tỉnh hạnh phúc này nọ, định làm cho tôi cam tâm vì vợ mà quên mất Tổ quốc. Các ông làm việc đó hoàn toàn không có kết quả đâu. Còn thằng Mĩ thì không ai có hạnh phúc nổi cả.

Tên chủ sự vẫn làm ra vẻ không quan tâm gì đến thái độ dứt khoát của anh trước mọi mưu mô mua chuộc của chúng. Hắn lại nói:

— Hôm qua thấy anh nằm nhà thương cũng buồn, tôi cho mang ri-coóc-đơ(2) vào văn cho anh nghe một sinh viên mới vượt tuyến vào Nam, kể lại mọi sự thật ngoài Bắc. Anh nên nhớ là hiếm có ai gặp nổi hoặc được nghe một người vượt bức màn sắt cộng sản kể thực rõ ràng những điều mắt thấy tai nghe. Anh đã không hiểu rõ sự khoan hồng chăm sóc của chánh phủ, anh lại còn đập hỏng mất cái máy ấy nữa. Anh làm quá như vậy thì không còn một chánh sách nhân đạo nào áp dụng nổi với anh đâu.

— Tôi không những đập tan cái máy ri-coóc-đơ, mà nếu thằng chó đẻ ấy nó đứng nói ở đây thì tôi sẽ đập bể sọ nó ngay. Nó không những đã nói xấu miền Bắc, nó lại còn dám nói chạm đến Hồ Chủ tịch. Nó lại dám nói hỗn xược tới Hồ Chủ tịch.

Anh nói lớn, dằn mạnh từng câu. Anh nằm thở mạnh hơn hồi nãy, nét mặt vẫn căm giận như còn muốn nói nữa mới hả.

Tên chủ sự vẫn cố giữ nét mặt bình thản, nói:

— Hôm khác tôi sẽ trở lại nói chuyện với anh.

Và hắn bảo tôi:

— Cô đi về, hết giờ rồi.

Tôi bóc vội cho anh ăn mấy miếng cam và đặt quả cam bóc dở vào tay anh. Tôi cúi đầu xuống nói nhỏ với anh:

— Anh đi đâu em cũng sẽ cố theo đi nuôi anh. Mỗi lần thay đổi nhà giam, anh nhớ nhắn cho gia đình biết.

Chú thích:

1. *Quần xà lỏn*: quần đùi. 2. *Chiêu hồi*: ở đây chỉ âm mưu của địch dụ dỗ mua chuộc cán bộ cách mạng ra đầu hàng chúng. 3. *Ri-coóc-đơ*: máy ghi tiếng.

HƯỚNG DẪN CHUẨN BỊ BÀI

1. Phân tích hình tượng anh Trỗi ở trong đoạn trích (tình thương yêu của anh đối với chị Quyên và những người bị bắt, lòng căm thù không đội trời chung của anh đối với giặc Mĩ và tay sai, quan điểm đúng đắn của anh về hạnh phúc, tinh thần triệt để cách mạng và tư thế tiến công kẻ thù của anh...).

2. Phân tích hình ảnh tên chủ sự cảnh sát Sài Gòn và bè lũ tay sai ở trong đoạn trích (bản chất đê hèn, bỉ ổi, âm mưu thâm độc và sự bất lực của chúng...).

3. Tìm hiểu nghệ thuật viết về người thật việc thật của Trần Đình Vân ở đoạn văn này (cách chọn lọc và ghi chép những câu nói, những việc làm, những cử chỉ tiêu biểu, có ý nghĩa điển hình, cách đối lập hai nhân vật đại diện cho hai phía: cách mạng và phản cách mạng...).

TRONG PHÒNG ĐỢI CỦA NGƯỜI TÙ TỬ HÌNH

Tôi vội chạy ra ngoài cổng khám, gặp thứ gì tôi cũng mua. Tôi mua nhiều nhất là trái cây. Anh Trỗi không biết hút thuốc lá, không nghiện trà, nhưng rất ưa trái cây. Tôi ôm một bọc quà, chạy vào phòng đợi của những người tù tử hình. Tới bên anh, tôi vội hỏi ngay:

— Anh đợi em lâu lắm phải không?

Anh kéo mấy sợi tóc dính trên má, trên trán tôi còn đẫm mồ hôi và nói:

— Đợi cũng lâu, em làm gì mà mệt dữ thế?

thuongmaitruongxua.vn
https://tieulun.hopto.org

Tôi vừa thở vừa nói:

— Em cứ tưởng hôm nay không gặp được anh đâu nên không mang ba-lô, quần áo vào cho anh. Hôm nay, tới xin giấy, cứ tưởng nó hẹn mai hay mốt mới được gặp anh. Không ngờ nó bảo mấy ngày sắp tới đây nhà tù có việc đặc biệt, có thăm thì thăm ngay chiều nay. Em vội chạy ra phố mua quà cho anh, rồi chạy vào đây sợ anh chờ lâu.

Anh nhìn các thứ quà, nói:

— Em mua nhiều quá tốn tiền. Anh không cần nhiều thế này đâu. Để tiền trả món nợ vay đạo cưới nhau.

Tôi nói:

— Anh đừng lo tới món nợ đó, em thu xếp, trang trải sẽ xong. Có phải anh mới theo đạo không anh? Nó bảo ông cha vào rủ anh theo đạo rồi.

Anh kinh ngạc hỏi tôi:

— Ai bảo?

— Lúc em xin giấy ở văn phòng, chúng nó nói như vậy.

Anh liền giải thích ngay:

— Chúng nó nói tầm bậy đấy, anh đâu có. Cũng có cha cố đến dụ dỗ anh theo đạo nhưng anh từ chối. Em đừng tin chúng nó nói gì cả. Chúng cố tình tung tin để anh em bên ngoài tưởng là anh dần dần theo chúng.

Tôi nắn chân anh, hỏi:

— Anh tháo băng bao giờ vậy?

— Anh mới tháo băng hôm 15 tây. Ba má có mạnh khỏe không?

— Ba má cũng mạnh, con Cần nó cứ đòi vào thăm anh. Em định mang cả thằng Dân vào, nhưng lúc này bọn mật thám theo dõi chặt lắm nên em chả dám đến chơi nhà ai nữa, ngại người ta lại bị chúng nghi ngờ oan.

Anh hỏi tôi:

— Hôm Cần tới nhà thương thăm anh về nó có nói gì không?

— Nó về khoe nó thấy anh Tư, anh Tư chống hai cái gậy, anh Tư cười với em.

— Anh thương nó quá, nó vẫy anh, cái tay bé tí xíu, nó gọi: «Anh Tư, anh Tư!». Anh muốn chạy ra ôm lấy nó mà không sao được. Cuối tháng này có thể lại được vào thăm anh đấy, em nhớ mang cái Cần vào chơi với anh. Còn thằng Dân thì khi nào gặp nó, nhớ mua quà bảo chú Trời gửi cho. Nó cũng như anh lúc bé, nó thiếu tình cảm lắm. Vắng anh, em đừng quên nó, săn sóc nó cho anh.

Lúc này tôi nói nhỏ hơn nữa với anh:

— Lần trước anh làm gì mà chúng nó kêu anh tuyên truyền dữ, chúng nó đuổi không cho em vào thăm anh?

— Anh truyền tin cho anh chị em biết, cho anh chị em mừng là bọn Mĩ đưa máy bay ra ném bom ngoài Bắc không gây được thiệt hại gì lại bị quân ta bắn rơi nhiều máy bay. Anh chị em phấn khởi lắm, khám tử hình sôi nổi hẳn lên. Bọn ác ôn không còn nói láo được nữa.

— Thế chiều 30 tháng 8 em không vào được, anh mất vui phải không? Bà Má M. nhờ người chuyển quà vào cho anh về nói là hôm đó anh đứng ngồi không yên.

Anh cười:

— Anh đợi hoài suốt trưa, hồi hộp chờ người gọi xuống gặp em. Nhớ em quá, giấu được một tấm hình em trong người nhưng sau chúng lại khám thấy, chúng xé mất. Đợi suốt đến chiều cũng không thấy gì, anh lo không hiểu em ốm hay là chúng nó lại bắt em rồi.

Lúc này một chị tù ở trên khám tử hình bước xuống, tới ngồi ở một đầu ghế dài, ngay cạnh chúng tôi. Mẹ chị khóc sùi sụt, thỉnh thoảng mới lại nói một câu, giọng Huế.

Tôi kể cho anh nghe về những người thân bên quê nội ở Quảng Nam tìm cách vào thăm anh nhưng không được. Nghe xong anh hỏi tôi:

thuongmaitruongxua.vn
https://tieulun.hopto.org

— Thế mấy anh còn ở đây hay về rồi?

— Mấy anh về xứ rồi.

Anh dặn tôi:

— Em nhớ viết thư về Quảng Nam báo là anh mạnh. Còn anh Bảy, anh Bảy về chưa?

— Anh Bảy về rồi.

Anh nói có vẻ thương hại:

— Em về bảo anh hỏi thăm anh Bảy. Vì chung một căn nhà với nhau mà anh ấy cũng bị bắt theo. Bảo anh ấy đừng lo buồn và đừng bán nhà, cứ ở không sợ. Anh ấy bán cái nhà đi thì em đi ở đâu?

Một tên cảnh sát đưa đến cho tôi một lá đơn. Anh cầm lá đơn nhìn hình tôi, hỏi:

— Em chụp hình lúc nào thế này?

— Em mới chụp để có hình dán vào đơn xin vào thăm anh.

— Trông bức hình em yếu quá, xanh quá.

Và vẫn chưa hết băn khoăn, anh nhìn tôi, hỏi:

— Em xanh thật, sao em xanh như vậy?

— Em thấy mạnh, chả đau yếu gì cả.

Anh hỏi tôi:

— Nhà bên có còn cho em sang tắm nhờ không?

— Các bác vẫn tốt với em.

Anh nhắc tôi:

— Mấy cái bậc nhà tắm cao lắm. Em xách nước từng nửa thùng một thôi kẻo té thì khổ.

— Anh đừng lo cho em tới cả việc nhỏ nhặt này nữa. Em khác trước nhiều rồi. Dạo này em khỏe. Ban đêm em ra sân một mình không sợ nữa.

Rồi anh chuyển sang chuyện khác:

— Thế ở bên ngoài tình hình ra sao?

Tôi nói:

— Biểu tình cũng đã ít đi, vì bọn chúng đã phải nhượng bộ. Hôm đảo chính em hồi hộp quá trời, em thức suốt đêm đợi xem có súng nổ không. Tới sáng tình hình lại ổn, em buồn quá. Nhưng bên ngoài đánh mạnh lắm. Anh em tài xế về xóm nói dạo này gặp «Giải phóng» luôn, có hôm gặp «Giải phóng» hàng trăm xe đò, xe nhà ở lại dự mít tinh. Có đêm nghe rõ tiếng súng lắm, anh có nghe thấy không?

Anh gật đầu và vẫn chăm chú nghe tôi nói.

— Các anh ở Quảng Nam cho biết huyện nhà giải phóng hầu hết, quân Giải phóng về đông lắm, đi hàng ngàn, súng ống còn tối tân hơn dạo kháng chiến trước nhiều. Ngay ở Sài Gòn bây giờ cũng vậy, anh ra anh sẽ thấy khác hẳn cách đây mấy tháng. Từ đứa trẻ con cũng công khai réo tên thằng Khánh chửi, chả ai coi bọn chúng nó ra gì nữa. Thanh niên học sinh vây kín nhà nó, bắt nó phải ra trước đám đông nhận tội. Tình hình này chắc chả mấy nữa đâu anh ạ!

Tôi cầm tay anh, hình như anh có mập, bàn tay không còn nổi hằn lên những đường gân xanh như dạo còn ở trong nhà thương. Anh nắn nắn ngón tay trước kia đeo nhẫn cưới, bảo tôi:

— Anh bán mất nhẫn cưới rồi. Hôm đi chôn mìn thiếu mất ít dây điện. Liên lạc với tổ chức không kịp, tiền không có. Trong người lúc ấy chỉ còn có cái nhẫn là bán ra tiền. Anh đành mang bán mua dây điện. Anh nghĩ: tính mạng mình còn chả tiếc nữa là nhẫn cưới. Hôm em hỏi anh, anh cuống lên, anh chống chế «đeo nó cồm cộm ở tay», em có bực không?

Tôi úp mặt vào hai bàn tay anh, tôi khóc, tôi xin với anh:

— Anh đừng nhắc lại những chuyện đó nữa, em biết dạo đó em kém cỏi quá. Giá em được anh tin cậy thì việc tìm mua dây điện cho anh làm gì mà em không giúp nổi.

— Anh nhận nhiệm vụ đúng vào những ngày cưới, nhiệm vụ rất nguy hiểm như em đã biết. Ban chỉ huy không muốn

thuongmaitruongxua.vn

https://tieulun.hopto.org

anh đi chiến đấu vội, muốn anh được nghỉ một thời gian để hưởng hạnh phúc những ngày mới cưới. Nhưng anh xin đi bằng được. Chờ đợi mãi mới có dịp được đi giết Mĩ, lại giết thằng trùm số, thì bỏ lỡ thế nào được. Được cấp trên đồng ý, anh lẳng lặng chuẩn bị, cố tình giấu em. Anh muốn em được sống thoải mái những ngày mới cưới, đừng phải lo lắng vội. Anh định sau khi hoàn thành nhiệm vụ này rồi, anh sẽ đưa dần em vào tổ chức. Nhất định như vậy. Lúc nào anh cũng mong em không những là vợ anh mà còn là người đồng chí của anh.

Anh ngồi yên một lát rồi quay sang hỏi tôi:

— Chắc em có thai phải không?

Tôi lắc đầu:

— Không, không có.

Tôi cảm thấy hình như anh hơi buồn. Tôi làm thinh không nói thêm gì nữa. Lúc đó tên cảnh sát báo hết giờ. Người bạn tù trẻ cũng như anh từ ngoài cửa chậm chậm bước vào. Anh giới thiệu tôi với người bạn anh và nói:

— Anh nhờ các anh đây giúp đỡ nhiều lắm.

Tôi nói với bạn anh:

— Chồng tôi còn đau ốm, trăm sự nhờ các anh giúp đỡ, tôi xin cám ơn các anh.

— Chị đừng cám ơn. Ở tù với nhau thì phải giúp đỡ nhau, chả có gì phải cám ơn cả, bọn tôi lúc nào cũng chăm sóc, đùm bọc nhau, chị yên tâm.

Tôi ôm bọc quà tới chỗ rẽ mới đưa anh cầm. Anh lại nhắc tôi.

— Lần sau nếu có vào được, mua quà ít thôi, đỡ tốn tiền.

HƯỚNG DẪN CHUẨN BỊ BÀI

1. Phân tích hình tượng anh Trỗi trong đoạn văn (lòng thương yêu, sự săn sóc của anh đối với chị Quyên, các em bé Cần và Dân, anh Bảy; cách giải quyết đúng đắn của anh trong vấn đề tình cảm thể hiện qua việc bán chiếc nhẫn cưới...).

2. Tìm hiểu nghệ thuật ghi chép người thật việc thật của Trần Đình Vân ở trong đoạn văn này (cách chọn lọc các chi tiết, các sự việc có ý nghĩa tiêu biểu: cách sắp xếp các chi tiết, cho xuất hiện các nhân vật và bố trí các cảnh linh hoạt, sinh động).

3. Qua đoạn văn này, anh (chị) có những suy nghĩ gì về anh Trỗi và những người anh hùng của chúng ta?

BẤT KHUẤT

NGUYỄN ĐỨC THUẬN

Với gần 500 trang hồi kí, Nguyễn Đức Thuận đã viết lên một bản cáo trạng đanh thép về chính sách xâm lược của đế quốc Mĩ và chế độ phát xít cực kì man rợ của bè lũ tay sai bán nước ở miền Nam Việt Nam dưới thời Mĩ ngụy. Tác giả đã kể lại tỉ mỉ, phân tích rõ ràng âm mưu và tội ác của bọn giặc cướp nước, bọn người thú và người máy — tay sai bán nước. Tác giả đã dẫn chúng ta đi theo anh trên con đường chông chất những khổ ải, đau thương, nhưng cũng sáng ngời những thắng lợi vinh quang, trong tám năm ròng qua cái thế giới *« cây đắng những sự thù hằn, khát máu, độc ác, man rợ, điên cuồng, thú vật »*, từ Pê-ca-răng-đơ, nhà lao Gia Định, trung tâm Thủ Đức, Tổng nha đến Côn Đảo. Mặt đối mặt với quân thù, Nguyễn Đức Thuận và hàng ngàn đảng viên cộng sản, đồng bào yêu nước khác đã đấu tranh kiên cường bất khuất, bảo vệ cách mạng, trung với Đảng, hiếu với dân, giữ vững lá cờ Mác — Lê-nin bách chiến, bách thắng. Cuối cùng, Nguyễn Đức Thuận và nhiều chiến sĩ cách mạng dũng cảm, mưu trí tuyệt vời khác đã chặn được bàn tay của thần chết, bắt quân thù quỳ lạy dưới chân mình, từ những địa ngục trần gian, « từ những trận chiến đấu ác liệt, thắng lợi trở về » với *Đời*, với *Đảng*.

1. Bất khuất, một bài học lớn về đấu tranh cách mạng vì cuộc sống, vì con người.

Đế quốc Mĩ hiểu rõ nguồn gốc sức sống mãnh liệt của nhân dân ta là *lí tưởng cộng sản chủ nghĩa kết hợp chặt chẽ với truyền thống yêu nước*. Vũ khí tư tưởng này mạnh hơn sắt, thép và nguyên tử. Cho nên, bắt được người tù, giam trong chuồng cọp rồi, quân thù vẫn khiếp sợ họ. Chúng đánh đập, giết chóc, dồn người tù chạy quanh cái chết rồi truy bức tư tưởng, bắt buộc họ phải ha « vũ khí tư tưởng », khai báo, tố cộng, « lì khai » chủ nghĩa cộng sản.

https://tieulun.hopto.org

Quân thù vô cùng thâm độc muốn biến người tù thành đối tượng của cách mạng, tiêu diệt khí tiết của người đảng viên cộng sản, lòng yêu nước của nhân dân ta, tiêu diệt đến cùng ý chí phấn đấu của những người chống lại chúng.

Chúng dã tra tấn đánh đập dã man và tàn sát một cách điên cuồng những người chiến sĩ cách mạng. Nhà tù miền Nam hiện ra rõ nét ở trên từng trang giấy với đầy đủ tính chất man rợ của thời trung cổ và tính chất tàn ác tinh vi của nền văn minh hiện đại kiểu Hoa Kì.

Chúng dã mua chuộc dụ dỗ người tù một cách rất nham hiểm. Sau chiến dịch khủng bố, chúng mở « chiến dịch bác ái » tiêm thuốc chữa lệnh, cho người tù ăn uống sung sướng để kích động lòng thèm khát cuộc sống cá nhân. Chúng đưa ra những ngụy luận hòng lôi kéo người tù rời bỏ đội ngũ chiến đấu : *« Ông li khai » thì tiếng hát, tiếng chào cờ, tiếng hô khẩu hiệu ở « trại » 2, hỏi có thèm được là bao? Cũng chỉ vang thêm một tí tí. Nhưng đối với bản thân ông thì lại là cả một vấn đề sống chết. Và đối với vợ con ông thì là cả một vấn đề hạnh phúc hay mờ côi, góa bụa... Chết đi, ông còn gì nữa? Mất hết, Đảng nào biết cho ông?... ».*

Nhưng chúng đã thất bại, Nguyễn Đức Thuận đã nói thẳng vào mặt chúng : *« Với chúng tôi, không phải chỉ có vấn đề sống, chết và hạnh phúc cá nhân. Bên cạnh cái sống, cái chết và hạnh phúc cá nhân là những điều chúng tôi rất quý trọng — chính vì quý trọng mà chúng tôi làm cách mạng — chúng tôi còn có sự nghiệp cách mạng, còn có uy tín của Đảng, còn có lí tưởng cách mạng, còn có phẩm chất của con người mà chúng tôi coi cao hơn tất cả. Chúng tôi yêu Tổ quốc, yêu nhân dân, do đó cuộc sống và cái chết của chúng tôi đều nhằm phục vụ Tổ quốc, phục vụ nhân dân. Tôi chết ở đây cũng như góp một viên gạch vào sự nghiệp giải phóng đất nước! Tôi làm tiếp truyền thống chống ngoại xâm của ông cha ta. Tôi chết đi là nối gót tiền nhân, nối gót các đồng chí của tôi ...».*

Mục đích cuộc sống của người cộng sản thật rõ ràng !

Còn bọn đế quốc, bọn tay sai bán nước, từ con người thú cao cấp đến con người thú hạ cấp, chúng tôn thờ một cái triết lí sống : đó là chủ nghĩa « đớp ». Đối với chúng, « chẳng lí tưởng, chẳng Tổ quốc, chẳng đồng bào gì cả ». Chỉ có « đớp ». « Đớp » trên hết ! « Đớp » muôn năm ! Chúng tung ra những bùa phép bịp bợm như « thuyết duy linh », « chủ nghĩa nhân vị », « chủ nghĩa quốc gia » cũng chỉ là để « đớp » thật nhiều đô-la. Bọn chúng sống, nhưng tâm hồn chúng đã chết từ lâu rồi.

Cuộc đấu tranh vì cuộc sống, vì con người trước hết là cuộc đấu tranh gay gắt với bản thân chống chủ nghĩa cá nhân. « Ở trong tù, kẻ thù tư tưởng gắn liền với đời sống của cá nhân mình, với vợ con, gia

đình mình, với cái đau đớn cụ thể trên da thịt mình... Nó hiện lên bằng mắt đứa con thơ, nó hiện lên bằng lời nói dịu dàng của người vợ, nó hiện lên bằng cả những lí lẽ có vẻ cách mạng nữa ». Hễ mở mắt ra, lập tức trong người lại thành ra bãi chiến trường của hai ý nghĩ sống và chết vật lộn với nhau. Anh Tin đã từng băn khoăn mãi trước chữ « li khai » và cái dấu hỏi ở trên tường xà lim lao 2. Anh Bình đã từng vật vã bao nhiêu đêm không ngủ.

Đồng chí Lê Duẩn đã nói : *« Chúng ta không ai muốn chết, nhưng khi cần đấu tranh để giành lấy và bảo vệ cuộc sống của giai cấp, của dân tộc, chúng ta phải dám làm cách mạng, dám chiến đấu, dám hi sinh cả tính mạng của mình... ». (Thanh niên với chủ nghĩa xã hội.* Trang 132).

Đấu tranh bản thân thắng lợi, *người chiến sĩ cách mạng vững vàng như cây tùng, cây bách trước phong ba bão táp, nêu cao khí tiết bất khuất trước quân thù.* Anh Hoàng Sơn trổ trên ngực hàng chữ : *Suốt đời trung thành với Hồ Chủ tịch,* ở bên tay trái : *Đời là chiến đấu,* ở bên tay phải : *Chết vinh còn hơn sống nhục.* Bọn ác ôn quỷ dữ cởi áo anh ra, lấy chày vồ quật liên hồi kì trận vào tay và ngực anh : « Đánh cho mày phải li khai ! Đánh cho mày phải bỏ lãnh tụ của mày ! Đánh cho mày thôi « đời là chiến đấu... ».

Nhưng anh Hoàng Sơn vẫn cứng dạc nói :

« Chúng mày lột da tao cho hết các chữ này, tao cũng không bỏ lãnh tụ của tao, tao cũng không ngừng chiến đấu. Sức mạnh của tao ở đây này... ». Anh vừa nói vừa chỉ vào tim mình.

Nguyễn Đức Thuận rất bình thản, trước cái chết anh rất vững vàng, tự tin : *« Người tao, chúng mày có thể róc từng miếng xương, xẻo từng miếng thịt ; tim tao chúng mày có thể bóp cho nó ngừng đập, nhưng óc tao, tinh thần tao, tinh thần cách mạng và bộ óc khoa học của người cộng sản thì vạn kiếp chúng mày cũng không sai khiến nổi ».* Trên ô tô dẫn đến bót Hàng Keo, một ổ giết người, nhìn những bông hoa mía, anh nghĩ đến đất nước giàu mạnh, đến nhà máy đường, đến chú bé đánh giày sẽ trở thành công nhân, đến cờ lau đánh giặc của Đinh Tiên Hoàng. Bọn giặc đưa anh ra ném xuống biển, ngồi trên thuyền anh lại có cảm giác lâng lâng, nhẹ nhẹ, thấy Hòn Núi Chúa dưới trăng nom hùng vĩ chứ không ghê rợn, anh bỗng nhớ đến một câu thơ Đường và tươi tỉnh, điềm nhiên, ngồi bắt chân chữ ngũ, chờ chúng chụp bao bố vào đầu, thít bao, buộc đá và quăng xuống nước. Sức mạnh của lí tưởng làm cho anh thêm sáng mắt, sáng lòng.

Đấu tranh với cái chết thật gay go, quyết liệt, nhưng nhiều khi cái chết đối với người tù lại còn nhẹ nhõm hơn cả cái sống. Nguyễn Đức Thuận đã chẳng có lúc tập tự sát đó sao, nhưng tự sát là đầu hàng

https://tieulun.hopto.org

địch. Người chiến sĩ cách mạng không chỉ biết khi cần thì hi sinh mà còn biết chủ động chọn lấy cái sống, cái chết có lợi nhất cho cách mạng. Quân thù muốn ta chết thì ta phải sống, sống không phải cho cá nhân mình mà sống để cho chân lí cách mạng chiến thắng, sống để giương cao ngọn cờ của Đảng. Người tù đã uống nước phân để mà sống, ăn cỏ để mà sống, cắt máu ở ngón tay ra cho đồng chí mình mút để mà sống, nuốt chửng chuột mới đẻ trong hang, thạch sùng trên vách, hút từng con ốc sên nhỏ bằng hạt đỗ để mà sống.

Trong khám tù, các anh đã tạo riêng cho mình một thiên đường xã hội chủ nghĩa. Ở đây, các anh lao động, học tập, đấu tranh, vui chơi. Cũng có « rạp chiếu bóng », « rạp tuồng » và « tiệm ăn ». Ở đây, người với người là bạn, bọ yêu thương, đùm bọc lấy nhau. Tình đồng chí, tình đồng bào thắm thiết hơn cả tình ruột thịt. Không tham sống, sợ chết, sẵn sàng chết vì dân, vì Tổ quốc, những chiến sĩ cách mạng của ta yêu tha thiết cuộc sống, và giữ từng giờ, từng phút, trân trọng cái đẹp của cuộc sống. Phẩm chất cao quý của một con người thực Người là ở chỗ đó.

Cuộc đấu tranh gay go vì cuộc sống, vì con người ở đây đã kết thúc, và thắng lợi thuộc về những con người *« Đã làm theo yêu cầu của Đảng » Chiến đấu và chiến thắng »*. Bí quyết thành công, kinh nghiệm đấu tranh thắng lợi ở trong tù đã được các chiến sĩ cách mạng tổng kết thành bảy bài học. Không có cái gì phi thường, bí mật cả!

2. Một vài nét về giá trị nghệ thuật của « Bất khuất ».

Về mặt hình thức nghệ thuật, *Bất khuất* có nhiều điểm thành công mà ta ít thấy ở những tập kí khác. *Phương pháp điển hình hóa được sử dụng một cách tài tình...* Chỉ bằng vài nét, tác giả nói ngay được bản chất của sự vật: hình ảnh một người gái điếm, một thằng mật vụ, mấy chú bé đánh giày đủ tiêu biểu cho bức tranh xã hội đô thị miền Nam ban đêm thời Mĩ ngụy. Nói về thành phố Sài Gòn, tác giả cho ta thấy những đống rác lù lù, bọc giấy gói cứt, bọc trẻ để hoang và những xe hơi cắm cờ Mĩ chạy như điên. Dưới ngòi bút của Nguyễn Đức Thuận, những con người thú tàn ác, đều cáng cũng hiện lên mỗi thằng một vẻ. « Thằng đại úy Bùi Văn Năm, thường đeo mề đay đầy ngực rồi phẩy tay cho mề đay kêu xủng xoảng và hỏi tù: Mề đay gì nhiều thế này biết không? Mề đay giết cộng sản đó! ». Nó cứ há miệng nói là phải văng tục. Thằng đại úy Giỏi lại làm ra bộ hiền từ « bao giờ cũng hạ mũ, kính cẩn, hai tay khoanh trước ngực, cái mũ cặp nách, cúi đầu nghe anh em tố cáo chế độ nhà tù, nó đứng im nghe, mắt chớp chớp ra vẻ vừa ăn năn, vừa ngạc nhiên ». Tính cá biệt hóa của hình tượng nhân vật thật rõ ràng.

Nói về những chiến sĩ cách mạng, tác giả khắc sâu vào tim óc chúng ta hình ảnh cụ Cao Văn Ngọc với bộ râu đẹp như cước, hình ảnh em Mười kiên quyết không « lí khai », hình ảnh anh Lưu Chí Hiếu với cặp mắt trong xanh, không chút vẩn đục, hình ảnh anh Trần Trung Tín, trong lúc đấu tranh tuyệt thực, nhận được thư và quà của vợ con gửi tới, vẫn chiến đấu đến cùng... Hòa vào cái tập thể anh hùng, hình ảnh của tác giả nổi lên một cách khiêm tốn, nhưng cũng vô cùng dũng cảm.

Với vốn sống rất phong phú, tác giả dẫn ta đi sâu vào không những thế giới đen tối của nhà tù mà cả thế giới tinh vi của tâm tình... Con người và cuộc sống được miêu tả một cách chân thật và hùng hồn.

Lời văn kể chuyện cô đọng, súc tích. Chi tiết đưa ra ngắn gọn, chính xác. Nhiều câu nói mang một nội dung sâu sắc, một hình thức trong sáng, rung động lòng người như những danh ngôn, càng đọc càng thấy thấm thía: *« Bắt đầu từ lúc này, tôi càng nhận rõ mỗi sợi tóc, mỗi mảng thịt, mỗi giọt máu trên người tôi, đâu có còn là của tôi. Bắt đầu từ lúc này, tôi càng nhận rõ mỗi ý nghĩ, mỗi cảm giác, mỗi kỉức đâu có còn là của tôi nữa. Tất cả tôi đã thuộc về Cách mạng. Cách mạng trao tôi cho tôi và tôi nguyện làm một người quản lí trung thành quyết giữ gìn toàn vẹn tài sản của Cách mạng ».*

Tính chất trữ tình và tính chất anh hùng ca xen kẽ vào nhau. Ở mỗi một trang sách, chúng ta vừa thấy máu, nước mắt, vừa thấy tiếng hát yêu đời, tiếng hát chiến thắng.

Hồi kí *Bất khuất* đã cùng với một số tác phẩm khác đánh dấu một bước tiến mới của nền văn xuôi hiện thực xã hội chủ nghĩa.

***

Không! Chúng ta thà hi sinh tất cả chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ!

Không có gì quý hơn độc lập, tự do!

Lời dạy của Bác đã nói lên chân lí lớn của thời đại.

Những người cộng sản và đồng bào yêu nước trong tập *Bất khuất* đã chiến đấu thực hiện và bảo vệ chân lí đó.

HƯỚNG DẪN HỌC BÀI

1. Cuộc chiến đấu của đồng chí Nguyễn Đức Thuận và các chiến sĩ cách mạng với kẻ thù trong *Bất khuất* đem lại cho bạn đọc những bài học lớn gì về nhân sinh quan cách mạng, về tư tưởng, đạo đức và tình cảm cách mạng.

truongmaitruongxua.vn
https://tieulun.hopto.org

2. Những nét đặc sắc về mặt hình thức nghệ thuật của *Bất khuất*?

3. Anh (chị) hãy phát biểu cảm tưởng của mình sau khi đọc *Bất khuất* (về hình ảnh kẻ thù dã man, bỉ ổi, bất lực và chế độ nhà tù kiểu (chuồng cọp) của chúng, hình ảnh kiên cường, bất khuất, anh hùng của đồng chí Nguyễn Đức Thuận và các chiến sĩ cách mạng khác).

ĐỌC VÀ BÌNH CHÚ :

MỘT TRẬN CHIẾN ĐẤU

Tôi vừa đi đứng, cất nhắc được, chúng lại gọi lên. Mười ngày qua, trong khi quân thù tìm những thủ đoạn mới để tra hỏi tôi thì tôi cũng suy nghĩ cách đối phó với chúng.

Tôi biết thằng Lam Sơn chắc đã ton hót hết về tôi. Như thế là bọn tình báo trung ương chắc sẽ không ngần ngại bất kì một thủ đoạn nào để buộc tôi phải thú nhận, đầu hàng, khai báo. Cho nên chúng mua chuộc tôi đã gớm. Và khi lật mặt, chúng tra tấn tôi cũng đã ghê (1). Nhưng chưa hết đâu. Tôi phải chuẩn bị đối phó với những mánh khóe độc ác hơn nữa.

Phương châm của tôi chỉ gọn có một chữ : Quyết thắng. Tôi nhất định phải đập tan ý chí của chúng định bắt tôi khuất phục, buộc tôi làm nhơ bẩn khí tiết người cách mạng.

Tôi đoán trước hậu quả xấu xa của việc tôi đầu hàng mà rùng mình. Nếu tôi sa ngã, hệ thống tư tưởng trong đảng bộ sẽ ảnh hưởng không nhỏ. Đảng viên, cán bộ sẽ nghĩ thế nào? Quần chúng nhân dân sẽ nghĩ thế nào? Tôi vẫn thường nói với anh em về đạo đức của giai cấp vô sản, về lập trường tuyệt đối trung thành của người cách mạng! Trong cơn sóng gió này, mỗi hành động của tôi có tác dụng động viên hay phá hủy.

Biết rất rõ về tôi, địch quyết bắt tôi khuất phục chúng. Nhưng tôi, tôi quyết giữ vững lập trường chiến đấu của mình. Hai khối quyết tâm rất cao này sắp đụng nhau đây. Chúng có đủ mọi sức mạnh, bạo lực, kĩ thuật, phương tiện. Còn tôi, chỉ

có một tấm thân bị giam cầm và một tinh thần của người cộng sản. Tôi không thấy chúng lớn mạnh chút nào. Tôi vẫn nhớ câu anh Ba (2) hay nói, ngay trong những lúc quân thù tưởng đâu thừa thắng : « Chúng ta ở cái thế đi trên đầu thù, phong trào cách mạng thế giới và trong nước ở vào thế tiến công sôi nổi ». Một mình, tôi cũng sẽ cố làm cho quân thù thấy cái thế tiến công ấy của cách mạng mà phải run sợ.

Bây giờ, mọi thứ yêu thương, quý mến của riêng tôi tôi tạm coi như là vô nghĩa hết. Lúc này chỉ còn có một điều có thể luôn luôn khiến cho tôi tươi sáng, lạc quan : Đó là ý nghĩ sẵn sàng chết cho cách mạng. Thật chưa bao giờ tôi nhìn cái chết ung dung, giản dị như những ngày này. Và cũng chưa bao giờ tôi tâm đắc (3) sâu sắc bằng những ngày này sáu chữ « Trung với Đảng, hiếu với dân » của Hồ Chủ tịch. Với tôi bây giờ, sống cũng thắng mà chết cũng thắng. Sống cũng vẻ vang, tàn phế cũng vẻ vang, chết cũng vẻ vang.

Tôi bước vào phòng điều tra rất vững vàng, tự tin. Tôi nhìn thẳng, muốn cho cả người tôi toát ra cái ý chí : Người tao, chúng mày có thể róc từng miếng xương, xẻo từng miếng thịt, tim tao, chúng mày có thể bóp cho nó ngừng đập, nhưng óc tao, tinh thần tao, tinh thần sắt đá và bộ óc khoa học của người cộng sản, thì vạn kiếp chúng mày cũng không sai khiến nổi...

Lần này, chúng áp dụng cách tra tấn hoàn toàn mới thật. Tôi là người đầu tiên bị bọn P.42 (4) thí nghiệm cách này, cách tra tấn trường kì kết hợp với thẩm vấn liên hồi và đứng đèn. Chúng chọn hai mươi thằng ở bên « phủ tổng thống », chỗ thằng Nhu sang, chia ra bốn nhóm. Mỗi nhóm làm hai ca ngày đêm, mỗi ca ba giờ, thay phiên nhau quần tôi không lúc nào ngừng. Trưởng nhóm là mấy thằng An, Ân, Lãm và một đứa tôi quên tên, toàn là sĩ quan tình báo đã học ở Mĩ, Nhật, Đài Loan, Phi-líp-pin. Thằng nào cũng được nhồi sọ đủ các luận điệu phản động, đủ các mánh khóe xảo quyệt và đủ các thứ dã tâm. Về mặt thâm hiểm, đểu cáng, bất nhân thì phải nhận rằng

thuongmaitruongxua.vn
https://tieulun.hopto.org

không đâu dạy giỏi bằng các trường tình báo Mĩ, không ai dạy giỏi bằng các cố vấn Mĩ. Qua mấy thằng An, Ân, Lãm này, thấy ngay được khoa học Mĩ đã đào tạo người hóa thú đầy đủ đến thế nào. Thật sự chúng là những người — thú, những con người mà phần thú vật thì suy nghĩ, hành động và phần người thì chỉ có ăn hút, hưởng lạc...

Nhóm thằng An làm việc với tôi trước tiên. Thằng An xưa là tri huyện đại lí Hoàn Long. Nó có nghề hỏi cung nham hiểm lắm.

Nó bắt tôi đứng chống hai tay vào tường, chân cách tường đúng bốn hàng gạch hoa, người đổ choãi về đằng trước. Tôi chưa kịp đứng yên trong cái tư thế quái gở này thì tự nhiên thấy mắt chói lóa. Hai ngọn đèn ở cách hai bên gáy tôi chừng hơn một gang thình lình bật sáng trưng, mỗi ngọn mạnh đến năm trăm oát. Lập tức người tôi hầm hập lên ngay. Ánh đèn như khoan rọi tuy hút, như phanh phui mọi bởi óc tôi. Đầu tôi lúc ong ong, lúc âm ù, lúc co thít, lúc nở giãn, lúc đông đặc, lúc chảy loãng. Thật khó tả cái cảm giác này. Người tôi bứt rứt muốn hét lên. Mắt lóa ra từng vầng sáng nhức buốt.

***

Chính trong trạng thái này, bọn chúng cất tiếng hỏi tôi. Những câu hỏi không bao giờ ngừng nữa.

Tiếng hỏi tới từ sau lưng, nhẹ nhàng:

— Hồi nhỏ có thương ông già bà già (5) không ?

Tôi không trả lời. Tiếng hỏi lại lắp lại ngay, không ngừng một giây. Tôi vẫn im. Tôi không đáp. Tôi còn phải xem chúng hỏi thế này để nhằm mục đích gì đây. Tôi luôn luôn dặn mình trước quân thù phải giữ thế chủ động, không bao giờ trả lời khi chưa hiểu âm mưu của chúng. Vả lại tôi có phương châm của tôi kia mà. Phương châm ấy là: *Mày hỏi là quyền của mày. Tao nói hay không là quyền của tao!* Trả lời hay lặng im, hoàn toàn do tôi định đoạt.

Nghĩ một lát, tôi hiểu rằng bọn này chẳng qua muốn dò tâm lí, tôi muốn xem tôi yêu thương, ghét, muốn, lo buồn, thích sợ cái gì đó thôi. Kiểu này đúng là kiểu Mĩ đây. «Tâm lí chiến» đây. Mĩ thì Mĩ, tâm lí thì tâm lí, tôi cóc sợ.

Như tiếng tích tắc đều đặn của đồng hồ, các câu hỏi vọng tới, không ngừng, nhỏ nhẹ nhưng dồn dập:

— Bà già ông đâu?

— Chết rồi.

— Ông già ông đâu ?

— Chết rồi.

— Hồi nhỏ ông có thương ông bà già (5) không ?

— Thương chứ.

— Ông đi học từ mấy tuổi ?

— Quên rồi.

Tôi toàn nói chệch đi cả. Sống thì nói chết, có thì nói không.

— Học trò lớp mấy ?

— Lớp ba trường làng.

— Thầy giáo tên gì ?

— Tên Trình. (Chẳng là vì trong công tác hay nói giáo trình thì chúng hỏi giáo gì, tôi tiện mồm nói luôn «trình»).

— Lúc ông lên năm, mẹ đi chợ có hay mua quà không ?

— Chả nhớ.

— Lên sáu ?

— Cũng chả nhớ.

— Thế lên mười có nhớ không ?

— Mang máng là có quà.

— Ông có sợ ông già không ?

— Không! Sự thật tôi rất sợ, bố tôi nghiêm lắm).

— Ông già có hay đánh không?

— Không.

Đến lúc này, người tôi bắt đầu cuống lên. Hai ngọn đèn như tăng thêm mãi sức nóng. Mồ hôi tràn trên da, tràn trên

https://tieulun.hopto.org

lưng, chảy thành vũng dưới đất. Đầu tôi ong ong nhức nhối trong khi tiếng chúng nó hỏi cứ nhỏ nhẻ ra vẻ thủ thỉ tâm sự nghe mới ghét làm sao. Tôi bỏ tay khỏi tường định đứng thẳng lên, chúng liền hét bắt cúi như cũ.

Đứng đèn thế này, thần kinh đã bàng hoàng rối loạn, khó lòng tự chủ được, chúng lại cứ hỏi liên miên, làm cho tai không được yên, óc không được nghỉ và miệng thì nói hoài, có khi tưởng mình sắp đâm ra mê sảng, lú lẫn đến nơi. Tôi hơi lo: «Chúng làm mãi, nhỡ mình mê lú đi buột ra cái gì thì chết. Phải có cách đề phòng mới được». Và tôi luôn mồm nhẩm hai chữ «không biết», «không biết»... Để nếu tôi mê đi, cái mồm cũng sẽ quen mà thốt ra như máy, «không biết», «không biết»...

— Đi học thường hay xếp hạng mấy trong lớp?

— Không biết!

— Bạn bè thời nhỏ thế nào?

— Không biết!

— Có hay đánh lộn không?

— Không biết!

Hoặc là im. Hoặc là «không biết». Nhưng chúng cứ lẽo đẽo hỏi, không tức, không nản...

Nhóm thằng Ân lục tục đến thay nhóm thằng An. Hết một ca ba giờ rồi. Ba giờ sao lâu quá xá vậy? Mà chúng không cho tôi nghỉ, không cho tôi đổi chân là làm sao? Hai ngọn đèn cháy đùng đùng như hai lò lửa sau gáy. Đầu tôi choáng váng, bàng hoàng. Có khi cả thân xác lâng lâng, tựa hồ bập bềnh, lơ lửng trên mây, dưới gió vậy. Đầu gối lỏng dần, chân tê dại, lưng cứng đờ và mắt túa ra từng quầng sáng gay gắt.

Chúng tiếp tục hỏi, không ngừng một phút.

— Trên đời ông thích nhất cái gì?

— Chẳng biết nữa!

— Có uống rượu không?

— Không!

— Có hút thuốc không?

— Không!

— Có thích ca hát văn nghệ không?

— Không!

Phải nhận rằng trong cơn chịu đựng dai dẳng, căng thẳng toàn thân ê ẩm, rã rời chỉ muốn lăn kềnh ra cho quên tất cả mọi sự đau đớn thì con người ta rất dễ trả lời cho xong chuyện, con người ta rất dễ buông xuôi. Cách thẩm vấn kết hợp đứng đèn này quả là thâm độc.

Nhóm thằng Lãm lại đã tới thay nhóm thằng Ân. Thế là sáu giờ liền chúng không cho trở mình, không cho ngồi, không cho nằm, không cho ăn, không cho uống.

Hai ngọn đèn lúc này thành hai vật rất nặng đè trĩu đầu tôi xuống mà chà mà xát. Tôi cảm thấy tủy sống tôi đặc lại từng thỏi. Tôi cảm thấy óc tôi vữa ra. Hình như có hai quả núi sùm sụp trên vai tôi...

Chúng cứ đều đều hỏi:

— Ông ghét nhất cái gì?

— Tôi ghét nhất người nào hống hách hành hạ tôi. — Tôi cáu, trả lời như gắt và nghe rõ tiếng chúng cười. Chúng biết tôi nói chúng.

— Ông sợ nhất cái gì?

— Không biết sợ cái gì!

Lúc này tôi đinh ninh là chết. Tôi cảm thấy cái chết đã kề bên, gần lắm rồi. Có những lúc lạ như vậy, con người có thể cảm thấy cái chết cụ thể như khi cảm thấy đói, mệt vậy. Tôi nghĩ: «Thôi, cố giữ vững vài giờ nữa cho thật toàn thắng. Ở trên đời này còn cái gì vẻ vang bằng hi sinh cho cách mạng. Mấy đứa con nhỏ của mình mồ côi bố thì được mình để lại cho một di sản quý: mình đã hành động đúng như một người cộng sản...».

Mồ hôi cạn từ bao giờ không biết nữa. Toàn thân tôi bây giờ khô cong. Môi rộp lên và lưỡi đưa đi đưa lại vướng ráp

thuongmaitruongxua.vn
https://tieulun.hopto.org

trong hàm. Hai ngọn đèn tựa hồ đã hút hết tất cả những hạch tiết nước ở trong người tôi. Mắt hoa, đầu ngây ngất, tôi ngỡ mình đang đứng nhờ trên hai chiếc cọc lung lay, hai chiếc cọc ấy xuyên dần lên ngực tôi, xuyên ngược mãi lên và sắp xuyên tới óc...

Sức chịu đựng của con người thật là kì diệu vô cùng. Tôi đã đứng dưới hai ngọn đèn một nghìn oát, đứng không đổi chân, đứng không ăn không uống, đứng trong trạng thái mấp mé sự hôn mê như vậy suốt một đêm, một ngày. Mà còn nữa đã hết đâu!

***

Nhóm thằng An lại đã tới. Nó vừa buông mình xuống ghế đã nói luôn:

— Ông Thịnh kia, tóc bạc trắng cả rồi đó! Nghĩ lắm phải không? Tưởng Giới Thạch bị bắt ở Tây An có một đêm cũng bạc đầu...

Tôi đồ rằng nó nói láo. Nhưng ngờ đâu sau đó mấy hôm, giật mấy sợi tóc xuống xem thì ra bạc thật. Chỉ có một đêm đứng đèn, tóc tôi đang đen mà trắng hết cả đầu!

Nhóm cứ hỏi, tôi cứ đứng. Chúng thay nhóm này đến nhóm khác quần tôi, tôi cứ một mình đương đầu với tất cả. Rất lạ. Trong tôi lúc này không hề gợn qua bóng dáng vợ con, không hề lởn vởn bóng dáng một lạc thú nào, kể cả miếng ăn, miếng uống. Ngay đứa con gái, tôi rất yêu, rất thương — cháu rất ngoan, rất khảu — tự nhiên tôi cũng không nghĩ tới nữa. Khi cái chết đã gần ngay bên, tôi nhắm mắt lại tự nhủ: «Không mong gì hơn, hãy cố làm được như Võ Thị Sáu, như Lưu Hồ Lan, những đảng viên cả tuổi đảng lẫn tuổi đời đều thua mình. Mình khuất phục là hết sức nguy hiểm, là tự mình bôi nhọ mấy chữ người cộng sản, là tự mình phủ định chân lí «chủ nghĩa Mác — Lênin bách chiến bách thắng». — Bọn chúng là cái gì? Mình không thèm đọ sức với chúng. Mình không đặt vấn đề đọ sức vì mình nhất định thắng chúng kia mà. Phải nhớ rằng trước

quần thù thế nào mình cũng là người đại diện của cách mạng... Thế nào là đại diện? Thế nào mới xứng đáng người đại diện?...»

Dần dần những câu hỏi nhỏ nhẻ tuôn ra liên tiếp trở thành một cực hình thực sự: chúng chẳng khác những nhát búa nện vào màng tai tôi, rung chuyển cả đầu óc.

— Ông người Nam Bộ thiệt?

— Thiệt!

— Hồi nhỏ đi học có hay bị bạn đánh không?

— Bé người cho nên cũng hay bị bắt nạt.

— Không phải người Nam Bộ! Người Nam bộ không nói bắt nạt!

Ờ mà phải, tôi vừa trót lỡ không dùng chữ ăn hiếp là tiếng Nam Bộ. Đành vội chữa:

— Tôi sanh trong này nhưng bố mẹ người Bắc cho nên còn nói lai (*).

Chúng gài bẫy xem tôi có thật là người Nam Bộ không. Tôi lại phải hết sức thận trọng. Đừng nói «đình» mà nói «nhà việc», đừng nói «ăn tiêu» mà nói «tiêu xài»... Bọn này ngóc ngách, láu lỉnh lắm!

Đã hết một đêm thứ hai. Lại thêm một ngày thứ hai. Và sắp sửa hết đêm thứ ba đây!

Sao tôi lại có thể đứng lâu đến thế này được? Hai cổ chân tôi xuống máu to bằng hai cái vỏ rồi. Ống quần tôi may khá rộng bây giờ ôm vừa khít lấy cổ chân, chật căng. Đầu tôi quay cuồng, đảo lộn như vắng bắn đi đâu. Tôi lăn đùng ra đất. Chúng gạt bàn ghế xô lại rồi dùi cui, gậy gộc, gót giày giáng xuống người tôi tới tấp.

Hai thằng xốc nách tôi lên cho đứng trở lại dưới đèn, tôi lại tự động ngã quay lơ. Năm sáu lần như thế, chúng phải giữ cho tôi đứng. Nhưng mới giữ được một vài phút, chúng đã đẩy tôi ra:

https://tieulun.hopto.org

— Đù mẹ, cái thằng cộng sản này ghê thật! Mình đứng xa xa chừng vài ba phút đã nóng không chịu được mà nó đứng những hai ngày ba đêm ở ngay bên dưới ghê thật!

Sau chúng kê một cái ghế để tôi ngồi. Tôi ngồi cũng ngã. Chúng phải ngồi cạnh giữ tôi. Nhưng như thế chúng lại không chịu được ánh đèn. Thành ra loay hoay mãi, chúng đành kéo ghế tôi ra xa khỏi hai ngọn đèn vậy. Lúc này, thằng An ngồi trước mặt tôi, hỏi tiếp như cũ. Tôi không trả lời, nó liền bất ngờ giẫm mạnh vào mấy ngón chân bị giập của tôi. Nó đã để ý thấy những chỗ nào nên phạm tới người tôi. Tôi giật nảy, choáng lên như bị chém rụng mất một nửa người. Máu chảy ra các khe ngón chân âm ấm. Rồi cứ thế, nó hỏi một câu, tôi không trả lời, nó lại giẫm. Tôi đau buốt nhưng nghiến răng chịu. Mày giẫm mặc bà mày, tao không nói! Bây giờ nó đã hỏi xen đến cơ sở, tổ chức, công tác của tôi...

Suốt một ngày thứ tư, chúng hành hạ tôi như thế. Hỏi và giẫm, hỏi và giẫm. Mấy đầu ngón chân nhìn xuống thấy nhòe nhoẹt đỏ lòm, tưởng chừng nát nhừ cả rồi. Chiều đến, sau bốn hôm bắt tôi nhịn hoàn toàn, chúng bê lên một ít cơm và một ít nước. Nhưng tôi không đụng qua một hột. Tôi nghĩ: « Đằng nào cũng chết tới nơi, ăn uống làm gì cho kéo dài cái đau đớn ». Lúc này, quả tôi thấy chết là sướng nhất, nhẹ nhàng nhất.

Nhưng đến đêm, trong khi chúng đánh, tôi lại chợt nghĩ ra, thấy chủ trương nhịn vừa rồi của mình là sai. Đó phải chăng chính là tư tưởng tiêu cực, chính là một hình thức tự sát, là một cách trốn tránh hèn nhát? Chẳng phải tôi vẫn thường tâm niệm rằng, nếu bị bắt, tôi sẽ cố chứng minh bằng hành động cái chân lí « chủ nghĩa Mác — Lênin ở đâu cũng đúng » đó sao? Khi sa lưới quân thù, người cộng sản đâu phải chỉ có mỗi một nhiệm vụ là bảo toàn khí tiết? Ngay trong lúc bị giam cầm, người cộng sản cũng phải thực hiện nhiệm vụ bảo vệ tính chất bách chiến bách thắng của chủ nghĩa Mác — Lênin, phải thực hiện nhiệm vụ đấu tranh chống mọi sự bất công, áp

bức, bóc lột. Tôi nhịn để chết thì có khác nào tôi thoái thác (7) hai nhiệm vụ đó.

Suy tính như vậy, sáng hôm sau tôi ăn. Đau cũng cố nuốt, cố ăn. Thằng An ra vẻ sành sỏi:

— Chúng tôi biết, các ông ghê lắm. Hôm qua ông nhịn là để đấu tranh, hôm nay ông ăn cũng là để đấu tranh!

« Mày mà thấy tao ăn là để đấu tranh thì tao đạt quá, tao hả quá. Cho chúng mày mở mắt ra, tao không thua chúng mày đâu! ». Vừa ăn tôi vừa nhủ thầm, bụng cũng thấy khoái.

Cả ngày và tối hôm này, chúng tiếp tục hỏi, tiếp tục đánh. Tôi tiếp tục im. Tôi lăn xuống đất, chúng lại đặt lên ghế, lại tiếp tục đánh mãi. Đến sáng ngày thứ sáu của đợt này, tôi ngã vật ra, hoàn toàn bất tỉnh...

Chú thích:

(1) Do thằng Lam Sơn phản bội chỉ điểm, đồng chí Thuận bị bắt. Biết đồng chí là cán bộ lãnh đạo, chúng mua chuộc đến mức mời tham gia « nội các » của chúng. Không mua chuộc được, chúng đã đánh đồng chí Thuận một trận đòn rất tàn bạo và hiểm ác. (2) *Anh Ba*: tên gọi trong hoạt động bí mật (sau trở thành thân mật) của đồng chí *Lê Duẩn*. (3) *Tâm đắc*: thu hoạch được sâu sắc về nhận thức, tư tưởng, tình cảm. (4) *P. 42*: tên gọi tắt sở mật vụ số 42 của địch (theo tiếng Pháp « Poste 42 »). Trong thời gian đầu, đồng chí Thuận bị chúng giam và tra tấn ở đây. (5) *Ông già bà già*: cha mẹ (tiếng Nam Bộ). (6) *Còn nói lai*: nói còn pha tiếng, đây ý nói là tiếng Nam Bộ còn pha tiếng Bắc bộ. (7) *Thoái thác*: từ chối.

HƯỚNG DẪN CHUẨN BỊ BÀI

1. Phân tích và so sánh hai hình ảnh đối lập: đồng chí Nguyễn Đức Thuận và bọn tay sai của Mĩ (một bên chỉ có một người, bị giam cầm, nhưng sáng suốt và có tinh thần chủ động tiến công và đã chiến thắng; một bên gồm nhiều người, có âm mưu thâm độc, thủ đoạn tàn ác, nhưng bất lực và đã thất bại).

2. Phân tích nghệ thuật viết văn ở trong đoạn văn này (nghệ thuật đối lập hai tuyến nhân vật, nghệ thuật phân tích suy nghĩ, tâm trạng của nhân vật).

3. Anh (chị) hãy phát biểu những suy nghĩ của mình sau khi đọc đoạn văn này.

thuongmaitruongxua.vn

https://tieulun.hopto.org

Chúng mới đến trước cửa, tôi đã ngồi dậy. Lúc này độ 11 giờ đêm. Một thằng thò đầu vào:

— Ông Thịnh!

Tôi bước xuống bệ đi ra cửa. Nhưng tôi lại quay lại bảo nó:

— Thư một lát, tôi lấy cái này đã.

Tôi mở túi lấy một áo bà ba ra mặc thêm vào người. Tôi nghĩ bây giờ mùa thu rồi, đêm đã bắt đầu lạnh, nếu tôi vi rét mà run, chúng nó có thể ngờ là tôi sợ thì nguy hiểm. Cài đủ năm cái cúc đàng hoàng, kéo tà ngay ngắn xong, tôi bước ra.

Sân chuồng cọp đầy trăng. Hôm nay 17 hay 18 tháng 8 âm lịch gì đó, mới qua tết trung thu, trăng sáng lắm. Tôi nhìn hút thấy bóng mấy người đi ra: ông già Ngọc và Trần Trúng Tín.

Chúng đưa các anh kia đi trước, tôi đi sau. Tôi tính nhẩm:

— Còn khoảng vài chục người, nó làm tỉa vài đêm là hết. Làm sao báo cho anh em lao 2 biết được bây giờ? Báo cho biết địch đang thủ tiêu anh em chuồng cọp...

Chúng đẩy vai tôi.

Tôi cất bước. Và tôi ngoái cổ lại nhìn thật lâu những cánh cửa chuồng cọp: Anh Nguyễn Minh ở gian này, anh Bình ở gian này. Anh nào ở gian nào tôi biết hết. Tôi thầm chào các anh: «Thôi, vĩnh biệt các đồng chí, tôi về với Đảng, với dân đây!». Tự nhiên lúc này lòng tôi rộn lên một niềm tin rất lạ: những người bảo vệ được uy thế của Đảng là các đồng chí còn sống hoặc chết sau tôi này!

Tôi đi đều bước. Đường vắng tanh. Những vòm cây tối, ẩm và những lá cây ở bên ngoài ánh lên bóng ngời.

Tôi đi sánh vai thằng cán bộ cải huấn. Cả hai, bước lùi lũi không ai nói một câu. Cũng hay, chưa bao giờ có một cảnh dạo trăng đêm ở Côn Đảo thế này. Đến vườn dừa, rẽ ngoẹo một chút ra chỗ đá đắp bên đường gần cầu tàu. Thằng cán bộ

cải huấn ngồi xuống một hòn đá, tôi ngồi xuống một hòn. Nó móc túi lấy thuốc lá hút, chìa một điếu cho tôi.

— Cảm ơn, tôi bỏ từ lâu.

Thằng này gõ gõ điếu thuốc lá vào bật lửa, rồi nói:

— Đêm nay đưa ông đi để làm mồi cho cá mập, ông biết không?

— Tôi biết.

— Ông thấy thế nào?

— Không thấy thế nào. Nếu sợ chết đã không làm cách mạng. Ở Côn Đảo này từ mấy chục năm nay biết bao đồng chí chúng tôi đã hi sinh.

— Tôi lại thấy thế này, ông ạ: ông không «li khai» cũng thế, mà «li khai» thì cũng thế. Sao tôi lại nói như vậy? — Tôi nhìn mặt thằng cán bộ cải huấn. Dưới ánh trăng, hai hố mắt nó tối sầm — Ông «li khai» thì tiếng hát, tiếng chào cờ, tiếng hô khẩu hiệu ở «trại» 2 hỏi có to thêm được là bao? Cũng chỉ vang thêm một tí tí. Nhưng đối với bản thân ông thì lại là cả một vấn đề sống chết. Và đối với vợ con ông thì là cả một vấn đề hạnh phúc hay mồ côi, góa bụa... Chết đi ông còn gì nữa? Mất hết. Đảng nào biết cho ông! Vợ con nào biết cho ông! Ông để lại được gì cho vợ, con ông?

Tôi đáp:

— Với chúng tôi không phải chỉ có vấn đề sống chết và hạnh phúc cá nhân. Bên cạnh cái sống, cái chết và hạnh phúc cá nhân là những điều chúng tôi rất quý trọng — chính vì quý trọng mà chúng tôi làm cách mạng — chúng tôi còn có sự nghiệp cách mạng, còn có uy tín của Đảng, còn có lí tưởng cách mạng, còn có phẩm chất của con người mà chúng tôi coi cao hơn tất cả. Chúng tôi yêu Tổ quốc, yêu nhân dân, do đó cuộc sống và cả cái chết của chúng tôi đều nhằm phục vụ Tổ quốc, phục vụ nhân dân. Tôi chết ở đây cũng như góp một viên gạch vào sự nghiệp giải phóng đất nước! Tôi làm tiếp truyền thống chống ngoại xâm của ông cha ta. Tôi chết đi là nối gót tiền nhân, nối gót các đồng chí của tôi...

thuviemaitruongxua.vn
https://tieulun.hopto.org

Trong khi nói, tôi nghĩ thầm: « Tới giờ phút này, tao không « li khai » thì uy thế của cách mạng càng lớn, chân lí của cách mạng càng sáng ngời... ».

Tôi nhìn đống đá thấy rõ là những tảng đá gan gà trên Núi Chúa, mỗi tảng đá lớn bằng tấm chiếu một. Thế là lại thầm hỏi: « Xưa kia ai xe nó từ Núi Chúa ra đây?... À, mình đang ngồi lên chỗ những đồng chí đã từng đổ mồ hôi, xương máu !... ».

Bên trái tôi, ngay dưới vệ đường, bãi biển trải ra rất rộng. Lúc này nước ròng, trên bãi cát xa tít, những dây rau muống biển bò dài, lan mãi. Những dây rau muống vàng chạy len lỏi rong đám cỏ lơ thơ, cắm rễ như những cái móc xuống cát rất chặt. Khi ra đảo lần thứ nhất, đã có bận chúng tôi ngờ nghệch ngắt rau muống biển này về luộc ăn và bị một trận đau bụng tháo dạ hút chết.

Bên tai tôi, tiếng thằng cán bộ cải huấn rủ rỉ:

— Ông có thấy sống là quý thế nào không? Ngay như cây cỏ còn biết tự bảo vệ, còn biết sinh tồn...

Tự nhiên nhìn những dây rau muống biển và những đám cỏ xác, tôi thấy hai thứ tình cảm cùng nảy ra một lúc trong tôi: tôi thấy cảnh vật rất đẹp, tôi nhìn chúng rất mực trìu mến nhưng đồng thời cũng lại rất thờ ơ.

Sự tồn tại song song hai thứ tình cảm trái ngược này thật khó cắt nghĩa.

Trước đây, hồi ấy chưa đầy ba mươi tuổi, đã mấy lần tôi ra bãi này lấy rạu câu và bắt sò, nhặt đá san hô. Cái bãi tịch mịch, hoang vu này thế mà chứa trong lòng nó biết bao sinh vật đang sống... Nếu cứ đi xa ra mãi, xa ra mãi... không được, nước triều lên, chạy vào không kịp mất. Nghe nước réo đánh ào là ngập băng hết cả, sóng cuốn xô vào ầm ầm rồi. Tôi đã chứng kiến cảnh nước triều lên ở đây, tôi biết: Bây giờ mặt biển phẳng lì, nhưng nước lên thì sẽ... À thôi, phải rồi, lát nữa nước lên, chúng sẽ đưa tôi ra khơi! Thảo nào chúng kéo ra ngồi ở đây. Ừ, thế chứ, kéo ra đây để ngồi chờ nước lên, ngồi chờ nước lên...

Thằng cán bộ cải huấn vẫn rì rầm:

— ...Tôi thấy rất uổng, rất uổng.

Tôi cắt lời nó:

— Tôi muốn uống nước.

— Ông khát? Đây lại không có nước uống... ông cần lắm không?

Tôi đâu có khát! Muốn uống để chuẩn bị chết được tốt thôi. Con người uống nước đủ, thường khỏe khoắn và tỉnh táo. Bọn này trước khi giết tôi chắc còn đấu lí lôi thôi lắm. Cần có bộ óc sảng khoái cho nên tôi đòi uống nước.

Từ lúc nó trả lời không có nước, tôi càng trở nên lơ đãng. Nó nói gì tôi không nghe thấy nữa. Người tôi chìm trong một cảm giác lâng lâng, nhè nhẹ. Trước cảnh đất nước mênh mông, dịu lắng thế này, tôi thấy yêu, thấy mến đất nước cảnh vật vô cùng. Hòn Núi Chúa dưới trăng, non hùng vĩ chứ không ghê rợn như những đêm nổi bão. Và sườn núi lóa sáng xanh làm cho tôi nhớ mang máng đến một câu thơ cổ. Nhớ cái tứ sáng trăng lưng sườn núi mà không sao nhớ ra được lời thơ. Một câu thơ Đường thì phải. Bãi cát trắng này sóng gió bồi đắp nên mà có đây. Và trước sóng gió phũ phàng như thế, ngọn Núi Chúa vẫn sừng sững, vẫn vững bền... Những nấm mồ ở Hàng Dương, hàng vạn nấm, chắc đã nhiều lần bị san bằng, bị vùi lấp dưới cát rồi... Ta sắp chết trong cảnh này, cái cảnh hùng vĩ lắm đấy chứ? Trăng sáng, biển khơi, núi cao, trời rộng... Chết trong đó với cái khí tiết không hề suy suyển, được lắm!

Nước dâng lên lúc nào không rõ. Sóng đã cuốn thành một đường bọt trắng ở cách tôi độ ba mươi mét. Tôi nghĩ rất thong thả:

— Nào chuẩn bị, giờ chết đã đến!

Tôi vươn vai, duỗi tay.

Có tiếng nước vỗ lóc rốc. Một con thuyền cặp bờ. Không đợi chúng nói, tôi ung dung bước xuống. Khi tôi bước qua các tảng đá lớn, thằng cán bộ cải huấn sợ tôi ngã, đỡ tôi. Tôi khoát mạnh tay:

thuongmaitruongxua.vn
https://tieulun.hopto.org

— Khỏi!

Xuống ngồi giữa thuyền.

Trên thuyền đã có hai thằng chèo và một thằng cầm tiểu liên nay thêm tôi và thằng cán bộ cải huấn. Thuyền quay mũi Tôi ngồi bắt chân chữ ngũ, ngẩng đầu ngắm trăng. Rõ hình cây đa thằng Cuội. Và mặt trăng như bị ai ném, lao đi vun vút. Bờ đã xa dần. Nhìn vào chỉ còn thấy một vệt mờ. Vườn dừa ở đó chăng! Nhìn về phương Nam, trùng dương thăm thẳm.

Thằng cán bộ cải huấn cất tiếng:

— Ông Thịnh, chúng tôi cho ông nghĩ mấy phút.

— Chẳng cần như thế làm gì! — Tôi đáp.

— Tôi nói ông nghe đây: ông không «li khai» thì ông xuống nằm đáy biển.

Hai thằng chở thuyền đã buông chèo đứng chống nạnh nhìn tôi. Thằng cầm tiểu liên cặp súng vào nách, co một chân đặt lên thang thuyền.

Tôi cười:

— Chết cho cách mạng là rất tốt! Tôi không «li khai».

Nó đứng dậy nhặt một bao bố trong sạp lên, giũ giũ:

— Vậy thì mời ông vào cái bao bố này.

Tôi vẫn ngồi rất tươi tỉnh, điềm nhiên, bắt chân chữ ngũ, hai tay đặt lên nhau ôm lấy đầu gối. Tôi bình thản chờ chúng chụp bao bố vào đầu tôi, chờ chúng thít bao lại, buộc đá vào và quăng tôi xuống nước. Bây giờ mới thấy đầu thuyền có mấy viên đá tảng. Lúc này, tôi không nghĩ đến gì hết. Vợ con, bạn bè, ý thích... tôi tịnh không thấy hiện lên trong óc chút nào. Chỉ có một niềm vui: «Thôi đã làm đúng được những cái mình chuẩn bị từ lâu, không trật. Làm tròn nghĩa vụ đảng viên!».

Thằng cán bộ cải huấn cười gằn:

— Đâu dại? Đâu cho ông chết ngay! Đâu cho ông chết dễ như vậy! Còn làm cho ông đau đớn đến cực độ cơ, còn làm cho ông day dứt, khổ sở đến cực độ rồi mới được chết cơ.

Nó ném cái bao bố xuống dưới chân tôi. Tôi cứ để nguyên cho cái bao phủ lên một bàn chân tôi. Sợi bao bố ráp và ấm.

Thuyền quay mũi vào bờ. Tôi ngồi nguyên như cũ nhìn nước, nhìn trăng. «Mày chưa giết thì tao còn sống. Giết lúc nào cũng được! Với tao, cái ấy chả cần!».

HƯỚNG DẪN CHUẨN BỊ BÀI

1. Phân tích hình ảnh đồng chí Nguyễn Đức Thuận trong đoạn văn (quan niệm về cái sống và cái chết, thái độ bình thản trước cái chết, tình cảm đối với thiên nhiên, đất nước...).

2. Tìm hiểu nghệ thuật viết văn ở trong đoạn văn này (nghệ thuật miêu tả tâm trạng, thái độ của con người, miêu tả thiên nhiên, cách dùng từ, đặt câu).

3. Sau khi đọc đoạn văn này, anh (chị) có những suy nghĩ gì?

THƯ NHÀ

HỒ PHƯƠNG

Tôi ghếch súng vào ba-lô định quay ra làm giấc ngủ con thì Lượng đưa cho tôi một mảnh giấy:

— Cho Phượng xem thư của em mình vừa gửi xong.

Tôi giở ra, bức thư chỉ là một mảnh giấy nhỏ đã ố nước. Chữ nhòe hết già nửa. Chỉ còn đọc được mấy chữ đầu và vài giòng cuối cùng:

... ngày 15-12-1948

Anh Lượng kính mến,

Em gửi thư này không biết có tới được tay anh . . . .

. . . . . .

. . . . . .

thuongmaitruongxua.vn
https://tieulun.hopto.org

... Đông Triều bây giờ cơ cực lắm anh ạ. Chúng nó đóng không biết bao nhiêu là đồn nữa. Chúng nó càn quét Đông Triều cũng không còn biết bao nhiêu bận nữa. Làng ta chúng đốt gần trụi hết.

Pháp đang cố lập hội tề nhưng không được. Dân làng đói rét khổ sở, may nhà ta thấy mẹ còn sống cả, chỉ hay ốm vặt thôi. Chị Chi vẫn còn ở làng. Chị ấy bảo nhất định chờ anh đấy.

Thôi em không viết nữa. Em còn muốn viết thật dài cho anh nhưng hồi này em yếu lắm, sức em chỉ còn một phần ba ngày trước thôi anh ạ. Chúc anh mạnh khỏe giết được nhiều Tây. Bao giờ rỗi anh xin phép về thăm nhà nhé.

EM LÀN

Tôi bỏ thư xuống:

— Lâu nhỉ? Từ tháng tám bây giờ mới tới nơi. Được tin nhà cũng yên bụng đấy nhỉ. Thế nào? Lượng có định về thăm nhà, thăm cô Chi nào đó không?

Lượng bỏ chiếc mũ nan, vuốt mái tóc xòa xuống trán, cười:

— Mình về rồi! Về trước khi thư này đến đây.

— Hồi nào nhỉ.

— Sau trận Đông Khuy ở Đông Bắc, mình có công tác đi liên lạc với đội võ trang ngoài Hồng Quảng nên tiện thể ghé về nhà một buổi. Hơn bốn tháng rồi còn gì. Có buồn ngủ không, mình kể lại cho mà nghe, cũng nhiều cái rắc rối lắm cơ Phượng ạ...

***

Tôi cõng ba-lô, giắt hai quả lựu đạn, khoác một khẩu tiểu liên, lên đường về qua lối Mai Xiu. Mấy hôm ấy, mưa đườn đượt, mưa thối đất thối cát, mưa trên rừng núi đáng lẽ buồn chết người đi được, nhưng trái lại, tôi thấy vui ghê, vì chắc chắn chuyến này thế nào cũng được rẽ qua nhà một tí. Anh tính ba năm rồi còn gì...

Quần xắn móng lợn, áo tơi lá cuốn tròn, chiếc gậy song cầm chắc trong tay, thế là cứ đi phăng phăng. Đường trơn thế

mà không ngã cái nào cả. Chỉ mong bay ngay về để được trông thấy ông cụ, bà cụ, chú Lân và Chi... người yêu của tôi.

Cứ một mình xuyên rừng, qua suối, đi miết hơn một ngày mới về tới Mai Xiu. Vết tích cuộc nhảy dù càn quét vẫn còn. Nhà cửa cháy rụi; trâu bò, người chết ngổn ngang. Trận Đông Khuy chính tay tôi đâm sáu tên giặc, đốt cháy ba nóc nhà như không, mà về đây tôi thấy lạnh người. Tôi lại sực nhớ tới Đông Triều, quê cũ. Một người bạn cho biết hồi đầu hè: « Đông Triều tan tác, điêu linh lắm! Giặc tàn phá không còn thương một bụi cỏ. Làng tôi cũng bị đốt ra tro. Nhưng gia đình tôi vẫn toàn vẹn. Chi vẫn chờ tôi ».

Cái đau đớn vì quê hương bị tàn phá, thêm cái vui vì gia đình bình yên càng làm cho tôi sốt ruột, muốn về cho chóng. Trời càng mưa tôi càng đi khỏe. Thế rồi tôi vượt Mai Xiu, sang Huyền Bồ, núi rừng vẫn ngàn năm rậm rạp. Đường đi tắt, nhỏ teo hoang vu.

Cỏ dại cao chấm rốn. Tôi vẫn đi miết không mỏi. Không khí ở đây đã thấy nhẹ nhẹ, thoáng thoáng gió bể. Chao ôi! Đông Triều, Hồng Gai!

Đêm ấy tôi bắt buộc phải qua mấy làng tề, sát nách một vị trí địch.

Đêm tối bưng, lạnh buốt. Gió bấc hun hút. Phải vượt qua con sông Cầu, giặc đã gác kín.

Tối, sông nhỏ nom cũng thành mênh mông. Ngại ngùng thật. Tôi tắc lưỡi. Đông Khuy cũng chẳng coi mùi nữa là...(1). Thế là sten, lựu đạn, quần áo buộc lên đầu, tôi khẽ rẽ lau lội xuống. Nước rào rào. Ngại quá. Đèn trên đồn đỏ nhuộm như ửa máu.

Tôi bơi đứng, cố đạp nhanh sang bên bờ. Chợt nghe đằng sau cũng có tiếng nước oàm oạp. Ngoảnh lại thấy hai bóng người đang bơi theo. Thôi chết rồi! Đúng là tụi giặc đuổi theo rồi. Đời tôi có lẽ tàn ở đây chắc. Tôi nghiến răng, bao nhiêu sức đổ ra hết, đạp phăng phăng. Đến bãi cát, mệt quá, tôi lảo đảo ngồi bệt xuống. Hai bóng người cũng vừa nhoài lên. Tôi lặng rút tiểu liên lên đạn từ từ đưa lên ngang sườn... Một giọng đàn bà:

https://tieulun.hopto.org

Nghe tiếng « Chi » người tôi nóng bừng. Tôi phất tay leo lên. Hai người hồn hển bò theo.

Chừng nửa đêm tới đỉnh. Có một cái hang rộng. Chúng tôi dừng lại.

Phía chân trời xa xa có đèn lấm chấm thành vệt dài. Thu chỉ tay :

— Hồng Gai đấy!

Ô mà Hồng Gai thật! Đèn điện sáng lờ mờ. Biển mênh mang đen sẫm, những cù lao li ti.

Gió biển thổi vào phần phật. Tôi đặt chiếc mũ nan, vuốt tóc thở dài. Mệt cũng có, buồn cũng có. Hồng Gai! Bao nhiêu là kỉ niệm hồi ông cụ tôi làm cai khu mỏ, tôi thư kí sở mỏ. Nghèo khổ. Chiều chiều tôi lê gót chân rã rời, buồn nản trên « kè » hay ngoài bãi Cháy nhìn bề mặt mùng, chim vật vờ trắng muốt. Tôi gặp Chi bán hàng rong. Chúng tôi hiểu nhau, yêu nhau. Đời tôi bắt đầu có chút ánh sáng. Rồi tôi và ông cụ được tham gia đoàn thể. Ngày Tổng khởi nghĩa, chúng tôi, cả Chi, về cướp Đông Triều.

Cho đến nay! Ô... Cái thằng Pháp.

— Chết chưa này! Nó bắn rách toang chiếc mũ của anh, anh Lượng này!

Viên giơ chiếc mũ rách soạc (3) trên chỏm. Tôi rùng mình. Viên đạn chỉ vào sâu thêm một chút nữa thì thôi...

Đêm lạnh! Trời thăm thẳm. Sao xanh biếc đầy trời. Khó ngủ quá!

Chiều hôm sau chúng tôi về tới làng. Từ xa đã thấy lũy tre đỏ xuộm vì bị giặc đốt cháy. Tôi muốn chạy lên. Tôi lắng nghe tiếng lọc xọc của những khung cửi dệt trong làng vọng ra như những năm nào, ngày nghỉ từ Hồng Gai về thăm nhà. Nhưng không có gì cả. Đồng vắng ngắt, thênh thang, lạnh như tha ma.

Chúng tôi tới gần cổng làng. Bỗng uỳnh uỳnh! Hai quả moóc-chi-ê nổ cách chúng tôi chừng ba mươi thước. Ba đứa

nhoài sấp xuống! Rồi liên thanh réo ầm ầm cuối làng. Đạn xé không khí, rú rít.

— Chúng nó về càn quét! Chạy thôi anh!

Tôi ngần ngừ, nhưng sau cả quyết :

— Tôi nhất định phải vào! Hai chị chạy đi, mau!

Thu, Viên nhìn nhau, nhìn tôi rồi rẽ xuống cánh ruộng chạy miết. Tôi thấy máu trong người muốn sôi lên. Tôi lên đạn :

— Phải vào! Ít nhất hạ cũng được hai mươi thằng có chết rồi mới hả.

Tôi chạy tắt vào cổng làng, thấy giao thông hào chi chít. Tôi nhảy phốc xuống, chạy về phía một ngôi nhà gạch để chọn một tử giác (4) an toàn nhất chĩa súng ra.

Lúc bấy giờ tôi bình tĩnh lắm. Nhưng sự thực, tôi cũng ân hận : mình chết cũng không sao nhưng còn công tác? Tôi càng thấy người nóng như điên. Nhất định không cho giặc hạ nổi, tôi nghĩ thế.

Súng dần dần ngớt. Nghe súng, tôi đoán được tình thế. Súng du kích bình tĩnh, chắc; súng giặc cuống quýt, lồng lộn.

Sầm tối, tiếng súng im hẳn. Thế là tụi giặc không vào sâu trong làng được. Tôi khoái quá, thấy tự kiêu hãnh, vì cái làng « xôi thịt » của tôi bây giờ đã đường hoàng chơi nhau được với giặc.

Trời tối hẳn, tôi mới mò ra, ngồi lâu chân tê, đi dạch dẹo (5), ốc mệt mỏi. Hình ảnh Thu, Viên chập chờn trong đầu.

Đằng cuối làng có tiếng reo hò. Ánh lửa hồng hồng, ngọn tre lá lăn lăn. Lại giặc chắc? Tôi nép vào một bức tường. Không! Tiếng cười, tiếng hát. Có lẽ của dân làng. Ồ mà biết đâu không có thầy, mẹ, Chi, chú Lân ở đấy?

Tôi rảo cẳng, tay nghênh ngang khẩu sten. Bỗng một tiếng thét ở lỗ con góc tường bật ra :

— Ai! Đứng lại! Giơ tay lên!

thuongnhantruongxua.vn
https://tieulun.hopto.org

Một mồi lửa bừng lên. Một anh du kích chạy ra. Tôi nhận rõ là con cụ Điều Nam nhưng hắn chưa nhận ra tôi.

— Lượng đây! — Tôi nói.

Hắn vội ghé sát vào mặt tôi mà nhìn rồi reo ầm lên:

— Ối trời ôi! Anh Lượng! Anh về bao giờ thế? Sao anh lại về vào lúc này? Tôi nghe nói anh bị... bị đạn ở Lũng Vài rồi cơ mà!

Hắn nắm tay tôi nói liếng thoắng. Hắn trẻ quá, vẫn tươi vui như cũ. Mấy anh du kích khác ùa ra. Toàn anh em thanh niên làng quen thuộc cả. Họ xoắn lấy hỏi chuyện. Tôi cảm động quá không nói được nên lời. Ngày tôi đi, làng mới có sáu tay súng mà bây giờ, theo lời họ, đã có hai trung đội thoát li.

— Ồ, anh về đúng lúc thắng trận! Chúng nó chỉ giết được hai con trâu, đốt cháy trụi một chòi canh. Dân làng đang mổ trâu «ăn khao» ngay cuối làng vui lắm! Anh đi đến cả thể đi! Anh mới về không rõ chứ cách xóm cuối làng độ ba trăm thước, địch đặt ba vị trí, chỉ rình bắn vào làng. Chúng nó đốt làng ta đã ba bốn lần. Bốn lần bị đốt, bốn lần làng làm lại, chúng lại đốt. Cứ thế giằng co mãi. Nhưng cóc cần, ngày lên núi ở, tối lại về khai hội, mít tinh, sản xuất, lo gì. Truyền kiếp cho nó cũng chẳng lập được hội tề.

Anh du kích nói một thôi say sưa, nồng bỏng.

Chúng tôi kéo đến bãi cỏ trước nhà ông Xôi. Ba bốn đống lửa sáng lòa. Trai làng đang mổ hai con trâu bị Pháp bắn. Người đông nghịt. Anh em giới thiệu tôi. Cả làng hoan hô. Thế là mấy tràng 12,7 (6) ùng ục reo lên. Đạn đi đâu cả. Vẫn vui, tôi kể mấy trận chiến thắng ở Đông Bắc làm quà. Dân làng lại hoan hô ầm ĩ. Thoáng có mấy tiếng xì xào:

— Lượng con ông Độ đấy mà. Đi vệ quốc Việt Bắc có khác. Bắn rồi đào đề. Rõ tội nghiệp, về đến nhà thì bố mẹ chẳng còn!

Tôi lạnh cả người. Run cả bàn tay. Bây giờ tôi mới nghĩ đến nhà. Một anh du kích khoác tay tôi ra chỗ vắng thì thầm:

— Mấy lần Pháp về bắt lập hội tề đều bị đánh lui. Chuyến tháng trước nó về bắt được ông bà nhà đem về dụ không được, bắn rồi. Chú Lân bây giờ yếu lắm. Ốm quặt quẹo luôn. Nó làm thư kí cho huyện đội cách đây chừng sáu cây. Nó bảo hồi ông bà còn sống, nó có gửi cho anh ba bốn lá thư mà không thấy trả lời.

Đầu tôi nóng cháy. Tôi muốn khóc mà không ra nước mắt.

— Anh có muốn gặp chú Lân thì mai. Còn chị Chi...

Tôi ngắt lời:

— Tôi biết rồi anh ạ. Việc ấy cũng không hề gì. Miễn là Chi vẫn trung thành với dân, với nước.

Có tiếng còi rúc, anh du kích xin lỗi về tập hợp. Tôi lặng lẽ vào một ngõ tối, tìm đường về nhà.

Quanh co mấy lối rào mục đổ xiêu vẹo, tôi tới chiếc cổng tre của nhà. Tim tôi như ngừng đập. Một cái gì mừng mừng tủi tủi làm tôi muốn rơi nước mắt. Cánh cổng vẫn như xưa, mốc rêu, vết giấy dán nham nhở. Chắc là dấu vết những bức tranh ông tướng của chú Lân hồi còn bé.

Tôi đẩy cánh cửa, tiếng kẹt lạnh người. Tôi đã chắc chắn là không còn ai ra đón tôi nữa nên hững hờ bước vào mảnh sân đã lên rêu trơn trơn. Cỏ um tùm mấy nhóm. Cuối sân, chiếc nhà tranh năm gian vẫn còn, nhưng một đầu đổ sụp. Hai chiếc cột cháy thui đứng sừng sững.

Tôi rón rén bước vào hiên, mấy cửa phên cót ghép tre kín mít. Tôi đẩy ra. Lòng nhà tối om, lạnh buốt, tiếng muỗi vo ve buồn xé ruột. Tôi bước hẳn vào mái tranh thủng toang toang. Ánh sao nhợt nhạt lọt vào từng mảng mờ mờ dưới nền đất ẩm.

Tôi đứng lặng người, nghe rõ tiếng tim đập. Tôi xòe bật lửa. Trên giường, một mảnh giấy úa vàng nằm trơ, tôi nhặt lên, trang một quyển vở nào. Tôi phủi bụi bỏ vào túi trên.

Một lúc lâu tôi quay ra.

Có bóng người thoáng qua giậu. Bóng một người đàn bà.

https://tieulun.hopto.org

Tôi chạy ra. Người ấy đứng lại.

— Chị Vựng đấy à?

— Không, Lượng đây!

Người ấy lùi lại:

— Trời! Anh Lượng về ư?

Tôi tiến lại. Tôi nắm lấy tay Chi. Hai đứa đứng lặng hồi lâu, rồi Chi nức nở. Tôi lắc mạnh tay Chi:

— Các chuyện anh rõ cả rồi. Anh không giận Chi. Anh vẫn... vẫn yêu Chi. Tại thằng Pháp cả! Thầy mẹ em cũng như thầy mẹ anh đã...

Không hiểu sao đến đây tôi nghẹn lời không nói được nữa.

Chúng tôi ra đường cái rồi đi về cuối làng, ngồi trên một bãi cỏ. Hai đứa lại im lặng không nói được gì. Chi tỏ ý tiếc tôi về muộn không gặp thầy mẹ tôi. Tôi ngậm ngùi bảo Chi: «Các cụ chết cho chúng ta được sống, cũng như bao người khác hi sinh để cho có Đông Triều».

Hai đứa lại im lặng rồi tôi bảo mai phải đi ngay. Chi không giữ tôi, nhưng bảo nên sang thăm chú Lân, tôi bằng lòng.

Chúng tôi lặng lẽ vượt cánh đồng, qua ba mũi 12,7 rồi tới bờ một con sông rộng.

Chi đề tay lên mồm khẽ hú. Không có tiếng trả lời. Chi lắc đầu rồi ngập ngừng:

— Hay là ta bơi sang hả anh?

Tôi lưỡng lự. Bên kia sông chợt lóe mấy ánh lửa như đèn pin rồi vài tiếng súng nổ vu vơ.

Chi nói khe khẽ:

— Tụi nó ở vị trí bên kia đi tuần!

Tôi kéo tay Chi:

— Trở lại thôi Chi ạ! Mạo hiểm vô ích!

Chi ngước mắt nhìn tôi, giọng đau khổ:

— Anh! Thế còn chú Lân...

Tôi lấy giọng thản nhiên:

— Khi nào Chi sang thăm em, bảo anh hỏi thăm.

Rồi chúng tôi lủi thủi quay về. Hai đứa lại im lặng. Tới gần làng tôi dừng lại từ giã Chi.

Chi nhìn tôi. Trong bóng tối, tôi cũng nhận thấy mặt Chi tái đi. Tôi dằn từng tiếng:

— Chúng ta phải can đảm nghe không Chi? Can đảm nhé! Công tác đoàn thể cho trọn vẹn.

Chi cúi đầu nức nở rồi ngẩng lên cương quyết:

— Vâng anh đi! Em đợi...

Tôi không thể nói gì thêm nữa, quay đi, bước thật mau. Vừa đi, tôi vừa có cảm giác Chi thẫn thờ nhìn theo và đang vẫy.

Khi đi khuất ngọn tre làng cũ tôi mới đi chậm lại. Trời từ mờ sáng. Ngôi sao mai vàng ông đã hiện trên nền trời sáng như bạc phía đông...

Lượng ngừng tay chống hai tay ra sau mình từ đăng xa xa.

Tôi vỗ vai Lượng:

— Té ra bức thư này đến rất lạc hậu, càng làm cho Lượng...

Lượng xua tay cười:

— Không đáng kể Phượng ạ! Ô, một thằng lính...

Chúng tôi chuyền sang chuyện Bắc Cạn giải phóng lúc nào không biết.

1949

Chú thích:

1. *Cũng chẳng coi mùi nữa là*: ý nói cũng chẳng kể vào đâu. 2. *Cảm giác của người lính thành chai*: ý nói: người lính đã dày dạn, đã từng gặp nhiều khó khăn nguy hiểm, nhiều cảnh đau thương, nên khó lòng cảm xúc. 3. *Rách soạc*: rách toạc. 4. *Chọn một tử giác an toàn*: tử giác là góc ở độ súng của địch không quay tới được. Ý nói: tìm một nơi súng địch không xoay bắn vào được cho an toàn. 5. *Đi dạch dẹo*: đi không vững, đi chập chững. 6. *12,7: đọc là 12 li 7* (một cỡ súng đại liên).

thuviennhantruongxua.vn
https://tieulun.hopto.org

HƯỚNG DẪN

1. Đây là một truyện ngắn trong đó tác giả tả tâm sự một anh bộ đội khi trở về làng mình nằm trong vùng du kích. Qua truyện này, tác giả làm nổi bật được : a) Tinh thần kháng chiến anh dũng của những làng ở vùng du kích, các thanh niên nam nữ đều hăng hái giết giặc cứu nước, họ đã rắn rỏi hẳn lên, xông pha nguy hiểm, không kể đến tính mạng để giữ làng, bảo vệ nhà cửa, vườn ruộng của mình. b) Cảnh tàn phá của giặc, những nỗi đau thương của nhân dân các làng vùng du kích thường phải chịu nhà cửa bị đốt cháy, người thân yêu bị giết hoặc bị làm nhục. c) Tình yêu làng, yêu quê hương của người chiến sĩ. d) Sự thông cảm nhau giữa một đôi thanh niên nam nữ trong những nỗi đau khổ chung. Anh Lượng có người yêu — Chi — bị giặc hiếp nhưng không lấy thế làm điều. Khi chia tay nhau, hai người dặn dò nhau phải can đảm lên, công tác đoàn thể cho trọn vẹn để sẽ được gặp nhau khi đất nước được giải phóng. 2. Hồ Phương hồi ấy là một cây bút trẻ tro g quân đội, nhưng qua truyện ngắn này ta thấy cách diễn đạt tình cảm vừa phải, không rơi vào khuôn sáo. Những đoạn tả tình cảm của Lượng khi về làng cũ, khi gặp lại người yêu, hoặc khi chia tay người yêu để lại ra mặt trận chiến đấu, tác giả giữ được một thái độ đúng mức, vừa đủ để làm cho người đọc rung động, không phóng đại và cũng không nhiều lời quá.

thuongmaitruongxua.vn

BỐ CON ÔNG LÃO CHĂN BÒ TRÊN NÚI THẨM

XUÂN THU

Ở đồn điền Đỗ Văn Nhân, nay là ấp Khải Xuân, thuộc huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ, có một ông lão chăn bò tên là ông lão Cóc. Ông lão người phủ Quốc, tỉnh Sơn Tây, lên ở cho đồn điền Đỗ Văn Nhân đã hai mươi năm nay. Tên chính ông lão là Lươn. Cóc là tên người con lớn. Ông lão sinh được năm con, đặt tên toàn bằng những tên hèn hạ : Cóc, Nhái, Trê, Ương, Chẫu.

Vợ chồng ông lão Cóc mới đến ở đồn điền, cũng định vỡ ruộng làm ăn, có căn có cốt, chứ không chủ tâm đi ở chăn bò. Nhưng vì tô cao tức nặng, làm chẳng đủ ăn, vỡ được ba mẫu ruộng, chưa được mấy mùa, đã mất không với tên địa chủ, sau đành phải xin ra ở chăn bò.

Đồn điền Đỗ Văn Nhân, ngoài ruộng thẳng cánh cò bay, đồi chè, cà phê... hàng hai, ba trăm mẫu, còn nuôi rất nhiều bò đàn. Khi vợ chồng ông lão Cóc ra ở chăn bò, tên chủ ấp giao cho có mười một con bò cái và một con bò cà. Sau dăm dăn, con mẹ đẻ con con, năm này qua năm khác, thấm thoát đã thành một trăm hai mươi bảy con.

Bò ở đồn điền Đỗ Văn Nhân toàn giống bò quý : bò Tây, bò Ấn Độ, bò lai. Con nào cũng to và cao như ngựa cả. Đỗ Văn Nhân bắt mỗi gia đình tá điền trong ấp phải nuôi cho nó một con bê — từ lúc mới đẻ cho đến khi biết vực — rồi trả về để nhập bò đàn. Có như thế, bò mới dễ thả, người nuôi bò chẳng được trả công, lại còn bị địa chủ lấy tên đặt cho bò. Thí dụ: bò nhà Tài, bò nhà Diệt, bò bủ Mo... Cả đàn bò hơn trăm con đều mang tên nông dân hàng ấp.

Hằng năm, cứ đến kì vào hè, trong đồn điền có lễ cầu mát. Hình nhân thế mạng không phải hình người, mà toàn hình bò. Nông dân phải bỏ đóng bỏ góp để làm lễ cầu mát cho bò!

Ông lão Cóc ở chăn bò, chỉ được trả một suất công — bấy giờ công hạ, ngày có hai mươi lăm xu — nhưng thực ra, thì cả nhà ông lão sáu, bảy bố con phải phục dịch vào đàn bò. Vì một mình ông lão chăn dắt sao xuể bảy tám chục con, một trăm con...

Cứ sáng tinh mơ, cả nhà đã phải dậy, thổi cơm ăn vội, rồi lùa bò đi chăn. Ngày hai buổi bốn bận đánh bò đi, đánh bò về. Lên tận núi Thẩm, cách nhà ba, bốn cây số.

Đỗ Văn Nhân xây một cái chuồng bò rất rộng, toàn cột xi-măng quét vôi trắng toát, sát ngay đầu nhà vợ chồng ông lão Cóc. Suốt ngày, hơi phân xông lên sặc sụa, đêm muỗi từng đàn bay vu vu. Sáng ra, người chưa mở mắt, bò lớn bò con đã thi nhau rống lên, như hàng trăm chiếc kèn cùng thổi một lúc... Ụng bo... ụng o... o... chỉ khi nào thấy bóng ông lão đội cái nón mê, tay cầm que từ trong nhà bước ra, chúng mới chịu thôi. Nhưng lại là lúc chúng chen nhau bạt mạng. Cứ phải mấy

https://tieulun.hopto.org

người lực lưỡng, cầm gậy nhảy vào vụt túi bụi, dồn chúng vào một góc, xa cửa, để một người mở rộng thì chúng mới khỏi xéo lên nhau, và người mở cửa chuồng, mới không bị bò đè bẹp.

Bò ra đường, chạy rầm rập như bão. Bụi bốc mù mịt. Con đầu đi nửa cây số, con cuối mới ra khỏi cửa chuồng. Hàng ấp nếu ai còn ngủ chưa dậy, cũng phải thức giấc:

— Bò ông lão Cóc đã đi!

Lúc bò về, mới đến cửa chùa làng Bằng, trong ấp đã nghe tiếng động đất rình rịch.

— Bò ông lão Cóc đã về!

Mùa nào có sương còn đỡ bụi, người chăn bò còn trông thấy đường mà đi. Mùa hanh, bụi cuốn mù mịt, đất cát ném đầy mặt đầy mồm, chẳng còn trông thấy gì. Cứ cúi đầu nhìn xuống chân liệu nhớ đường mà đi. Bò đi rồi, phải một người ra hót phân. Lúc bò sắp về lại phải hai người đi đón. Cho bò về là lúc vất vả nhất. Vì lúc đi bò đang đói, ra khỏi chuồng, chúng cắm cổ chạy một mạch lên núi. Lúc về là lúc chúng đã ăn no, thích nhởn nhơ đủ đỏn, rẽ ngang, rẽ ngửa. Chúng thường để ý nhìn ông lão Cóc, rồi bất thình lình con nọ hếch mũi khẽ đấm vào bụng con kia một cái, ra hiệu. Thế là đang đi trong hàng ngũ, bỗng mấy con cong đuôi nhảy bổ ra khỏi đàn, chạy vào rừng. Nếu đuổi ngay nó sẽ chạy thục mạng, phải để nó trốn một chốc, rồi đi lừa, đi dỗ nó về đàn.

Ông lão Cóc đã phải dặn hai người con gái — chị Chẩu và chị Trê — xem mặt trời hễ thấy lúc nào bố sắp đánh bò về thì đi đón. Hai chị cầm gậy nấp vào những bụi rậm, thoáng thấy con nào trốn vào thì đuổi đánh. Lắm hận đuổi bò, hai chị bị gai quặc rách cả quần áo, cả mặt. Có hôm mưa tối, bò chưa về hết, mấy bố con lặn lội, ngã dúi, ngã dụ trong rừng. Ông lão Cóc lại mắc bệnh quáng gà nặng, còn con gái — chị Chẩu — thì vì sục mãi vào phân bò, hơi xông lên mắt, đau thành ra chột mắt. Nên mỗi lần bò trốn, chưa tìm thấy, mà trời đổ tối rồi là mấy bố con chỉ còn biết trông nhau mà khóc.

Cái cảnh chăn bò của gia đình ông lão Cóc cực như vậy, nhưng vẫn chưa bằng những trận đòn địa chủ đánh. Từ ngày thằng địa chủ bố chết đi, thằng con lên thay, càng ác dữ. Nó vào làng Tây, đề râu Nhật, mặt lúc nào cũng đỏ như người say rượu, đánh người toàn bằng ba-toong, giày ống, gậy hèo. Một tháng hai kì, nó xuống kiểm bò. Thấy con nào gầy nó lại nọc cả nhà ra đánh. Nó thích vặn tai ông lão Cóc, xoáy tròn như cái ốc, và vặt trụi râu cằm, làm ông lão đau nhức tận óc. Có lần bị đánh đau quá ông lão chạy vào chuồng bò đứng, nó nhảy theo vào. Phân bò ngập ngang giày ống, cứ thế, nó dận cổ dận lưng ông lão xuống, phân bám đầy mặt, và răng lợi, lẫn cả máu tươi.

Hàng năm đến kì thú y Tây về đồn điền tiêm bò mới lại khổ cho gia đình ông lão Cóc. Cả nhà hôm ấy lo mất mật, chỉ bận săn bò, đuổi bò và ăn đòn. Bò tiêm có con đau quá, phá cả giống, nhảy qua tường chạy bổ vào rừng. Tìm suốt ngày không thấy.

Đời bố con ông lão chăn bò ở đồn điền Đỗ Văn Nhân kéo dài như thế đã hai mươi năm.

Trước kia ấp Khải Xuân chưa nhà nào làm màu. Gặt xong còn được thả bò dưới đồng, mùa mưa mới phải lên núi. Từ ngày hàng ấp có khoai, có củ, bò phải chăn trên núi Thắm quanh năm. Núi Thắm là một dãy núi cao, giáp tận Võ Lao, rộng mênh mông, có hàng mấy trăm mẫu cỏ.

Mỗi năm, đến mùa khô, ông lão Cóc phải đi lấy lửa đốt những cỏ già để giêng hai, mưa xuân, có cỏ non cho bò ăn.

Năm này qua năm khác, núi Thắm hết lớp cỏ già lại đến lượt cỏ non. Nhưng đời ông lão chăn bò trên núi Thắm thì mỗi năm tóc trên đầu một bạc trắng, người một gầy đét đi. Quanh năm ông lão chỉ đội một cái nón mê, đóng một cái khố. Lưng cháy đen như lưng nồi rang. Những kì mưa phùn gió bấc, ông lão ngồi chăn bò trên núi rét run cầm cập. Mấy năm sau không biết ông lào nhặt đâu được miếng bao tải khoác lên lưng. Ông

https://tieulun.hopto.org

lão chống gậy đi thất thểu, theo sau đàn bò tay ôm mo cơm khô, vừa đi vừa bốc...

Từ núi Thẩm nhìn xuống đồng ruộng núi đồi bát ngát của đồn điền, ông lão ứa hai hàng nước mắt.

Những lúc ngồi trên núi Thẩm chăn bò, ông lão Cóc nghĩ nhớ vợ, thương con và lo cho mình lắm. Nhìn đàn bò từ lúc mới mười hai con, nay đã thành một trăm hai mươi bảy con, đi vàng cả một khoảng đồi, ông lão không khỏi nghĩ đến gia đình của mình sáu, bảy người, từ ngày lên đây ở chăn bò đến giờ, đã chết dần, chết mòn gần hết.

Bà lão Cóc, một năm ốm, đi chăn bò, phải cảm, ngã ra chết. Anh Cóc, người con trai lớn, một hôm đi tát cá, chẳng may bị chủ ấp bắt được, đánh hộc ra máu. Khiếp đòn quá, anh bỏ đồn điền trốn về quê, mới đi đến thị xã Sơn Tây thì chết. Người con trai thứ hai là anh Ương, một đêm nhà tên địa chủ mất trộm cau, nó nghi cho anh, bắt anh lên đồn tra tấn, cứ búa đinh nó giọt vào hai đầu mắt cá. Anh thành người què, không làm ăn gì được, sau đói quá, phải lê đi ăn xin, rồi chết chợ chết đường.

Anh Ương đã có vợ, thấy chồng bị đánh, sợ quá chị bỏ đồn điền trốn biệt. Ông lão Cóc chỉ còn mấy người con gái thì chị Trê một hôm đang lên cơn sốt, phải vào dọn chuồng bò, chóng mặt ngã dúi xuống đống phân lúc người nhà biết thì chỉ còn là một cái xác. Rồi chị Nhái, thấy mẹ chết, em chết, cảnh nhà đói khổ nghĩ liều thân, một đêm lặng lẽ bỏ em bỏ bố trốn đi, không bao giờ trở về nữa.

Cuối cùng cả gia đình ông lão Cóc chỉ còn một mình ông lão và người con gái út là chị Chẫu. Hai bố con thui thủi chăn bò. Đời càng vất vả. Sau, ông lão thấy anh Tài tá điền trong ấp, cũng là người hiền lành, bèn gọi rể cho chị Chẫu, cho nhà thêm vui và có người đỡ việc chăn dắt.

Những năm chết vợ, chết con, có lần ông lão Cóc buồn phiền, đã lên đồn kêu với tên chủ ấp, xin nghỉ chăn bò. Ông lão nói:

— Bò của quan cũng như cái hoa thơm, để mỗi người ngửi một tí. Con ở chăn bò cho quan đã mười mấy năm rồi xin quan gọi người khác.

Tên địa chủ trừng mắt:

— Bố con mày định bỏ ấp đi đâu, hả?

Ông lão sợ run:

— Dạ... bẩm... không...

Nó giơ ba-toong lên:

— Liệu hồn, đừng có giở giọng! Muốn ra khỏi ấp của tao thì phải bỏ xác lại.

Thế là từ đấy, ông lão Cóc không bao giờ dám xin nghỉ chăn bò, càng không dám tính chuyện bỏ đồn điền đi đâu.

Những mùa đông năm sau, người ta thấy thân hình ông lão mỗi ngày một tiều tụy thảm hại. Người càng gầy đét, xương ngực dồ ra, mắt sâu hoắm. Hết đông sang hạ, ông lão vẫn chỉ có một cái khố và miếng bao tải khoác trên lưng, ông lão bắt đầu ho khù khụ.

Bỗng một tai bay vạ gió xảy đến cho gia đình ông lão Cóc.

Một đêm, không trăng, không sao, kẻ trộm vào chuồng dắt đi mất hai con bò. Hay tin, sáng hôm sau tên chủ ấp đi ô-tô đến tận nhà ông lão Cóc, nọc mấy bố con ra đánh. Nó hẹn cho tám ngày, phải tìm bằng được hai con bò về.

Ông lão Cóc phải bán mấy cái bát lọa và một cái phạng, lấy tiền lưng gạo, bị ăn đường, đi tìm bò. Tám ngày ông lão lang thang ngơ ngác, hết đứng đón ở cổng chợ Nghệ (Sơn Tây) lại đón ở chợ Hạc Trì, nhưng vẫn chẳng thấy bò đâu. Lúc về trình chủ, nó đóng cửa nhà tây, đánh ông lão một trận gần chết.

Năm ngày sau chưa lành vết thương, nó lại gọi ông lão, và anh Tài lên. Nó bắt cả hàng ấp phải ngồi xếp hàng ở hai dãy nhà đồn, chứng kiến một trận đòn khủng khiếp. Tên chủ ấp xắn ngược tay áo, giạng hai chân giày ống, cầm gậy hèo quất như mưa xuống người bố con ông lão Cóc. Cứ giáp hết

thuongnhattruongxua.vn
https://tieulun.hopto.org

gậy này, nó lại thét phu tầm chặt gậy khác. Lúc đầu gậy dài một sải, sau gãy chỉ còn một gang. Hai bố con ông lão quằn quại lăn lộn trên vũng máu. Mỗi lần đau quá ông lão định ngóc đầu dậy thì thằng địa chủ lại dận giày ống, dập đầu ông lão xuống: « Tao đã cho phép mày dậy đâu mà dậy? »

Đến lúc nó mệt quá, nó cho dậy thì ông lão không dậy được nữa. Anh Tài Vận có sức hơn, cố lê đến bên bố: « Bố nằm lên... lưng... con... cõng về... ». Thân ông lão Cóc đã nhầu như cái dưa. Anh Tài mím môi, cõng bố, cố nhoài ra khỏi nhà đồn.

Ông lão Cốc về đến nhà, không cựa nổi mình nữa. Chị Chẩu phải lấy lá chuối khô lót giường cho bố nằm. Bảy ngày ông lão không ăn, không uống. Chị phải cạy răng đổ nước cháo cho bố: « Bố ạ, bố cố nuốt đi. Nhà ta bao nhiêu người lên đây chỉ còn bố với con thôi ».

Ông lão không nói được, trả lời con bằng hai vành nước mắt.

Ba tháng rưỡi sau, ông lão Cóc mới ngồi dậy. Đã lại phải ngày chống gậy đi chăn bò. Tên chủ ấp ra lệnh phạt: công tháng bảy đồng, nó chỉ trả ba, còn giữ lại bốn, để trừ vào hai con bò mất trộm, hạn là ba năm.

Từ đó trở đi là những ngày đói khát khổ sở nhất đời của ông lão chăn bò. Nhà còn cái gì, bán tận. Sau cơm cũng không có mà ăn, ông lão cứ phải vừa chăn bò, vừa đào trộm sắn, trưa ôm về luộc ăn, say lử.

Trong ấp, có vợ chồng anh Điệt, tá điền, thấy ông lão đói quá, thương xót, một hôm nấu nồi cơm, gọi ông lão vào ăn. Ăn xong lại đong cho bát gạo. Nhưng lúc đứng dậy, ông lão không sao bê nổi rá gạo về nữa. Người ông lão bây giờ yếu quá rồi. Ngực đếm được đủ ba mươi sáu cái xương sườn, hai ống chân như hai ống sậy. Thấy bóng ông lão Cóc khoác khố tải đi đến đâu, người ta thở dài, lắc đầu nhìn theo: « Ông lão không chắc có sống được hết năm nay! »

Năm ấy là năm 1951.

Bỗng một hôm, tự nhiên chủ ấp mang lái vào mua bò. Rồi những ngày sau, lái các nơi đổ về. Ngày bán năm con, ngày bán mười con, loại hết trật bò kéo đến trật bò gầy, chả mấy chốc cả đàn bò hơn trăm con đều bán tận.

Bố con lão Cóc nghĩ mừng thầm phen này thoát kiếp chăn bò. Không ngờ đó là âm mưu phân tán tài sản của tên địa chủ, chống chính sách thuế nông nghiệp. Sau khi bán hết bò, tên chủ ấp đuổi lão ra.

Cuối năm ấy, ông lão Cóc bắt đầu đi đái nước giải đỏ và ho ra từng cục máu. Tháng tư năm sau thì chết. Suốt mấy tháng trời đau ốm và đến lúc chết, ông lão vẫn trần truồng, chỉ có một cái khố tải. Lúc bố sắp nhắm mắt, chị Chẩu ngồi bên, thương bố quá, bèn cởi áo cộc của mình đang vận, mặc vào cho bố.

Ông lão mấp máy hỏi con:

— Áo... áo... ai cho đấy... hở con?

— Áo con đấy!

Ông lão nước mắt hai hàng. Chị Chẩu nắm chặt tay cha:

— Bố thương con à?

Ông lão nhìn con, trả lời đứt đoạn:

— « Bố thương con lắm... cả nhà ta lên đây... giờ chỉ còn mình con... Bố chết... chẳng còn gì... chỉ tu tạo được cái nhà. Hễ lành thì con ở, rách thì con dỡ con đun... con ạ ».

Lúc chôn cất ông lão Cóc, đêm tối mù mịt, trời nổi cơn mưa gió, sấm chớp.

Câu chuyện bố con ông lão chăn bò trên núi Thẳm, ngày nay còn nhiều người nhắc lại ở ấp Khải Xuân. Y như một truyện cổ tích, đầy uất hận. Và cũng giống như cổ tích: người lành sẽ có ngày sung sướng và kẻ ác sẽ bị trừng phạt. Nhưng không phải do trời định mà là sức mạnh của nông dân vùng lên.

Ấp Khải Xuân bây giờ đã cải cách ruộng đất. Chị Chẩu, người con gái cuối cùng còn sống sót trong gia đình ông lão chăn bò, hiện nay là ủy viên chấp hành Nông hội. Hôm tòa

thuongmaitruongxua.vn
https://tieulun.hopto.org

án nhân dân đặc biệt xử tên địa chủ gian ác Đỗ Văn Nhân, chị Chẩu lên tố khổ, đã làm cho một vạn người dự rung lên mối căm hờn thống thiết. Hàng vạn tiếng hô:

— Hãy trả thù cho ông lão Cóc!

Hình ảnh những năm cuối cùng của ông lão chăn bò là hình ảnh tàn khốc nhất của đồn điền.

Tên địa chủ Đỗ Văn Nhân oai quyền hống hách ngày xưa, đã phải cúi đầu trả món nợ máu.

Nó bị bắn, ngay dưới chân núi Thắm.

Núi Thắm ngày nay không còn ông lão chăn bò nhưng bò của nông dân vẫn ngày ngày lên núi, đi nhuộm vàng cả một khu đồi cỏ.

1955

(Tuyển tập Văn Việt Nam 1945 — 1960
Nhà xuất bản Văn học — 1960)

thuongmaitruongxua.vn

HƯỚNG DẪN

1. Đời sống đói khổ, tủi nhục, bị bóc lột, bị vùi dập cùng cực sức khỏe bị vắt kiệt, cảnh chết dần mòn của bố con ông lão Cóc dưới ách tàn bạo của địa chủ, được miêu tả một cách thấm thía, sâu sắc bằng hình ảnh như thế nào?

2. Câu chuyện được trình bày như một truyện đời xưa, với màu sắc thần thoại như thế nào? Nỗi xúc động của người đọc do đâu mà có?

THAN QUỲNH NHAI

NGUYỄN TUÂN

SƠ LƯỢC VỀ TÁC GIẢ

Nguyễn Tuân sinh năm 1910, quê ở làng Mọc, Hà Nội. Từ trước Cách mạng, ông là nhà văn chuyên viết thể tùy bút và có một lối hành văn đặc biệt. Trong thời kì kháng chiến chống Pháp, ông là Tổng thư kí Hội văn nghệ Việt Nam.

— Tác phẩm chính của ông:

Vang bóng một thời (1940), *Thiếu quê hương* (1944), *Nguyễn* (1945), *Chùa đàn* (1946), *Tình chiến địch* (1950), *Tùy bút kháng chiến và hòa bình* (1955), *Sông Đà* (1960).

***

«Một gánh càn khôn quảy xuống ngàn
Hỏi rằng chi đó? gửi rằng than...»

Châu Quỳnh Nhai, một trong mười tám châu thành viên của khu tự trị Tây Bắc(1), cũng là một cái châu trong loại châu ít người biết đến. Nó ở xa đường quốc lộ, từ đường trục số 6 rẽ ra bờ sông Đà rồi ngược lên Quỳnh Nhai, đường đi cứ tính ngày đường, một ngày, hai ngày, ba ngày, tùy theo cái nước bước của người bộ hành cất công về thăm đất Quỳnh Nhai. Phụ nữ Quỳnh Nhai làm ruộng, vỡ nương, đắp đường, chở đò gạo, gánh muối, làm cỗ bỏ phân đều đã khẳng định cái quyền bình đẳng lao động của giới mình sánh với đàn ông, từ ngày giải phóng quê nhà. Các bà, các chị ở Quỳnh Nhai xòe với một phong cách êm lướt riêng biệt của Quỳnh Nhai, và phát âm tiếng Thái thì đều có một giọng nói thật là dịu ngọt mà say ấm, nó đóng góp thêm vào thanh điệu, từ điệu tiếng Thái trắng. Người thì như thế, mà cảnh thì lại đẹp. Núi Quỳnh Nhai đẹp như núi trong tranh ảnh trong men sứ. Quỳnh Nhai có năm xã dọc sông và một xã rừng sâu: Mường Giơn, nhưng núi của toàn châu đều là núi đẹp cả. Sông đẹp, núi đẹp, cả con đò, cả mày mắt, vóc dáng cô đờ đều rất tạo hình, lịch sử chính trị và xây dựng cơ sở phong trào cũng đẹp, vốn dân tộc cũng nhiều mặt, nhưng Quỳnh Nhai muốn gì thì gì, vẫn là một cái châu nghèo, ít người màng tới. Ấy là ở Quỳnh Nhai đây, nhờ trời, nhờ đất, cốn có được một khúc sông của sông Đà chảy qua cho quả núi xanh đỡ lẻ bóng, cho cô gái chèo thuyền hái rêu đá đỡ phải mua gương con, và cho cuộc

(1) Khu tự trị Tây Bắc nay đã giải thể.

https://tieulun.hopto.org

đời Quỳnh Nhai thêm được ít cái bến đò. Quỳnh Nhai đã nghèo mà nếu lại không có sông Đà chảy qua, thì nó sẽ ra sao? Có lẽ sẽ u uất như Than Uyên quần gió trong kia. Bên cái bếp lửa nấu nồi cao hồ cốt, mắt ông cụ chủ tịch bật lên sự giật mình, khi tôi ví dụ rằng giả thử vì một cuộc dâu bể địa chất tạo sơn, tạo địa nào đó mà Quỳnh Nhai trôi buột đi và mất tích hẳn con sông Đà, tất cả thuyền bè và người đang tắm cứ tênh hênh tô hô trong lòng đá, con sông bỗng ráo hoảnh! Có lẽ trong thế giới quan cụ chủ tịch lần đầu tiên có người gợi đến cái hình ảnh khủng khiếp, châu Quỳnh Nhai mình cạn mất con sông thơ mộng nó di dưỡng tinh tình và đời sống làm ăn. Ông cụ nghiêng nghé mẻ cao nói như người tập nói kịch: «Thì còn bí hơn Than Uyên nữa đấy!». Bên nồi cao hồ, câu chuyện đêm xuân có gió sông Đà thổi dưới liếp sàn lại xoay quanh sự giàu nghèo của đất nước Quỳnh Nhai. Cả châu có 7800 nhân khẩu (đây là con số trước khi Chính phủ tiến hành kê khai dân số đầu tháng ba 1960) và cây rừng vẫn đông hơn người. Xã Nậm Cà nàng giáp châu Sìn Hồ có 6750 cây gỗ tứ thiết, đinh, lim, sến, táu. Bên kia sông, riêng Mường Chiên có 1390 cây gỗ ít, tiếng Thái là mảy li. Mảy li quý lắm. Mảy li vẫn được người sơn tràng âu yếm gọi nó là đàn em của đá đấy, dao chặt vào là mẻ lưỡi, làm cột nhà, chôn xuống, bốn đời người chưa thấy mọt. Từ cây gỗ rừng, sang đến cái thuyền. Hiện nay thuyền vận tải của cái huyện nước miền rừng này, thuyền loại trọng tải một tấn hai có 54 chiếc và sẽ đóng thêm mươi mười hai chiếc nữa. Cụ chủ tịch và tôi toàn nói chuyện về dân sinh kinh tế, thỉnh thoảng lại so sánh khả năng của «Quỳnh Nhai mình» với châu bạn Than Uyên trong kia.

— Than Uyên còn hơn Quỳnh Nhai, dân số đông gấp hai và số xã nhiều gấp bốn lần số xã ở Quỳnh Nhai nếu không phải cắt đất cắt người chia cho xã Mèo Mù Căng Chải. Mỏ cũng nhiều. Xã cũng vẫn nhiều hơn.

— Nhưng kém châu Quỳnh Nhai mình về mặt giao thông vận tải.

— Thì cả hai anh Quỳnh Nhai, Than Uyên đều là từ xửa từ xưa đến giờ, chưa anh nào được tránh ô-tô bóp còi giữa châu mình cả.

— Nhưng mà mình ở Quỳnh Nhai đây vẫn có sông Đà vận tải đường thủy, Quỳnh Nhai là một cái bến chính trên sông Đà. Không có ô-tô thì mình đã có thuyền, còn có thuyền. Ấy khác Than Uyên là ở chỗ đó.

— Than Uyên còn nhiều mỏ hơn Quỳnh Nhai ấy chứ lại! Có lẽ vì thuận tiện có sông nước mà Quỳnh Nhai ta được khai mỏ trước Than Uyên đấy nhỉ?

Ông cụ uống thêm một chén rượu vét chỗ dính nồi mẻ cao hồ ý chừng để biểu thị mối cảm tình càng đậm đà hơn với con sông Đà chảy qua quê nhà mình, chạy men qua khu mỏ than mỡ Quỳnh Nhai nằm sát bờ sông Đà cách châu lị Quỳnh Nhai đây không tới chục cây số.

* * *

Mấy bữa nay, tôi là một người khách của mỏ than, tôi là một người bạn của tất cả anh chị em người Kinh, người Thái đang khai mỏ than Quỳnh Nhai. Mùa xuân năm nay, tôi trở lại Quỳnh Nhai, nhiệt tình mà nói, tôi thấy vui hơn mùa xuân năm ngoái một phần chính cũng là vì thấy mỏ than mỡ ở đây đã khai ra và cuối năm vừa qua, đã có hàng trăm chuyến thuyền than Quỳnh Nhai xuôi dòng về nhà máy đồng bằng và áp cả bến nhà máy của ta ngoài cửa biển.

Trong sự nghiệp công nghiệp hóa miền Bắc nước ta, than mỡ có một vai trò quan trọng trong mọi việc luyện kim, luyện thép, đúc gang. Từ than mỡ, luyện ra than cốc, rồi từ than cốc mà tiến lên luyện những hợp kim loại gang thép của khu công nghiệp. Hòn than Quỳnh Nhai thành ra giá trị như thỏi vàng chín, cái thỏi vàng Quỳnh Nhai (mà từ xưa, trong cái gia đình Tổ quốc ta đông con đông dân tộc anh em, người ta vẫn thành kiến liệt vào hàng một cô em nhà nghèo) từ nay liên

thuviennhatruongxua.vn
https://tieulun.hopto.org

tiếp góp vào gia tài hương hỏa chung của Tổ quốc tiến lên chủ nghĩa xã hội.

Mỏ than mỡ Quỳnh Nhai, từ nay khảo sát thêm nữa thì chưa rõ sẽ còn có những triển vọng gì nữa, nhưng bây giờ hãy biết là nó chạy dài theo dọc sông, trữ lượng khá nhiều, cứ ròng rã mà khai lộ thiên ra thì cũng thật là nhiều công nhiều của. Cái khối lượng tài nguyên ấy thật là đáng kể, tính phác ra cũng là hàng triệu hàng triệu tấn. Sau này, đào sâu xuống, phải đào lò giếng lên tầng moong tầng, hoặc đào lò ngang xuyên vào lòng đất xuyên lò ngang sang sông Đà hay là thế nào, thì vẫn còn là tiếp tục nghiên cứu thăm dò. Nay hãy cứ cái diện lộ thiên này mà moi cho hết than mỡ ra cũng cơ man là năm là tháng lao động, là tiền là của rồi. Riêng chỗ Bản Mứn này, riêng cái vỉa than mỡ hình con thoi bụng chửa hai đầu thon lại này cũng là dài hàng chục hàng chục cây số dọc theo bờ sông. Biết đâu nó lại chẳng ăn dài hết chiều dọc bộ phận toàn châu Quỳnh Nhai, cứ theo mép sông Đà mà ăn cả sang các châu bạn? Mà như thế này thì cũng không xa lắm đâu, Quỳnh Nhai sẽ thắp điện ở dọc sông bản mường châu mình, sẽ cất thêm nhà lầu ngói mới, gạch mới, từ trong núi mỏ ra sông sẽ có đường goòng và sẽ có ca-nô máy hơi áp bến. Nơi đây sẽ còn là một thị trấn thiết bị hiện đại, sẽ là một thành phố công nghiệp, và trong lòng con sông vạn cổ, sẽ đùn lên mây khói lò than soi bóng xuống từ bờ cao! Từ trong phía núi than ra ngoài suối ngoài sông, phụ nữ Thái gánh đất gánh than nối nhau thành những dòng dài. Tôi tơ tưởng đến những ngày thịnh vượng giàu có sẽ tới ở khu mỏ Quỳnh Nhai này, xí nghiệp than mỡ đây sẽ có những đội văn công gồm những chị thợ mỏ Thái trắng, ngày khai mỏ than đạt chỉ tiêu sản xuất và tối tối phát triển truyền thống xòe Quỳnh Nhai. Rồi nữ công nhân mỏ Quỳnh Nhai sẽ có dịp ra tận mỏ than ngoài biển Hòn Gai Cẩm Phả xòe múa với những chị thợ mỏ than gầy vùng xuôi. Trước mắt tôi, hình như gió sông vẫn còn đánh phần phật vào tờ thông tri đánh máy trên

giấy mỏng. Tờ thông tri của đoàn thể phụ nữ châu Quỳnh Nhai gửi về cho ban Chấp hành phụ nữ xã về vấn đề tuyên truyền vận động tuyển lựa công nhân cho mỏ than, « làm cho chị em các xã thấy rõ nhiệm vụ và vinh dự của mình trong việc động viên chồng con đi làm mỏ, và chính mình mà có điều kiện thì cũng xung phong đi làm mỏ ».

Một anh thanh niên trong tổ địa chất tay vung ve cái búa khảo sát loài khoáng, thân mật hỏi tôi một cách đột ngột: « Này sao trong ngành địa chất lại không có phụ nữ theo học, bác nhỉ? ». Hình như bữa nọ anh cũng đã buột miệng hỏi tôi như thế. Anh người trẻ khỏe, bình dị, vui tính một cách đằm đặn. Tôi nhớ một mẩu chuyện vui của anh chung quanh danh từ tìm hiểu. « Với những anh em ở ngành địa chất sự tìm hiểu cũng rất cụ thể và gọn ghẽ. Thấy một khối đá, một tảng đá, mình cũng muốn tìm hiểu là sẵn búa ở tay, gõ vào đá vào khoáng cho vỡ ra, đem về phân tích sau khi ghi số hiệu đầy đủ. Tìm hiểu con người, nhất định phải là bằng cách khác, và có lẽ vì thế mà khó hơn, mà lâu hơn ». Anh kể cho nghe về dị đoan mê tín của một số cụ già Quỳnh Nhai đối với than mỡ đang khai thác: « Các cụ bảo ở quanh suối quanh sông đây, vẫn còn thần thuồng luồng, thuồng luồng vẫn ỉa ở suối đây từ mấy đời rồi, nhưng không ai dám đụng vào những đống phân của ma thuồng luồng, hễ động vào là thần thuồng luồng dâng nước lũ lên. Năm ngoái ta đến suối đấy, lấy một số tảng than mỡ ở lòng suối về phân chất trước khi đào mỏ, các cụ cho là khiêu khích ma suối ma ngàn nên năm ngoái lũ to. Mà lũ năm ngoái ở khắp Tây Bắc to thật ». Vẫn anh bạn trẻ cho biết thêm về cảm nghĩ của một số cụ già địa phương đối với câu chuyện mỏ ta đang khai:

« Ta đánh dấu tảng than ở gần suối, chờ đồng chí chuyên gia địa chất đến. Lúc đưa được đồng chí chuyên gia đến thì suối lũ đã trôi lăn những tảng than đó đi đâu mất rồi. Đồng chí chuyên gia địa chất nghiên cứu vị trí cũ tảng than mất đi, nghiên cứu thêm con suối, và bảo cứ đào vào phía

thuviencaitruongchinhxua.vn
https://tieulun.hopto.org

trong bao nhiêu thước, bao nhiêu thước thì sẽ thấy vỉa than, mỗi hào đào cách nhau là bao nhiêu thước thì phát hiện được cả vỉa trục, cả vỉa vách, cả vỉa mùn. Đào lên đúng như thế, vì đồng chí chuyên gia địa chất đã nắm được quy luật của sóng than trong lịch sử địa chất vùng này. Các cụ rất khâm phục và gọi luôn là cái ma khoa học nó tài quá. Mình ở đây mấy đời người rồi, chỉ thấy núi lớn núi bé, chỉ thấy từng cây rừng tranh, núi đất núi đá, đời ấy sang đời khác, cũng vẫn chỉ thấy có bấy nhiêu thứ. Đến cái ma khoa học thì mắt nó nhìn qua được rừng cây núi đá, nó ngửi thấy than, nó nhìn thấu suốt cả đất kín. Cái ma khoa học hay cứu người, nó nhìn cục đất cục đá mà thành kho bạc núi tiền. Và bây giờ thì các cụ tin là nhà nào châu nào mà có ma khoa học thì cái gì việc gì cũng làm được hết ».

Trong số công nhân mỏ, có một thanh niên, tuổi vừa đúng cái tuổi được chính thức cầm lá phiếu đi bầu cho người nào mình yêu thích nhất. Quê nhà anh ở mấp mé vỉa than đang khai ra kia. Anh thích hát, thích nói ngọt nói xẵng với con ngựa có chứng của ủy ban trong những quãng đường vắng trên lối về khu. Tôi đã có dịp đi theo mấy lần « chú » giao thông hỏa tốc đó qua mấy chặng rừng Tây Bắc. Nay « chú » đã làm than, và anh công nhân áo xanh vui vẻ đó khoe với tôi là anh giờ nấu than cốc giỏi rồi, anh đã hiểu được hòn than vào lửa ra lửa, cũng như trước đây anh đã nắm được ưu điểm chính và khuyết điểm chính của con ngựa công văn. « Hòn than cốc càng nhẹ càng trắng thì càng ưu điểm. Cứ ba cân than mỡ nguyên khai đốt lên thì luyện được một cân than cốc. Đốt để cho nó cháy hết đi những chất tan như dầu và diêm sinh. Một mẻ than mất ba mươi sáu tiếng. Đốt hai ngày hai đêm và ủ một ngày. Trước vẫn đốt bằng củi. Có lẽ sắp dùng than, lấy nó đốt nó. Này, chủ nhật này không lao động xã hội chủ nghĩa, đi vào bản tôi chơi đi ».

Bỗng nổi lên một mùi khét beo béo như mùi thịt loài thú rừng bị lửa vây lại trong trận đốt nương cỏ tranh mùa xuân. Đấy chỉ là bắt đầu một mẻ than cốc, lửa mấy lò trên đồi Pom Bai cứ cháy ròng rã như thế mấy ngày đêm. Cái mùi

khét của than có dầu béo gợi nhớ đến những phần đường nở rộng lát đá có quả lu mây, gợi nhớ đến những cái ga xép giữa lũng núi đầu tàu đang xèo xèo ăn nước ăn than ngoài đầu ghi. Bao giờ Quỳnh Nhai có đường cái cấp phối cho ô-tô vận tải vào tận đây nhỉ! Bao giờ Tây Bắc có đường xe lửa chạy qua nhỉ!

Có người vừa giúi vào tay tôi một hòn than cốc, cầm nhẹ bong, xốp tơi ra, nở phồng lên như bỏng ngô rang hoa và có tiếng nhiều công nhân cùng nói: « Nhẹ thế trắng thế là ưu điểm đấy. Hễ xám là khuyết điểm. Dạo nọ anh em mới tập nấu, mất đến chín mười nồi rồi mới có kinh nghiệm. Hôm thành công lần đầu, gõ cục than, nó kêu như chuông khánh đất nung, thích quá, liền rủ nhau thịt chung một con cầy, góp nhau mua rượu ăn mừng ». Chung quanh tôi đang cười nói bô bô nhiều anh em công nhân mỏ than vẫn còn nguyên vẹn cái tính tình con người nông dân, những người nông dân Thái ở quanh bản, quanh châu Quỳnh Nhai đây. Tôi theo vào trong phía vỉa than chính đào lên từ lâu. Nó như một cái thùng đấu không lỗ, có tầng trên tầng dưới, thành thùng đấu vân lên những đường sóng than đen đen uốn khúc song song với những sóng nâu của đất núi. Đất đánh đi cũng phải tốn nhiều công và có kế hoạch, và rồi đây, con suối cạnh vỉa than mỏ than sẽ đổi lòng chuyển sang dòng khác. Nhiều thợ mỏ than lộ thiên Quỳnh Nhai đang cuốc vào vỉa than và xúc vào giành tre. Có người vẫn đùa gọi anh em là công nhân nông dân cũng không oan đâu. Rõ ràng là nhiều anh em chỉ quen cuốc xén xúc vào đất cát đất thịt bở ruộng và đây là lần đầu cuốc vào than mỏ. Khối người chưa biết cuốc theo cái thớ xốp của vỉa than đã rõ nét làn sóng than, mà cứ cuốc trái thớ, thành ra tốn công và than vụn nát hết. Có những anh em xúc xẻng, chưa quen cái động tác dùng đầu gối làm động lực. Có người còn bảo số đông công nhân nông dân đang làm việc kia vẫn nặng về ruộng nương, và tư tưởng đề vào mỏ chỉ độ mười phần trăm, « ấy, những lúc rỗi việc nhà nông thì đi làm thợ mỏ công nhật

thuongmaitruongxua.vn
https://tieulun.hopto.org

và đến những dịp cấy gặt vỡ nương tra hạt là xin về rất nhiều ». Tôi nghĩ cái này cũng là đúng thôi. Ở ta, ngay ở xuôi, cái số công nhân lũy thế, trong gia tộc mấy đời cũng làm thợ có truyền thống, cũng không phải là chuyện có nhiều. Huống chi đây là một vùng núi mới khai mỏ. Và tiền thân người công nhân nói chung vẫn là ở thành phần nông dân. Và mặc dầu là thế nào, ở Quỳnh Nhai đây, tôi cảm kích mà nhận thấy rằng đang hình thành những con người Thái làm thợ mỏ đầu tiên, đang hiện hình những công nhân Thái trong hàng ngũ giai cấp công nhân Việt Nam nói chung. Ở Quỳnh Nhai đây và nói rộng ra cả Tây Bắc nữa, thời gian xuyên qua các kế hoạch năm năm càng ngày càng làm đông đảo thêm hàng ngũ công nhân Mèo, Thái, Tày, Mán, Xá v.v... Cuộc sống ở ta là một sự lớn lên, có chậm rải, nhưng là một sự lớn lên không ngừng. Quân đội nhân dân nay là bao nhiêu sư, bao nhiêu lữ, khó mà kê ra hết, nhưng cách đây không xa lắm đâu, tiền thân nó chỉ là một trung đội võ trang mà người và tấm lòng cách mạng lại nhiều hơn là đạn và súng, kể cả súng hỏa mai; có những anh lính tình nguyện còn mù chữ khi gặp Cách mạng tháng Tám, lúc đánh Điện Biên Phủ đã biết làm phương trình đại số mà hạ tàu bay Mĩ Pháp. Ở binh nó là như vậy, ở nông, ở công nông, nó cũng có những cái mà mình không thể không nhìn theo quy luật phát triển lên của nó.

Ở mỏ than, tôi gặp một số bộ đội chuyển ngành. Có những anh em đã từng ở những đơn vị làm đường mở đường ở mấy công trường làm đường rất quen thuộc với tôi. Gặp nhau, lại nói chuyện tư tưởng, khó khăn tư tưởng. Lại vẫn chuyện cái máy, chuyện chở cơ giới, chuyện cái tay cái chân thằng người cầm trịch cho cuộc sống xẻ đá phá rừng trong khi ông máy bà máy chưa lên được. Rồi lại cứ sáng kiến như kiểu « phong trào xe cút kít giải phóng đôi vai », anh chuyền than ra sông thi đua với anh cuốc than trong vỉa núi. Nói chuyện với người lính chiến đấu nay chuyển ra sản xuất, bao giờ cũng có một cái gì cụ thể để học hiểu. Anh công nhân nguyên là bộ đội ấy rất thắc mắc về lối làm ăn còn thủ công nghiệp nhưng khai mỏ cuốc vỉa vẫn hăng ra trò. Kinh nghiệm làm đường cuốc đá sỉ,

xúc đá sỉ, nay lại áp dụng vào làm than. Mồ hôi người dũng cảm mở đường nay lại đổi lấy thứ mồ hôi lao động quên mình của anh kiện tướng đào mỏ than mỡ. Chính anh đó đã khẽ bảo tôi, như là truyền cho mình một bí quyết gì mà không muốn có người thứ ba nào biết thêm: « Bây giờ mà nói về mở mang Tây Bắc, cái anh nào tả toàn tươi sáng cả, tôi không thể tin anh ta là người tôn trọng sự thật khách quan; còn cái anh nào tả toàn gian khổ, tôi cũng liệt anh ta vào đám người nói điêu; duy chỉ có anh nào phản ánh cả hai mặt có tối có sáng, có gian khổ nhưng cũng có tươi đời nó cài răng lược vào, cái anh ấy là tôi tin được. Thích nhất là vừa tả sáng tối, vừa phân tích theo cái kiểu văn một tí ».

Tôi biết rằng mỏ than Quỳnh Nhai sẽ có máy lên, có những cái máy ở xuôi đang đòi lên, máy điện, nồi hơi, máy bơm đang đòi lên, nhưng chưa có đường lên, nhưng chưa có đường vào. Có người sốt ruột quá mà đâm ba lơn rằng thả dù xuống hoặc cho trực thăng hạ xuống. Có người bình tĩnh mà trình bày cái quan điểm kinh tế của mình đối với Quỳnh Nhai đang tiến lên: « Có thế này mới thấy rõ sự liên quan chặt chẽ giữa của cải lâm sản khoáng sản và phương tiện giao thông vận tải. Anh phát hiện rừng gỗ tứ thiết, húc vào chặt ầm ầm, nhưng chặt xong mới thấy không có đường ra, cho trâu vào kéo, chết cả trâu, đành bỏ đó rồi đợi Bộ Nông lâm phê bình bằng tiền phạt. Làm mỏ cũng thế. Vàng đấy mà không có lối thoát ra thì cũng phăng teo. Mỏ Quỳnh Nhai có sông Đà vẫn là hay. Than mỡ khai ra luyện than cốc, bán cho khu gang thép Thái Nguyên tiền ấy trích ra mà thêm vào quỹ khu, mà đầu tư vào mở đường thấu tới Quỳnh Nhai. Nhất định là có đường nhanh sớm hơn. Cái mỏ khai sinh cho cái đường ô-tô vào tận châu. Con đường lại nuôi lại cái mỏ. Những nhát cuốc công nhân mỏ chúng ta đang có sức hút và gọi thức lên những nhát cuốc của người mở đường bộ vào Quỳnh Nhai đấy ». Máy chưa lên, đường và xe chưa vào, bến Quỳnh Nhai vẫn chờ ca-nô máy, nhưng vui nhất là trên khúc sông Đà non xanh nước biếc này,

https://tieulun.hopto.org

trong những tuần nhất định, vẫn có những chuyến thuyền than mỡ và than cốc rời cái bến xanh um mà vỗ chèo về xuôi, dòng sông trôi theo một niềm lạc quan của những người thợ mỏ ven sông Đà.

Một hôm, ông «chủ mỏ» tiếp một sĩ quan đến đặt hàng, nài mỏ than kí hợp đồng bán than mỡ dài hạn, cứ giao than ở bến Mường Sại, ô-tô sẽ ra tới bến nhận than, đường ô-tô đánh đến gần bến Tà Hè rồi. Khách hàng đi khỏi, tôi đùa: «Ông chủ mỏ độ này phát tài tợn. Cần có đồ án dựng nhà lầu khu công nhân mỏ ở bờ sông đi thi vừa». Đồng chí quản đốc mỏ đây, người điềm đạm vui buồn ít lộ, và tôi không lấy thế làm lạ, vì tôi vẫn nhớ rằng đồng chí ấy đã từng hoạt động bí mật suốt vùng Than Uyên Quỳnh Nhai đây từ thời kì địch hậu. «Ông chủ mỏ» đủng đỉnh: «Bên Sơn La đang cần than, mình giờ có bao nhiêu than mỡ mà bán ra là họ mua tất đấy. Gạch ngói bên Sơn La giờ làm ra không kịp cho thợ ngõa xây dựng thủ phủ mới. Mà cứ đốt lò gạch nay thấy không lợi bằng than. Một lò gạch ngói mà đốt bằng củi khối lượng hàng xếp trong lò bị hạn chế rất nhiều. Thêm nữa, tăng củi đốt phải tăng số người đi củi. Mà phải mở đường dỡ củi xong rồi bỏ đó, thành ra lãng phí. Vả chăng còn phải bảo vệ rừng. Nên bên ấy có kế hoạch đốt lò gạch bằng than. Họ chỉ lấy than mỡ đốt lò, không ảnh hưởng gì đến việc ta sản xuất than cốc. Nhưng mức sản xuất của mình còn ít, số lượng công nhân khai than cũng chỉ mới có bấy nhiêu, như đồng chí thấy đó... Thành ra...».

Tôi sốt nằm ở mỏ dôi thêm ra mấy ngày. Tối tối, tôi gẫu chuyện với người này người khác. Một buổi tối, sang nghe anh địa chất đang có giờ chuyên môn với thợ mỏ... «...Tuổi loài than gấp một nghìn lần tuổi loài người. Loài người có tiếng nói để thoát khỏi giai đoạn khỉ vượn, cũng khoảng bốn vạn năm nay. Và tính tuổi trên trái đất ta, thì loài than nói chung đã được 40 triệu tuổi...» Lúc ấy là thời Hồng Hoang, đây mới chỉ có cây cỏ, nước và đất, chim muông cũng chưa

có, nó phảng phất như cái hơi văn của kinh Cựu Ước. Rừng sáng thế mọc lên, ngã xuống, lại mọc lên, mỗi lần ngoi lên ngã xuống là đất lại phủ lên; rồi do sức nén xuống, do lửa của tim đất cứ cháy chìm như vậy mà thành ra than. Than mỏ đúng là xác rừng xanh ngàn xưa biến thành mắn gỗ tươi ủ men đen trong đất trường sinh. Tôi nằm đây là nằm trên những biển thiên biển xanh nương dâu, trên những xác rừng cổ đại nay khai ra đốt sáng miền Bắc luyện kim xã hội chủ nghĩa, luyện gang luyện thép cả miền Bắc kiến thiết Tổ quốc, trong đó mỏ châu Quỳnh Nhai có cái vinh quang được góp phần than lửa của mình. Đất Quỳnh Nhai đây, theo sách *Dư địa chí* của Nguyễn Trãi và *Phương đình địa chí*, thời Lê, thời Trần, thời Nguyễn còn liệt vào những khu vực lấy tên là Tây đạo, Lâm tây, Phủ Yên tây, và lúc ấy châu Sin Hồ lại gọi Chiêu Tuấn và châu Điện Biên lại mang tên là Ninh Viễn, Ninh Biên... Phía đông trên chỗ tôi nằm đây có hai con bơn cát Đon Lả Đon Lăn, Bãi chị Bãi em có cối giã gạo xếp hàng và mùa xuân vẳng lên tiếng não nùng bài hát Hái rêu đá ngày trước. Phía dưới dòng ở Pa Ma, có bãi cát cuối năm cá dầm xanh và anh vũ về đê, người Thái ra đánh cá ăn Tết. Người quê Quỳnh Nhai, mỗi lần đi xa nhớ nhà nhớ sông, viết thư về thăm họ hàng, bạn bè thường hay hỏi đến mấy bãi cát thân yêu đó. Tôi nghĩ rằng trong cuộc sống ngày nay Quỳnh Nhai đã chuyển mình, con người chuyển, quả núi chuyển, cục đất cựa, thì những bức thư nhà sẽ còn có những hình ảnh và câu hỏi thăm mới. «Bến Quỳnh Nhai đã xuôi than mỡ than cốc đến chuyến thuyền tải than thứ mấy trăm nghìn rồi? Bản nào xã nào có thành tích rõ rệt nhất về mặt chuyển người làm nương sắn ra hẳn người làm mỏ than? Chị xòe nông trang nay sang nữ công nhân mỏ, đã cùng với tập thể phát triển vốn xòe Quỳnh Nhai thành ra những tiết mục gì thêm cho câu lạc bộ mỏ?».

Tôi quý mến những con người đang tạm thời lấy tay lấy chân mình ra mà moi mà cuốc những vỉa than mỡ đang chờ

thuongtruongxua.vn
https://tieulun.hopto.org

cơ giới kéo lên. Than quý thật. Máy đưa lên làm than, quý thật. Nhưng tôi nghĩ rằng cái quý hơn hết, trước mắt tôi kia, trên những vỉa đất vỉa than kia, vẫn là những con người đi mở mang khai phá, vẫn là con người. Sau này ở đây, sẽ bừng lên một thành phố lấp lánh mái và tường xuống lòng sông. Trong con mắt nảy lửa lao động cật lực của người thợ mỏ thủ công nghiệp hôm nay, tôi đã đọc thấy cái tự hào kín đáo của những công nhân lành nghề mai sau vừa khiến máy vừa kể chuyện cổ tích: «Hồi ấy, Quỳnh Nhai chưa có đường vào, chưa có cài xe, mới chỉ có cân xẻng cán cuốc và bơi chèo...».

«Ông chủ mỏ» đang ngồi tự học thêm về địa chất kia, mười năm trước đây, cũng đã sống ở đất này. Quê ông ở gần mạn biển. Cùng với nhiều đồng chí khác, đồng chí «chủ mỏ» hồi ấy mai danh ẩn tích mà hoạt động nơi suối rừng quanh đây và trên núi cỏ tranh Mèo xa tít để giữ lấy dân lấy đất trong giữa lòng địch chiếm đóng Quỳnh Nhai. Cùng với các đồng chí khác, cùng giữ lấy ngọn lửa cách mạng cho khỏi tắt, có những lúc tưởng là nó thổi tắt, phải lấy mình ra mà che lấy ngọn lửa, chuyền lửa hết đỉnh núi này sang núi khác. Thần thoại cổ La Mã nói đến những cô đồng trinh được phong thần giữ lửa trọn đời; nghe nói cũng xa xôi quá. Mà trước mắt tôi kia, tôi biết đích tính danh cái người đang tự học bên đèn con kia chính là một trong những người đã từng giữ lửa trong những đêm tối tăm nhất của địch hậu Quỳnh Nhai. Và ngày nay cũng vẫn tay con người ấy lại được nổi lửa Quỳnh Nhai lên mà luyện than cốc cho xuống đoàn thuyền than rời bến sông Đà. Từ ngọn lửa lom dom mười năm xưa địch hậu Quỳnh Nhai gian khổ, cho tới ngọn lửa những thùng phuy luyện cốc trong hoàn cảnh hôm nay có vui hơn nhưng vẫn chưa hết gian khổ, tôi cảm thấy có một cái mạch nối thiêng liêng làm ấm sáng lên tấm lòng của tất cả những con người đang cảm xúc theo với nhịp khai thác mỏ than bên sông Đà.

ĐẤT

ANH ĐỨC

Hồi gần Tết Giáp thìn, đâu tối hăm, ba Tết thì phải, anh Định phụ trách tòa soạn báo tỉnh bảo tôi:

— Nè, hay là cậu đi Xẻo Đước một chuyến đi. Ấp chiến lược Xẻo Đước đã bị phá dứt điểm rồi. Cậu viết một bài nói về cái Tết đầu tiên của bà con mới thoát vòng kềm kẹp ở đó thì tươi lắm. Nhân tiện cậu giải quyết luôn chuyện chiếc xuồng...

Tôi nói:

— Ờ được, để tôi đi!

Và hôm sau tôi sửa soạn lên đường, với nỗi vui hồi hộp cả lòng. Trở lại Xẻo Đước giải phóng, tôi sẽ gặp lại những bà con quen suốt mấy năm ròng lăn lộn đấu tranh. Thế là, với thói quen thường có, trong đầu tôi chưa chi đã phác ra những tình tiết: bà con nông dân trở về âm chầm lấy những gốc cây bị giặc đốn mà khóc, những bờ lũy ấp chiến lược bị san bằng, từng đống dây thép gai bị vo cuộn lại — và tôi còn mường tượng ra cả tiếng mái chèo vỗ nhịp trên sông, v.v... Theo tôi, trong một thiên phóng sự nói về sự tự do của đất thì không thể nào không đả động đến mọi thứ ấy.

Nhưng mà, hỡi các bạn đọc thân mến của tôi ơi, còn một điều tôi chưa nói rõ với các bạn đọc. Đấy là câu chuyện về chiếc xuồng mà Định vừa căn dặn tôi giải quyết trong chuyến đi này. Nguyên do thế nào mà Định dặn tôi như vậy? Thưa các bạn, vì chiếc xuồng ấy mà bấy nay lòng tôi cứ thấp thỏm không yên. Cũng chẳng phải chỉ có riêng tôi, cả anh phụ trách tòa soạn nói trên, phải chính Định đấy, anh ta đã cùng tôi mượn một chiếc xuồng của bà con Xẻo Đước đi mấy năm nay mà chưa có dịp đem trả.

Xẻo Đước vào năm ấy tình hình thật hết sức khó khăn. Ban đầu chúng tôi còn ở ngoài xóm. Về sau bọn giặc tổ chức «tự vệ hương thôn» lùng riết quá, chúng tôi không ở xóm

https://tieulun.hopto.org

được nữa. Vào ở trong cứ (1) rừng, với một cái «ra-đi-ô» cồ lỗ sĩ và cái máy quay «rô-nê-ô» lâu đời, chúng tôi vừa bắt vọp (2) ăn vừa chép tin, in tin. Làm công việc đó được năm sáu tháng, tới cuối tháng chạp ta năm 59, chúng tôi nhận được lệnh cấp ủy bảo phải cấp tốc di chuyển về một vùng khác để xây dựng công tác in ấn. Thư cấp ủy dặn chúng tôi tối hôm ấy ra bờ sông sẽ có xuồng đón. Hai chúng tôi vác máy lội từ trong cứ rừng ra bờ sông. Quần áo hai đứa đều ướt hết cả. Chúng tôi chui vào một lùm ráng ngồi đợi. Nhưng đợi mãi mà chẳng có xuồng bộng nào đến đón. Một tiếng đồng hồ trôi qua... Rồi hai tiếng. Cũng chẳng thấy bóng xuồng. Tôi và Định sốt ruột quá. Ở đây không thể đi đường bộ được. Mà thư thì dặn phải đi gấp. Bấy giờ giữa đêm 28 Tết, chúng tôi cứ lom khom bò ngược bò xuôi trên bờ sông ngóng đợi. Định nói:

— Tôi e anh em đi đón mình gặp chuyện không hay rồi!

Tôi lưỡng lự đáp:

— Có thể... Nhưng ráng đợi một chút nữa coi!

Sương đêm cuối năm xuống mới lạnh lẽo làm sao. Bờ sông quạnh vắng. Đêm tối ngửa bàn tay không thấy. Trời lạnh, nhưng chúng tôi không dám đốt thuốc hút. Muỗi cắn cũng không dám đập mạnh. Tôi và Định ngồi trong lùm ráng dõi mắt nhìn ra sông. Vẫn không thấy gì cả. Định khẽ nói:

— Hết hi vọng rồi Bảy à. Có lẽ phải vô xóm kiếm mượn một chiếc xuồng thôi!

Tôi tán thành ý kiến đó của Định và xung phong đi. Định dặn tôi:

— Phải cẩn thận nghe. Lúc này không phải là lúc chúng ta hi sinh hoặc để bị bắt đâu!

Tôi cầm trái lựu đạn, nhón bước ra khỏi lùm ráng. Cái nhà trước tiên tôi nghĩ tới chuyện mượn xuồng là nhà ông Tám, một gia đình quyết không rời bỏ Đảng và Cách mạng trong những ngày đen tối nhất. Ông Tám, đó là một ông già trạc ngót bảy mươi, hãy còn gân guốc, và là người duy nhất ở Xẻo Đước còn để đầu tóc. Ông già này tới Xẻo Đước hồi thuở heo rừng còn vô ia trong chòi, lúc cọp còn rình rập những người tới khẩn đất, và con chim đi theo cọp đêm đêm cứ kêu nghe «boong boong... krỏi...krỏi». Nói không ngoa, ông Tám chính là một cuốn trong bộ sử biên niên của xứ U Minh hạ này đó vậy. Ông là một tay bẫy heo rừng và chồn cáo thật tuyệt diệu. Trời ban cho ông chiếc mũi tinh nhạy đến nỗi chỉ cần ngửi nước rạch buổi sáng ông cũng biết ngay là có heo rừng hay là chồn đến đây uống nước hồi đêm. Đứng gần người ông, lắm lúc tôi cứ nghe như toát ra mùi vị của rừng nê địa (3), của cây đước, dòng kênh biển, ngọn lửa không bao giờ tắt dưới đất xốp mỡ màu (4).

... Khi tôi lần đến cái ụ xuồng nhà ông thì thấy có xuồng đậu trong ụ. Dưới xuồng có cả chèo nữa. Tôi định đi lên nhà. Thình lình nghe tiếng chó sủa ran. Tôi dừng lại. Từ trong nhà có tiếng chân hấp tấp đi ra. Tiếng ông Tám quát:

— Ai đó?

Tôi khẽ đáp:

— Tôi...

Ông Tám ôm chầm lấy tôi trong bóng tối. Ông cho tôi biết vừa rồi tụi tự vệ hương thôn mới đi tuần ngang. Tôi liền trình bày tình cảnh chúng tôi và hỏi mượn xuồng. Ông Tám nói ngay:

— Được, được, cứ việc lấy đi!

Tôi quay trở lại lấy xuồng. Rủi cho tôi, dây buộc xuồng là dây xích sắt. Lúc tay tôi vớ lấy, sợi xích bật kêu rủng rẻng. Kế đó lại có tiếng chân thình thịch đi tới. Ông Tám đằng hắng. Tôi biết ngay là có động. Chắc bọn tự vệ hương thôn đi tuần đã trở lại. Ghìm sợi dây xích trong tay, tôi nín thở, hồi hộp. Bọn tự vệ hương thôn đi qua, tôi nhẹ nhẹ tháo từng mắt xích một. Xong rồi, tôi kéo chiếc xuồng ra khỏi ụ, dong về phía bờ sông mà Định đang ngồi đợi.

Giữa đêm trừ tịch đó, tôi với Định vượt khỏi Xẻo Đước trên chiếc xuồng của ông Tám. Dọc đường, trong lúc tìm quai

thuongmaitruongxua.vn
https://tieulun.hopto.org

chèo, tôi phát hiện ra sau lái xuồng còn có bốn đòn bánh tét (5) lớn và hai gói trà « Thiết La Hán » giấu kĩ dưới sạp. Tôi cầm đòn bánh lên, thấy vẫn còn ấm. Thật là lạ. Chẳng biết ông Tám để bánh và trà dưới xuồng làm gì. Chúng tôi đoán chắc ông Tám tính đem cho bà con.

Sau khi rời Xẻo Đước, chúng tôi không đem trả chiếc xuồng ngay được. Một phần vì công việc ngày đồng khởi (6) dồn dập quá nhiều. Lẽ khác là sau đó ít lâu Xẻo Đước bị đóng thêm bót, đồng bào bị giặc vây ép gắt gao hơn. Cho tới lúc Xẻo Đước trở thành ấp chiến lược, tôi chẳng biết rõ sự thể ở đó ra sao nữa.

Mãi đến hôm nay, tôi mới về lại Xẻo Đước. Cơ quan xuất cho tôi một số tiền tương đương với chiếc xuồng để tôi hoàn lại ông Tám.

Tôi về đến Xẻo Đước vào hôm 28 Tết. Xóm làng ở ven sông có vẻ huyên náo hẳn lên. Dưới các bến, mấy thím mấy chị đang kì cọ tách dĩa, cười cười nói nói. Trên bờ các em tụm năm tụm bảy hát. Một cái lò bún đang ồn ào. Trong buổi chạng vạng, tôi nhận ra những cọng bún trắng nõn thòng xuống miệng ảng (7). Trên các mái nhà, khói ấm bốc lên. Quả nhiên, tôi nhìn thấy cả dây thép gai. Nhưng dây thép gai không vo cuộn lại mà dàn ra, vây kín lấy xóm ấp. Cả những bờ lũy cũng còn sờ sờ trước mặt. Một tấm biển cắm sát ven sông, tôi chèo sát, và nhìn thấy dòng chữ « Quyết tử giữ làng ». Tôi tự nhủ : « Vậy mà ấp chiến lược đã xoay ngược chiều lại rồi ? ».

Đêm xuống dần. Ánh lửa bắt đầu nhảy nhót trên mái nhà. Tôi thầm đoán : « Có lẽ những trã bánh tét muộn màng nhứt giờ này cũng bắc lên rồi ! ».

Cho dù trời tối, tôi vẫn không quên cái bến nhà ông Tám chỗ tôi đã rón rén kéo chiếc xuồng dạo nọ. Bây giờ trên bờ án ngữ một bức thành đất dày, cao, có tới bốn lỗ châu mai hun hút. Bên ngoài ụ xuồng, dây thép gai ràng rịt sát mặt nước, chỉ còn để hở một lối nhỏ vừa đủ chen lọt mũi xuồng.

Tôi lách xuồng vào ụ, buộc dây. Sợi xích sắt nay cũng rủng rẻng khua lên trong tay tôi. Nhưng tôi không hồi hộp nín thở như trước nữa. Giờ đây, giả tôi có vung sợi dây xích xuống lên cho nó tha hồ kêu thì việc ấy chỉ có nghĩa là báo cho ông Tám biết là có khách tới mà thôi. Chính bây giờ cái ý niệm về hai chữ tự do trong tôi mới thật rõ, thật cụ thể. Tự do như có thể sờ nắn được trong tiếng động thoải mái của một sợi dây xích. Tự do ở bước chân tôi đặt lên con đường đất. Và tự do được đánh dấu chỗ cổng nhà ngày trước bọn giặc vẫn thường rậm rịch kéo qua.

Người tôi gặp đầu tiên trong nhà không phải là ông Tám mà là anh Hai Cần, con của ông, và một số anh em du kích. Họ đang ngồi quây quần trên bộ ván giữa, ăn uống, súng ống để bên cạnh.

Tôi bước vào. Mọi người ngẩng lên. Nhưng họ chưa nhận ra được tôi. Mãi một lúc sau, anh Hai Cần vụt kêu « a » lên một tiếng rồi nhảy từ trên bộ ván xuống, vồ lấy hai vai tôi. Anh ngó tôi với đôi con mắt như bị chóa đèn và la :

— Trời ơi, chú Bảy...

— Phải, tôi đây anh Hai !

— Trời đất, chú đi đâu mà đi biệt Xẻo Đước mấy năm nay vậy chú Bảy ?

— Đi công tác chớ đi đâu. Sao, cả nhà mạnh giỏi bình yên hết cả ? Bác Tám đâu rồi ?

— Ba tôi ?

Anh Hai Cần chỉ hỏi thế, rồi dừng sửng. Đoạn anh nói tiếp giọng buồng thõng :

— Ba tôi chết rồi !

Ông Tám chết. Tôi chưng hửng đứng lặng. Anh Hai Cần không nói thêm tiếng nào nữa. Anh nắm tay tôi kéo lại bộ ván, ra ý bảo tôi ngồi xuống. Một anh ngồi phía trong bảo :

— Thôi, chuyện cũ để rồi nói sau... Bây giờ chú Bảy ngồi đây nhậu chơi với tụi tôi vài li đã...

thuviennhattruongxua.vn
https://tieulun.hopto.org

Tôi ngồi ghé xuống. Giờ tôi mới nhận ra từng người. Người vừa nói là chú Tư Đương. Chú này hồi đó cũng có ở trong đội tự vệ của địch, có lần bị xua đi lùng «cứ», chính chú đã bước giẫm lên người tôi, kéo ràng phủ kín cho tôi và nói: «Nằm cho kĩ một chút nghe!». Tất cả mấy anh ngồi nhậu tôi đều biết cả. Hầu hết anh nào trước kia cũng bị bắt ép vào đội tự vệ hương thôn, hầu hết anh nào cũng có vác gậy rượt chúng tôi, nhưng cũng chính họ là người bảo vệ chúng tôi tích cực nhất. Họ là những người trải qua cái thời kì xóm làng bị chìm ngập trong tăm tối, bị vây bọc bởi dây thép gai, và bây giờ thì họ là những người du kích đứng sau lũy chiến đấu. Khi họ nâng li rượu trao cho tôi, tôi nhận ra rượu Xẻo Đước vẫn trong vắt như xưa. Nhìn những tăm rượu trào lên trong li, tôi thẫn thờ nghĩ tới ông Tám. Ông Tám chết trong trường hợp nào, tôi chưa được rõ. Anh Hai Cần vẫn chưa nói cho tôi biết. Một anh nào đó lại cất tiếng giục tôi:

— Làm đi, chú Bảy!

Tôi uống rượu làm nhiều lần, uống từng hớp một.

Cái chai lít sau đó lại ghé vào miệng li tôi, rót nữa.

Tôi giơ tay ngăn lại:

— Nói thiệt với mấy anh, tôi còn phải đi.

— Đi đâu, Tết nhất mà còn lặn lội đi đâu?

Anh Hai Cần thì bảo tôi, giọng nài nỉ thành thực:

— Ở lại chơi chú Bảy. Ở ngủ với tôi một đêm, rồi tôi nói chuyện cho nghe...

Tiệc rượu nhỏ đêm cuối năm kéo dài không lâu. Anh em du kích lần lượt xách súng đi hết, người đi bám lộ, kẻ đi gác. Chị Hai Cần dọn cơm cho tôi ăn và nói với chồng:

— Ở nhà chơi với chú Bảy, tôi đi họp phụ nữ tính chuyện ngày mai đem bánh trái ủy lạo anh em bộ đội coi...

Chị Hai Cần đi rồi, chỉ còn lại có tôi với anh Hai.

Tôi hỏi chuyện về cái chết của bác Tám. Anh Hai Cần lặng thinh. Lát sau anh chậm rãi bảo tôi:

— Chú Bảy à, tối đó ba tôi tính đem bánh, trà vô «cứ» cho mấy chú. Ba tôi ổng lo lắm, sợ Tết nhứt mấy chú ở trong «cứ» buồn. Chiều đó vợ tôi luộc bánh chín rồi, ba tôi liền lấy bốn đòn đem ém dưới sạp xuống... Ông sợ tụi nó thấy. Tính khuya là chống xuống vô mấy chú. Ai ngờ khuya tụi nó cứ đi rỗn (*) hoài...

Tôi nói:

— Hèn chi tôi rờ mấy đòn bánh tét thấy còn nóng. Anh Hai ơi, vậy là tụi tôi có lỗi với bác Tám lắm. Bữa nay chẳng giấu gì anh, tôi đem hoàn lại gia đình một số tiền, chiếc xuồng dạo nọ.

Anh Hai Cần im lặng, không nói gì hết. Hồi sau, anh ngước lên, mắt đỏ hoe. Anh không nhắc nhở gì tới chuyện chiếc xuồng nữa. Anh nói:

— Ba tôi mất hồi năm ngoái, chú Bảy à. Lúc đó tụi nó rào riết dồn bà con vô ấp. Không ai chịu đi. Chú biết, nhà tôi thì ở ngay đầu xóm nên mỗi lần tụi nó kéo vô là ghé trước. Năm lần bảy lượt ở ép, ông già tôi đều kiếm cách lướt qua hết. Ba tôi nói: «Nhà mình ở đầu xóm mà núng thế thì không làm gương cho lối xóm!». Thật, nhà tôi không động đậy, cả xóm cũng không nhúc nhích. Lính tráng gặp ba tôi thấy đều ngán. Ban đầu ba tôi nói: «Nhà tôi cũng như nhà mấy chú, đừng có nghe lời người ta tới đây đội dọn đòi dời, tôi không đi đâu!». Lượt sau chúng nó lại vô, hùng hổ dỡ nhà. Ba tôi đem cây mác mài bén ngọn ra phòng cắm giữa nhà, nói:

— Tôi nói thiệt chớ không phải giỡn đâu. Chú nào leo lên rút một cọng lá tôi chém cho coi!

Ba tôi nói tỉnh khô, vẫn gọi tụi lính bằng «chú». Không thằng nào dám leo lên dỡ nhà hết. Tụi nó nhằm không êm, bỏ nhà tôi kéo qua nhà thím Sáu Ơn, tưởng đâu đàn bà góa thì dễ hiếp đáp. Nào ngờ thím Sáu Ơn cũng không chịu đi. Tụi nó bật lửa đòi đốt nhà. Thím Sáu bồng bế kêu hết mấy đứa con ra ngồi giữa nhà nói:

— Đốt cho mẹ con tôi chết luôn thể!

thuongmaitruongxua.vn
https://tieulun.hopto.org

Thằng lính sắp đốt nhà nghe thím nói thì buông mồi lửa, ngần ngơ. Vậy là lần đó, tụi nó cũng bỏ tay kéo về. Thằng quận trưởng Sông Đốc tức lắm. Nó cách chức thằng đồn trưởng Xẻo Đước, đổi thằng khác tới. Thằng đồn trưởng mới này tên là thằng Đỏm, chánh cống ác ôn. Mới về, nó tuyên bố :

— Tôi không lùa được dân Xẻo Đước thì tôi chết sao ?

Rồi mới tới ngày hôm trước, hôm sau nó đã dắt lính vô. Hay tin ba tôi vẫn điềm tĩnh ngồi tại bộ ván giữa nhà. Cứ chỉ ba tôi lúc đó coi khác lắm chú Bảy à. Phần tôi, tôi biết lần này gay go, vì thằng Đỏm là thằng gian ác có tiếng. Cho nên, tôi luôn ở sát bên ba tôi, mắt không rời cây búa bửa củi giấu sau cánh cửa. Tất nhiên nhà tôi là cái nhà đầu tiên tụi nó ghé. Chưa vô tới sân, thằng đồn trưởng Đỏm đã nổ súng. Sau phát súng, nó kề miệng thổi phù phù vô nòng cây « côn 12 » rồi hét :

— Ai là chủ nhà này ?

— Tôi.

Ba tôi đáp rất gọn.

Tên đồn trưởng xộc vô. Nó ngó quanh quất, ngó tôi và ba tôi, đoạn vẫy súng nói :

— Ê, ông là chủ nhà này hả ? Ông biết tôi tới đây có chuyện gì không ?

Ba tôi từ trên ván bước xuống đất :

— Được, chuyện chi cũng được. Nhưng mấy người đỉnh đãi chơ một chút...

Tên đồn trưởng nghe nói, tưởng đâu ba tôi ngán nó rồi, nên nó đắc chí ngó mấy tên lính, nháy mắt. Đoạn nó ngồi lên ván, tréo ngoảy chân, đốt thuốc thơm hút :

— Được, ông già lo cụ bị đồ đạc đi. Có ghe chớ ?

Ba tôi đáp :

— Có, tôi có ghe !

Nhưng ba tôi không đi cụ bị đồ đạc, cũng không đi lấy ghe. Ba tôi mở tủ thờ lấy cái áo dài bằng xuyến (9) đen ra. Đây là chiếc áo ba tôi chỉ bận khi có giỗ kị. Bây giờ ba tôi

thong thả bận vô. Ba tôi bận áo rất kĩ lưỡng, vuốt từng nếp nhăn trên áo. Xong rồi ba tôi đưa tay xổ đầu tóc, xõa ra. Tụi nó không biết ba tôi làm cái gì. Mà ba tôi cũng chẳng ngó ngàng để ý gì tới tụi nó. Hình như bây giờ ba tôi chỉ biết có việc ba tôi làm. Sau khi bận áo và xõa tóc, ba tôi rút mấy nén nhang, bảo tôi :

— Hai, con đốt đèn lên !

Tôi rúng mình quẹt lửa đốt đèn. Cái ống quẹt cứ run lên trong tay tôi. Ba tôi đốt nhang, chắp bó nhang quỳ xuống bàn thờ, lầm rầm khấn :

— Thưa ông bà, cha mẹ, thưa các hương hồn liệt sĩ, nhà cửa đất đai đây là của ông bà, cha mẹ và cách mạng đã tạo lập cho con. Bữa nay người ta tới ép buộc con phải bỏ đi. Con không thể phụ bạc công ơn cha mẹ, công ơn cách mạng. Vậy con xin chết cho cha mẹ và các vị liệt sĩ ngó thấy. Khẩu đầu xin cha mẹ và các vị chứng miên cho...

— Ông già câm miệng !

Thằng đồn trưởng la lên. Nó không chịu nổi những phút rùng rợn ấy nữa. Cũng vừa lúc ba tôi khấn vái xong. Bước tới góc nhà chụp cây mác, ba tôi quay phắt tới trước mặt tên đồn trưởng :

— Việc của tôi đã xong, bây giờ mấy người muốn gì ?

Thằng đồn trưởng xanh mặt. Nó không nói rằng nó muốn gì cả. Nó đưa khẩu súng « côn 12 » lên, chĩa vô ngực ba tôi. Tức khắc ba tôi cũng chĩa mũi mác nhọn hoắt về phía nó. Và tôi, không chần chờ, lập tức vớ ngay cây búa bửa củi giấu sau cánh cửa. Bọn lính lên đạn rốp rốp. Ba tôi nhích mũi mác tới. Thằng đồn trưởng lùi lại. Tay súng nó run lẩy bẩy. Thình lình tôi thấy nòng súng trong tay nó gặc mạnh một cái. Phát súng nổ « đùng ». Ba tôi đưa tay lên mặt. Một dòng máu chảy xuống mặt ba tôi. Nhưng ba tôi vẫn đi tới. Thằng đồn trưởng cứ lùi. Bỗng nhiên, nó buông rơi khẩu súng, hoảng hốt rú lên, quay người bỏ chạy. Nhưng tôi đâu để nó chạy. Cây búa trong tay tôi đã bay theo. Lưỡi búa cắm ngập vô gáy thằng

thuongmaitruongxua.vn
https://tieulun.hopto.org

đồn trưởng. Nó kêu «trời ơi» rồi té sấp, hai tay vã xuống nền nhà...

Kể tới đây, anh Hai Cần dừng lại. Anh chụp chai rượu rót vô li. Anh rót rượu tràn cả ra ngoài. Nhấc li rượu uống cạn, anh dằn cái li không đánh cốp xuống ván, ngó chằm chằm ra đêm tối. Bóng anh in trên vách, bất động. Tôi khẽ hỏi:

— Còn tụi lính, nó không bắn à?

Anh Hai Cần lắc đầu:

— Không, họ không bắn tôi. Khi đó, tôi cũng không chém họ. Tối vứt búa, bước tới đỡ lấy ba tôi. Ba tôi đã tắt thở. Chợt một người lính cầm ngọn mác của ba tôi đưa cho tôi và bảo:

— Chạy trốn đi, để đây tụi tôi tính.

Tôi sửng sốt nhìn anh ta. Nhưng hai anh lính khác cũng giục tôi:

— Chạy mau đi!

Nói rồi họ khiêng ba tôi đặt dựa vô vách. Một anh đi lượm cây búa tôi chém thằng đồn trưởng ban nãy, đem lại đặt kề bên ba tôi. Tôi hiểu, liền cầm cây mác vọt ra vườn. Lúc chạy một đỗi, tôi nghe họ la:

— Tụi bây ơi, thằng già nó chém chết ông trung úy rồi!

Anh Hai Cần đưa tay lên quào quào ngực:

— Sau đó cả tháng tôi mới bị bắt. Nhưng không có đứa nào nghi tôi đã chém chết thằng đồn trưởng, trừ mấy người lính kia. Lúc tôi được thả, về tới nhà thì tất cả xóm ấp đều bị nó dùng dây thép gai tới rào thành ấp chiến lược luôn. Gần một năm, bà con bứt nát thảo ống(10) cả chục lần. Có lần tụi nó cho cả đại đội về kềm giữ. Rốt cuộc...

Anh Hai Cần dừng lại, hỏi tôi:

— Chú có biết tụi tôi phá ấp ra sao không?

— Chỉ nghe nói sơ sơ chớ không rõ lắm!

Anh Hai Cần cười hà hà:

— Nè, phá khác hơn mọi chỗ hết thảy, nghe. Phá ban ngày!

— Phá ban ngày? — Tôi hỏi lại.

Anh Hai Cần gật đầu:

— Ừ, vậy mới «đã» chớ. Tụi tôi tính nếu làm ban đêm thì khó êm anh em lực lượng.

— Anh em lực lượng nào?

— Anh em bộ đội vô tiếp chớ lực lượng nào. Chú nên biết, sự phá ấp ở đây không phải phá «ên»(11) mà được, phải đi đôi với sự đánh bót. Tụi tôi móc với anh em địa phương quân huyện. Gay nhứt là làm sao đưa anh em lọt vô ấp.

— Êm quân ngay trong ấp?

— Chớ sao. Coi vậy, mà cũng không khó lắm đâu.

Nhà nào tụi tôi thương lượng thu xếp để êm(12) quân cũng đều đồng ý. Bà con nói: «Xin miễn là phải đánh cho dứt mới được». Tôi nói: «Đã đánh là phải đánh dứt, bà con đừng lo!». Họ nói: «Nếu làm thiệt thì tụi tôi xin chứa ngay anh em ở trong mùng, để anh em bắn chết mẹ tụi nó, rồi mình tháp tùng phá ấp luôn!» Đêm đó, tụi tôi đưa anh em vô êm. Sáng ngày, bọn lính thả ra khỏi bót đi nghễu nghện bị anh em tốc mùng nổ súng. Tụi nó bị bắn gục trong các ngõ, có thằng vừa kêu «trời» vừa chạy về bót mà chạy không kịp. Tụi tôi réo mấy thằng trong bót ra hàng. Bà con ấp phá bót tanh banh, nhưng không phá ấp. Ấp chiến lược về mình thì mình xài, không thèm phá...

Anh Hai Cần thôi nói.

Anh thôi nói đã lâu. Ấy thế mà trong đêm tối, tôi vẫn còn nghe. Tôi nghe đây là nghe tiếng súng nổ giữa ban ngày, tiếng rú của lũ giặc, và tiếng của ông Tám, tiếng nói của ông già nông dân ngoài sáu mươi tuổi cất lên vang rợn:

— Thưa ông bà, cha mẹ, thưa các hương hồn liệt sĩ, nhà cửa đất đai đây là của ông bà, cha mẹ và cách mạng tạo lập cho con...

https://tieulun.hopto.org

Cứ thế, tôi nghe tiếng nói ấy. Và thưa bạn đọc, tôi xin nói ra cái điều kì lạ là cũng ngay bấy giờ tôi cảm thấy như đất nền nhà dưới chân tôi nóng hâm hấp, cơ hồ như đất đang động cựa, tái hiện lại những vũng máu tươi. Thế rồi, khi tôi quay lại, tôi không thấy anh Hai Cần ngồi cạnh tôi nữa. Anh đang quỳ trước bàn thờ. Cái bàn thờ mà cha anh đã quỳ đạo nọ. Mùi nhang lại tỏa lên.

Giữa lúc năm cũ đi qua. Và một năm mới đến.

Tháng 3-1964

(Rút trong *Bức thư Cà Mau*)

Chú thích:

(1) *Cừ*: căn cứ địa trong rừng. (2) *Vọp*: một loại sò. (3) *Nê địa*: đất bùn. Rừng ở Cà Mau mọc trên những lớp đất bùn màu mỡ do sông Cửu Long bồi đắp. (4) *Ngọn lửa không bao giờ tắt dưới đất xốp mỡ màu*: đây là một hiện tượng địa lí đặc biệt của mũi đất Cà Mau. Trong một bài văn khác *(Bức thư Cà Mau)*, tác giả có viết: « Đất phèn U Minh dày hai, ba thước, mùa khô thường cháy rống bên dưới ». (5) *Bánh tét*: một loại bánh chưng ở miền Nam gói thành cục tròn và dài như gói giò. (6) *Đồng khởi*: Năm 1960, ở nhiều vùng Nam Bộ, đồng bào cùng nổi lên đấu tranh vũ trang một ngày, ngày đó gọi là ngày đồng khởi (cùng nổi dậy). (7) *Ảng*: một thứ chum, vại hình chậu-thau. (8) *Đi rõn*: đi tuần. (9) *Xuyến*: một loại lụa láng đen có sọc ngang, ngày trước những người đàn ông đứng tuổi thường dùng để may áo dài. (10) *Thảo ống*: chống đối lại, phá phách. (11) *« Ên »*: một mình, tiếng lóng thông dụng ở miền Tây Nam Bộ. (12) *Ém*: giấu.

HƯỚNG DẪN

1. Qua các hình ảnh, chi tiết trong thiên truyện ngắn này, phân tích tính cách của nhân vật chính: ông Tám (lai lịch, lòng gắn bó với quê hương, với Cách mạng, tinh thần bất khuất trước quân thù). Ông Tám có những nét gì điển hình cho người nông dân cách mạng Nam Bộ đồng thời cũng điển hình cho người nông dân cách mạng Việt Nam?

2. Thiên truyện ngắn đã phản ánh cuộc đấu tranh của nhân dân ta ở miền Nam chống phá « quốc sách ấp chiến lược » của địch như thế nào? Hình thế đấu tranh giữa địch và ta thể hiện qua thiên truyện ngắn này như thế nào? (Sức mạnh của nhân dân, sự cô lập và bất lực của kẻ địch).

3. Sự việc trong thiên truyện (tình tiết) phát triển đến cao độ ở đoạn nào? Câu nói của ông Tám trước bàn thờ có ý nghĩa gì? Vì sao nó xúc động mạnh mẽ tâm hồn người đọc? Câu nói ấy còn có ý nghĩa điển hình, khái quát gì không?

4. Tại sao cuối thiên truyện, tác giả lại nhắc lại lần nữa lời của ông Tám và nói lên cảm giác của mình: « Tôi cảm thấy nền nhà dưới chân tôi nóng hâm hấp, cơ hồ đất đang động cựa, tái hiện lại những vũng máu tươi »? Liên hệ với nhan đề và nêu rõ tư tưởng chủ đề của tác phẩm?

5. Kết cấu của thiên truyện ngắn có gì đặc biệt? (đây là kết cấu: câu chuyện lồng vào câu chuyện). Chứng minh nhờ lối kết cấu đặc biệt đó mà truyện tuy ngắn đã phản ánh được rất nhiều mặt phong phú của cuộc sống, thâu tóm, phản ánh được cả quá trình đấu tranh anh dũng của nhân dân chống phá ấp chiến lược, biến ấp chiến lược của địch thành xã chiến đấu của ta.

DẤU CHÂN NGƯỜI LÍNH

NGUYỄN MINH CHÂU

« Hễ còn một tên xâm lược trên đất nước ta thì ta còn phải tiếp tục chiến đấu quét sạch nó đi ». Nguyễn Minh Châu lấy lời dạy đó của Bác Hồ kính yêu làm đề từ cho cuốn truyện *Dấu chân người lính*.

Truyện dài *Dấu chân người lính* của Nguyễn Minh Châu gồm có 3 phần: hành quân; chiến dịch bao vây; đất giải phóng.

Cuốn truyện chủ yếu miêu tả và phản ánh một đơn vị quân đội ta hành quân dọc Trường Sơn, tiến hành chiến dịch bao vây Khe Sanh, giải phóng Tà Cơn và vùng hành lang phía tây Quảng Trị.

Qua cuốn truyện, Nguyễn Minh Châu ca ngợi chủ nghĩa anh hùng cách mạng Việt Nam trong giai đoạn chống Mĩ, cứu nước. Hình ảnh quân đội và nhân dân ta anh hùng hiện lên trên từng trang truyện thật đẹp. Đó là hình ảnh chính ủy Kinh, trung đoàn trưởng Nhẫn, trung đội trưởng Khuê, chiến sĩ thông tin Lữ, Đàm... Đó là hình ảnh Nết, Cụ Phang, Nghiễm, chị Dậu... Cả nước lên đường, hậu phương lớn, tiền tuyến lớn tràn ngập một không khí phấn khởi, tin tưởng lạc quan, quyết tâm « đánh cho Mĩ cút, đánh cho ngụy nhào »... *Dấu chân người lính* là một bản anh hùng ca vang dội.

https://tieulun.hopto.org

Cuốn truyện còn biểu hiện những tình cảm cao đẹp của quân đội và nhân dân ta. Đó là tình bạn, tình vợ chồng, tình cha con, mẹ con, tình yêu, tình đồng đội, tình đối với Đảng, với dân... Bên cạnh hình ảnh nhân dân ta và quân đội ta anh hùng, bọn xâm lược Mĩ và bọn lính ngụy hiện lên trong *Dấu chân người lính* là một bọn chiến bại, điên khùng và bất lực. *Dấu chân người lính* chứng tỏ Nguyễn Minh Châu có một vốn sống phong phú về những người lính và có một bước tiến trong nghệ thuật viết truyện, nhất là nghệ thuật miêu tả những cảnh sinh hoạt và những con người của bộ đội.

MỘT VÀI ĐOẠN TRONG «DẤU CHÂN NGƯỜI LÍNH»

...Chiều hôm đó, Khuê đánh bạn với một cậu chiến sĩ bên tiểu đoàn 1. Anh chiến sĩ cùng trung đoàn này nguyên trước đây là lính đại đội vận tải trực thuộc trung đoàn bộ. Cứ nhìn cách anh ta cõng hàng cũng thấy, cái lưng bao giờ cũng cúi xuống vừa mức độ, hai cánh tay bắt chéo khoanh trước ngực, bước chân ngắn và đều đặn, đầu để trần, những mớ tóc xõa xuống trán, gió đánh lất phất không thấy dính một hạt mồ hôi nào. Anh ta thò tay trong túi quần lấy trao cho Khuê một cái gói con con.

— Gì vậy?

— Muối rang đấy. Thỉnh thoảng cậu ăn một hạt cho đỡ khát nước.

— Ăn muối đỡ khát ư?

— Chứ sao, lâu lâu hãy nhấm nháp một hạt. Cậu hãy cầm lấy mà dùng, xem ra vẫn còn phải làm cái công việc thồ hàng này lâu lâu nữa đấy! Lính vận tải đã có kinh nghiệm: Đi hàng mà cứ tu từng bi đông nước là không ăn thua gì đâu, chỉ tổ chóng đồ mồ hôi, mà đồ mồ hôi nhiều là mệt, đi một đoạn đã muốn ngồi bệt xuống cỏ rồi.

Người bạn thổ lộ: Mình ức thật, cứ tưởng xin về đơn vị chiến đấu sẽ được cầm súng đánh nhau ngay, mình cứ nắm chắc hành quân vào tới nơi là cắm lưỡi lê vào súng, chà!

Suốt dọc đường người bạn kể cho Khuê nghe nhiều chuyện bên vận tải: Tâm lí các chiến sĩ vận tải nếu không xác định lập trường phục vụ đúng đắn thì khó lòng có thể yên tâm công tác được. Các chiến sĩ đi thồ hàng khó khăn nặng nhọc bao nhiêu cũng chịu được, nhưng không mấy người có thể yên tâm làm cái việc hàng ngày lên trận địa thu nhặt các đồng chí của mình bị thương, bị hi sinh.

— Trước khi hành quân cậu có về phép không? — Anh ta hỏi Khuê.

— Có.

— Vùng cậu chúng nó bắn phá có dữ không?

— Dữ.

— Nhà cậu có «bị» gì không?

— ...Không.

— Gia đình mình cũng không có ai việc gì. Nhưng làng mình thằng Mĩ đã ném bom hai ba bận, có nhà mất ba bốn người. Ngay hôm mình về, chúng nó rải bom bi vào một lớp học của trẻ con ở làng bên cạnh làng mình. Tận mắt nhìn lần đầu trông thấy những đứa trẻ chết. Trẻ con chết bom bao giờ mắt chúng nó cũng mở. Chà, cái thằng Mĩ, giá được giết hết chúng nó đi cũng chưa bắt chúng nó đền hết tội ác này đâu.

Đến khu rừng lim gần A-giơi, hai người nhập vào một đoàn khá đông và góp gạo thổi cơm ăn chung. Mọi người hỏi thăm nhau mới biết đều là lính trung đoàn 5, ai nấy vui vẻ nhận nhau: «Đều là lính ông Kinh cả đấy». Mọi người nói chuyện vui vẻ ầm ỹ. Câu chuyện xoay quanh nhận định những đặc điểm của lính Mĩ. Một cậu ngồi bên cạnh hỏi Khuê:

— Cậu đã chạm trán với thằng Mĩ lần nào thật «giáp lá cà» chưa?

— Rồi.

Khuê tham gia câu chuyện, nhưng hình như đầu óc anh đang để tận nơi khác. Có đôi mắt trẻ con cứ nhìn đau đáu vào anh. Đôi lòng đen như hai hạt nhãn cứ gắn vào đôi mắt anh.

https://tieulun.hopto.org

Đó là đôi mắt to, sáng, hết sức ngây thơ của đứa em trai vừa chết ở nhà. « Trẻ con chết bom bao giờ mắt cũng mở ». Hình như tất cả những cặp mắt ngây thơ của những đứa trẻ đều đang hướng về anh, và chúng đang hỏi anh sẽ làm gì? Cặp mắt từng chiến sĩ ngồi vây chung quanh cũng đang hướng về anh. Anh đang kể cho họ nghe trận đánh « giáp lá cà » bằng bạch binh năm ngoái, trận đánh quân Mĩ trên đồi 31.

— Chao ôi! Cậu chiến sĩ vận tải nhìn Khuê hết sức thán phục — Lần đó cậu giết tất cả mấy thằng?

— Không nhớ hết, nhưng cũng không nhiều đâu. Lần đó mình chỉ đạt dũng sĩ diệt Mĩ cấp hai. Mình chỉ nhớ, cái thằng cuối cùng, mình bắt nó làm tù binh, mặt nó còn non choẹt, đầu hói trọc, cẳng tay cẳng chân dài như vượn, khi bị bắt nước mắt nước mũi nó chảy ròng ròng; có lẽ nó đã khóc rống lên nhưng mình chẳng nghe thấy gì cả, mình chỉ thấy hai con mắt ướt đang nhìn mình, đúng là mắt con chó lúc người ta sắp đem buộc lên cái thang gỗ để cắt tiết. Tự nhiên mình thấy không nỡ giết, mình ra hiệu bắt nó tháo giày treo lên cổ, nhưng nó chưa kịp tháo ra thì mình đã khoát tay bảo anh em dẫn đi. Thằng Mĩ cứ một mực quỳ sụp xuống, mười ngón tay trắng nhợt cào lên những vết máu của những thằng chết dính trên đầu gối mình. Mình cùng anh em leo lên đồi 31, chỗ trận địa phòng ngự của trung đội bạn, vừa lên tới nơi thì chút lòng thương hại cuối cùng của mình đối với thằng lính Mĩ không còn nữa, mà chỉ còn có lòng căm thù: Tất cả anh em thương binh của ta đều bị giết hết, bằng những nhát dao đi rừng đâm xuyên từ phía dưới ức lên đỉnh đầu.

— Mẹ nó, những bận đi lấy thượng binh, mình cũng đã trông thấy cảnh như thế, nhiều bận! Anh chiến sĩ vận tải liên hệ bằng giọng phẫn nộ — Bọn lính Mĩ và lính Pắc Chung Hy có lối giết thương binh như thế đấy! Mình đã trông thấy tận mắt nhiều anh em mình bị nó « làm » như thế. Cả với tử sĩ chúng cũng làm lối dã man như thế!

— Lúc bấy giờ các cậu xử trí với thằng lính Mĩ còn sống như thế nào? — Một cậu đang bưng bát cơm hỏi Khuê, một

tay cầm tàu lá chuối cẩn thận che trên bát cơm vì lúc đó một cơn mưa vừa trút xuống.

— Chúng mình chẳng phải làm thế nào cả. — Khuê nói — Bởi vì, ngay lúc đó, hai chiếc « Ép » đã tới trút bom cháy xuống giữa sườn đồi 31, chúng nó hủy hết xác chết bọn lính của chúng, và thằng Mĩ bị bắt cũng chung số phận ấy. Cái thằng Mĩ bao giờ cũng « giải quyết chiến trường » một cách giản đơn và chóng vánh như thế. Chính mình, cũng bị thương lây với cái thằng Mĩ bị bắt.

— Lần đó cậu tìm đường bò về được hay phải có anh em vận tải lên cáng về?

— Mình bò về được. Mà lạ thật, lúc bị thương, người mình cứ ỷ như không phải của mình nữa. Tất nhiên là mình cũng được cái thân mình cũng đã thấy năng gấp hàng chục lần cũng cái ba lô này. — Khuê vừa nói vừa ngồi xuống luồn hai chiếc quai ba lô vào vai — Đi đi thôi, các cậu, chúng mình bám lấy nhau vừa đi vừa nói chuyện cho vui. Chúng mình toàn là cánh « nông trường 5 », cả có phải không?

Mọi người tại tiếp tục đi. Anh chiến sĩ vận tải thành khẩn mang giúp Khuê một hòm đạn và một cái hộp sắt đựng mụ xòe bộc phá. Không khí thoảng mùi nấm hương sau cơn mưa và mùi gỗ mục từ lâu đời. Một con chim cắt tiếng kêu như tiếng lợn. Một con suối ở gần chảy ầm ầm. Mọi người khoác những chiếc ba lô nặng chất đầy hàng từ trong khóm rừng le chui ra, đang sửa soạn leo dốc. Trên cao, ào ào nhiều tốp máy bay lao vút qua đầu. Ở một lối đi bên phải có một người vạch cây tìm sang hỏi thăm:

— Các đồng chí có phải « nông trường 13 » đó không?

— Thuộc công trường nào?

— « Nông trường 13 » là « nông trường 13 »!

— Thế thì không phải! Sao đồng chí gắt với chúng tôi?

Một lát sau, Khuê và đoàn chiến sĩ « nông trường 5 » chưa leo lên khỏi chân dốc đã lại thấy một cán bộ khác, bên hông

thuviennhatruongxua.vn
https://tieulun.hopto.org

đeo súng ngắn, một chùm lựu đạn cán dài khua lách cách giắt quanh dây lưng to. Anh cán bộ quay lại hỏi:

— Các đồng chí có phải thuộc «nông trường 5» không?

— «Nông trường 5» đây. Có việc gì đấy hả đồng chí?

Khuê nhận ra đồng chí cán bộ đang hỏi là trợ lí tham mưu của trung đoàn mình (đồng chí này vừa mới trên sư đoàn về, Khuê chưa biết tên).

Đồng chí trợ lí tham mưu giục hối hả:

— Các đồng chí về đơn vị ngay!

— Có việc gì mà gấp vậy? — Nhiều người hỏi cùng một lúc.

— Lệnh xuất kích ngay đêm nay. Các đồng chí chạy quàng lên cái, ở nhà đã ngồi vào sa bàn rồi.

Mọi người vừa mừng vừa ngơ ngác: Vừa mới hôm kia, trên đả thông phải chuẩn bị tinh thần đi vận tải «lót ổ» trong một tháng kia mà!

Khuê vỗ vai chàng lính vận tải đang sốt ruột đi chiến đấu:

— Thôi thế là hết thắc mắc nhé!

Anh ta bất ngờ ôm lấy Khuê:

— Được đi đánh rồi! Chúng mình vắt chân lên cổ mà chạy về cho kịp xuất kích, đi nào anh em ơi!

Mọi người đều reo lên! Người cán bộ tham mưu đi truyền tin đã quay lưng đi tìm những đoàn bộ đội khác đang cõng hàng đi rải rác phía sau...

...Cánh đồi tranh phía tây nam chân đồi 475 rộng như một thảo nguyên nhỏ, thỉnh thoảng xen lẫn rừng cỏ tranh lại thấy mọc một thứ cây cành lá xơ xác, có rễ phụ màu đen lòng thòng. Cỏ tranh cháy xông lên mùi tro nồng nồng. Đêm tối mịt mù. Từ nửa đêm, máy bay địch hoạt động thưa đi. Mãi gần sáng tiểu đội trinh sát mới mò được vào chỗ chúng đang đóng. Mỏm 475 in một vệt đen sẫm hình sống lưng lạc đà trên vùng trời sao nhợt nhạt. Khu vực địch đang bí mật cụm lại nằm

ngay dưới chân mỏm A của 475 (Ngay từ phút đầu xác định được khu vực có địch, Khuê đã nảy ra ý định sẽ dùng một mũi đánh xẻ dọc địch từ trên mỏm A xuống). Phán và Hồi vào trước. Hồi ghé tai Phán hỏi thầm: «Đã thấy gì chưa?». Phán bấm vào bàn tay Hồi một cái khẽ. Trước mặt hai người, hai cái xe xích (Phán đoán là hai chiếc tăng T.34) chỉ nằm cách mười mét, nòng khẩu pháo gục sát đất. Một tên, không biết Mĩ hay ngụy, ngồi im như khúc gỗ trên cái tháp khum khum hình bầu dục, cái cẳng chân của hắn như bị quẹ bỏ thõng thượt chạm lá cờ sơn trên thành xe. Chiếc tăng thứ hai nằm giấu mình trong bụi cây, nòng pháo 37 chìa ra ngoài đám rễ phụ giống y hệt một đoạn cành cây cháy dở, Phán bò vào giữa hai chiếc tăng. Hồi trườn sát gốc cỏ lau cứng và sắc như có hàng chục lưỡi dao cứa ngang dưới bụng. Đến lượt Khuê vào, tên lính gác trên tháp giấu đầu vào trong tà áo quẹt lửa châm thuốc, đốm lửa cháy loe trong hai bàn tay bắt khum. Hắn ho húng hắng, nghe tiếng ho biết là một tên ngụy. Hắn chỉ dám hút một hơi rồi tắt điếu thuốc, rồi bỗng quay đầu nhìn thẳng xuống cái lưng áo ngụy trang của Khuê. Tiếng nói từ trên tháp tăng dội xuống bằng giọng mũi: «Việt cộng, tao đã trông thấy, đừng chạy nữa hí!». Hồi thoáng nghĩ: «Nếu lộ thì Khuê không thể chạy thoát!». Nhưng tên lính gác vẫn ngồi im. Một con dế gáy ke ke trong búi cỏ dưới bụng Khuê: «Đồ ngu, đừng hòng tao chạy cho mày trông thấy!». Lát sau ba người đã tiến vào khu lều bạt. Bọn ngụy cắm lều đúng đội hình trong điều lệnh quân đội Mĩ, theo hình móng ngựa chung quanh đường bình độ của sườn đồi. Tiếng ngáy lẫn tiếng nói mê ú ớ của mấy tên lính tận phía trong vọng ra. Sương rơi lộp độp trên những mái vải bạt trùm kín giấc ngủ về sáng. Khuê bò quanh một vòng, nhẩm đếm số lều đồng thời ước lượng số người của mình. Anh đặc biệt chú ý một chiếc phía trên nóc có cần ăng ten. Một thằng mặc quần đùi áo lót ra đứng đái ngay trước cửa một cái lều. Hắn gọi chõ vào phía trong một câu. Lát sau có tiếng chửi lầm bầm và tiếng súng khua vào thắt lưng. Rồi

https://tieulun.hopto.org

một thằng lính nom bộ già nua, vai so như người nghiện thuốc phiện bước ra. Hắn xách khẩu súng trên ốp che tay, vừa chửi lầm bầm vừa đi về phía ba người vừa vào. « Thằng này ra đổi gác », Khuê phỏng đoán. Anh liền ra ám hiệu cho Hồi và Phán bò theo chân tên lính đi đổi gác.

Ba người theo lối cũ trở ra bên ngoài một cách nhẹ nhàng. Trên trời sao đã nhợt trắng. Tiếng C.130 bay đi tiếp tế lì nặng nề nghe nhức nhối trong ruột. Khuê nhìn đồng hồ tay: Đã gần bốn giờ sáng! « Nếu có báo cáo về thì bộ đội cũng không thể vận động tới đây kịp được nữa! ». Khuê tập hợp tiểu đội trinh sát và phổ biến một quyết định chớp nhoáng. Anh hạ lệnh cho họ chuẩn bị chiến đấu. Khuê phán đoán thấy chẳng có một thời cơ nào đánh tốt hơn. Về sáng địch đang ngủ say, canh gác chểnh mảng. Ta trinh sát hoàn toàn giữ được bí mật. Địch ngủ cả trong những lều bạt, chưa có công sự và chỉ có hai chiếc tăng án ngữ lối vào. Khuê quay sang « hỏi dò » quyết tâm của Hồi:

— Mày thấy thế nào, Hồi?

— Đánh được. Nhưng chưa kịp xin chỉ thị của anh Nhẫn đã quyết định đánh, về phần anh có sao không?

Khuê không đáp. Anh hỏi quyết tâm của từng người. Sau khi thấy mọi người đều nhất trí, Khuê mới đỡ lo.

— Chỉ có một nhược điểm là ta có lực lượng một tiểu đội, ít quá, nhưng sẽ có cách đánh được — Khuê nói thêm bằng cái giọng rất nhỏ nhưng đanh — Chỉ cần từng người có quyết tâm thật cao và biết hiệp đồng. Còn phần tôi sẽ chịu trách nhiệm về trận đánh này trước trung đoàn.

Tiểu đội trinh sát liền được tổ chức lại thành ba tổ chiến đấu và trang bị lại. Khuê tuyên bố mình trực tiếp làm tiểu đội trưởng và chỉ định Hồi làm tiểu đội phó. Hồi, Khuê và Phán mỗi người trực tiếp dẫn một tổ bò vào. Mười lăm phút sau, cả tiểu đội trinh sát đã nằm phục sẵn bên những chiếc lều bạt và hai chiếc tăng. Khuê tưởng như trái tim trong ngực đang

co bóp thành từng nắc một. Đem được tiểu đội vào tới đây xem như đã nắm được một nửa phần thắng, nhưng Khuê không dám mừng. Anh vẫn còn lo, lại càng phải tính toán thật kĩ.

Tên lính ngụy già ôm khẩu súng ngồi khom lưng trên cái bệ xe tăng mắt ngủ gật chốc chốc lại choàng thức dậy ngơ ngác nhìn quanh. Chỉ mấy phút, sau khi Khuê đã kiểm tra xong một lượt, anh lập tức hạ lệnh phát hỏa.

Bộ phận đánh tăng của Hồi đánh trước. Dưới bụng chiếc tăng có tên lính ngụy ngồi gác, một khối lửa vàng chói bung ra, tên lính bị hất ra xa, một luồng khói rất đặc cuồn cuộn bốc lên xen giữa tiếng nổ của quả thủ pháo đầu tiên, tiếng lựu đạn và tiểu liên cũng đồng loạt nổ xé trời. Địch đã bị động ngay từ phút đầu. Chúng chống cự lại rất yếu ớt. Sau mấy phút đầu tiên Khuê thở phào, biết là « ăn » rồi: Chung quanh anh chỗ nào cũng nghe tiếng súng, lựu đạn và tiếng bọn lính kêu khóc, chửi rủa. Xác địch chết giữa lúc còn ngái ngủ nằm đè lên nhau dưới những chiếc lều bạt rách tươm.

Vào giữa lúc cuộc chiến đấu tiếp diễn, Khuê đang chỉ huy một tổ đánh vào một căn lều bạt có bao cát xếp chung quanh thì từ phía lối vào ban nãy, bỗng xuất hiện một khẩu trọng liên bắn tới, hình như từ một chỗ bố trí khá cao. Khuê quan sát thấy khẩu súng máy đang hạ dần độ cao. Ánh lửa phụt ra loe lóe từ trong cái loa che lửa soi rõ nòng khẩu súng đang ngất ngưởng quay trên một cái tháp: « Tổ thằng Hồi mới phá được một chiếc tăng. Còn một chiếc chưa đánh được ». Khuê chợt thấy nóng hai bên tai. « Chiếc tăng không bị diệt ngay thì lối ra sẽ bị nghẽn, và bọn chúng nó còn dựa vào đó để phản kích lại ». Một chiến sĩ chạy vụt qua trước mặt Khuê. Anh trông thấy một quả thủ pháo đeo lủng lẳng bên thắt lưng cậu chiến sĩ, vội giật lấy. Anh lao về phía chiếc tăng đang bắn, vừa chạy vừa bò thấp. Đến cách mười thước, anh đang nằm quan sát để chuẩn bị nhảy lên đánh thì một tia lửa xanh hình cầu vồng đã bay trúng giữa cái tháp đang quay rào rào. Tên xạ

thuongmaitruongxua.vn
https://tieulun.hopto.org

thủ trọng liên gục xuống, nằm vắt ngửa người trên khẩu súng máy. Ngay lúc đó, Khuê trông thấy từ phía bên kia sườn tăng, cái bóng của Hồi nhô lên. Cái bóng Hồi đã nhảy lên bám lấy được thành tăng. Một tiếng nổ chuyển đất khê xô chiếc tăng nằm xoay ngang. Bầu trời đã nhợt trắng. Trong tung thâm, những chiếc lều vải đã nằm xẹp xuống đất và rách tả tơi, thỉnh thoảng một tên ngụy từ trong một cái lều lao vút ra. Các chiến sĩ trinh sát vẫn mải mê đánh. Những bóng chiến sĩ nhấp nhô ẩn hiện sau các đống lửa, đang đuổi theo các tên địch bỏ trốn. Khuê xem đồng hồ tay rồi hạ lệnh cho các tổ rút ra ngoài.

Trên đường quay trở ra, Khuê trông thấy một cái lều bị đổ, nhưng vẫn còn nghe tiếng động lục sục bên trong, anh liền dừng lại bồi thêm một quả lựu đạn vào giữa. Chiếc lều bị xé toang, bay túa ra, như người cầm chiếc gậy gảy một đống giẻ rách. Khuê chạy thêm mấy bước. Một băng tiểu liên từ trong xó tối bắn ra, đạn bay sượt trên chỏm đầu Khuê khiến chiếc mũ sắt rơi xuống. Khuê cúi xuống nhặt chiếc mũ vừa kịp ngửng lên thì bắt gặp ba tên mặc quần đùi áo lót đang chực trượt xuống một cái hố bom. Thuận đà tay, Khuê lia một băng tiểu liên, không cần nhắm nhe. Làn đạn AK như roi quất. Một trong ba đứa bị dính đạn. Bóng tên địch mặc quần áo lót nhảy chồm lên rồi rơi tõm vào một cái hố hình phễu tối om...

BUỔI SÁNG

NGUYỄN THỊ NGỌC TÚ

Với ngót 750 trang truyện được viết khá linh hoạt và hấp dẫn, *Buổi sáng* (Nhà xuất bản Thanh niên — 1977) giới thiệu với bạn đọc câu chuyện về một trạm máy cấp huyện trên con đường phấn đấu gian khổ góp phần đưa phong trào sản xuất nông nghiệp của một địa bàn huyện gồm 27 hợp tác xã lên *cơ giới hóa* và *sản xuất lớn* xã hội chủ nghĩa.

Đây là một cuộc đấu tranh hết sức gay gắt giữa tư tưởng sản xuất lớn theo hướng công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa của giai cấp công nhân, với tư tưởng sản xuất nhỏ theo hướng tự cấp tự túc của nền sản xuất tiểu nông bấp bênh và lạc hậu.

Đứng ở góc độ khác, đây cũng là một cuộc đấu tranh gay gắt giữa một bên là tư tưởng làm chủ tập thể và làm chủ bản thân với tinh thần cách mạng tiến công trong lao động, sinh hoạt cũng như trong công tác chuyên môn, kĩ thuật, và một bên là tư tưởng cá nhân chủ nghĩa với thái độ an phận thủ thường « nước chảy bèo trôi » vô trách nhiệm, hoặc thái độ « liệu gió xoay chiều », vun vén cá nhân xấu xa, tệ hại.

Thông qua những cuộc đấu tranh đó, đội ngũ cán bộ, công nhân, kĩ sư (gồm ngót 100 người) của trạm máy huyện, cũng như đội ngũ cán bộ cốt cán của 27 hợp tác xã ở địa bàn huyện, đã có được những bước trưởng thành tuy chật vật khó khăn nhưng vững vàng và rất đáng phấn khởi : từ ông Bảng trạm trưởng trạm máy, ông Chúc đội trưởng đội máy Sông Hồng, ông Kiểm chủ nhiệm hợp tác xã Phù Ninh — những con người của lớp cán bộ kháng chiến chống Pháp cũ... cho tới lớp thanh niên mới được tôi luyện trong lò lửa của cuộc chiến đấu chống Mĩ, cứu nước như Huấn công nhân lái máy, Minh phó trạm trưởng trạm máy, Sinh chủ nhiệm hợp tác xã Tân Phú... hoặc lớp người trẻ mới vươn lên mạnh mẽ trong bản thân cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa trên miền Bắc như Lượng, Vi kĩ sư cơ khí nông nghiệp ; Thịnh, Cốn công nhân lái máy ; Mai, Mơ chủ nhiệm các hợp tác xã 19-8 và 19-5 ; Hằng và Lành cán bộ trung cấp cơ khí nông nghiệp v.v...

Đó là những bông hoa quý giá của chế độ xã hội chủ nghĩa, những con người qua đấu tranh thử thách đã biết đứng vững trên lập trường tư tưởng của giai cấp công nhân để làm chủ tập thể và làm chủ bản thân mình, đang sáng tạo ra một cách gian khổ mà tuyệt vời bài ca xây dựng vĩ đại, bài ca lao động hào hùng của nông thôn Việt Nam tiến lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa.

Nhưng cũng thông qua cuộc đấu tranh gay gắt này, những phần tử thoái hóa lạc loài, những rác rưởi của tư tưởng cũ, những « ổ gà » trong con người cũ, tuy gian ngoan và dai dẳng hết mức, nhưng trước sau cũng bị đào thải hoặc tẩy trừ một cách kiên trì mà dứt khoát. Đó là trường hợp của Vượng xưởng trưởng xưởng chữa máy ; Sơn, Thăng đội trưởng các đội máy Hòa Bình và Quyết Tiến ; Hợp công nhân cơ khí ; Thái và Túc chủ nhiệm các hợp tác xã Quyết Tiến, Tưởng Lễ, v.v...

Buổi sáng có sức thu hút người đọc không chỉ ở âm điệu sôi nổi của một bài ca xây dựng hào hùng, mà còn ở âm điệu trữ tình ấm áp của một bài ca về tình yêu và tuổi trẻ. Những *con người mới* trong *Buổi sáng* đã trưởng thành lên trong tư tưởng làm chủ tập thể, trong lao động sản xuất theo hướng sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa. Họ cũng thực sự lớn mạnh lên trong tình yêu lứa đôi với những mối tình trong sáng,

https://tieulun.hopto.org

hồn nhiên mà thật đẹp, những mối tình chớm nở và được thử thách trong môi trường lao động và phấn đấu xây dựng của tuổi trẻ : như mối tình giữa Huấn và Hằng, giữa Cốn và Mơ, hoặc giữa Minh và Lành, v.v...

Đoạn trích giới thiệu dưới đây là *Chương II*, Phần thứ ba của truyện. Cốn, công nhân lái máy ở đội máy Sông Hồng thuộc trạm máy huyện, được giao nhiệm vụ đưa máy về cày làm vụ cho hai hợp tác xã 19-8 và 19-5 thuộc địa bàn hoạt động của đội. Hợp tác xã 19-5 chính là hợp tác xã do Mơ — người yêu của Cốn — làm chủ nhiệm và Tưởng làm phó chủ nhiệm. Mơ lại chính là con gái ông Chúc nguyên đội trưởng đội máy Sông Hồng, hiện nay vẫn là một trong những người phụ trách trực tiếp của Cốn, trước vốn có thành kiến nặng với Cốn về tính ngang bướng, hay trêu chọc và coi thường ông (hồi Cốn và Mơ còn chưa quen biết nhau), mặc dầu ông vẫn công nhận anh là một thanh niên có lối sống « rõ ràng », dứt khoát và làm ăn tốt...

MÙA XUÂN ĐẾN RỒI ĐẤY, EM Ạ !

NGUYỄN THỊ NGỌC TÚ

Mơ theo đường tắt sang hợp tác xã 19 tháng 8 tìm Cốn. Mơ mặc chiếc áo len màu lúa chín, cổ quàng khăn hoa mỏng và chiếc quần sa tanh mới, tóc chải ngôi lệch, cặp lại ở phía sau, thả xuôi xuống lưng. Cô biết đang vụ mà mặc như thế này là điện sang quá. Nhưng, cái nhẽ nó phải thế ! Cô đội nón, mặc dù trời không nắng, cho nó kín đáo hơn. Cả đôi dép nhựa nữa, hằng ngày có mấy khi cô mang nhưng hôm nay cô lại còn lau cho nó sạch bóng, quai sau cài chặt, cô bước đi nhanh và nhẹ không một tiếng động. Cái nón nghiêng nghiêng, ai nhìn thoáng khó nhận ra Mơ. Nhưng ai cũng biết là cô đang vui lắm, cô đi gặp người yêu. Thực ra vui cũng có nhưng lo lắng cũng nhiều.

Mùa đông năm nay thật dữ dội !

Những ruộng mạ mới gieo, mộng đã ngồi vững trên mặt bùn, râu dài đang thành lá chỉ sau một đợt gió mùa về, chết đen thui còn trơ lại hột thóc ; những ruộng mạ gieo sớm đã ra lá thì lụi đi.

Cả làng đổ ra đồng tháo nước, đốt rơm rạ, đổ gio, bón thêm phân, cứu mạ chết, gieo thêm mạ mới. Những hạt thóc giống cuối cùng được đổ ra và hi vọng lại gieo vãi trên các cánh đồng.

Nhiệt độ vẫn xuống thấp. Những cơn gió mùa đông bắc vẫn tiếp tục tràn về. Mặt đất và bầu trời lạnh buốt.

Mạ lại chết ! Thóc giống hết !

Xã viên kéo đến nhà chủ nhiệm :

— Cô Mơ ơi, thế này thì năm nay cả làng chết đói rồi !

— Bà con đừng bi quan như thế ! Thua keo này ta bày keo khác. Chịu vất vả một tí là được thôi ! Bao nhiêu năm nay cũng khó khăn nhiều mà có ai chết đói đâu ?

Mơ nói để yên lòng mọi người nhưng lòng cô vẫn lo lắng lắm : « Thóc giống hết, trời rét, làm gì, làm như thế nào đây ? ».

Giữa lúc đó, huyện triệu tập cán bộ các xã lên họp ; rồi cử người xuống phổ biến kinh nghiệm gieo mạ trên nền đất cứng. Kho thóc giống cuối cùng của huyện được mở ra chia về cho các xã. Xã nọ tương trợ xã kia, huyện thì tương trợ huyện thiếu.

Công việc khó khăn, lạ lẫm nhưng lòng tin và tình yêu đã giúp cho người ta gieo được mạ trên sân gạch, trên ruộng ải...

Những cây mạ nhỏ bé lâm tâm, li ti như que tăm nay đã xòe ra ba lá xanh non đem lại cho mọi người hi vọng và lo âu :

— Mạ bé thế này làm sao mà cấy được ? Trời lạnh, nước sâu, cấy mạ chỉ có chết chìm :

Mơ lại bảo :

- Bà con không lo ! Các anh máy cày sẽ có cách làm cho ruộng thật tơi nhuyễn để bà con chỉ việc đặt cây mạ xuống thôi !

Mơ nói những điều như lòng cô mong muốn chứ không phải là cô đã cầm chắc trong tay. Hôm trước gặp Cốn, cô nói với anh về những cây mạ ngắn và hỏi :

« Không biết những cái máy có làm cho đất nhuyễn và mượt được không ? ». Cốn nghĩ một lúc rồi trả lời vắn tắt :

thuongmaitruongxua.vn
https://tieulun.hoptc.org

« Để xem ». Cốn hẹn cô cày xong cho hợp tác 19 tháng 8 Cốn sẽ về cày 19 tháng 5.

Chiều nay, Mơ sốt ruột quá! Mơ thấy cần phải đi gặp Cốn. Trong túi cô xách có mấy quả cam, cô cần đưa anh và dặn anh về làng cày phải vào ăn cơm ở nhà cô...

Trong nhà Mai: một anh bộ đội đang dọn dẹp. Anh ta hì hục vần những cái chum đựng thóc giống để ngoài sân vào trong nhà — những cái chum rỗng không — 19 tháng 8 nổi tiếng về dự trữ giống, năm nay đã phải vét đến những hạt cuối cùng!

Trên sân hãy còn vết bùn và những nhánh mạ non vương vãi. Khuôn mặt anh bộ đội quen quen — chắc chắn là Mơ đã gặp anh ta ở đâu rồi nhưng anh ta thì lại không hề tỏ ra có chút nào quen biết Mơ.

Bộ quần áo dã chiến, chiếc ba lô con cóc, mảnh dù hoa để trên giường của Mai làm Mơ chợt nhớ, cô chạy ra sân:

— Anh có phải là anh Nghĩa không?

— Sao chị biết tôi? — Anh bộ đội ngưng tay ngạc nhiên nhìn Mơ.

— Tôi với Mai là bạn thân. Tôi đã xem ảnh anh. Anh về bao giờ thế?

— Mới được hai hôm.

— Anh về hẳn hay còn đi nữa?

— Tôi tranh thủ ghé thăm nhà thôi mà — Tôi ra đưa anh em vào. Chiến dịch đang mở rộng; độ mấy hôm nữa tôi lại đi. Chị ở đâu nhỉ?

— Tôi ở bên 19 tháng 5.

— A! Thế thì hay quá! — Nghĩa bỗng reo lên và lau hai bàn tay lấm bụi vào vạt áo, chạy vào trong buồng mở ba lô lấy ra một gói to.

— Có thư và quà gửi về 19 tháng 5 đây, nhờ chị làm ơn cầm hộ, tôi khỏi phải sang. Ra ngoài này có mấy ngày mà ba

lô của tôi đựng đến năm sáu cân vừa thư vừa quà của anh em nhờ chuyển. Ở đơn vị tôi có một cậu trước cũng làm ở trạm máy kéo huyện. May sao có anh về cày ở đây tôi cũng nhờ chuyển hộ. Về có mấy ngày, bà tôi bảo phải đi thăm họ hàng nhưng gặp dịp bận tôi chưa đi được đến đâu.

— Anh máy cày ở đâu hả anh? — Mơ hỏi.

— Anh ấy sang 19 tháng 5 rồi. Buổi trưa ăn cơm với chúng tôi xong là đi ngay. Theo kế hoạch, nhẽ ra ngày mai các anh ấy mới cày xong nhưng vì cũng sắp đi vào trong kia nên tranh thủ làm cho nhanh.

« Cốn cũng sắp đi ư? ».

Tai Mơ như ù, mắt hoa lên, cô cầm cái gói Nghĩa nhờ chuyển bỏ luôn vào trong túi cũng chả đọc những chữ ghi trên bì giấy nữa. Cô vội vã chào Nghĩa rồi quay ra để Nghĩa đứng ngạc nhiên giữa những chum vại.

***

— Thôi anh đừng đi làm nữa. Nguy hiểm đấy! Nhỡ chẳng may xảy ra chuyện gì thì sao? — Mơ nói, giọng hơi run khi thấy Cốn chuẩn bị xe máy và lau cái bóng đèn bão.

— Làm ngày không đủ, tranh thủ làm đêm! — Cốn nói và huýt sáo. — Sợ quái gì!

Đêm xuống, trong làng tối om. Ở các nhà, những ngọn đèn đều che lại. Người ta nhìn mọi thứ bằng ánh sáng của trăng sao hoặc những bầy đom đóm. Trẻ con học bên những ngọn đèn có chụp hở ra một vệt nhỏ đủ soi sáng trang sách.

Tiếng máy bay ì ì ở phía biển xa. Thỉnh thoảng, một chuỗi bom lại rung động mặt đất. Có lúc tiếng máy bay đột nhiên gào lên, sạt qua làng tưởng như nó muốn chà cái bụng của nó xuống tận mái nhà, bom hoặc rốc-két phóng bừa vào một điểm nào đó rồi cút thẳng.

Bom ném vào cầu cống, thân đê, trường học, nơi họp chợ, những con sông và các cánh đồng, đạn đuổi theo bắn từng con trâu và cái máy...

thuongmaitruongxua.vn

https://tieulun.hopto.org

Ban ngày, máy cày được ngụy trang bằng đất — khi máy cày trên ruộng ải bụi trùm lên nó lớp áo nâu mỏng; khi máy cày bừa ruộng nước thì máy lấm nhuốc chả khác gì con trâu. Máy bay cứ bay ở trên, máy cày cày ở dưới! Nhưng ban đêm, ngọn đèn soi đường cho máy cày là mục tiêu máy bay nhắm bắn!

Mơ đóng cho đèn một cái hộp gỗ ba mặt bịt kín, một mặt che mảnh vải đen. Ánh sáng mờ mờ tỏa ra qua lần vải. Đèn để ở trệu bờ, đủ cho người lái máy nhìn thấy bờ góc và vài gọn đất, gọn nước.

— Đêm nay căng đấy, đừng cày nữa, cậu ạ! Nó bay thấp để tránh tầm pháo của bộ đội nên nó có thể nhìn thấy ngọn đèn của cậu! Ở đoạn đê chúng mình vừa làm, nó phóng rốc-két trúng ngọn đèn của một người câu cá! — Tưởng mới đi phá bom nổ chậm về, gàn Cốn.

— Nó bắn trúng cái đèn chứ có bắn đúng máy đâu mà sợ! Có mấy khi mà đèn với máy ở cạnh nhau! — Cốn đáp.

— Muốn chiến đấu được lâu dài thì phải an toàn. Tớ không đồng ý cho cậu liều lĩnh, nguy hiểm!

— Nghe tiếng máy bay tớ sẽ nhảy xuống, tắt đèn đi! — Cốn vẫn bướng bỉnh.

— Nghe tiếng máy bay cậu mới nhảy xuống thì nó đã đi qua từ lâu rồi!

— Nó qua rồi, thì thôi chứ sao!

— Mà cậu có nghe thấy tiếng nó đâu, tiếng máy cày của cậu nổ còn to hơn tiếng máy bay!

Hai người cứ nhùng nhằng cãi nhau, cuối cùng Cốn phải hứa không cày đêm nữa Tưởng mới thôi.

— Đưa tớ cái đèn. — Tưởng nói trước khi ra về.

— Cậu định bắt tớ đi ngủ sớm như gà à? Không cày thì tớ còn phải đọc sách nữa chứ? — Cốn nói. Tưởng đưa đèn cho Cốn.

Tưởng vừa đi khỏi thì Cốn xách đèn, đánh máy đi làm. Công việc cày bừa cũng cần kíp không đến mức bắt Cốn phải

chịu bom đạn để làm mà chính vì Cốn vốn coi thường máy bay. Cốn càng coi thường sau buổi trưa máy Cốn cày ở dưới và máy bay cứ vờn đuổi ở trên. Nó phóng rốc-két trúng vào một cái ao, cá chết nhiều, nhưng máy Cốn không hề sứt mẻ!

— Thằng Mĩ nó như con chó cắn trộm, đã cắn trộm thì tất phải vội vã, hốt hoảng, bay cao thì sợ pháo, bay thấp sợ súng phòng không, cho nên nó phải bay rất nhanh. Bay rất nhanh thì có mà bắn trúng ông nội nó!

Cốn lí luận như thế rồi nói to:

— Việc nó nó làm, việc ta ta làm!

Cốn vừa đi vừa hát. Tiếng máy nổ to át tiếng hát. Tiếng máy nổ ròn rã. Ngọn đèn để ở góc ruộng, ba bề che kín, một bề bọc vải tỏa ánh sáng rất dịu. Đêm huyền ảo, sâu xa. Gió mát lùa qua cửa kính xe ve vuốt lên má Cốn.

— Làm đêm sướng thế này chả thích bằng là ban ngày nắng như lửa, ngồi trong máy như ngồi trong nồi rạng à? — Cốn thích nói chuyện một mình.

Máy cày ào ào xẻ bùn, tóe nước lên bờ. Trong bóng đêm mờ mờ đất cuộn lên trong nước đỏ ngầu. Loáng cái, Cốn đã cày xong một ruộng.

— Máy bay đâu không thấy mày ra đây chơi với tao cho đỡ buồn? Mày bắn đi! Mày bắn chưa chắc đã trúng, trúng chưa chắc tao đã bị thương, bị thương chưa chắc tao đã chết!

Cốn nói rồi lại cười một mình. Đêm yên vắng, mênh mông. Tiếng máy nổ ròn. Qua cửa kính, trời đêm thăm thẳm, sao sáng nhấp nháy.

— Ông gọi mãi mà chưa thấy mày đâu, thế mà có đứa đêm phải mang chiếu xuống hầm ngủ, ngày thì lúc nào cũng quanh quẩn ở miệng hầm, thật rõ đồ hèn!

Cốn mắng nhiếc, chê bai một người nào đó không cụ thể là ai.

— Thật đứa đó không đáng xách dép cho bộ đội! Mâm pháo ngụy trang mấy cành lá, thế mà dám bắn thẳng vào mặt nó! Thần Sấm! Con Ma, cánh cụp, cánh xòe, là cái quái gì? Rơi rụng ầm ầm.

thuongmaitruongxua.vn
https://tieulun.hopto.org

Cốn làu bàu và dận ga, nước tóe lên rào rạt, nghe mát cả người — Những ngôi sao vỡ tan trong nước. Nói mãi cũng hết câu nói, Cốn hát.

Có tiếng máy bay ì ì nặng nề ở phía biển. Tiếng kẻng báo động nổi lên ở trong xóm.

Cốn không nghe; không cần nghe. Cốn vẫn hát. Mỗi bài hát dăm ba câu. Câu nào thích thì hát, chả cần thuộc hết cả bài mà không thích. Cốn nối bài nọ vào bài kia, hát cứ tự nhiên như không...

Bỗng mắt Cốn tối sầm. Ngọn đèn trên bờ không hiểu sao tự nhiên biến mất. Chắc là gió tắt. Ba bề gỗ che kín gió lùa vào đâu mà thổi tắt đèn? Mà cái đèn bão, bóng chụp kín như bưng để gì tắt? Hay là con mèo, con chó chạy qua kéo đèn đổ xuống ruộng? Hừ, chỉ có thế đèn mới tắt được!

Cốn bực bội, quành máy vào bờ, mở cửa xe, mò mẫm bước xuống.

Lúc ấy, Cốn mới nghe thấy tiếng máy bay càn rạt trên đầu.

— Á, mày đã ra rồi đấy? Tao gọi mãi mày mới ra! Sao mày ra muộn thế, đèn tao tắt mất rồi thì mày nhìn thấy con chó gì?

Cốn nói, giọng oang oang. Rồi Cốn lần sờ trên bờ ruộng tìm cái đèn. Anh sờ tay vào một cái gì mềm như vai người.

— Ối!

Có tiếng kêu lên và một người đang ngồi đứng vụt dậy, vùng chạy đi. Cốn giật mình, hoảng hốt, đứng ngây ra. Anh nghe thấy tiếng cái đèn lắc trong hộp gỗ theo tay người đang chạy đi.

— Ai thế nhỉ? Ai ăn cắp đèn của tôi thế? — Cốn kêu và đuổi theo.

Người bị đuổi phải là một người rất quen đường nên chạy nhanh. Cốn chạy theo; chắc không thể nào kịp nếu như người đó không vừa chạy vừa đứng lại như để chờ.

Ở trên trời, tiếng máy bay vẫn lượn những vòng tròn lúc gần, lúc xa.

— Ai? Không đứng lại tôi bật lửa lên đây! — Cốn kêu to và anh bật nắp bật lửa tách tách.

— Đừng có bật lửa!

Một tiếng con gái trong trẻo và hồi hộp cất lên.

Cốn dừng lại. Anh không chạy theo nữa cũng không nói gì, ngồi xệp xuống bờ cỏ, kéo áo lau mồ hôi. Anh nghe trống ngực đập thình thịch và một cảm giác rất lạ ùa vào anh như gió mát bao bọc bốn bề khi anh thấy cái hộp đèn đề vào trong tay mình. Cái đèn đã tắt. Đêm chỉ có chút ánh sáng sao mờ mờ xa lắc, nhưng Cốn lại nhìn rõ khuôn mặt và cả nụ cười, đôi mắt của người đang đứng cạnh mình.

— Mơ đấy à?

— Vâng.

— Ra đây làm gì thế?

— Ra trông máy bay cho anh.

— Lâu chưa?

— Lâu rồi.

— Có nghe thấy tôi nói gì không?

— Có... à, không.

Một tiếng cười nhỏ, rất nhỏ mà Cốn cũng nghe thấy giữa tiếng gầm gừ của bầy máy bay bay lượn lờ trên trời.

— Anh chủ quan quá!

— Thôi, từ giờ thì thôi.

— Sợ rồi chứ?

— Sợ rồi... Sợ từ lúc cái đèn tắt.

Im lặng.

— Ở góc ruộng chỗ kia có một cái hầm cá nhân, ta ra đấy đi.

— Đừng nói đến hầm bố làm gì.

— Sao vậy?

— Chẳng có cái hầm nào che nổi cho kẻ hèn nhát.

— Thế anh sợ gì?

thuongmaitruongxua.vn
https://tieulun.hopto.org

— Sợ ông Chúc. Ông Chúc có biết Mơ ra đây không?

— Anh sợ ông Chúc chứ không phải sợ máy bay à?

— Ừ.

Mơ cười. Tiếng cười ròn tan.

Tiếng máy bay đã im bặt từ lúc nào.

— Lại châm đèn lên cây nữa nhé!

— Tùy anh.

Hai người ở lại ngoài đồng. Ngọn đèn lại thắp lên, nhưng không phải để trên bờ ruộng mà trong tay người cầm, soi trên đồng nước.

Cốn không nhìn thấy ánh sáng từ ngọn đèn mà từ đôi mắt đang nhìn anh. Còn gì an toàn và vui vẻ hơn thế nữa? Nhẽ ra anh phải hát nhưng anh lại im lìm. Chỉ có tiếng máy là reo vang.

***

Chuyện ấy, gần ba năm rồi, thế mà Mơ vẫn hay nhớ lại. Cô không đi mà chạy. Chạy cũng chả thấy nhanh được là bao. Mơ tiếc là mình không đi xe. Chết nỗi, ở nhà lại chỉ có cái « Pô-rô con vịt »! Đi cái xe ấy nom nó làm sao ấy, nhưng thà đi xe ấy còn hơn đi bộ. Đôi dép nhựa vướng chân, Mơ cởi ra cho vào túi, đi đất. Lúc vội mà đi đất thấy nhẹ và nhanh hơn. Gió lạnh thổi tung tóc và rát hai gò má. Cái rét quái ác! Bàn tay Mơ nhăn lại vì nhào bùn. Nhào bùn cũng không ngại bằng cấy những cây mạ nhỏ và ngắn như que tăm xuống ruộng! Ruộng mà cày bừa không kĩ, bùn chan không mượt, thì cấy mạ chỉ có ngã rồi chết đuối.

« Không biết Cốn có tìm ra cách gì không? »

Mơ nghĩ, đi vội về nhà:

— Có ai hỏi con không mẹ?

— Có ông trời! Bà con đang kêu râm kêu ran ngoài ruộng kia kìa! Trước đây, ruộng nhỏ, người ta chỉ cần buộc một cây tre cây nứa kéo là thẳng ngay, bây giờ ruộng to rộng mênh mông, họ lấy gì mà kéo cho xuể?

— Được mà, mẹ cứ để đấy con lo! Con vừa đi lo về đây mà.

— Đi làm mà ăn mặc như đi hội không bằng? — Mẹ đang bực nên cáu gắt — Mơ không nói gì, đi vào buồng cởi áo len cất đi, mặc cái áo bông cũ và quần vải bạc.

Rồi Mơ vội vã đi ra phía cổng làng. Trên con đường đất ẩm sau cơn mưa bụi, cô nhìn thấy những vết bánh lốp. Cô theo những vết bánh ấy mà đi.

Và cô nghe thấy tiếng máy.

— Giời ơi. Làm ăn thế có lạ lùng không? Nhẽ ra phải hỏi người ta xem bừa ruộng nào trước, ruộng nào sau đã chứ? Chưa chi đã nhảy xuống!

Mơ tức nghẹn lên ngang cổ, cô cắn răng chạy tới trước máy, giơ nón vẫy rối rít.

Cốn tắt máy nhảy ra ngoài:

— Chào chủ nhiệm!

— Chủ với chả nhiệm, đang sắp chết đây!

— Làm sao chết?

— Sang bên 19 tháng 8 tìm không thấy lại phải bồ về. Sao bảo sáng mai mới sang, mà lại ra ruộng ngay thế?

— Sốt ruột muốn gặp chủ nhiệm cho nên đi sớm đấy thôi mà.

— Thôi đừng có đùa nữa, ông ơi, tôi đang lo lắm đây! Xã viên họ kêu ghê quá!

— Biết rồi.

— Làm thế nào bây giờ?

— Đang thử đây!... Nhìn kìa! Được không? — Cốn nói và chỉ đám ruộng.

Lúc ấy, Mơ mới nhìn đến cái máy và công việc Cốn đang làm. Đằng sau cặp bánh lồng máy còn kéo theo một miếng sắt mỏng và dài. Miếng sắt kéo trên mặt bùn máy vừa quần lồng, miếng sắt kéo đến đâu, bùn mượt phẳng căng ngay lên như mặt bánh đến đấy.

thuongmaitruongxua.vn
https://tieulun.hopto.org

Mắt Mơ sáng lên, cô chỉ miếng sắt, hỏi Cốn:

— Cái gì đấy?

— Cái tang lướt.

— Anh lấy ở đâu ra?

— Lấy ở trong đống sắt — Cốn nói rồi nhìn Mơ — Được không, chủ nhiệm?

— Cứ đùa mãi.

— Xuống cấy thử xem, nếu được thì anh em sẽ làm tiếp.

Mơ cúi nhổ mấy nhánh cỏ non rồi xắn quần lội xuống bùn, cấy. Bùn mượt làm bàn tay cô mát nhẹ đi. Cây cỏ ngồi trên mặt bùn chứ không chìm nghỉm xuống hoặc đổ nghiêng đổ ngửa như ở những ruộng không kéo trang.

Mơ lên bờ, hết nhìn cái máy, nhìn mặt ruộng mượt rồi lại nhìn Cốn. Mơ muốn nói một câu gì để tỏ nỗi vui sướng của mình nhưng chẳng biết nói gì ngoài nụ cười — Nhưng rồi bỗng nhiên Mơ cuống lên; Mơ nhớ ra một điều quan trọng vô cùng mà từ nãy vì công việc mà cô quên mất:

— Anh sắp đi phải không?

— Ừ. Làm xong đây là đi...

— Đi đến bao giờ?

— Có phải như đi cày từ trước đến nay đâu mà biết bao giờ về? Cũng có thể là nhanh cũng có thể là chậm.

— Anh thích đi à?

— Xin mãi, bây giờ mới được. Giải phóng nhiều vùng Tây Nguyên rồi, em không nghe đài, đọc báo hay sao?

— Không những em nghe mà còn chuẩn bị trâu bò, thóc giống, lợn gà... Mỗi làng một ít đem vào giúp đồng bào vùng mới giải phóng. Nhưng em nghĩ Tây Nguyên toàn rừng núi thì những cái máy của anh làm được việc gì?

— Ôi trời! Em ngu si ơi! Em chỉ được nói với anh như thế thôi nhé, đừng nói với ai, người ta cười em thì anh xấu hổ lắm. Em không nghe nói đến những đồn điền mênh mông đất ba-dan đỏ thẫm như trời buổi chiều đi suốt ngày không hết ư?

Cốn nói rồi vung tay chỉ về phía chân trời một vùng ráng đỏ. Những tia nắng buổi chiều nhuộm hồng cả đồng ruộng, cây cỏ và thiếp vàng lên khuôn mặt hai người.

— Anh đi đến đấy ư?

— Với cái máy ủi trước tiên anh sẽ san sạch dây thép gai, đồn bốt và tất cả những gì còn lại của bọn địch, sau đó anh sẽ cày tung đất lên, cày thật sâu và bừa thật tơi để em vào gieo hạt!

— Em cũng được vào à?

— Vào chứ? Ai mà chả vào được, đất trong ấy rộng lắm, em ạ. Sau này thống nhất ta sẽ điều chỉnh lại lực lượng lao động để đẩy nông nghiệp lên.

— Thế anh không ra đây nữa à?

— Anh không ra thì em vào, em không vào thì anh ra. Anh với em cùng ra, cùng vào!

— Gớm, hàng nghìn cây số mà anh làm như là đi chợ.

— Hết chiến tranh, ô-tô với máy bay để chuyên chở nhân dân đi lại chỉ một buổi là đến nơi chứ như em đi cái « Pô-rô con vịt » đấy chắc?

— Thế thì thích thật!

Hai người nói chuyện với nhau về ngày mai và những ước mơ. Trong một lúc, họ như quên hẳn nước lấy lội chân họ đang đứng, quên mùa đông khắc nghiệt và những cây ma ngắn li ti phải gieo lại đến lần thứ ba, quên mặt trận còn đang diễn ra ác liệt và những ngày xa cách sắp đến.

Họ trở lại những cảm xúc trong trẻo vô tư gần với tuổi thơ. Đó là tình yêu. Tình yêu đã chắp cho con người đôi cánh thần tiên để bay tới những nơi mà tâm hồn nghèo nàn không bao giờ tới được.

— Anh Cốn ơi, thế bố mẹ em có đi không?

— Đi cả chứ! Đi cả xóm, cả làng...

— Thế thì vui lắm, anh nhỉ?

— Ừ, vui lắm!

https://tieulun.hopto.org

Mơ nhìn cánh đồng, nhìn làng xóm. Xa xa có những bóng người lom khom nửa ngồi nửa đứng: họ đang cầm bay xúc những luống mạ gieo trên sân cuộn lại như cuộn bánh bỏ vào rổ, vào chậu chuẩn bị cấy.

— Anh ơi, cày đi đã... Bà con đã đem mạ đến kia rồi! — Mơ như người tỉnh ngủ, cô vội giục Cốn.

— Em đừng nói những chuyện anh vừa nói cho bố biết nhé!

— Anh lại sợ bố à?

— Ừ.

Cốn nói rồi trèo lên máy. Mơ chạy về phía ruộng cùng nhổ mạ với mọi người.

Gần tối, Mơ về nhà. Cần phải làm thêm thức ăn cho Cốn. Làm gì cho Cốn ăn được nhỉ! Rõ chán quá, yêu nhau gần ba năm trời rồi mà Mơ vẫn chưa biết được ý thích về ăn uống của Cốn. Cũng chẳng phải tại Mơ mà chính là tại Cốn, nhẽ ra Cốn phải nói cho Mơ biết Cốn thích ăn gì chứ, đằng này mỗi lần có dịp nói chuyện với nhau, mỗi lần nhắc đến ăn uống, Cốn đều tỏ vẻ thờ ơ. Chỉ có thuốc lá là hút khỏe. Một «tút» Mơ còn cất kín trong hòm đó, Mơ sẽ đưa dần chứ chẳng dại đưa cả cho Cốn như hôm nào, hút veo mấy ngày hết nhẵn.

Mơ tung nắm thóc, gọi đàn gà về. Trong đàn gà có một con trống choai, mới bắt đầu gáy, thịt quách! Nhưng bắt được nó đâu phải chuyện dễ. Mơ đi đặt nước thổi cơm rồi đóng kín các cổng ngõ lại, dùng cái nơm, úp gọn được anh chàng gà! Nhưng khi Mơ vừa xách ngược con gà lên thì mẹ đi cấy về. Mơ sợ quá, chỉ một tí nữa thì thả con gà ra; nhưng biết nếu thả thì không thể bắt lại được nữa.

— Định thịt gà đấy à? — Bà mẹ hỏi rồi đứng sững nhìn con gái.

— Vâng. — Mơ đáp.

— Tại sao lại làm gà?

— Bố con về! — Mơ đáp liều. Mơ nghĩ, chỉ có bố về thì mẹ mới có thể bằng lòng cho thịt gà. Ngờ đâu, mẹ nói:

— Bố về cũng không phải thịt gà!

Mơ đứng im, chẳng biết nói sao thì bà mẹ đã cầm lấy con dao ở tay con gái:

— Con để chị, cứ nói thật là con thịt cho «nó» ăn không nói, lại nói bố về, đưa đây tao cắt tiết cho!

Mơ nóng bừng mặt, ngượng ngùng đưa con gà cho mẹ. Khi Mơ vừa làm thịt xong con gà, cho vào nồi luộc thì nghe đứa em ngoài ngõ reo lên:

— A bố về!

Ông Chúc về thật! Bà Chúc cười:

— Mồm con Mơ thiêng thật, nó vừa bảo ông về xong!

Mơ ngồi đun bếp. Bố về, cô không vui mà lo. Cô chưa nghĩ ra được cảnh ông Chúc và Cốn ngồi ăn cơm với nhau sẽ như thế nào. Cô biết là từ lâu ông Chúc và Cốn có gờm nhau. Chỉ sợ Cốn không đến. Chao ôi, bao nhiêu vui vẻ tưởng sẽ có trong bữa cơm tối nay thì bố lại về. Bố về làm gì không biết?

Ông Chúc không biết tâm trạng con gái, ông cũng chẳng để ý đến con gà đang luộc trên bếp, ông vừa bước vào sân vừa nói:

— Giải phóng Buôn Ma Thuột đến nơi rồi, bà nó ơi! Thắng lớn lắm — Ông Chúc đi vào nhà, lấy tờ báo trong túi, mở rộng, rồi vừa đọc vừa chỉ lên tấm bản đồ in trên tờ báo.

— Trạm máy ta kì này cũng đi mấy cậu đấy, cả thằng Cốn nhà ta nữa, bà nó ạ! Ông Chúc nói:

— Nó đang cày ngoài đồng kia kia! Nó bừa hai lượt rồi kéo trang, bùn mượt và nhẵn như mài, bà con chỉ việc đặt cây mạ xuống. Cây mạ ngồi trông đẹp lắm! — Bà Chúc nói:

— Thế à? Anh cu khá nhỉ? Nó nghĩ ra việc kéo thêm trang lướt đấy, bà ạ! Suốt mấy ngày cứ thấy nó quanh quẩn, hí húi ở ngoài sân, có hôm quên cả ăn! Phải có gì thưởng công cho nó, bà ạ! Xứng đáng, xứng đáng lắm!

— Tôi làm con gà rồi đấy, có cần mua thêm gì nữa không?

thuvientruongxua.vn
https://tieulun.hopto.org

— Hỏi chúng nó xem, tôi có mang về ít lạc đây. Rang đi!

— Làm nộm! — Mơ kêu lên và chạy băng ra vườn hái đu đủ và rau thơm. Rồi vừa nạo đu đủ Mơ vừa chờ nghe tiếng máy của Cốn.

«Chao ôi! Sao mà ngày hôm nay nhiều chuyện vui đến thế... Ước gì đời người ta được nhiều ngày vui như thế này! Bố nói như thế tức là bố không gờm Cốn nữa mà còn quý nữa là đằng khác! Vậy thì Cốn cũng chả có gì phải sợ bố! Bữa cơm tối nay chắc sẽ vui lắm đây. Cốn sắp về kia rồi!». Mơ lắng nghe tiếng máy vọng về mỗi lúc một gần tưởng như bước chân Cốn đang đi lại phía nhà cô.

Nhưng tiếng máy cứ gần một chút rồi lại xa thêm một chút.

Trời tối từ lâu. Cơm đã dọn xong và đèn đã thắp. Mơ không đợi được nữa, cô đứng lên chạy đi tìm Cốn.

Từ xa, cô đã nhìn thấy máy Cốn. Hai ngọn đèn sáng chói quét một vệt dài trên đồng nước loang loáng. Cốn đang bừa. Cặp bánh lồng, quần bùn và rơm rác ngầu ngầu. Trong ánh đèn, phù sa tung lên đỏ rực.

«Anh sắp đi rồi, chắc còn lâu mới lại về cày trên đất làng mình. Mà đất làng mình nay mai sẽ còn đâu như thế này nữa. Mọi thứ sẽ thay đổi...».

Mơ nghĩ và đứng im nhìn cái máy lầm lũi làm việc. Lúc đầu, cô gọi, anh không nghe. Nhưng khi máy của anh tiến đến sát chỗ cô đứng, có thể gọi được thì cô lại không gọi nữa. Cô muốn để anh cày hết cánh đồng dở dang — Và cô, cô muốn ghi lấy hình ảnh đẹp đẽ của người yêu và của quê hương vào trong đáy mắt.

Trời bỗng mưa lất phất. Những hạt bụi tơi tả bay trong gió. Mơ mở khăn trùm lên đầu.

Ánh đèn lóe lên trên màu khăn hoa.

Cái máy đang chạy thẳng bỗng quành sát vào bờ. Cốn tắt máy nhảy ra, chạy lại phía Mơ, hai tay dang rộng như một đôi cánh.

— Em ra đây từ bao giờ mà người lạnh cóng thế này?

— Em có lạnh đâu!... Mơ đáp rồi nép vào vạt áo vải bạt dày và cứng Cốn vừa mở ra.

Mơ không thấy lạnh, không có cảm giác về mùa đông và cánh đồng trơ trụi, ẩm ướt.

— Em có nghe thấy tiếng dế kêu không? — Cốn bỗng hỏi.

— Nó kêu ở trong cỏ, em có nghe thấy. — Mơ đáp khẽ.

— Dế kêu là mùa xuân đến rồi đấy, em ạ!

(Buổi sáng — Chương II, phần thứ ba — Nhà xuất bản *Thanh niên* — 1977)

CHƯƠNG IV

SỰ NGHIỆP VĂN THƠ CỦA HỒ CHỦ TỊCH

1. TIỂU SỬ VÀ SỰ NGHIỆP (1)

Chủ tịch Hồ Chí Minh sinh năm 1890. Quê Người ở Kim Liên (nay là xã Nam Liên, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An nay thuộc tỉnh Nghệ Tĩnh).

Lúc còn niên thiếu, tên của Người là Nguyễn Tất Thành.

Gia đình Bác là một gia đình nhà nho nghèo. Cụ thân sinh là cụ phó bảng Nguyễn Sinh Huy, một nhà nho yêu nước, yêu dân, không cam tâm làm tôi cho giặc. Chị và anh của Bác cũng đều vì cách mạng mà chịu cảnh tù đày khổ cực.

(1) Phần này viết theo tập «*Chủ tịch Hồ Chí Minh*» do Ban nghiên cứu lịch sử Đảng xuất bản tháng 5-1960, có được bổ sung thêm. Chủ yếu nói nhiều về sự nghiệp văn học của Người.

thuongmaitruongxua.vn
https://tieulun.hopto.org

Hồi còn nhỏ, Bác học chữ Hán và ham đọc thơ văn yêu nước. Sau đó, Bác học chữ quốc ngữ, rồi vào trường quốc học ở Huế. Năm 1910, Bác bỏ học vào Phan Thiết làm trợ giáo cho trường Dục Thanh, một trường tư thục do các nhà văn thân yêu nước mở. Khoảng tháng 11/1911, Bác vào Sài Gòn học nghề ba tháng ở trường Bách nghệ, rồi quyết chí ra đi tìm chân lí, tìm con đường giải phóng cho dân tộc.

Để được đi các nước, Bác làm phụ bếp, bồi tàu cho nhiều chiếc tàu buôn. Bác sang Pháp, qua Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha và nhiều nước ở châu Phi ; Bác sang cả Anh và Mĩ.

Chiến tranh thế giới lần thứ nhất kết thúc, Bác trở lại Pháp. Nhân danh « một nhóm người Việt Nam yêu nước », kí tên Nguyễn Ái Quốc, Bác gửi *Bản yêu sách của nhân dân Việt Nam* đến Hội nghị Vec-xây năm 1919, đến các nghị sĩ, các đoàn thể dân chủ, tiến bộ Pháp và gửi đăng trên báo *Dân chúng* (*Le peuple*), cơ quan ngôn luận của Đảng xã hội Pháp. Từ đấy, Nguyễn Ái Quốc bắt đầu bước lên vũ đài chính trị, giương cao ngọn cờ đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân.

Ở Đại hội Tua của Đảng xã hội Pháp năm 1920, Nguyễn Ái Quốc tuyên bố tán thành chủ trương lập Đảng cộng sản Pháp và trở thành một trong những người đảng viên đầu tiên của Đảng cộng sản Pháp đồng thời cũng là người cộng sản Việt Nam đầu tiên.

Năm 1921, với sự giúp đỡ của Đảng cộng sản Pháp, Bác tổ chức ra *Hội liên hiệp các dân tộc thuộc địa* và xuất bản tờ báo *Người cùng khổ* (*Le Paria*). Nhiều bài báo của Bác vạch trần tội ác của thực dân Pháp bằng những tài liệu cụ thể và đầy sức thuyết phục. Những bài báo đăng trên tờ *Người cùng khổ* cũng như trên những tờ báo tiến bộ khác đã được chúng ta sưu tầm, dịch ra tiếng Việt, in thành cuốn *Lên án chủ nghĩa thực dân* (Nhà xuất bản Sự thật — 1-1960). Năm 1925, Bác còn viết cuốn *Bản án chế độ thực dân Pháp*, một tác phẩm nổi tiếng (viết bằng tiếng Pháp) có ảnh hưởng vang dội trong

nhân dân các thuộc địa Pháp (1). Bác cũng luôn luôn lên án, kết tội bọn phong kiến, tay sai của chủ nghĩa đế quốc ở các nước thuộc địa. Năm 1922, khi Khải Định sang Pháp xem hội chợ Mác-xây, Bác viết vở kịch *Con rồng tre* (cũng viết bằng tiếng Pháp) và nhiều bài báo vạch rõ tính chất thối nát của bọn bù nhìn. Nội dung vở kịch đại ý như sau : có những cây tre thân hình cong queo, những người chơi đồ cổ lấy về đẽo gọt thành con rồng ; và con rồng tre đó chỉ là một quái vật vô dụng như những tên vua bù nhìn.

Tháng 6-1923, Bác đi Matxcơva tham dự Hội nghị nông dân quốc tế. Sau khi Lê-nin mất, Quốc tế cộng sản họp lần thứ 5, Bác tham dự đại hội với tư cách là một đại biểu của Đảng cộng sản Pháp và đại biểu các thuộc địa Pháp. Trong thời gian ngắn ở Liên Xô, Bác viết cho nhiều tờ báo và đã viết hai tập sách *Trung Quốc và thanh niên Trung Quốc* và *Chủng tộc da đen* (2) lên án chế độ tàn ác của chủ nghĩa đế quốc, phơi bày tình trạng đau khổ của các nước thuộc địa và đặc biệt đã sớm vạch trần bản chất xấu xa, tàn bạo của cái gọi là « văn minh » của đế quốc Mĩ.

Tháng 12-1924, để xây dựng và hướng dẫn phong trào cách mạng Đông Dương, Bác về Quảng Châu chỉ đạo cách mạng Việt Nam, Bác cải tổ *Tâm tâm xã* thành *Việt Nam thanh niên cách mạng đồng chí hội*, lập ra *Cộng sản đoàn* làm nòng cốt. Bác lại cùng với các nhà cách mạng ở một số nước thuộc địa khác lập ra *Hội liên hiệp các dân tộc bị áp bức ở Á đông*, Bác cho xuất bản tờ *Thanh niên* và viết cuốn *Đường Kách mệnh* phác ra cho cách mạng Việt Nam một phương hướng, một đường lối đúng đắn.

---

(1) « *Bản án chế độ thực dân* với lối văn giản dị nhưng sâu sắc, sôi nổi căm thù chủ nghĩa thực dân, với những chứng cớ rành rọt không thể chối cãi được, quả là một văn kiện lịch sử trong kho tàng văn học cách mạng cận đại Việt Nam » (Lời Nhà xuất bản Sự thật — 4-1960).

(2) Cuốn *Trung Quốc và thanh niên Trung Quốc* do Nhà xuất bản Matxcơva xuất bản. Cuốn *Chủng tộc da đen* do Nhà xuất bản *Tiếng nói* ở Liên Xô xuất bản.

https://tieulun.hopto.org

Tháng 4-1927, Tưởng Giới Thạch phản bội, khủng bố, Bác lại sang Liên Xô rồi đi dự Hội nghị chống chiến tranh đế quốc ở Bỉ.

Mùa thu 1928, Bác từ châu Âu về Thái Lan giúp đỡ phong trào Việt kiều. Tờ báo *Bác ái* do Bác chủ trương có ảnh hưởng lớn trong kiều bào và cũng được chuyển về nước.

Năm 1930 Bác sang Hương Cảng. Ngày 3 tháng 2 năm 1930, Bác triệu tập hội nghị hợp nhất ba tổ chức cộng sản: Đông Dương cộng sản đảng, An Nam cộng sản đảng, Đông Dương cộng sản liên đoàn. Đảng cộng sản Việt Nam sau đó đổi là Đảng cộng sản Đông Dương chính thức được thành lập.

Để tuyên truyền cho nhân dân ta hiểu rõ hơn nữa về Liên Xô và do đó đẩy mạnh phong trào cách mạng, cũng năm 1930, Bác viết cuốn *Nhật kí người chim tàu* thuật lại những điều mắt thấy tai nghe ở Liên Xô, theo thể văn hồi kí du lịch. Trong thời kì Mặt trận dân chủ, từ Trung Quốc, Bác luôn luôn gửi thư về cho Trung ương Đảng và gửi bài báo cho tờ *Tiếng nói của chúng ta* (Notre voix), *Lao động* (Le travail), cơ quan ngôn luận công khai của Đảng. Bác kí tên *P.C. Lin*.

Tháng 9-1940, phát xít Nhật đổ bộ vào Đông Dương, thực dân Pháp đầu hàng. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân ta liên tiếp nổi dậy khởi nghĩa ở Bắc Sơn (9-1940), ở Nam Kì (11-1940). Bọn Pháp điên cuồng đàn áp. Tháng 12-1940, Bác cùng với một số cán bộ trở về Pác Bó (Cao Bằng). Bác cho xuất bản tờ *Việt Nam độc lập*, triệu tập Hội nghị Trung ương lần thứ tám tại Pác Bó quyết định xúc tiến chuẩn bị khởi nghĩa vũ trang. Ngày 19-5-1941, Mặt trận Việt Nam độc lập đồng minh gọi tắt là Việt Minh được thành lập. Bác viết lời kêu gọi.

Giữa năm 1942, Bác sang Trung Quốc để bắt liên lạc với cách mạng Trung Quốc. Nhưng vừa ra khỏi biên giới, Bác bị chính quyền Tưởng Giới Thạch ở Tĩnh Tây bắt giam. Lúc đó, Nguyễn Ái Quốc đã lấy tên là Hồ Chí Minh. Chính trong thời kì bị giam giữ một năm rưỡi này, Bác viết tập *Nhật kí trong tù* bằng chữ Hán. Sau cùng, chúng phải trả lại tự do cho Bác.

Bác về nước cùng Trung ương Đảng trực tiếp lãnh đạo phong trào cách mạng. Cách mạng tháng Tám thắng lợi. Ngày 2-9-1945 tại quảng trường Ba Đình giữa Thủ đô Hà Nội, Chủ tịch Hồ Chí Minh thay mặt Chính phủ lâm thời nước Việt Nam dân chủ cộng hòa đọc bản *Tuyên ngôn độc lập*.

Thực dân Pháp dựa vào đế quốc Mĩ quay đầu lại xâm lược nước ta lần thứ hai, Bác viết *Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến* ngày 19-12-1946 và toàn dân ta đã anh dũng kháng chiến. Trong 9 năm kháng chiến ròng rã, Bác «chỉ đường đi từng bước, từng giờ», viết thư cho cán bộ, bộ đội, dân quân, tự vệ, thương binh, văn nghệ sĩ, phụ lão, thiếu nhi, thanh niên, phụ nữ, giáo dục và động viên tinh thần diệt giặc cứu nước. Tất cả những thư từ, lời kêu gọi ấy sau đã được thu thập và in đầy đủ trong các tập *Những lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch*. Bác hết sức chú ý đến công tác giáo dục chính trị, nâng cao lập trường tư tưởng, đạo đức và tác phong cách mạng cho cán bộ, đảng viên. Bác đã viết cuốn *Sửa đổi lối làm việc* vạch ra những sai lầm, khuyết điểm của cán bộ và chỉ rõ cách khắc phục.

Bác còn viết cả một truyện vừa nhan đề *Giấc ngủ mười năm*, thấm thía tình yêu con người, yêu thiên nhiên, yêu Tổ quốc, yêu chủ nghĩa xã hội, đem lại niềm tin và ánh sáng cho nhân dân giữa những ngày gian khổ nhất của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp.

Trong suốt hai cuộc kháng chiến lâu dài, gian khổ chống Pháp và chống Mĩ liên tục trên 20 năm cho tới ngày Bác qua đời (3-9-1969), mặc dù phải chăm lo nhiều việc về chính trị, kinh tế, quân sự, Bác vẫn quan tâm đến các mặt khác, đặc biệt Người rất chú ý đến văn hóa, văn nghệ. Qua các bức thư hoặc các bài nói chuyện tại các hội nghị văn hóa, báo chí, văn nghệ, Bác tận tình hướng dẫn đường lối và có khi cả nghiệp vụ công tác cho anh chị em văn nghệ sĩ. Đôi khi bản thân Người cũng cảm hứng sáng tác một số bài thơ bằng chữ Hán hoặc bằng tiếng Việt giàu chất nghệ thuật, thấm đượm tình yêu

thuongmaitruongxua.vn
https://tieulun.hopto.org

người, yêu thiên nhiên, yêu Tổ quốc và tinh thần lạc quan cách mạng. Và dường như đầu xuân năm nào, Bác cũng có bài thơ chúc Tết đồng bào cả nước vào đúng lúc giao thừa, động viên mạnh mẽ niềm tin chiến thắng qua mỗi bước thắng lợi ngày một gần. Ngoài ra, Người cũng luôn luôn viết bài cho các báo ở trong nước và thỉnh thoảng cả ở ngoài nước.

Nói tóm lại, Hồ Chủ tịch là một nhà cách mạng vĩ đại, đồng thời là một nhà văn vĩ đại. Khối lượng tác phẩm của Người hết sức lớn lao. Và sự nghiệp văn học của Người luôn luôn gắn liền với sự nghiệp cách mạng, đúng như Bác đã có lần nói với anh chị em báo chí và văn nghệ sĩ: « Về nội dung viết, mà các cô, các chú gọi là « đề tài », thì tất cả những bài Bác viết chỉ có một « đề tài » là chống thực dân đế quốc, chống phong kiến địa chủ, tuyên truyền độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội ».

II. VĂN THƠ CỦA HỒ CHỦ TỊCH

Văn thơ không phải là sự nghiệp chính của Hồ Chủ tịch. Sự nghiệp của Người chủ yếu là sự nghiệp cách mạng, sự nghiệp cứu nước, cứu dân. Người không bao giờ xem mình là một nhà thơ, nhà văn, nhưng những lời Người viết ra lại có giá trị văn học to lớn. Bởi vì đó là những ánh sáng phát ra từ cuộc đời vĩ đại, từ tâm hồn, trí tuệ, đạo đức cao đẹp của Người.

Hồ Chủ tịch là một nhà thơ lớn. Phần lớn thơ Người viết bằng chữ Hán như thơ của các sĩ phu yêu nước đầu thế kỉ thứ XX, nhưng lại sáng ngời nhân sinh quan cộng sản vĩ đại. Những bài thơ ấy hầu hết là thơ tứ tuyệt, mỗi một bài như một hòn ngọc long lanh, như tinh hoa kết tụ lại từ tâm hồn, trí tuệ, đạo đức, nghị lực, tác phong của Người. Chúng ta đã đọc những bài thơ như thế trong *Nhật kí trong tù*. Những bài thơ chữ Hán Người viết trong kháng chiến chống Pháp cũng tiếp tục và phát huy tinh thần ấy, phong cách ấy. Trong thơ kháng chiến chống Pháp của Người, thiên nhiên vẫn rất hữu

tình. Người yêu chim núi, hoa rừng Việt Bắc gần gụi bên cửa sổ nơi Người làm việc, yêu ngọn gió, giọt mưa báo trước cơn lạnh đầu thu. Và như xưa, trăng vẫn là người bạn hiền thân thiết. Trong nhà ngục Quảng Tây, « Trăng nhòm khe cửa ngắm nhà thơ » thì trên nhà sàn Việt Bắc, « Trăng vào cửa sổ đòi thơ ». Ánh trăng ngày trước trong đêm trung thu (rằm tháng tám) soi vào nhà ngục lạnh, thì bây giờ trong đêm nguyên tiêu (rằm tháng giêng) soi xuống con thuyền trong đó Người đang bàn bạc việc quân. Điều khác trước là trong những bài thơ sau này, giữa cảnh thiên nhiên ấy, còn vang lên tiếng kèn, tiếng reo thắng trận của quân dân kháng chiến. Những bài thơ mang mác phong vị thơ Đường vẫn là những bài thơ nói về cuộc sống, con người hiện đại. Trước sau, trong thơ Người, cũng vẫn là một tấm lòng yêu thương mênh mông đối với đất nước, đối với thiên nhiên, đối với con người, cũng vẫn niềm lạc quan và nguồn nghị lực cách mạng vô tận, cũng vẫn phong thái ung dung của người làm chủ được mình, làm chủ được mọi hoàn cảnh, cũng vẫn cái tinh thần gang thép của người cộng sản trong cốt cách của một nhà hiền triết phương Đông.

Ngoài những bài thơ viết bằng chữ Hán, Hồ Chủ tịch thường còn làm thơ bằng tiếng Việt, nhất là trong các dịp Người chúc tết Nguyên đán đồng bào hay chúc tết Trung thu các cháu. Những bài thơ này thường giản dị, mộc mạc, mang hương vị thơ ca dân gian, nhằm tuyên truyền, động viên một cách thiết thực, nhẹ nhàng. Người thấu hiểu tâm hồn quần chúng Việt Nam yêu thích thơ ca, dễ tiếp thụ, dễ ghi nhớ những vấn đề chính trị dưới hình thức thơ ca, nên Người hay viết những bài thơ này, những bài thơ mỗi lần xuân đến, mọi người dân Việt Nam đều thích nghe, thích đọc. Những bài thơ ấy thực chất là những lời kêu gọi đoàn kết, phấn đấu, đặt trong hình thức thơ ca cho thêm gần gụi, thân thiết với đông đảo quần chúng. Cũng nhằm mục đích đó, nhiều bài văn, bài báo, bài nói chuyện của Người cũng thường kết thúc bằng một vài câu thơ. Cả trong những lời đón khách, tiễn bạn quốc tế, nhiều lúc Người cũng có một vài câu thơ tình ý rất mênh mông, đằm thắm.

thuongmaitruongxua.vn
https://tieulun.hoptot.org

Hồ Chủ tịch là một nhà văn lớn. Những lời kêu gọi, những bài báo của Người là những kiểu mẫu trong sáng về lối văn nghị luận chính trị. Những bài văn của Người gắn liền với những sự kiện lịch sử vĩ đại, với những chủ trương, chính sách lớn của Đảng và Chính phủ qua các giai đoạn cách mạng. Văn của Người bao giờ cũng hướng về quần chúng đông đảo, phục vụ quần chúng đông đảo. Những tư tưởng sâu sắc, những chủ trương quan trọng, qua lời nói của Hồ Chủ tịch, trở thành những chân lí giản dị ai cũng hiểu được, ai cũng làm được. Đồng thời, mỗi một bài văn đều ấm áp một mối tình nồng hậu, chân thành. Người nghe, người đọc cảm thấy mình được một bàn tay vững vàng chỉ dẫn, dìu dắt, đồng thời cũng cảm thấy một tấm lòng thân ái đang khuyến khích, động viên. Văn nghị luận chính trị của Hồ Chủ tịch hùng biện mà trữ tình. Văn Người hùng hồn, sôi nổi mà cảm hóa sâu sắc, bền lâu.

Cách viết của Hồ Chủ tịch có nhiều đặc sắc. Trước tiên đó là sự ngắn gọn. Đọc *Tuyển tập Hồ Chí Minh* ta thấy rất ít bài dài, trái lại rất nhiều bài chỉ vẻn vẹn trong phạm vi một hai trang. Người viết ngắn gọn là để cho quần chúng dễ hiểu, dễ nhớ, dễ làm theo. Lối viết đó là kết quả của một quan điểm quần chúng sâu sắc và của một công phu rèn luyện lâu dài từ hồi Người còn trẻ, lúc mới bắt đầu viết báo bằng tiếng Pháp. Cho đến về sau này, Người vẫn giữ lối viết đó: ngắn gọn mà sâu sắc, súc tích, chặt chẽ. Hồ Chủ tịch có một lối lập luận đặc biệt: Người luôn luôn nắm được bản chất của sự vật, luôn luôn đi ngay vào cái chính của nội dung, nêu bật lên cái lõi của vấn đề, gạt bỏ những gì rườm rà, vô ích. Ý kiến của Người luôn luôn có cơ sở thực tế, có giải thích rõ ràng, có chứng minh cụ thể, có phương hướng và biện pháp thiết thực cho hành động. Lối lập luận chặt chẽ, rõ ràng đó của Người ai cũng hiểu được, từ cụ già đến em bé, từ người trí thức đến người ít học.

Văn Hồ Chủ tịch viết bằng một ngôn ngữ Việt Nam trong sáng. Lời văn của Người rất mực giản dị tự nhiên. Người ghét

lối dùng tiếng nước ngoài, dùng chữ Hán một cách không cần thiết và nêu gương dùng từ ngữ Việt Nam, khai thác và sáng tạo nên những từ mới Việt Nam đầy sức sống để nói về những sự vật mới, khái niệm mới. Người thích dùng lối nói của nhân dân, những tục ngữ, thành ngữ giàu ý nghĩa, giàu hình ảnh, giàu nhạc điệu; thích xen vào lời nói những câu ca dao, những câu thơ. Văn Người không những dân tộc và đại chúng trong cách dùng từ mà còn trong cách đặt câu. Người thường viết câu ngắn, dùng nhiều dấu chấm cho mạch văn được rõ, ý văn được sáng, câu văn được gọn. Khi cần viết câu dài, câu văn của Người vẫn được cấu tạo cân xứng, chấm phẩy rành mạch. Cách đặt câu của Hồ Chủ tịch kết hợp sự sáng sủa khoa học của cú pháp hiện đại với sự nhuần nhị tự nhiên của lời ăn tiếng nói nhân dân. Người còn tiếp thụ và phát huy truyền thống văn cổ, thể hiện trong lối viết đối chọi, cân xứng, nhịp nhàng.

Trên đây là nói về phần văn tiếng Việt của Hồ Chủ tịch. Ngoài ra còn phải kể đến *Bản án chế độ thực dân Pháp* và *Truyện và kí*(1), những tác phẩm văn học nổi tiếng của Người viết bằng tiếng Pháp (đã được dịch ra tiếng Việt) với một bút pháp hiện thực và châm biếm xuất sắc, đã khơi nguồn cho dòng văn học hiện thực xã hội chủ nghĩa Việt Nam ngay từ những năm 1920–1925. Đó cũng chính là những vũ khí văn học sắc bén đã góp phần nhen nhóm và thổi bùng lên trong nhân dân Việt Nam cũng như nhân dân các nước thuộc địa ngọn lửa đấu tranh bất diệt chống chủ nghĩa đế quốc.

***

Ở Hồ Chủ tịch, văn tức là người. Thơ văn Hồ Chủ tịch giản dị, trong sáng, sâu sắc, đẹp đẽ như đạo đức, tư tưởng, tác phong, tâm hồn của Người. Học thơ văn Hồ Chủ tịch trước hết là học theo đạo làm người của Hồ Chủ tịch.

---

(1) *Truyện và kí*: gồm một số *truyện và kí* Hồ Chủ tịch đã viết và đăng rải rác trên báo chí ở Pháp trong khoảng những năm 1920 — 1925, gần đây đã được sưu tầm, dịch ra tiếng Việt và xuất bản thành sách (Nhà xuất bản Văn học — 1974).

13.VII12/2

https://tieulun.hopto.org

HƯỚNG DẪN HỌC BÀI

1. Chứng minh : sự nghiệp văn thơ của Hồ Chủ tịch gắn liền với sự nghiệp cách mạng của Người.

2. Tìm hiểu những đặc điểm về nội dung và nghệ thuật thơ chữ Hán và thơ tiếng Việt của Hồ Chủ tịch.

3. Tại sao ta lại nói Hồ Chủ tịch là nhà văn lớn ? Văn của Người có những đặc điểm gì ?

4. Anh (chị) thấy cần học tập theo cách viết của Hồ Chủ tịch như thế nào ?

TUYÊN NGÔN ĐỘC LẬP

(Ngày 2 tháng 9 năm 1945)

« Tất cả mọi người đều sinh ra có quyền bình đẳng. Tạo hóa cho họ những quyền không ai có thể xâm phạm được; trong những quyền ấy, có quyền được sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc ».

Lời bất hủ ấy ở trong bản *Tuyên ngôn độc lập* năm 1776 của nước Mĩ. Suy rộng ra, câu ấy có ý nghĩa là : Tất cả các dân tộc trên thế giới đều sinh ra bình đẳng ; dân tộc nào cũng có quyền sống, quyền sung sướng và quyền tự do.

Bản *Tuyên ngôn nhân quyền và dân quyền* của Cách mạng Pháp năm 1791 cũng nói :

« Người ta sinh ra tự do và bình đẳng về quyền lợi, và phải luôn luôn được tự do và bình đẳng về quyền lợi ».

Đó là những lẽ phải không ai chối cãi được.

Thế mà hơn tám mươi năm nay, bọn thực dân Pháp lợi dụng lá cờ tự do, bình đẳng, bác ái, đến cướp đất nước ta, áp bức đồng bào ta. Hành động của chúng trái hẳn với nhân đạo và chính nghĩa.

Về chính trị, chúng tuyệt đối không cho nhân dân ta một chút tự do dân chủ nào.

Chúng thi hành những luật pháp dã man. Chúng lập ba chế độ khác nhau ở Trung, Nam, Bắc để ngăn cản việc thống nhất nước nhà của ta, để ngăn cản dân tộc ta đoàn kết.

Chúng lập ra nhà tù nhiều hơn trường học. Chúng thẳng tay chém giết những người yêu nước thương nòi của ta. Chúng tắm các cuộc khởi nghĩa của ta trong những bể máu.

Chúng ràng buộc dư luận, thi hành chính sách ngu dân.

Chúng dùng thuốc phiện, rượu cồn để làm cho nòi giống ta suy nhược.

Về kinh tế, chúng bóc lột dân ta đến xương tủy, khiến cho dân ta nghèo nàn, thiếu thốn, nước ta xơ xác, tiêu điều.

Chúng cướp không ruộng đất, hầm mỏ, nguyên liệu.

Chúng giữ độc quyền in giấy bạc, xuất cảng và nhập cảng.

Chúng đặt ra hàng trăm thứ thuế vô lí, làm cho dân ta, nhất là dân cày, và dân buôn, trở nên bần cùng.

Chúng không cho các nhà tư sản ta ngóc đầu lên. Chúng bóc lột công nhân ta một cách vô cùng tàn nhẫn.

Mùa thu năm 1940, phát xít Nhật đến xâm lăng Đông Dương để mở thêm căn cứ đánh Đồng minh, thì bọn thực dân Pháp quỳ gối đầu hàng, mở cửa nước ta rước Nhật. Từ đó dân ta chịu hai tầng xiềng xích : Pháp và Nhật. Từ đó dân ta càng cực khổ, nghèo nàn. Kết quả là cuối năm ngoái sang đầu năm nay, từ Quảng Trị đến Bắc Kì, hơn hai triệu đồng bào ta bị chết đói.

Ngày 9 tháng 3 năm nay, Nhật tước khí giới của quân đội Pháp. Bọn thực dân Pháp hoặc bỏ chạy hoặc đầu hàng. Thế là chẳng những chúng không « bảo hộ » được ta, trái lại, trong 5 năm, chúng đã bán nước ta hai lần cho Nhật.

Trước ngày mồng 9 tháng 3, biết bao lần Việt Minh đã kêu gọi người Pháp liên minh để chống Nhật. Bọn thực dân Pháp đã không đáp ứng, lại thẳng tay khủng bố Việt Minh hơn nữa.

thuongmaitruongxua.vn
https://tieulun.hopto.org

Thậm chí đến khi thua chạy, chúng còn nhẫn tâm giết nốt số đông tù chính trị ở Yên Bái và Cao Bằng.

Tuy vậy, đối với người Pháp, đồng bào ta vẫn giữ một thái độ khoan hồng và nhân đạo. Sau cuộc biến động ngày 9 tháng 3, Việt Minh đã giúp cho nhiều người Pháp chạy qua biên thùy, lại cứu cho nhiều người Pháp ra khỏi nhà giam Nhật, và bảo vệ tính mạng và tài sản của họ.

Sự thật là từ mùa thu năm 1940, nước ta đã thành thuộc địa của Nhật, chứ không phải thuộc địa của Pháp nữa. Khi Nhật hàng Đồng minh thì nhân dân cả nước ta đã nổi dậy giành chính quyền lập nên nước Việt Nam dân chủ cộng hòa.

Sự thật là dân ta đã lấy lại nước Việt Nam từ tay Nhật, chứ không phải từ tay Pháp.

Pháp chạy, Nhật hàng, vua Bảo Đại thoái vị. Dân ta đã đánh đổ xiềng xích thực dân gần một trăm năm nay để xây dựng nên nước Việt Nam độc lập. Dân ta lại đánh đổ chế độ quân chủ mấy mươi thế kỉ mà lập nên chế độ dân chủ cộng hòa.

Bởi thế cho nên, chúng tôi, Lâm thời Chính phủ của nước Việt Nam mới, đại biểu cho toàn dân Việt Nam, tuyên bố thoát li hẳn quan hệ thực dân với Pháp, xóa bỏ hết những hiệp ước mà Pháp đã kí về nước Việt Nam, xóa bỏ tất cả mọi đặc quyền của Pháp trên đất nước Việt Nam.

Toàn dân Việt Nam, trên dưới một lòng, kiên quyết chống lại âm mưu của bọn thực dân Pháp.

Chúng tôi tin rằng các nước Đồng minh đã công nhận những nguyên tắc dân tộc bình đẳng ở các Hội nghị Tê-hê-răng (1) và Cựu-kim-sơn (2), quyết không thể không công nhận quyền độc lập của dân Việt Nam.

Một dân tộc đã gan góc chống ách nô lệ của Pháp hơn tám mươi năm nay, một dân tộc đã gan góc đứng về phía Đồng minh chống phát xít mấy năm nay, dân tộc đó phải được tự do! Dân tộc đó phải được độc lập!

Vì những lẽ trên, chúng tôi, Chính phủ lâm thời của nước Việt Nam dân chủ cộng hòa, trịnh trọng tuyên bố với thế giới rằng:

Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do và độc lập, và sự thật đã thành một nước tự do, độc lập. Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do, độc lập ấy.

HỒ CHÍ MINH

Chú thích :

1. *Hội nghị Tê-hê-răng* (thủ đô nước I-ran): Hội nghị gồm 3 nước Liên Xô, Mĩ và Anh họp từ 28 tháng mười một đến ngày mồng 1 tháng chạp 1943. Hội nghị đã thông qua kế hoạch tiêu diệt các lực lượng vũ trang phát xít Đức, quyết nghị mở mặt trận thứ hai ở châu Âu trước ngày 1 tháng 5 năm 1944 và thông qua nghị quyết bảo đảm nền hòa bình lâu dài trên toàn thế giới sau chiến tranh, v.v... Nhưng sau khi chiến tranh kết thúc thì các giới cầm quyền ở Mĩ và Anh từ chối không thi hành triệt để những điều đã kí kết ở hội nghị Tê-hê-răng. 2. *Hội nghị Cựu-kim-sơn* (San Francisco — thành phố công nghiệp và hải cảng ở bờ biển Thái Bình Dương của Mĩ): Hội nghị họp từ 25 tháng tư đến 26 tháng sáu 1945, gồm đại biểu 51 nước đến tham dự do Liên Xô, Mĩ, Anh và Trung Quốc (dưới chính quyền Tưởng Giới Thạch) triệu tập để thành lập tổ chức quốc tế « Liên hợp quốc » nhằm giữ gìn hòa bình và an ninh trên toàn thế giới.

thuongmaitruongxua.vn

HƯỚNG DẪN CHUẨN BỊ BÀI

1. Tìm hiểu hoàn cảnh lịch sử ra đời của bản *Tuyên ngôn độc lập*.

2. Tội ác của thực dân Pháp, phát xít Nhật, tinh thần và quá trình đấu tranh anh dũng của dân tộc, những tư tưởng, tình cảm, truyền thống đạo lí lớn của dân tộc đã được nêu lên trong bản *Tuyên ngôn độc lập* như thế nào?

3. Tìm hiểu nghệ thuật viết văn của Bác trong bản *Tuyên ngôn độc lập* (cách lập luận, cách dùng từ, cách đặt câu, cách bố cục của toàn bài và của từng đoạn văn : *mở đầu, thân bài, kết luận*).

LỜI KÊU GỌI TOÀN QUỐC KHÁNG CHIẾN

(Ngày 19 tháng 12 năm 1946)

Hỡi đồng bào toàn quốc!

Chúng ta muốn hòa bình, chúng ta phải nhân nhượng. Nhưng chúng ta càng nhân nhượng, thực dân Pháp càng lấn tới, vì chúng quyết tâm cướp nước ta một lần nữa!

https://tieulun.hopto.org

Không! Chúng ta thà hi sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ.

Hỡi đồng bào! Chúng ta phải đứng lên!

Bất kì đàn ông, đàn bà, bất kì người già, người trẻ, không chia tôn giáo, đảng phái, dân tộc, hễ là người Việt Nam thì phải đứng lên đánh thực dân Pháp để cứu Tổ quốc. Ai có súng dùng súng, ai có gươm dùng gươm, không có gươm thì dùng cuốc, thuổng, gậy, gộc. Ai cũng phải ra sức chống thực dân Pháp, cứu nước.

Hỡi anh em binh sĩ, tự vệ, dân quân!

Giờ cứu nước đã đến! Ta phải hi sinh đến giọt máu cuối cùng để giữ gìn đất nước.

Dù phải gian lao kháng chiến, nhưng với một lòng kiên quyết hi sinh, thắng lợi nhất định về dân tộc ta.

Việt Nam độc lập và thống nhất muôn năm!

Kháng chiến thắng lợi muôn năm!

HỒ CHÍ MINH

Chú thích :

Sau khi gây ra các vụ xung đột ở Lạng Sơn, Hải phòng (tháng mười một 1946), giặc Pháp luôn luôn cố ý khiêu khích tại khắp nơi chúng đóng quân. Ngày 16 tháng chạp 1946, bọn trùm thực dân Pháp ở Đông Dương họp hội nghị ở Hải Phòng. Ngày 17 tháng chạp năm 1946, quân đội Pháp gây ra vụ thảm sát ở phố hàng Bún và khiêu khích khắp thủ đô. Ngày 18 tháng chạp 1946, chúng cho quân đội chiếm hai công sở Việt Nam thuộc Bộ Tài chính và Bộ Giao thông, đồng thời tên tướng giặc Moóc-li-e hạ tối hậu thư đòi tước vũ khí của các đội tự vệ và công an của ta! Thực dân phản động Pháp đã lộ rõ dã tâm muốn chiếm lại nước ta, chúng bội ước, xé Hiệp định sơ bộ mồng 6 tháng ba và Tạm ước 14 tháng 9/1946, gây chiến tranh xâm lược khắp cả nước.

Ngày 19 tháng chạp 1946, cuộc kháng chiến toàn quốc của Việt Nam bắt đầu. Hồ Chủ tịch ra lời kêu gọi nhân dân cả nước đứng dậy kháng chiến cứu nước.

HƯỚNG DẪN CHUẨN BỊ BÀI

1. Tìm hiểu bối cảnh lịch sử của *« Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến »*.

2. Tư tưởng lớn, quyết tâm lớn của dân tộc thể hiện trong *Lời kêu gọi* như thế nào?

3. Tìm hiểu cách viết văn của Hồ Chủ tịch trong *Lời kêu gọi* (cách bố cục, cách diễn đạt, ngôn ngữ, hình ảnh, cách đặt câu).

CON ĐƯỜNG DẪN TÔI ĐẾN CHỦ NGHĨA LÊ-NIN (1)

(Tháng tư năm 1960)

Ngay sau chiến tranh thế giới lần thứ nhất, tôi làm thuê ở Pa-ri, khi thì làm cho một cửa hàng phóng đại ảnh, khi thì vẽ « đồ cổ mĩ nghệ Trung Hoa » (do một xưởng của người Pháp làm ra). Hồi đó, tôi thường rải truyền đơn tố cáo tội ác bọn thực dân Pháp ở Việt Nam.

Lúc bấy giờ, tôi ủng hộ Cách mạng tháng Mười chỉ là theo cảm tình tự nhiên. Tôi chưa hiểu hết tầm quan trọng lịch sử của nó. Tôi kính yêu Lê-nin vì Lê-nin là một người yêu nước vĩ đại đã giải phóng đồng bào mình; trước đó, tôi chưa hề đọc một quyển sách nào của Lê-nin viết.

Tôi tham gia Đảng Xã hội Pháp chẳng qua là vì các « ông bà » ấy — (hồi đó tôi gọi các đồng chí của tôi như thế) — đã tỏ đồng tình với tôi, với cuộc đấu tranh của các dân tộc bị áp bức. Còn như đảng là gì, công đoàn là gì, chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản là gì, thì tôi chưa hiểu.

Hồi ấy, trong các chi bộ của Đảng Xã hội, người ta bàn cãi sôi nổi về vấn đề có nên ở lại trong Quốc tế thứ hai hay là nên tổ chức một Quốc tế thứ hai rưỡi, hoặc tham gia Quốc tế thứ ba của Lê-nin? Tôi dự rất đều các cuộc họp một tuần hai hoặc ba lần. Tôi chăm chú nghe những người phát biểu ý

thuongmaitruongxua.vn
https://tieulun.hopto.org

kiến. Lúc đầu tôi không hiểu được hết. Tại sao người ta bàn cãi hăng như vậy ? Với Quốc tế thứ hai, hoặc hai rưỡi hay là thứ ba, thì người ta cũng đều làm được cách mạng cả, sao lại phải cãi nhau ? Và còn Quốc tế thứ nhất nữa, người ta đã làm gì với nó rồi ?

Điều mà tôi muốn biết hơn cả — và cũng chính là điều mà người ta không thảo luận trong cuộc họp — là vậy thì cái quốc tế nào bênh vực nhân dân các nước thuộc địa ?

Trong một cuộc họp, tôi đã nêu câu hỏi ấy lên, câu hỏi quan trọng đối với tôi. Có mấy đồng chí trả lời : Đó là Quốc tế thứ ba, chứ không phải Quốc tế thứ hai. Và một đồng chí đã đưa cho tôi đọc luận cương của Lê-nin về các vấn đề dân tộc và thuộc địa đăng trên báo *Nhân đạo*.

Trong luận cương ấy, có những chữ chính trị khó hiểu. Nhưng cứ đọc đi đọc lại nhiều lần, cuối cùng tôi cũng hiểu được phần chính. Luận cương của Lê-nin làm cho tôi rất cảm động, phấn khởi, sáng tỏ, tin tưởng biết bao ! Tôi vui mừng đến phát khóc lên. Ngồi một mình trong buồng mà tôi nói to lên như đang nói trước quần chúng đông đảo : « Hỡi đồng bào bị đọa đày đau khổ ! Đây là cái cần thiết cho chúng ta, đây là con đường giải phóng của chúng ta ! ».

Từ đó tôi hoàn toàn tin theo Lê-nin, tin theo Quốc tế thứ ba.

Trước kia, trong các cuộc họp chi bộ, tôi chỉ ngồi nghe người ta nói ; tôi cảm thấy người nào cũng có lí cả, tôi không phân biệt được ai đúng và ai sai. Nhưng từ đó tôi cũng xông vào những cuộc tranh luận. Tôi tham gia thảo luận sôi nổi. Mặc dù chưa biết đủ tiếng Pháp để nói hết ý nghĩ của mình, tôi vẫn đập mạnh những lời lẽ chống lại Lê-nin, chống lại Quốc tế thứ ba. Lí lẽ duy nhất của tôi là : Nếu đồng chí không lên án chủ nghĩa thực dân, nếu đồng chí không bênh vực các dân tộc thuộc địa thì làm cái cách mạng gì ?

Không chỉ tham gia các cuộc họp của chi bộ tôi mà thôi, tôi còn đến những chi bộ khác để bênh vực lập trường « của

tôi ». Ở đây tôi cần nhắc thêm rằng các đồng chí Mác-xen Ca-sanh, Vai-ăng Cu-tuya-ri-ê, Mông-mút-xô và nhiều đồng chí khác đã giúp đỡ tôi hiểu biết thêm. Cuối cùng ở đại hội thành phố Tua, tôi cùng các đồng chí ấy biểu quyết tán thành tham gia Quốc tế thứ ba.

Lúc đầu, chính là chủ nghĩa yêu nước, chứ chưa phải chủ nghĩa cộng sản đã đưa tôi tin theo Lê-nin, tin theo Quốc tế thứ ba. Từng bước một, trong cuộc đấu tranh, vừa nghiên cứu lí luận Mác — Lê-nin, vừa làm công tác thực tế, dần dần tôi hiểu được rằng chỉ có chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản mới giải phóng được các dân tộc bị áp bức và những người lao động trên thế giới khỏi ách nô lệ.

Ở nước ta và ở Trung Quốc cũng vậy, có câu chuyện đời xưa về cái « cẩm nang » đầy phép lạ thần tình. Khi người ta gặp những khó khăn lớn, người ta mở cẩm nang ra, thì thấy ngay cách giải quyết. Chủ nghĩa Lê-nin đối với chúng ta, những người cách mạng và nhân dân Việt Nam, không những là cái « cẩm nang » thần kì, không những là cái kim chỉ nam, mà còn là mặt trời soi sáng con đường chúng ta đi tới thắng lợi cuối cùng, đi tới chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản.

HỒ CHÍ MINH

Chú thích :

1. Bài viết cho tạp chí *Các vấn đề phương Đông* (Liên Xô) nhân dịp kỉ niệm lần thứ 90 ngày sinh của V. I. Lê-nin.

HƯỚNG DẪN CHUẨN BỊ BÀI

1. Con đường đến với chủ nghĩa Lê-nin của Bác đã được kể và miêu tả lại một cách cụ thể, sinh động như thế nào ? Đoạn văn nào trong bài đã nêu được một cách tóm tắt, khái quát con đường đến với chủ nghĩa Lê-nin của Bác ?

2. Lòng yêu nước, yêu thương đồng bào của Bác được thể hiện trong bài văn như thế nào ? Chi tiết nào trong bài làm anh (chị) xúc động nhất ? Vì sao ?

3. Tìm hiểu cách viết của Bác trong bài này (Bài văn vừa là hồi kí vừa là nghị luận, tự sự mà cũng rất trữ tình, cách lập luận, cách dẫn dắt chi tiết...).

https://tieulun.hopto.org

ĐỌC VÀ BÌNH CHÚ :

CHÙM THƠ CHỮ HÁN
(VIẾT TRONG THỜI KÌ KHÁNG CHIẾN CHỐNG PHÁP)

1. *NGUYÊN TIÊU*

Kim dạ nguyên tiêu nguyệt chính viên,
Xuân giang, xuân thủy tiếp xuân thiên.
Yên ba thâm xứ đàm quân sự,
Dạ bán quy lai nguyệt mãn thuyền.

1948

RẰM THÁNG GIÊNG

Rằm xuân lồng lộng trăng soi
Sông xuân nước lẫn màu trời thêm xuân.
Giữa dòng bàn bạc việc quân,
Khuya về bát ngát trăng ngân đầy thuyền.

Chú thích :
Bài dịch này của Xuân Thủy.
Bài dịch cũ, có sửa đôi chữ.

2. *THU DẠ*

Trù hoạch canh thâm liêm đắc nhàn,
Thu phong thu vũ báo thu hàn.
Hỏi văn thu địch sơn tiền hưởng,
Du kích quy lai tửu vị tàn.

1948

ĐÊM THU

Bàn việc canh chầy mới tạm ngơi,
Gió mưa thu báo lạnh thu rồi.
Còi thu bỗng rúc vang từng núi,
Du kích về thôn, rượu chửa vơi.

Chú thích :
Bản dịch cũ, có sửa đôi chữ.

3. *BÁO TIỆP*

Nguyệt thôi song vấn : – Thi thành vị ?
– Quân vụ nhưng mang vị tố thi.
Sơn lâu chung hưởng kinh thu mộng,
Chính thị Liên khu báo tiệp thì.

1948

TIN THẮNG TRẬN

Trăng vào cửa sổ đòi thơ,
– Việc quân đang bận, xin chờ hôm sau.
Chuông lầu chợt tỉnh giấc thu,
Ấy tin thắng trận Liên khu báo về.

Chú thích :
Bài dịch này của Huy Cận.
(Thơ và bản dịch rút từ tập *Thơ Hồ Chủ tịch*
Nhà xuất bản Văn học — 1967)

4. *TẶNG BÙI CÔNG*

Khán thư sơn điểu thê song hãn,
Phê trát xuân hoa chiếu nghiễn trì.
Tiếp báo tàn lai lao dịch mã,
Tư công tức cảnh tặng tân thi.

1948

thuviemaitruongxua.vn
https://tieulun.hopto.org

TẶNG CỤ BÙI BẰNG ĐOÀN

Xem sách, chim rừng vào cửa đậu,
Phê văn, hoa núi ghé nghiên soi.
Tin vui thắng trận dồn chân ngựa,
Nhớ cụ thơ xuân tặng một bài.

Chú thích :

Trong khi quân dân ta chiến thắng dồn dập trên các mặt trận chính ở Việt Bắc (thu đông 1947 — 1948), Hồ Chủ tịch tặng cụ Bùi Bằng Đoàn bài thơ trên đây (hồi đó cụ Bùi Bằng Đoàn là Trưởng ban Ban thường trực Quốc hội nước Việt Nam dân chủ cộng hòa).

5. *THẤT CỬU*

Nhân vị ngũ tuần thường thản lão,
Ngã kim thất cửu chính khang cường
Tự cung thanh đạm tinh thần sảng,
Tố sự thung dung nhật nguyệt trường.

1953

SÁU MƯƠI BA TUỔI

Chưa năm mươi đã kêu già
Sáu ba, mình nghĩ vẫn là đương trai
Sống quen thanh đạm nhẹ người
Việc làm tháng rộng ngày dài ung dung.

Chú thích :

Bài thơ này được Hồ Chủ tịch làm nhân dịp các đồng chí xung quanh chúc thọ Người 63 tuổi. Bài dịch của Xuân Thủy.

CHÙM THƠ CHÚC TẾT

1. CHÚC NĂM MỚI

Cờ đỏ sao vàng tung bay trước gió,
Tiếng kèn kháng chiến vang dậy non sông,
Toàn dân kháng chiến, toàn diện kháng chiến,
Chí ta đã quyết, lòng ta đã đồng.
Tiến lên chiến sĩ ! Tiến lên đồng bào !
Sức ta đã mạnh, người ta đã đông.
Trường kì kháng chiến, nhất định thắng lợi !
Thống nhất độc lập, nhất định thành công !

1947

2. CHÚC TẾT 1949

Kháng chiến lại thêm một năm mới,
Thi đua yêu nước thêm tiến tới.
Động viên lực lượng và tinh thần,
Kháng chiến càng thêm mau thắng lợi
Người người thi đua,
Ngành ngành thi đua,
Ngày ngày thi đua,
Ta nhất định thắng,
Địch nhất định thua.

3. MỪNG XUÂN 1967

Xuân về xin có một bài ca,
Gửi chúc đồng bào cả nước ta.
Chống Mĩ hai miền đều đánh giỏi,
Tin mừng thắng trận nở như hoa.

thuongmaitruongxua.vn
https://tieulun.hopto.org

4. MỪNG XUÂN 1968

Xuân này hơn hẳn mấy xuân qua.
Thắng trận tin vui khắp nước nhà.
Nam Bắc thi đua đánh giặc Mĩ.
Tiến lên !
Toàn thắng ắt về ta.

5. MỪNG XUÂN 1969

Năm qua thắng lợi vẻ vang,
Năm nay tiền tuyến chắc càng thắng to.
Vì độc lập, vì tự do,
Đánh cho Mĩ cút, đánh cho ngụy nhào.
Tiến lên !
Chiến sĩ, đồng bào !
Bắc Nam sum họp, xuân nào vui hơn.

HƯỚNG DẪN CHUẨN BỊ BÀI

1. Tìm hiểu đặc điểm về thơ chữ Hán và thơ tiếng Việt của Hồ Chủ tịch qua những chùm thơ trên ?

2. Phát biểu những cảm nghĩ của anh (chị) sau khi đọc những bài thơ trên của Bác ?

ĐỌC VÀ BÌNH CHÚ :

VI HÀNH

Trích *« Những bức thư gửi cô em họ »* do tác giả tự dịch từ tiếng Nam.

— Hắn đấy !
— Đâu phải !
— Đúng mà ! Anh đã bảo là chính hắn đấy.

— Chắc thật à ? Em thì em đã thấy hắn ở trường đua, trông hắn có vẻ nhút nhát hơn, lúng ta lúng túng hơn cơ, có cả cái chụp đèn chụp lên cái đầu quấn khăn, các ngón tay thì đeo đầy những nhẫn.

— Thế hay là hắn đã đem tất cả các thứ đó đến tiệm cầm đồ rồi ? Nhưng mà nhìn kĩ xem kìa ! Chẳng phải vẫn cái mũi tẹt ấy, vẫn đôi mắt xếch ấy, vẫn cái mặt bủng như vỏ chanh ấy đấy à(1) ?

— Ừ nhỉ. Thì cũng có thể là anh đúng. Nhưng hắn đến đây làm gì nhỉ, trong đường xe điện ngầm này, và tụi các ông quan bà kiếc (2) đi theo thì đâu cả ?

— Có khi đã gửi tuốt ở kho hành lí nhà ga, để đi chơi vi hành đấy.

Đấy, cô em họ thân mến của tôi ! Tôi đã thuật lại y nguyên câu chuyện giữa đôi bạn trẻ ngồi cùng toa xe với tôi ; họ ngắm nghiền trông tôi với cặp mắt ma mãnh, tò mò, nhưng lại ra bộ không nhìn tôi gì cả.

Cuộc đối thoại tiếp diễn như sau :

— Thế em nghĩ thế nào về người khách của chúng ta ? — Người con trai hỏi, ngỡ tôi là một đấng Hoàng thượng và tưởng rằng tôi không hiểu họ nói gì với nhau.

— Hắn còn làm mình bật cười hơn nữa cơ lúc hắn đeo lên người hắn đủ cả bộ lụa là, đủ cả bộ hạt cườm — người bạn gái anh ta trả lời.

— Hạt châu báu đấy chứ ! Em thích có chỗ châu báu ấy quá đi, chứ còn gì !

— Em mà có ấy à, thì em cố tình đánh mất đi, để được báo chí nói đến, và thế là được trở thành một ngôi sao. Thế còn anh, anh nghĩ gì về người dân bảo hộ của chúng ta nào ?

— Ích cho chúng ta lắm đấy. Cái lò ở Găng-be đã bán rồi. Cái rương của Hê-ra Miếc-ten cũng đã thanh toán rồi. Vụ án người bị chặt ra từng khúc thì không thu hút được công chúng lắm vì không thuộc giới thượng lưu. Và thế là cái kho giải trí

thuongmaitruongxua.vn
https://tieulun.hopto.org

của chúng ta (3) sắp cạn ráo như B. Đ. D. (4) vậy. Nhật báo chẳng còn cái gì để bôi bác lên giấy cả. Đúng lúc đó thì...

— Đổi xe ở đây chứ (5), anh yêu ơi?

— Không, ga sau. Đúng lúc đó thì có một anh vua đến với chúng ta.

— Em thì em thích Sác-lô (6) hơn. Với lại, vua, thì tốn lắm.

— Đâu có! Thế em còn nhớ buổi dạ hội thuộc địa ở Nhà hát Ca vũ đấy chứ? Phải trả những nghìn rưỡi phơ-răng để xem vợ lẽ nàng hầu vua Cao-miên, xem tụi làm trò leo trèo nhào lộn của sư thành xứ Công-gô (7); hôm nay thì chúng mình có mất tí tiền nào đâu mà được xem vua đang ngay cạnh? Nghe nói ông bầu Nhà hát múa rối (8) có định kì giao kèo thuê đấy...

Tàu đỗ, cặp trai gái bước xuống, mắt cứ liếc trộm tôi, và tôi thì buồn cười quá, bỗng dâm ra nghĩ, và nghĩ đến cô. Tôi như còn trông thấy cái ngày mà cô với tôi, đôi chúng ta, như đôi chim ấy thôi, dậu vắt vẻo trên đầu gối ông bác thân yêu, nghe bác kể chuyện cổ tích. Tôi nhớ chuyện vua Thuấn, vì muốn đích thân tai nghe mắt thấy dân có bằng lòng mình không, nên cải trang làm dân cày đi đó đi khắp xứ (9). Lại nhớ chuyện vua Pi-e nước Nga đi làm thợ và đến làm việc ở các công trường nước Anh (10). Bên những bậc cải trang vĩ đại ấy muốn đi sâu vào cuộc sống của nhân dân, ngày nay còn có những ông hoàng, ông chúa, để tiện việc riêng và vì những lí do không cao thượng bằng, cũng « vi hành » đấy.

Tôi không được rõ ý đồ nhà « vi hành » của chúng ta ra sao. Phải chăng là ngài muốn biết dân Pháp dưới quyền ngự trị của bạn ngài là A-lếch-xăng đệ Nhất (11), có được sung sướng, có được uống nhiều rượu và được hút nhiều thuốc phiện bằng dân Nam, dưới quyền ngự trị của ngài, hay không? Phải chăng ngài muốn học sử dụng (theo kiểu Pháp) cái liềm của nhà nông cùng cái búa của thầy thợ để, sau cuộc ngao du, đem về chút ấm no mà đám « dân » (12) bất hạnh của ngài tới nay hoàn toàn chẳng biết đến? Hay là, chán cảnh làm một ông vua to, giờ ngài lại muốn nếm thử cuộc đời các cậu công tử bé (13)?

Thế nào thì thế, ít lâu nay tôi đã trở thành một đấng Hoàng thượng bất đắc dĩ. Bất cứ tôi đi đâu, là có người nhìn tôi, ganh tị tôi, mỉm cười với tôi, tán tụng tôi, đi theo tôi.

Cô em thân mến, hẳn cô bảo tôi rằng thế là cái bánh xe vô lượng nó đã quay rồi đấy. Đến nay, tất cả những ai ở Đông Dương có màu da trắng đều là những bậc khai hóa, thì bây giờ đến lượt tất cả những ai có màu da vàng đều trở thành hoàng đế ở Pháp.

Cô không thể tưởng tượng được cảnh đón tiếp tốt đẹp người ta dành cho chúng tôi ở đây. Quần chúng cứ là tự phát mà biểu lộ nhiệt tình khi vừa thoáng thấy một đồng bào ta. Những tiếng « hắn đấy! » hay « xem hắn kìa! » là những lời chào mừng kín đáo và kính trọng mà chúng tôi thường gặp dọc đường.

Cái vui nhất là ngay đến Chính phủ cũng chẳng nhận ra được khách thật của mình nữa, và để chắc chắn khỏi thất thố trong nhiệm vụ tiếp tân, Chính phủ bèn đối đãi tất cả mọi người An Nam vào hàng vua chúa và phái tùy tùng đi hộ giá tuốt! Đó là những người phục vụ thầm kín, rụt rè, vô tư và hết sức tận tụy. Các vị chẳng nề hà chút công sức nào để bảo vệ bọn tôi, và giá cô được trông thấy các vị ân cần theo dõi tôi chẳng khác bà mẹ hiền rình con thơ chập chững bước đi thứ nhất, thì hẳn cô phải phát ghen lên được về nỗi niềm âu yếm của các vị đối với tôi. Có thể nói là các vị bám lấy đế giày tôi, dính chặt với tôi như hình với bóng. Và thật tình là các vị cuống cuồng cả lên nếu mất hút tôi chỉ trong đăm phút! Cô thử nghĩ, làm sao mà không xúc động sâu xa được, khi được đối đãi như thế?

Ngày nay, cứ mỗi lần ra khỏi cửa, thật tôi không sao che giấu nổi niềm tự hào được là một người An Nam và sự kiêu hãnh được có một vị hoàng đế.

NGUYỄN ÁI QUỐC

« Nhân đạo »

Ngày 19-2-1923

(Trích *Truyện và kí* — Nhà xuất bản Văn học — 1974 — Phạm Huy Thông dịch)

https://tieulun.hoptd.org

Chú thích:

1. Quả chanh ở châu Âu vỏ màu vàng bủng.

2. Chơi chữ, do trong tiếng Pháp, *mandarin* có nghĩa là ông quan và *mandarine* có nghĩa là quả quýt, trong khi theo quy tắc từ vựng học thì, bình thường ra, muốn chuyển giống đực sang giống cái phải thêm « e » sau từ chỉ giống đực.

Chỉ chuyển được phần nào ý đùa sang bản dịch tiếng Việt. Có thể dịch : *ông quan bà quýt*.

3. Nhà cầm quyền các nước tư bản thường dùng những tin « thời sự » giật gân để lôi cuốn quần chúng đi tới chỗ xao lãng đấu tranh chính trị. Mấy câu chuyện vừa nhắc đến là một số vụ giết người lấy của ít nhiều « li kì » đã thật sự xảy ra ở Pháp lúc bấy giờ.

4. *Băng Đông Dương*. Nguyên bản : B. I. C (Banque d'Indochine).

5. Tiếng Pháp chỉ nói « *đời* » ; thường nói « *đời xe* », nhưng thật ra là « *đời tuyến xe* ». Hệ thống xe điện ngầm Pa-ri gồm nhiều tuyến gặp nhau ở một số trạm nhất định, ở đó có thể chuyển từ tuyến này sang tuyến khác.

6. *Sác-lô*, vai hề nổi tiếng của điện ảnh do diễn viên kiêm đạo diễn nổi tiếng người Anh Sác-li Sa-plin sáng tạo.

7. Cả danh hiệu *sư thánh đạo Hồi* (« ma ra hu »), cả tên nước Công-gô ở đây đều là phiếm chỉ.

8. *Ghi-nhon* trong nguyên bản tiếng Pháp. Đó là tên vai chính trong trò rối, sau dùng rộng ra để chỉ con người ngây ngô hoặc câu chuyện lố lăng.

9. *Thuấn*, một trong những vua thần thoại Trung Quốc cổ, tiêu biểu cho con người đạo đức, vua chúa có lòng nhân.

10. *Pi-e nước Nga*, tức Pi-ốt Đại Đế, vua Nga ở cuối thế kỉ 17 đầu thế kỉ 18, đã đi thăm và lao động ở Tây Âu, để rồi về nước kiên quyết thực hiện cải cách, làm cho nước Nga phong kiến trở nên hùng mạnh.

11. *A-lếch-xăng Mi-lơ-răng* là tổng thống Pháp lúc bấy giờ. Gọi tổng thống Pháp theo kiểu chỉ vua chúa : « A-lếch-xăng đệ Nhất », là để nhấn mạnh tính hài hước của đoạn văn, đồng thời là để nêu rõ sự lỗi thời của vua chúa, tức cũng là để châm biếm Khải Định chua cay hơn.

12. *Dân* được viết bằng tiếng Việt (có dịch) trong nguyên bản tiếng Pháp.

13. *Tiểu công*, hay *công tước bé*, trong nguyên bản tiếng Pháp. Ở đây, tác giả cợt rất tinh vi và chơi chữ rất tế nhị : tiếng Pháp vốn có thành ngữ coi những ông hoàng Nga, mà tước hiệu là *đại công* (grand-duc), là những tay ăn chơi bừa bãi.

CHƯƠNG V

VĂN NGHỊ LUẬN

THỂ HIỆN MỘT CÁCH CHÂN THẬT VÀ HÙNG HỒN CUỘC SỐNG MỚI VÀ CON NGƯỜI MỚI

TRƯỜNG CHINH

Bài nói chuyện của đồng chí Trường-Chinh ở Đại hội văn nghệ toàn quốc lần thứ ba « *Tăng cường lĩnh đảng, đi sâu vào cuộc sống mới để phục vụ nhân dân, phục vụ cách mạng tốt hơn nữa* » gồm có 4 phần :

1. Mấy nét về tình hình công tác văn nghệ ở miền Bắc nước ta trong những năm gần đây.

2. Nhiệm vụ trước mắt của anh chị em văn nghệ ta.

3. Thể hiện một cách chân thật và hùng hồn cuộc sống mới và con người mới.

4. Phấn đấu để trở thành những văn nghệ sĩ xã hội chủ nghĩa chân chính.

Phần học sau đây là phần thứ ba.

Các đồng chí thân mến,

Chúng ta chủ trương « nghệ thuật vì nhân sinh », chứ không phải « nghệ thuật vì nghệ thuật ». Văn nghệ sĩ của ta cần nhận rõ trách nhiệm cao quý của mình trước cuộc sống ; không thể có thái độ bàng quan, hờ hững, thoát li vô trách nhiệm ; trái lại phải tích cực góp phần thúc đẩy cuộc sống tiến lên.

Văn nghệ sĩ của ta cần tự đặt cho mình sứ mạng phục vụ nhân dân, phục vụ công nông binh ; không đứng trên quần chúng mà hòa mình với quần chúng, tìm hiểu tâm tư, tình cảm, nguyện vọng của quần chúng, vui cái vui của quần chúng, lo cái lo của quần chúng, học hỏi quần chúng để sáng tác, đặng góp phần nâng cao ý thức về lẽ sống của mỗi người, chỉ cho mỗi người biết cách yêu và ghét, biết cách sống và làm việc.

Chủ nghĩa Mác — Lê-nin chủ trương làm cách mạng để giải phóng cho giai cấp công nhân, nhân dân lao động và cho

https://tieulun.hopto.org

toàn thể loài người khỏi mọi áp bức, bóc lột, xóa bỏ tình trạng giai cấp này áp bức, bóc lột giai cấp khác, dân tộc nọ nô dịch, cướp bóc dân tộc kia; giải phóng cho loài người khỏi nguy cơ chiến tranh; xây dựng ở mỗi nước và trên toàn thế giới một cuộc sống « hòa bình, lao động, tự do, bình đẳng, hữu ái và hạnh phúc ».

Chủ nghĩa nhân đạo cộng sản, chủ nghĩa phấn đấu vì tự do, hạnh phúc của con người, tin ở phẩm chất và lí trí của con người, tạo mọi điều kiện cho con người phát triển tự do và toàn diện, làm cho con người thật sự làm chủ vận mệnh của mình và làm chủ tự nhiên.

Văn nghệ ta là một nền văn nghệ nhân đạo cộng sản chủ nghĩa. Nó phải liên hệ chặt chẽ với đời sống của nhân dân và thể hiện được cuộc sống mới và con người mới.

Ở nước ta hiện nay, thế nào là cuộc sống mới và con người mới?

Theo tôi, cuộc sống mới, nói rộng ra là cuộc sống của nhân dân ta từ khi giành được chính quyền trong Cách mạng tháng Tám, nhưng chủ yếu là từ khi hòa bình được lập lại, nhân dân ta, dưới sự lãnh đạo của Đảng, đang xây dựng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc và đấu tranh để thực hiện thống nhất nước nhà. Con người mới là những người lao động bình thường đang xây dựng cuộc sống nói trên, nhưng có ý thức về trách nhiệm của mình trong sự nghiệp vĩ đại ấy; hoặc nói một cách khác là con người lao động xã hội chủ nghĩa nhận rõ mục đích của mình làm, con đường của mình đang đi.

Cuộc sống mới ở miền Bắc nước ta hiện nay là cuộc sống sôi nổi, khẩn trương của hàng chục triệu con người đang ra sức thi đua yêu nước (trong các phong trào *Duyên Hải, Đại Phong, Thành Công, Ba nhất, Hai tốt*, v.v...) để xây dựng công nghiệp hiện đại, nông nghiệp hiện đại, văn hóa và khoa học tiên tiến, đồng thời đấu tranh để giành lại thống nhất cho nước nhà. Đó là công cuộc lao động sáng tạo của hàng chục

triệu con người đã làm chủ đời mình, làm chủ chế độ, đang làm cho bộ mặt của Tổ quốc hằng ngày hằng giờ đổi mới.

Những vùng đất hoang, cỏ dại bao la của Tây Bắc đã và đang biến thành những ruộng đồng xanh tốt và xóm làng tươi vui. Trên đất Điện Biên lịch sử, mới ngày nào còn đầy mìn và ngổn ngang những dây thép gai, những xác máy bay và xe tăng địch, nay đã mọc lên một nông trường rộng lớn ngày ngày vang rộn tiếng máy cày và một thị trấn chan hòa ánh điện. Việt Trì bị phá trụi trong kháng chiến, chỉ trong một thời gian mấy năm đã nhường chỗ cho một thành phố công nghiệp hiện đại. Thái Nguyên anh dũng đang trở nên một thành phố gang thép, một trong những trung tâm công nghiệp lớn nhất của nước ta. Ở Hưng Yên, đất khi cằn khi úng không đủ nuôi sống con người, chỉ trong vòng ba bốn năm đã mọc lên một mạng lưới thủy lợi chằng chịt, làm cho đồng ruộng quanh năm vừa nước, lúa tốt, người vui. Dưới chế độ cũ, nhân dân Việt Nam đến mũi kim, sợi chỉ, cái đinh cũng phải mua của bọn đế quốc, nay đã có nhà máy cơ khí Hà Nội và một số nhà máy lớn nhỏ khác trong đó những anh chị em công nhân rất trẻ đang tự chế tạo ra máy móc hiện đại để thiết bị cho nền kinh tế quốc dân. Ở vùng nông thôn rộng lớn của ta trước đây, nhà nào biết phận nhà ấy, làm ăn gặp chăng hay chớ theo kiểu « nhờ trời », nay đã đi vào sản xuất tập thể, có kế hoạch, có lãnh đạo, lại đang tiến lên cải tiến kĩ thuật và tiêu chuẩn hóa kĩ thuật nữa.

Mỗi một sự kiện trên đây là một thiên anh hùng ca của cuộc sống. Và biết bao sự kiện như thế đã, đang và sẽ diễn ra ở miền Bắc nước ta! Những bản tham luận của các đồng chí đại biểu các ngành và các địa phương trên diễn đàn Đại hội này đã nói lên sự thật vĩ đại đó. Cuộc sống mới của chúng ta là cuộc sống của những con người đang tiến lên với đôi giày vạn dặm, cuộc sống của những con người đáng viết ra những thiên anh hùng ca tập thể của thời đại thắng lợi của chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản!

thuongmaitruongxua.vn
https://tieulun.hopto.org

Nội dung và bối cảnh của cuộc sống sôi nổi ấy là gì? Là cuộc đấu tranh giữa người với người và cuộc đấu tranh giữa người với tự nhiên.

Đấu tranh giữa người với người bao gồm đấu tranh giữa địch và ta và đấu tranh trong nội bộ nhân dân.

Đấu tranh giữa địch và ta là đấu tranh giữa nhân dân miền Bắc với Mĩ — Diệm và bọn phản cách mạng ở miền Bắc (gián điệp, biệt kích, thổ phỉ, bọn phá hoại, bọn địa chủ, tư sản phản động, bọn tề ngụy gian ác chưa chịu cải tạo, bọn phản động trong tôn giáo v.v...). Đó là cuộc đấu tranh quyết liệt để thực hiện thống nhất nước nhà, giữ vững trật tự an ninh, bảo vệ thành quả của cách mạng, bảo vệ sản xuất.

Trong xã hội miền Bắc, sau khi chúng ta căn bản hoàn thành cải tạo quan hệ sản xuất và trên cơ sở đó xóa bỏ chế độ người bóc lột người, khối đoàn kết toàn dân được củng cố thêm. Ở miền Bắc chúng ta hiện nay, sự đoàn kết giữa các tầng lớp nhân dân để xây dựng chủ nghĩa xã hội là chủ yếu, nhưng cũng có đấu tranh — đấu tranh để tăng cường đoàn kết. Cuộc đấu tranh trong nội bộ nhân dân bao gồm: một là đấu tranh giữa giai cấp công nhân và nhân dân lao động với giai cấp tư sản dân tộc và tầng lớp phú nông hiện đã được cải tạo về mặt kinh tế, nhưng chưa được thật sự cải tạo về tư tưởng và tác phong; hai là đấu tranh trong nội bộ nhân dân lao động với nhau, đấu tranh giữa giai cấp công nhân, thợ thủ công và nông dân xã viên các hợp tác xã với những người lao động cá thể, không chịu làm nghĩa vụ đối với Nhà nước, không thi hành đúng chính sách của Đảng và Nhà nước, tích trữ đầu cơ, đấu tranh giữa những người tiến bộ với những người lạc hậu, bảo thủ, đấu tranh giữa quần chúng với những người tham ô, lãng phí, quan liêu (trong các xí nghiệp, công trường, nông trường, hợp tác xã, cơ quan, v.v...).

Trong anh chị em ta, có người chỉ nhìn thấy mặt đoàn kết, không thấy mặt đấu tranh trong nội bộ nhân dân hoặc ngược

lại chỉ nhìn thấy mặt đấu tranh, không thấy mặt đoàn kết là chủ yếu, cũng không nhận rõ quan hệ giữa đoàn kết và đấu tranh trong nhân dân. Vì vậy khi miêu tả cuộc sống mới thường mắc bệnh sơ lược một chiều.

Cuộc đấu tranh giữa người với tự nhiên ở miền Bắc nhằm chống thiên tai, phát triển sản xuất, giữ gìn sức khỏe (như chống bão, chống lụt, chống hạn, chống úng, chống sâu bệnh, chống dịch tễ, v.v...). Cuộc đấu tranh này cũng rất gay go, phức tạp, vì cơ sở vật chất và kĩ thuật của nước ta còn thấp kém, và văn hóa, khoa học ở ta chưa phát triển mấy.

Trong cuộc đấu tranh giai cấp giữa người với người và trong cuộc đấu tranh giữa người với tự nhiên trên đây, mỗi cán bộ và nhân viên công tác, mỗi công nhân, nông dân, chiến sĩ quân đội, lao động trí óc, v.v... tham gia xây dựng chủ nghĩa xã hội *phải tự đấu tranh với bản thân mình*, để khắc phục những tư tưởng và tác phong sai lầm không phù hợp với đạo đức mới và yêu cầu của cách mạng trong giai đoạn mới, để phát huy ưu điểm, sửa chữa khuyết điểm và để vươn lên, vượt mọi khó khăn, làm tròn nhiệm vụ.

Trong quá trình những cuộc đấu tranh ấy và trong phong trào thi đua yêu nước, *con người mới hình thành, lớn lên và được tôi luyện không ngừng*. Trong hàng vạn con người mới đó, nổi bật lên những anh hùng và chiến sĩ thi đua gương mẫu, những cán bộ xuất sắc của các cấp và các ngành, những người như Ngô Gia Khảm, Cao Viết Bảo, Vũ Xuân Thủy, Lê Minh Đức, Nguyễn Thị Hiếu, Đỗ Văn Tiết, Nguyễn Văn Tạo, Mai Tinh Kang, Bàn Văn Minh, Phạm Thị Vách, Chu Văn Mùi, Phạm Ngọc Thạch, Tôn Thất Tùng, v.v...

Đặc điểm của những con người mới đó là họ đều có ý thức rất cao về trách nhiệm đối với Tổ quốc, đối với nhân dân, đối với sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và đấu tranh nhằm hòa bình thống nhất nước nhà. Họ liên hệ chặt chẽ với quần chúng, hòa mình với quần chúng, thúc đẩy và hướng dẫn những

thuongmaitruongxua.vn
https://tieulun.hopto.org

lực lượng và khả năng vô tận của quần chúng đông đảo. Họ luôn luôn cổ vũ quần chúng, thuyết phục quần chúng bằng tấm gương sáng của mình cùng với quần chúng thi đua hoàn thành kế hoạch và hoàn thành những nhiệm vụ khác do Đảng và Nhà nước đề ra. Trong trí óc của họ thường vang lên những lời dạy của Bác Hồ:

Không có việc gì khó,
Chỉ sợ lòng không bền,
Đào núi và lấp biển,
Quyết chí ắt làm nên.

Đó là những anh hùng mới của thời đại chúng ta, những con người dũng cảm trong lao động và đấu tranh, một lòng một dạ yêu nước, yêu nhân dân, yêu chủ nghĩa xã hội.

Nhiệm vụ các anh chị em làm công tác văn nghệ là lăn vào cuộc sống rạo rực, sôi nổi để miêu tả một cách chân thật và hùng hồn những con người mới ấy và cuộc sống do bàn tay và trí óc của họ tạo nên.

Không phải miêu tả một cách hời hợt, bề ngoài, mà miêu tả sinh động và sâu sắc, nói lên được bản chất của cuộc sống mới và con người mới, những ưu điểm và khuyết điểm, những thuận lợi và khó khăn trong lao động và công tác của họ, những hoài bão và ước mơ của họ cũng như những băn khoăn và nguyện vọng của họ nữa. Đương nhiên đặt tỉ lệ miêu tả bao nhiêu phần trăm ưu điểm và thuận lợi, bao nhiêu phần trăm khuyết điểm và khó khăn là một điều vô lí. Song cũng cần nhận rõ rằng cuộc sống mới và con người mới ở miền Bắc nước ta hiện nay và còn lâu dài về sau này là như thế: có ưu điểm và khuyết điểm, có thuận lợi và khó khăn, nhưng thực tế ưu điểm là chính, thuận lợi là chính. Nói như thế không phải những nhân vật nào trong tác phẩm văn nghệ cũng phải có đủ ưu điểm và khuyết điểm, sự việc diễn biến nào cũng phải có đủ thuận lợi và khó khăn. Nói như thế cũng không có nghĩa là những nhân vật chủ yếu trong tác phẩm văn nghệ bao giờ cũng phải toàn diện. Tùy theo cảm xúc và ý định của mình,

tác giả có thể miêu tả toàn diện một con người mới hoặc chỉ nhấn mạnh mặt này hay mặt kia của họ. (Ví dụ: tinh thần lao động cần cù và sáng tạo, đấu tranh dũng cảm, tận tụy công tác, hoặc tâm lí, tình đồng chí, tình bạn, tình yêu, v.v...).

Những tiêu chuẩn đạo đức của con người mới của ta ở miền Bắc hiện nay là gì? Phải chăng có thể nêu lên như sau: Yêu nước, yêu nhân dân; trung thành với sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và đấu tranh thực hiện thống nhất nước nhà; ghét bóc lột, ăn bám và lười biếng; yêu lao động, coi lao động là nghĩa vụ thiêng liêng của mình; có tinh thần làm chủ tập thể, có ý thức hợp tác, giúp nhau; chân thành và khiêm tốn; quý trọng của công và có ý thức bảo vệ của công; yêu văn hóa, khoa học và nghệ thuật; có tinh thần quốc tế chủ nghĩa vô sản. Những tiêu chuẩn đó thấm nhuần tinh thần «cần kiệm liêm chính, chí công vô tư», «trung với nước, hiếu với dân» của Hồ Chủ tịch.

Nhưng nếu chỉ miêu tả những con người mới với ngần ấy đức tính thì con người mới của ta cũng không khác những con người mới của các nước xã hội chủ nghĩa anh em mấy tí. Cần luôn luôn nhớ rằng chúng ta miêu tả những con người mới Việt Nam. Vì vậy, nếu miêu tả một chiến sĩ thi đua ở xí nghiệp hoặc ở đồng ruộng, một cán bộ của Đảng, của công đoàn, của hợp tác xã, của Nhà nước ở Việt Nam mà người ta đặt vào nhà máy hoặc nông thôn của Liên Xô, Triều Tiên, Tiệp Khắc, v.v... đều được cả, thì như thế là chưa đạt. Chúng ta cần nhớ rằng: một yêu cầu của điển hình hóa trong nghệ thuật hiện thực là tính cụ thể về hoàn cảnh lịch sử, xã hội của nhân vật. Tính cụ thể về hoàn cảnh lịch sử — xã hội đó trước hết phải thể hiện ở đâu? Ở tính dân tộc. Miêu tả những con người mới của Việt Nam phải hệt Việt Nam, ném vào bất cứ một nước anh em nào cũng không thể lẫn được, như thế mới là hiện thực. Con người mới Việt Nam đang xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc tất nhiên có nhiều nét giống con người mới ở các nước xã hội chủ nghĩa anh em, nhưng nhất định có những nét độc đáo. Đó là *tâm hồn và tính cách của*

https://tieulun.hopto.org

người Việt Nam. Tâm hồn và tính cách ấy như thế nào? Cái gì là những nét độc đáo trong phẩm chất của người Việt Nam? Phải chăng là những đức tính như: kiên cường, khôn khéo, cần cù, giản dị, v.v... Những đức tính ấy do điều kiện kinh tế, địa lí và lịch sử sinh ra, do rèn luyện lâu đời trong đấu tranh giai cấp, đấu tranh dân tộc và đấu tranh với tự nhiên mà được bồi dưỡng nên. Trong tâm hồn Việt Nam, nó không tách rời ra mà kết hợp lại. Không phải là ngẫu nhiên mà chúng ta thấy nhiều đức tính của Nguyễn Trãi, Nguyễn Bỉnh Khiêm, Quang Trung và của nhiều nhân tài khác trong lịch sử lại được kết tinh và nâng cao trong Hồ Chủ tịch.

Phục vụ công nông binh, thể hiện con người mới của Việt Nam, không phải chỉ nói tuyền ưu điểm, mà phải vạch ra những khuyết điểm tồn tại và yêu cầu sửa chữa. Nêu những cái tốt để làm gương cho mọi người, nhưng cũng phải chỉ ra những cái không tốt cho mọi người biết để tránh.

Một hôm tôi đến thăm một nhà máy nọ, thấy anh chị em công nhân đang hăng hái thi đua nước rút để hoàn thành kế hoạch Nhà nước. Tinh thần lao động xã hội chủ nghĩa của anh chị em rất cao, rất đáng phục. Nhưng về mặt hợp lí hóa sản xuất, cải tiến kĩ thuật, tăng năng suất, giảm giá thành, cũng như về mặt bảo đảm giữ vững kỉ luật lao động và bảo vệ an toàn lao động thì còn có nhiều thiếu sót. Nhất là tư tưởng bảo thủ còn nặng: chuyên gia nước anh em đề nghị tổ chức dây chuyền sản xuất hợp lí ngay từ quý một, nhưng cán bộ và công nhân không nghe. Đến quý ba thấy sản lượng hụt nhiều so với kế hoạch, anh em mới chịu thực hiện đề nghị của chuyên gia; kết quả rất đáng lạc quan và cuối năm ban giám đốc đã báo cáo công khai trên đài là đã hoàn thành kế hoạch về tổng giá trị sản lượng tuy về kế hoạch hàng hóa còn hụt một ít.

Tìm hiểu nguyên nhân những thiếu sót và liên hệ với tình hình một số nhà máy khác mà tôi đã có dịp đến thăm, tôi đi đến nhận xét là: cán bộ và công nhân ta nói chung rất tốt, rất hăng hái, rất tin ở Đảng và Chính phủ; nhưng anh chị em có

những nhược điểm và khuyết điểm của mình. Ai cũng biết phần lớn công nhân ta xuất thân từ nông dân hoặc tiểu tư sản thành thị. Nhiều người đã mang theo vào giai cấp công nhân những tính chất của những người sản xuất nhỏ, như tự do, tản mạn, luộm thuộm, nhập nhằng, số người còn tham lam cũng không ít. Nói chung, trình độ văn hóa và khoa học, kĩ thuật của anh chị em công nhân ta còn thấp, kinh nghiệm tổ chức của anh chị em chưa nhiều. Việc tuyên truyền, giáo dục của ta còn nhiều thiếu sót. Kết quả là trong công nhân, ý thức làm chủ tập thể, bảo vệ của công, bảo vệ an toàn lao động chưa được cao, kỉ luật lao động lỏng lẻo, công tác cải tiến kĩ thuật, hợp lí hóa sản xuất bị hạn chế. Trong xí nghiệp nào cán bộ lãnh đạo quan liêu, bảo thủ hoặc nêu gương xấu thì những thiếu sót trên đây càng nặng hơn.

Về nông dân, nếu chúng ta đến thăm một số hợp tác xã và chịu khó tìm hiểu tình hình, chúng ta sẽ thấy rõ nông dân xã viên của ta tốt như thế nào và hiện còn những khuyết điểm và nhược điểm gì. Trước và trong Cách mạng tháng Tám, trong kháng chiến và từ ngày hòa bình được lập lại, nông dân ta luôn luôn một lòng theo Đảng, gắn bó với giai cấp công nhân, góp sức người, sức của để làm cách mạng và bảo vệ thành quả của cách mạng. Ngày nay nghe Đảng kêu gọi, họ hăng hái đi vào con đường hợp tác hóa nông nghiệp, tiến lên chủ nghĩa xã hội, đem mồ hôi, nước mắt ra để xây dựng nước nhà. Đảng ta đã từng nhận định cách mạng Việt Nam không có nông dân tham gia thì không thể thành công được.

Nhưng mặt khác, ta cũng thấy một số không ít nông dân xã viên hiện nay chưa thật sự có ý thức làm chủ hợp tác xã và coi hợp tác xã như nhà mình; cho nên thái độ của họ đối với công việc tập thể, đối với của công chưa được đúng lắm; trình độ văn hóa, óc tổ chức của họ nói chung là kém; họ chưa nhận rõ tính chất quyết định và bức thiết của vấn đề cải tiến kĩ thuật trong nông nghiệp; cho nên phong trào cải tiến quản lí, cải tiến kĩ thuật, thâm canh, tăng năng suất, rất ỳ ạch. Trong nhiều hợp tác xã, óc nhân tuần, bảo thủ khá

thuongmaitruongxua.vn
https://tieulun.hopto.org

nặng. Về quan hệ giữa hợp tác xã và xã viên với Nhà nước, tình hình nói chung là tốt, nhưng không phải đâu đâu và lúc nào cũng đều tốt cả. Chúng ta không quên rằng có nhiều nơi bà con xã viên thi hành vượt mức nghĩa vụ bán lương thực cho Nhà nước. Nhưng cũng có nhiều nơi khác, chính sách thu mua, thu nợ, thu thuế không được thi hành đầy đủ; ý thức làm nghĩa vụ đối với Nhà nước của một số hợp tác xã và xã viên chưa được cao. Dượng nhiên, có thể có một vài khía cạnh của chính sách cụ thể chưa được kịp thời sửa chữa hoặc bổ sung và trong khi giáo dục, động viên nhân dân thi hành chính sách, một số cán bộ còn quan liêu mệnh lệnh, làm cho quần chúng sinh bất mãn. Tình hình ấy có ảnh hưởng nhất định đến việc thi hành các chính sách.

Công nông của ta như vậy là có ưu điểm, cũng có nhược điểm, nhưng ta phải khẳng định mặt tốt là cơ bản, là chủ yếu và lâu dài; mặt chưa tốt là cục bộ, tạm thời và thứ yếu. Nếu không như thế thì đố hiểu được vì sao chúng ta làm Cách mạng tháng Tám thắng lợi, vì sao chúng ta đã kháng chiến thành công và vì sao ngày nay chúng ta đang thu được những thành tựu to lớn trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc cũng như trong đấu tranh để thực hiện thống nhất Tổ quốc. Có những nhược điểm và khó khăn cần phải khắc phục lâu dài. Có những tư tưởng, tác phong sai lầm hôm nay còn nhiều, nhưng ngày mai giảm bớt và một thời gian nữa sẽ hết. Đó là do Đảng ta tiến hành công tác giáo dục thường xuyên cho đảng viên và quần chúng. Cũng có những cái hôm nay còn là nhược điểm nghiêm trọng, nhưng mỗi ngày một bớt dần. Ví dụ: trình độ văn hóa, khoa học, kĩ thuật của cán bộ, công nhân và xã viên kém, ảnh hưởng đến vấn đề cải tiến kĩ thuật, hoàn toàn có thể khắc phục được với đà công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa, với những thành tựu của cách mạng văn hóa và cách mạng kĩ thuật ở nước ta.

Cho nên, điều quan trọng là khi thể hiện cuộc sống mới và con người mới, anh chị em làm công tác văn nghệ cần nhận rõ thực chất của vấn đề, thấy những nét cơ bản; không nhìn sự vật một cách cứng đờ mà nhìn nó đang phát triển,

nhìn thấy cái mới dù nó chỉ như mầm non mới nhú lên mà thôi. Tóm lại, phải nhìn người và việc với con mắt duy vật biện chứng; vượt lên trên muôn nghìn sự vật để nhìn xa thấy rộng, như con đại bàng bay là là trên núi rừng trùng điệp để tìm một nơi đỗ tốt; không nên chìm sâu vào trong những cái vụn vặt, cục bộ, không nên nao núng trước những khó khăn tạm thời. Có như thế mới miêu tả một cách chân thật được.

Một nhược điểm nghiêm trọng của văn nghệ chúng ta, như các đồng chí đã nhận trong cuộc thảo luận, là lạc hậu so với cuộc sống. Bức thư của Ban chấp hành Trung ương Đảng gửi Đại hội nhận định rằng có nhiều tác phẩm văn nghệ của ta miêu tả cuộc sống mới và con người mới còn mờ nhạt và nông cạn. Nhìn vào một số tác phẩm văn nghệ của ta thì thấy hình như trong cuộc sống ở miền Bắc nước ta ngày nay mọi việc đều ổn thỏa, hòa hợp cả, không có đấu tranh; không có vấn đề gì phức tạp, gay go trong xã hội. Mâu thuẫn là động lực của sự phát triển. Cuộc sống của ta chứa chất những mâu thuẫn phức tạp như tôi đã trình bày khái quát ở trên. Nhiệm vụ của văn nghệ sĩ là đi sâu vào những mâu thuẫn ấy, miêu tả nó, soi sáng nó và giúp giải quyết nó.

Mâu thuẫn giữa ta với địch ở miền Bắc, chưa phải đã hết, kẻ địch còn tìm mọi cách phá hoại công cuộc lao động hòa bình của chúng ta. Cuộc đấu tranh giữa ta với địch đang diễn ra dưới nhiều hình thức, đó là một sự thật trong cuộc sống của ta hiện nay. Nhiều tác phẩm văn nghệ của ta không phản ánh được mâu thuẫn đó để giáo dục tinh thần cảnh giác cho nhân dân ta và cổ vũ nhân dân ta đấu tranh.

Nhưng không nên miêu tả cuộc đấu tranh giữa địch và ta một cách giả tạo theo kiểu rập khuôn, công thức, hoặc theo kiểu kiếm hiệp; cũng đừng miêu tả kẻ địch quá khờ khạo hoặc «biến hóa thần thông» như một vài quyển truyện gần đây.

Tôi nói như trên không có nghĩa là trong bất cứ tác phẩm nào cũng phải nặn ra cuộc đấu tranh giữa địch và ta và tác phẩm

https://tieulun.hopto.org

nào có miêu tả mâu thuẫn giữa địch và ta mới là hiện thực. Chúng ta không thể phủ nhận mâu thuẫn đó, nhưng không nên cường điệu mâu thuẫn đó. Điều cốt yếu là nhận thấy rằng trong điều kiện miền Nam nước ta còn bị Mĩ — Diệm thống trị, ở miền Bắc bọn phản cách mạng vẫn còn hoạt động; Mĩ — Diệm lại luôn luôn tìm cách phá hoại, thì đấu tranh giữa ta và địch trong xã hội là một sự thật mà anh chị em văn nghệ ta không thể xem nhẹ.

Mâu thuẫn giữa địch và ta còn biểu hiện trong đấu tranh tư tưởng nữa. Cuộc đấu tranh tư tưởng đó cũng không kém phần phức tạp. Phải sáng suốt và tỉnh táo. *Chủ nghĩa Mác — Lê-nin và tính đảng vô sản* giúp cho chúng ta sáng suốt và tỉnh táo để nhận rõ và chiến thắng những tư tưởng thù địch.

Văn nghệ của ta cần có xu hướng rõ rệt. Bảo vệ cái gì? Đả phá cái gì? Vì ai mà phấn đấu? Phấn đấu để đạt mục đích gì? Trong một tác phẩm văn nghệ chân chính, những điều ấy không thể mập mờ, lẫn lộn được. Xu hướng tư nó phải toát ra từ tác phẩm, nhưng phải rõ ràng. Đề tài, chủ đề, cách thể hiện rõ ràng, đó là một biểu hiện của tính đảng và tính nhân dân trong văn nghệ ta. Chúng ta cần chống lại những tác phẩm «biểu tượng hai mặt» hiểu cách nào cũng được. Các đồng chí thường nói: một tác phẩm hay là tác phẩm sau khi xem, người ta thường ngẫm nghĩ và càng ngẫm nghĩ càng thấy thêm nhiều vấn đề. Song điều quan trọng là thấy thêm những vấn đề gì? Những vấn đề ấy có nâng cao được tư tưởng và tình cảm của người xem và củng cố lòng tin của họ đối với Đảng ta và Nhà nước ta không. Thông thường trong khi thưởng thức một tác phẩm văn nghệ, người ta suy nghĩ trên chủ đề của tác phẩm. Cũng có trường hợp quần chúng suy nghĩ ngoài ý định của tác giả. Mỗi người có một vốn sống, có những kinh nghiệm và mong muốn riêng; trình độ của quần chúng lại không đều nhau; cho nên sự suy nghĩ và thu hoạch của quần chúng về một tác phẩm nghệ thuật có thể khác nhau. Nhưng nếu những điều quần chúng suy nghĩ sau khi thưởng thức một tác phẩm nghệ thuật trái hẳn với chủ định của tác giả thì tác giả

phải xem lại nội dung tư tưởng của tác phẩm, xem lại cách thể hiện của mình, nhất là xem chủ đề và lập trường tính đảng có ăn khớp với nhau không.

Đối với chúng ta, một tác phẩm văn nghệ có tính đảng là một tác phẩm thể hiện chân thật cuộc sống muôn màu muôn vẻ, theo quan điểm của chủ nghĩa Mác — Lê-nin và dưới ánh sáng của đường lối của Đảng. Từ nội dung tư tưởng của tác phẩm đó phải toát ra nhiệt tình chân thật đối với lí tưởng cộng sản chủ nghĩa, đối với mục đích xây dựng chủ nghĩa xã hội và đấu tranh để thực hiện thống nhất nước nhà. Tác phẩm có tính đảng là tác phẩm có đầy đủ tính chiến đấu, thể hiện một cách tự nhiên thái độ yêu và ghét, xây dựng và đả phá một cách đúng đắn và rõ ràng. Tác phẩm có tính đảng còn là một tác phẩm mang tính nghệ thuật cao; nó tiêu biểu cho giai cấp công nhân là giai cấp duy nhất kế thừa toàn bộ truyền thống tốt đẹp trong lịch sử và đứng ở đỉnh cao nhất của trí tuệ loài người mà phát minh khoa học và sáng tác nghệ thuật. Nói tóm lại, tính đảng của một tác phẩm văn nghệ của ta chính là ở nội dung tư tưởng yêu nước và yêu chủ nghĩa xã hội được thể hiện dưới những hình thức nghệ thuật phong phú, sinh động và trong sáng, phục vụ cho sự nghiệp cách mạng của Đảng và của nhân dân, gây lòng tin tưởng đối với Đảng ta và chế độ ta.

Nhật kí trong tù của Hồ Chủ tịch viết cách đây hai mươi năm và *Gió lộng* của Tố Hữu gần đây là những tác phẩm tiêu biểu về văn nghệ tính đảng. Tính đảng và tính nhân dân trong văn nghệ gắn liền một cách hữu cơ với nhau. Vì ngoài quyền lợi của nhân dân ra, Đảng ta không có quyền lợi nào khác. Tôi không nhắc lại tất cả những điều mà tôi đã nói với các đồng chí về tính đảng ở Đại hội văn nghệ toàn quốc lần thứ hai. Tôi chỉ xin nêu thêm một nhận xét: tác phẩm văn nghệ nào nhẹ tính đảng thì cũng không thể có tính nhân dân sâu sắc, và ngược lại một tác phẩm có tính nhân dân sâu sắc nhất định cũng phải có tính đảng rõ ràng.

thuvienphaptruongxua.vn
https://tieulun.hopto.org

Tinh đảng hoàn toàn không phủ nhận quyền tự do sáng tác của văn nghệ sĩ. Lê-nin đã nói:

«So với mọi thứ khác thì văn học là ngành mà người ta không thể áp dụng bình quân máy móc, san bằng, và đem số đông thống trị số ít... Trong lĩnh vực này, cần tuyệt đối bảo đảm một phạm vi rộng rãi hơn cho sáng kiến cá nhân, cho các xu hướng cá nhân, cho tư duy và cho tri tưởng tượng, cho hình thức và nội dung».

Trong khi lãnh đạo văn nghệ, Đảng ta luôn luôn theo lời chỉ thị đó của Lê-nin, bao giờ cũng chú ý đến đặc trưng của văn nghệ đến sự sáng tạo của văn nghệ sĩ. Sau ngày hòa bình được lập lại, chính sách cụ thể của Đảng đối với văn nghệ đã có một số thiếu sót, tuy rằng đường lối văn nghệ của Đảng vẫn đúng; một vài cơ quan văn nghệ đã có những lệch lạc, như coi nhẹ việc lãnh đạo tư tưởng, hẹp hòi trong chỉ đạo và công tác nghiệp vụ. Những thiếu sót đó chúng ta đã sửa và còn tiếp tục sửa để phát huy sức sáng tạo của văn nghệ. Nhưng sự sáng tạo của cá nhân và tự do của văn nghệ sĩ bao giờ cũng phải dựa trên cơ sở tính đảng. Đi chệch khỏi tính đảng thì sa vào vũng bùn của chủ nghĩa cá nhân tư sản. Kinh nghiệm trong cuộc đấu tranh chống bọn phá hoại *Nhân văn — Giai phẩm* đã giúp anh chị em làm công tác văn nghệ chúng ta nhìn rõ vấn đề đó.

Mâu thuẫn trong nội bộ nhân dân ta ngày nay cũng không phải không phức tạp. Miêu tả cuộc sống mới, con người mới mà không nhìn thấu những mâu thuẫn đó thì tất nhiên tác phẩm sẽ mắc bệnh sơ lược. Cuộc đời đâu có giản đơn như thường được nêu lên trong một số tác phẩm của ta: ông già bảo thủ có cô con gái tiến bộ yêu anh thanh niên thích cải tiến nông cụ, hai anh chị này đấu tranh chống ông bố kia, cuối cùng thắng lợi và đôi trai gái cưới nhau; hoặc chồng lười, vợ siêng, vợ đấu tranh rồi chồng giác ngộ; hoặc sản xuất gặp khó khăn vì cán bộ quan liêu, mệnh lệnh, nhưng cuối cùng mở hội nghị sản xuất là mọi việc đâu vào đấy, hòa cả làng.

Muốn nhìn thấy rõ bản chất của cuộc sống, miêu tả tốt cuộc sống mới và con người mới, trên cơ sở thế giới quan Mác – Lê-nin, trên cơ sở tính đảng, cần *nắm vững phương pháp hiện thực xã hội chủ nghĩa*.

Phương pháp hiện thực xã hội chủ nghĩa phản ánh chân thật cuộc sống trong quá trình phát triển cách mạng của nó, trong những hoàn cảnh và điều kiện cụ thể của lịch sử, làm cho người ta nhìn thấy trước được hướng đi tới của xã hội. Chủ nghĩa hiện thực xã hội chủ nghĩa khác với chủ nghĩa hiện thực tầm thường, vì bản thân nó chứa đựng đầy đủ tính lãng mạn cách mạng, vì nó đủ khả năng thể hiện những yếu tố luôn luôn vươn tới của cuộc sống, những ước mơ ngày nay nhưng là hiện thực của ngày mai.

Phương pháp hiện thực xã hội chủ nghĩa đòi hỏi *điển hình hóa đến cao độ*. Điển hình trong nghệ thuật là những nét, những tính cách cơ bản nhất, bản chất nhất, quan trọng nhất và nổi bật nhất trong đời sống của xã hội được tập trung biểu hiện và nâng cao qua sự sáng tạo của nghệ sĩ, nhưng chung quy nó vẫn là cuộc sống. Tác phẩm văn nghệ phải thể hiện sự sống «thật hơn sự sống bình thường» là như thế. Anh chị em văn nghệ ta muốn làm được việc đó phải chịu khó đi sâu, cắm sâu vào thực tế của cuộc sống. Không như thế thì làm thế nào tạo nên được những hình tượng sinh động, những điển hình hùng hồn có sức thuyết phục mạnh mẽ về đạo đức mới, về con người mới của chúng ta.

Thế nhưng hiện nay có những lập luận bênh vực cho sự xa rời cuộc sống. Gần đây, tôi được đọc bài «Một số ý kiến về lô-gích của cuộc sống và lô-gích của nghệ thuật» của Mai Thúc Luân đăng trên báo *Văn hóa* số 65. Tác giả đặt vấn đề «phá vỡ lô-gích của cuộc sống nhằm làm nổi bật chủ đề của mình để đạt đến nội dung tư tưởng của tác phẩm». Tác giả đã dẫn sách, dẫn phim khá nhiều để bênh vực cho thuyết «phá vỡ lô-gích cuộc sống» của mình. Trong lúc tất cả chúng ta kể cả những anh chị em văn nghệ làm việc ở Bộ Văn hóa, cần thâm nhập thực tế, nắm cho được bản chất của cuộc sống,

https://tieulun.hopto.org

hiểu cho được những quy luật của cuộc sống, hoặc nói một cách khác là để nhận thức cho được lô-gích của cuộc sống, thì báo *Văn hóa* lại đăng một bài khuyên người ta quay về lối sáng tác chủ quan chủ nghĩa, bất chấp hoàn cảnh và tình hình, cho như thế mới là hợp lô-gích nghệ thuật. Thật là kì!

Mong các đồng chí hiểu đúng ý kiến của tôi. Chúng ta khuyến khích sáng tạo nghệ thuật, chống công thức, chống sơ lược, chống chủ nghĩa tự nhiên, nhưng đồng thời chúng ta cũng kiên quyết bảo vệ tính đảng, tính nhân dân, tính hiện thực trong văn nghệ, và hai mặt đó không mâu thuẫn với nhau. Cho nên chúng ta cần gạt bỏ những khuynh hướng vì mạnh dạn sáng tạo mà hạ thấp tính đảng, tính nhân dân, tính hiện thực. Phải trên cơ sở nâng cao tính đảng, tính nhân dân, tính hiện thực mà mạnh dạn sáng tạo, chứ không thể làm khác được. Mỗi khi sáng tạo nghệ thuật, xây dựng những hình tượng nghệ thuật độc đáo, phải luôn luôn tự hỏi rằng: tác phẩm của mình có giúp cho công chúng từ chỗ xúc động về mặt thẩm mĩ mà nhận thức sâu sắc thêm về bản chất của cuộc sống và hăng hái phấn đấu để thực hiện đường lối chính sách của Đảng, tăng thêm lòng tin ở Đảng ta và ở chế độ ta? Nếu bất chấp thực tế của cuộc sống, bất chấp tính đảng, chỉ sáng tạo theo tưởng tượng chủ quan của mình, thì có thể phạm sai lầm lớn. Từ lâu, Hô-ra-sơ đã nói: trí tưởng tượng, riêng mình nó, chỉ tạo ra những quái vật.

Phương pháp hiện thực xã hội chủ nghĩa là phương pháp sáng tác tốt nhất, nhưng không phải là duy nhất. Chúng ta từng nhận thức như vậy. Điều đó có nghĩa là phương pháp hiện thực xã hội chủ nghĩa thu hút và bao dung tất cả những yếu tố tích cực của những phương pháp khác, chẳng hạn như phương pháp lãng mạn, phương pháp tượng trưng. Chủ trương ấy nhằm khuyến khích văn nghệ sĩ ta sáng tạo, tìm ra những cái mới, làm cho phương pháp hiện thực xã hội chủ nghĩa phát triển và phong phú thêm. Ở ta cũng như ở một số nước khác, có nhiều văn nghệ sĩ yêu nước và tiến bộ từ chỗ dùng phương pháp quen thuộc của mình đã chuyển hẳn sang dùng phương pháp hiện thực xã hội chủ nghĩa. Vì sao? Vì họ đã

do kinh nghiệm bản thân mà nhận thấy phương pháp ấy là tốt nhất. Dù sao sáng tạo nghệ thuật cũng là công việc tự nguyện. Lựa chọn phương pháp sáng tác là một vấn đề thuộc thẩm quyền của mỗi văn nghệ sĩ. Không ai bắt buộc văn nghệ sĩ phải dùng phương pháp này hoặc phương pháp kia. Nhưng chúng ta khuyên văn nghệ sĩ nên chọn chủ nghĩa hiện thực xã hội chủ nghĩa, một phương pháp sáng tác tốt nhất đã từng được thể nghiệm, và nhất là đừng sa vào những trường phái của nghệ thuật suy đồi, trừu tượng.

HƯỚNG DẪN CHUẨN BỊ BÀI

1. Tìm hiểu nội dung những vấn đề lí luận văn học ở trong bài:

— Vì sao văn nghệ phải liên hệ chặt chẽ với đời sống của nhân dân và thể hiện cuộc sống mới, con người mới?

— Thế nào là cuộc sống mới, con người mới? Tiêu chuẩn đạo đức, tâm hồn, tính cách của con người mới?

— Hiện nay, nhiệm vụ của những nhà văn nghệ là phải làm gì? Phải nhìn người và việc như thế nào? Phải biểu hiện con người mới như thế nào?

— Thế nào là một tác phẩm có tính đảng? Phương pháp sáng tác nào là phương pháp tốt nhất. Yêu cầu của phương pháp đó là gì?

2. Tìm hiểu cách viết văn của đồng chí Trường-Chinh trong bài này (cách lập luận, cách dẫn chứng, cách bố cục, cách diễn đạt: dùng từ, đặt câu...).

LÀM CÁCH MẠNG TƯ TƯỞNG VÀ VĂN HÓA PHẢI NẮM VÀ VẬN DỤNG CHO ĐƯỢC NHỮNG QUY LUẬT RIÊNG CỦA TƯ TƯỞNG(1)

LÊ DUẨN

... Chúng ta biết rằng tự nhiên có quy luật riêng của tự nhiên, xã hội có quy luật riêng của xã hội, tư tưởng có quy

(1) Trích bài nói chuyện tại Hội nghị tuyên giáo tháng 4-62. Đầu đề này do chúng tôi thêm vào (N.X.B. Giáo dục).

thuvienmaitruongxua.vn

https://tieulun.hopto.org

luật riêng của tư tưởng. Tư tưởng có những quy luật riêng, cho nên khi làm cách mạng tư tưởng và văn hóa phải nắm và vận dụng cho được những quy luật riêng là vì tuy tư tưởng là một sản phẩm của tồn tại, của điều kiện kinh tế, nhưng nó lại có khả năng chủ động, có tính độc lập tương đối, và tác động trở lại tồn tại và điều kiện kinh tế. Toàn bộ tư tưởng của con người hợp thành vũ trụ quan và nhân sinh quan. Vì điều kiện kinh tế khác nhau, quan hệ sản xuất khác nhau, nên các giai cấp trong thời kì tư bản chủ nghĩa có vũ trụ quan và nhân sinh quan khác với các giai cấp trong thời kì phong kiến. Bây giờ cuộc cách mạng tư tưởng của chúng ta phải nhằm xây dựng cho mỗi người có nhân sinh quan mới, phù hợp với điều kiện kinh tế mới, với quan hệ sản xuất và kĩ thuật sản xuất mới, đó là nhân sinh quan xã hội chủ nghĩa. Vấn đề nhân sinh quan là vấn đề lí trí, đồng thời là vấn đề tình cảm. Lí trí và tình cảm gắn liền với nhau. Trong một nhân sinh quan nào đó đều có cả hai điểm ấy nhất trí với nhau. Ví dụ, trước kia trung với vua là một lí lẽ, đồng thời cũng là một tình cảm thật sự, lí là ở chỗ vua là đại diện cho cả nước, còn tình cảm là khi vua chết người ta khóc. Lí trí và tình cảm đều được xây dựng thông qua triết học, văn học, nghệ thuật, chính trị v.v... Làm cách mạng tư tưởng và văn hóa chính là vận dụng những mặt hoạt động đó. Cách mạng tư tưởng và văn hóa không phải dùng bạo lực, hành chính, mà là dựa vào tự nguyện. Quy luật của cách mạng tư tưởng là quy luật phê bình và tự phê bình, phá cái gì, xây dựng cái gì, hai mặt phá và xây dựng dính liền với nhau, xây dựng những cái mới, phá những cái lỗi thời. Vấn đề phá cái gì, xây dựng cái gì là một vấn đề rất tế nhị, phức tạp. Ví dụ, những đức tính cần, kiệm, liêm, chính chẳng hạn, trong các xã hội khác nhau đều có nội dung khác nhau. Bọn phong kiến nói cần, kiệm, liêm, chính; trí thức tư sản cũng nói cần, kiệm, liêm, chính, nhưng hai bên đều nói với một nội dung khác nhau. Ngày nay chúng ta cũng nói cần, kiệm, liêm, chính nhưng với nội dung riêng của ta. Trong

nội dung mới đó còn giữ lại điểm gì tốt của những nội dung cũ và có những cái gì xấu trong nội dung cũ cần phá vỡ đi, đó là điều phải nghiên cứu kĩ. Vì vậy làm cách mạng tư tưởng và văn hóa trước hết phải có lí luận, phải nhận thức rõ bước đường tiến lên của xã hội như thế nào, điều kiện kinh tế của xã hội mới đòi hỏi những tư tưởng gì, trong những tư tưởng, ý thức của xã hội cũ có những gì cần phải phá bỏ, có gì còn thích hợp cần lọc lại và giữ lại. Ví dụ, từ tiểu sản xuất cá thể lên đại sản xuất tập thể là một cuộc cách mạng rất to lớn về quan hệ sản xuất, về lực lượng sản xuất, nó đòi hỏi phải xây dựng cho người ta tư tưởng làm chủ tập thể mà muốn thế thì phải phá bỏ tư tưởng làm chủ cá thể. Nhưng phá như thế nào, phá cái gì, giữ lại cái gì? Phá tư tưởng làm chủ cá thể không có nghĩa là phá tất cả mọi cái gì thuộc về cá thể. Chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản không bao giờ chủ trương xóa bỏ quyền lợi cá nhân, mà chỉ làm sao cho quyền lợi cá nhân và quyền lợi tập thể được nhất trí. Hơn nữa hiện nay về mặt kinh tế, phần cá thể vẫn còn là một nguồn sinh sống của người ta. Ta khuyến khích mỗi người cố gắng tiến lên để cho đời sống chung và riêng được khá hơn. Một đồng chí học kĩ thuật trung cấp muốn tiến lên kĩ thuật cao cấp, trong việc tiến lên đó có cả quyền lợi chung và quyền lợi riêng, nếu phê phán cái riêng không khéo thì sẽ không khách quan, đi ngược lại tự nhiên về sự sống của con người. Tôi làm một việc gì nhằm đem lại lợi ích chung, nhưng cũng có phần của tôi trong đó, khi tôi hi sinh cho sự nghiệp chung, thì trong đó có vì quyền lợi của bản thân tôi nữa. Đã là một người thì phải có cái riêng của con người, không thể có một con người siêu hình. Không thể phá đơn vị con người. Không còn cái riêng của con người nữa thì xã hội sẽ mất hết ý nghĩa, mất cơ sở. Ta phá đây là phá tư tưởng làm chủ cá thể, tức là tư tưởng chỉ lo nghĩ đến quyền lợi riêng mà đi ngược lại quyền lợi chung, tư tưởng muốn làm giàu riêng bằng bóc lột người khác, cho nên xây dựng tư tưởng

thuongmaitruongxua.vn
https://tieulun.hopto.org

làm chủ tập thể, phải biết phá bỏ cái gì, giữ lại cái gì cho phù hợp với điều kiện khách quan. Cuộc cách mạng tư tưởng là việc cải tạo lí trí, đồng thời là việc cải tạo tình cảm, xây dựng hệ thống lí trí và tình cảm mới. Hiện nay có nhiều người miệng nói nhưng mới chỉ là nói những điểm trên sách vở, nói những cái của người khác chứ chưa thực sự biến những điều đó thành cái của mình. Như thế là lí trí và tình cảm chưa nhất trí. Cách mạng tư tưởng là việc làm lâu dài, phải gắn tình cảm với lí trí, làm cho lí trí và tình cảm hết sức nhất trí với nhau. Để hiểu một sự việc gì thì con người dùng lí lẽ, lí trí, nhưng khi hành động thì phải có tình cảm; lí trí giúp cho con người có tình cảm đúng, ngược lại tình cảm có dồi dào thì lí trí mới vững. Công tác tư tưởng không phải chỉ nắm lí luận không thôi, mà phải biết gắn tình cảm với lí luận, cho nên các mặt văn học, nghệ thuật v.v... là rất quan trọng. Vì tình cảm phải thông qua nghệ thuật để xây dựng, nói nghệ thuật tức là nói quy luật riêng của tình cảm, nghệ thuật vận dụng quy luật riêng của tình cảm. Thường thường, triết học giải quyết về lí trí, nghệ thuật xây dựng tình cảm, cả hai đều phải nhất trí với nhau thì mới giải quyết được vấn đề tư tưởng. Có đồng chí than phiền vì sao làm văn nghệ mà lại còn phải phục vụ chính sách của Đảng. Than phiền như vậy là không đúng. Chính sách không phải cái gì khác hơn là đường lối, chủ trương để thực hiện những nhiệm vụ cách mạng, là những yêu cầu khách quan của sự phát triển của xã hội, chính sách là lí trí. Nhưng muốn thực hiện được chính sách tức là lí trí đó, thì phải có tình cảm, cho nên cần có văn học, nghệ thuật. Nói văn nghệ phục vụ những đường lối, chủ trương của Đảng tức là nói việc cải tạo tư tưởng gắn liền với việc thực hiện những nhiệm vụ cách mạng, và như vậy cả chính trị, tư tưởng, văn hóa, kinh tế đều dính chặt với nhau. Trong lĩnh vực này rất phức tạp, khó khăn, có những lúc lí trí đúng mà tình cảm sai đi thì cuối cùng lí trí cũng sai đi. Có những người giỏi về khoa học xã hội, lúc tình cảm cách mạng còn sôi nổi, thì họ nói và làm rất đúng, nhưng cũng con người đó, cũng với những vốn tri thức khoa học xã hội như vậy, khi tình cảm cách mạng ít đi, ý thức cầu an mạnh hơn, thì lại

khác. Tôi lấy ví dụ như Cao-sky chẳng hạn, lúc đầu thì rất cách mạng, rất đúng, ông tiên đoán rằng cách mạng nhất định sẽ chuyển sang nước Nga, nhưng lúc cách mạng nổ ra ở Nga lại chính là lúc ông ta trở thành cầu an, tình cảm lúc đó đã thay đổi. Cho nên lập trường ông ta trở thành phản động chống lại cách mạng Nga. Cho nên tuy có lí trí đến mức nào đó, nhưng nếu tình cảm không gắn liền thì nội dung của lí trí sẽ bị xuyên tạc.

Những người công nhân, nông dân thường không có lí luận gì nhiều lắm về cách mạng xã hội chủ nghĩa, nhưng họ có tình cảm căm thù áp bức, bóc lột, nên họ muốn chủ nghĩa xã hội, cho chủ nghĩa xã hội là phải, là đúng. Cho nên nói lập trường, nói lí lẽ là phải dính với tình cảm. Nếu chỉ có lí lẽ mà không hiểu tình cảm của những người lao động thì không làm được tốt. Cuộc cách mạng tư tưởng, văn hóa trước hết phải thấy rõ điểm đó. Phải làm thế nào cho người ta thấu hiểu lí lẽ tiến lên của sự vật, làm cho người ta có tình cảm dồi dào, quyền lợi riêng với quyền lợi chung nhất trí với nhau. Không được xóa bỏ tất cả những cái riêng của mỗi người, nguỵ biện như vậy là không đúng, mà phải nói rằng anh phải tham gia vào cái chung, anh phải phục vụ cái chung vì cái chung là để phục vụ cái riêng của anh, đó là lẽ thông thường; với nông dân phải nói như thế, phải làm cho người ta thấy quyền lợi của người ta ở chỗ nào, nếu không nói điểm đó là không được. Đại thể về mặt này chúng ta có nhiều kinh nghiệm. Trong chín năm kháng chiến và trước đây chúng ta đã đi vào mặt đó, việc tuyên truyền, giáo dục cải tạo con người chúng ta đã làm nhiều, nhưng ta chưa đi đến một kết luận để nắm vững hơn nữa. Làm cách mạng tư tưởng phải phục vụ đúng yêu cầu từng giai đoạn một, từng lúc một. Con người luôn luôn là con người lịch sử, con người xã hội. Nó là một sản phẩm lịch sử của một xã hội nhất định, khi chuyển qua một xã hội khác thì phải căn cứ vào con người xã hội cũ mà nói cho đúng, đưa cái cũ lên cái mới cho sát, nếu không làm như thế sẽ hỏng việc. Ta là

https://tieulun.hopto.org

người Việt Nam. nhưng ta hiểu rõ ta cũng không phải là việc dễ, hiện nay chưa phải là chúng ta đã hiểu rõ người Việt Nam lắm đâu. Muốn hiểu rõ mình thì cần phải đối chiếu với những người khác, nếu không thì bản thân mình cũng không hiểu được rõ mình. Chúng ta phải hiểu người Việt Nam như thế nào, thì khi làm cách mạng tư tưởng mới nắm vững đối tượng, mới nắm được nội dung, mới cải tạo được tư tưởng. Cho nên phải đi sâu hơn nữa để hiểu cho rõ người Việt Nam, phải đọc lịch sử Việt Nam. Người Việt Nam ta từ xưa rất anh dũng và có truyền thống đoàn kết nhất trí để chống ngoại xâm, nếu không như thế thì đã không đánh nổi được một kẻ địch mạnh gấp mười lần mình. Từ Lê Lợi đến Quang Trung đều như vậy, đến cuộc kháng chiến của ta ngày nay cũng như vậy. Lịch sử Việt Nam có truyền thống đó, tới nay thì nội dung có khác nhiều, nhưng cũng phát triển trên cơ sở cũ. Phải xuất phát từ những truyền thống đó mà làm công tác tư tưởng, như vậy mới tốt. Đại thể, trên những vấn đề đó đều phải có sự phân tích khoa học, đầy đủ, từ đó mà làm tốt công tác tư tưởng. Phải dựa trên một cơ sở nhất định để có cách làm thích đáng. Ví dụ như vở chèo *« Ba anh em họ Điền »*, đại loại trong thời kì phong kiến thì đoàn kết theo kiểu như vậy, ba anh em trong một gia đình đoàn kết với nhau để sống theo kiểu đại gia đình phong kiến. Nhưng bây giờ thì khác. Thế thì tác dụng của vở chèo kia bây giờ ra sao? Hoặc như vở chèo *Lưu Bình — Dương Lễ*: Cho vợ đi nuôi bạn thay chồng. Đó là cái hay trước kia, nhưng bây giờ có phải như vậy là hay không? Bây giờ chắc không ai muốn làm như thế cả, vì như thế là tàn nhẫn với phụ nữ. Hồ Chủ tịch có những câu mà trong đó cách vận dụng tư tưởng rất khéo. Ví dụ như Hồ Chủ tịch có nói phải trung với nước, hiếu với dân. Nói như thế là rất nghệ thuật. Như thế là không đoạn tuyệt với cái cũ mà đưa một nội dung mới vào cái cũ, cách chuyển cũ qua mới này rất tinh vi. Cần phải nói trung hiếu, tất cả những người Việt Nam đều có tư tưởng trung hiếu, đó là những tình cảm sôi nổi, trung có thể đến chết được, hiếu có thể đến chết được; bây giờ ta chuyển tình cảm đó qua nội dung mới là trung với nước, hiếu với dân,

đó là cách vận dụng rất nghệ thuật. Ta phải cải tạo con người bằng cách đó, chứ không thể độc đoán được. Mấy năm trước, cách làm công tác tư tưởng của chúng ta có những chỗ chưa thỏa đáng với người Việt Nam lắm, như thường có kiểu đao to búa lớn. Một người nói rằng tôi theo cách mạng là vì quyền lợi cá nhân của tôi, thì lập tức quy cho người ta động cơ đi theo cách mạng là cá nhân. Phê phán như vậy là rất bậy, không đúng, làm cho người ta hoang mang. Người ta xuất phát từ quyền lợi cá nhân, nhưng người ta có thể hi sinh quyền lợi cá nhân khi cần thiết. Vừa rồi chúng ta có sửa lại cách làm đó. Ta đã nêu rõ là xây cái gì, chống cái gì, lấy xây làm chủ yếu. Chúng ta xây dựng tinh thần làm chủ tập thể, phá bỏ tư tưởng làm chủ cá thể. Ta phá những cái cần thiết phải phá, như vậy là đúng, nhưng phải làm cho khéo, phải làm cho người ta tự nguyện để vui vẻ tiến lên. Đừng làm công tác tư tưởng theo kiểu làm cho ai cũng thấy như mình nhỏ đi, thấy con người mình xấu xa đi, tầm thường đi. Mỗi người đều có cái hay cái dở, nhưng anh chỉ nói cái dở, khuếch đại lên, không nói cái hay, cái tốt, lối làm như vậy là không đúng, cần phải phê phán nghiêm khắc. Chủ yếu là phải xây dựng, phát huy mặt tốt của người ta lên. Xây dựng nhân sinh quan mới, trước hết là xây dựng tư tưởng làm chủ tập thể, đó là nội dung của cuộc cách mạng tư tưởng hiện nay. Nhưng không phải là cán bộ ta ai ai cũng quán triệt nội dung ấy. Tôi lấy một ví dụ: Hiện nay chúng ta học chính trị rất nhiều. Có hôm tôi đến thăm một trường chính trị và có nói với các học viên: «Các đồng chí học chính trị rất nhiều, vậy kết quả thế nào? Chính trị lớn nhất ở trong nhà trường có phải là xây dựng tư tưởng xã hội chủ nghĩa, tức là tư tưởng đồng chí anh em với nhau, giúp đỡ lẫn nhau trong học tập không? Nhưng chính cái đó lại không có, mà lại toàn là những cái khác, các đồng chí coi chính trị là những lí thuyết gì ở đâu đâu». Nếu học chính trị rất nhiều mà trong cơ quan tình thương yêu giúp đỡ nhau rất kém, lại tìm cách soi mói nhau,

thuviemmattruongxuat.vn
https://tieulun.hopto.org

họp chi bộ nói chuyện lặt vặt rất nhiều, tìm cách gây khó khăn cho nhau thì học chính trị để làm gì? Sở dĩ có tình trạng như trên là vì công tác tư tưởng chính trị chúng ta chưa nắm được vững vàng nội dung quan trọng nhất hiện nay là tinh thần tập thể xã hội chủ nghĩa.

(Báo Nhân dân, 15-7-1962)
Trích ở cuốn *Về công tác văn nghệ*.
Nhà xuất bản Sự thật — 1962

HƯỚNG DẪN CHUẨN BỊ BÀI

1. Nhận xét về cách *nêu vấn đề* của tác giả trong đoạn mở đầu của bài nghị luận.

2. Hãy phân tích để nắm vững những luận điểm cơ bản sau đây của tác giả trong phần *Giải quyết vấn đề* đã đặt ra:

a) « Cách mạng tư tưởng và văn hóa không phải là dùng bạo lực, hành chính, mà là dựa vào tự nguyện. Quy luật của cách mạng tư tưởng là quy luật phê bình và tự phê bình, phá cái gì, xây dựng cái gì, hai mặt phá và xây dựng dính liền vào nhau, xây dựng những cái mới, phá những cái lỗi thời ».

b) « Cuộc cách mạng tư tưởng là việc cải tạo lí trí, đồng thời là việc cải tạo tình cảm, xây dựng hệ thống lí trí và tình cảm mới », « phải gắn tình cảm với lí trí, làm cho lí trí và tình cảm hết sức nhất trí với nhau ».

c) « Làm cách mạng tư tưởng phải phục vụ đúng yêu cầu từng giai đoạn một, từng lúc một », « phải hiểu người Việt Nam như thế nào, thì khi làm cách mạng tư tưởng mới nắm vững đối tượng, mới nắm được nội dung, mới cải tạo được tư tưởng ».

3. Đặc điểm văn phong của đồng chí Lê Duẩn là: tính lôgích chặt chẽ, tính cụ thể sinh động và chất tình cảm tự nhiên. Hãy tìm dẫn chứng trong bài để chứng minh.

TIẾNG VIỆT CỦA CHÚNG TA RẤT GIÀU VÀ RẤT ĐẸP

PHẠM VĂN ĐỒNG

Trước hết, cần đánh giá một cách tổng quát về tiếng Việt của ta, nhìn thấy chất của nó, giá trị, bản sắc, tinh hoa của

nó, nhận rõ hai đức tính của nó là giàu và đẹp, nhìn thấy khả năng phát triển phong phú của nó.

Tiếng Việt của chúng ta rất giàu; tiếng ta giàu bởi đời sống muôn màu, đời sống tư tưởng và tình cảm dồi dào của dân tộc ta, bởi kinh nghiệm đấu tranh lâu đời và phong phú, kinh nghiệm đấu tranh giai cấp, đấu tranh xã hội, đấu tranh với thiên nhiên và đấu tranh chống ngoại xâm, bởi những kinh nghiệm sống của bốn nghìn năm lịch sử dựng nước và giữ nước. Tiếng Việt chúng ta phản ánh sự hình thành và trưởng thành của xã hội Việt Nam và của dân tộc Việt Nam, của tập thể nhỏ là gia đình, họ hàng, làng xóm và của tập thể lớn là dân tộc, quốc gia.

Tiếng Việt của chúng ta rất đẹp; đẹp như thế nào, đó là điều rất khó nói. Chúng ta không thể nói tiếng ta đẹp như thế nào cũng như ta không thể nào phân tích cái đẹp của ánh sáng, của thiên nhiên. Nhưng đối với chúng ta là người Việt Nam, chúng ta cảm thấy và thưởng thức một cách tự nhiên cái đẹp của tiếng nước ta, tiếng nói của quần chúng nhân dân trong ca dao và dân ca, lời văn của các nhà văn lớn. Có lẽ tiếng Việt của chúng ta đẹp bởi vì tâm hồn của người Việt Nam ta rất đẹp, bởi vì đời sống, cuộc đấu tranh của nhân dân ta từ trước tới nay là cao quý, là vĩ đại, nghĩa là rất đẹp.

Hai nguồn của cái giàu và cái đẹp của tiếng Việt là ở chỗ nó là tiếng của quần chúng nhân dân, đầy tình cảm, hình ảnh, màu sắc và âm điệu, hồn nhiên, ngộ nghĩnh và đầy ý nghĩa, đồng thời nó là ngôn ngữ của văn học, văn nghệ mà những nhà văn, nhà thơ lớn của dân tộc ta như Nguyễn Trãi, Nguyễn Du, v.v., những nhà văn và nhà thơ hiện nay ở miền Bắc và ở miền Nam, đã nâng lên đến trình độ rất cao về nghệ thuật, khiến cho nó trở nên trong sáng, đẹp đẽ lạ thường. Chính cái giàu đẹp đó đã làm nên cái chất, giá trị, bản sắc, tinh hoa của tiếng Việt, kết quả của cả một quá trình và biết bao công sức dùi mài...

https://tieulun.hopto.org

Tôi xin lấy một câu ca dao làm ví dụ :

Hỡi cô tát nước bên đàng
Sao cô múc ánh trăng vàng đổ đi ?

và một ví dụ nữa lấy trong *Truyện Kiều :*

Long lanh đáy nước in trời
Thành xây khói biếc, non phơi bóng vàng.

Đó là những câu rất hay, là hai hòn ngọc. Một hòn ngọc hãy còn mộc mạc của dân gian, và một hòn ngọc đã qua tay người thợ thiên tài. Rõ ràng tiếng nói của chúng ta phản ánh đời sống tư tưởng và tình cảm dồi dào, phong phú của dân tộc, dồi dào, phong phú về hình ảnh, màu sắc và âm điệu. Trong những bài thơ, bài văn hay của nền văn học nước ta, chúng ta càng thấy rõ cái tinh hoa đặc sắc và độc đáo của tiếng Việt, nhiều câu thơ vừa là họa lại vừa là nhạc, ví dụ thơ Nguyễn Du tả Từ Hải (lấy ví dụ trong *Truyện Kiều* của Nguyễn Du, vì chúng ta đương kỉ niệm Nguyễn Du):

Gươm dàn nửa gánh, non sông một chèo.

Câu thơ tám chữ đã miêu tả một đấng anh hùng, một nhân sinh quan đồng thời là một bức tranh tuyệt đẹp.

Giàu và đẹp là như vậy. Ở đây tôi nhấn mạnh cái giàu của tiếng Việt chúng ta. Tiếng Việt hiện nay có khả năng rất lớn, phải nói là khả năng không bờ bến để diễn tả đời sống tư tưởng và tình cảm ngày càng phong phú, đẹp đẽ của dân tộc ta. Bản thân nó đã giàu, nó lại còn có khả năng biến hóa vô cùng, nếu chúng ta biết giữ nó, dùng nó, biết phát triển nó.

Chúng ta có thể lấy rất nhiều ví dụ. Trong tiếng ta, một chữ có thể dùng để diễn tả rất nhiều ý; hoặc ngược lại, một ý nhưng lại có bao nhiêu chữ để diễn tả (1). Vì vậy, nếu nói tiếng Việt của ta có những khả năng rất lớn để diễn đạt tư

(1) Ở đây tôi dùng chữ « chữ », vì đó là một chữ rất quen thuộc của tiếng ta. Tôi biết rằng nhiều nơi đã dùng chữ « từ ». Nên nghĩ xem giữa « chữ » và « từ », dùng chữ nào tốt hơn.

tưởng và tình cảm trong nhiều thể văn thì điều đó hoàn toàn đúng. Không sợ tiếng ta nghèo, chỉ sợ chúng ta không biết dùng tiếng ta.

Cho nên điều quan trọng nhất ở đây là chúng ta phải có ý thức sâu sắc về giàu và đẹp của tiếng ta, về những khả năng vô hạn của nó, phải rất nhạy cảm trong việc giữ gìn sự trong sáng của tiếng ta, một vốn quý của dân tộc Việt Nam ta, một công cụ rất có hiệu lực trong cuộc cách mạng tư tưởng và văn hóa. Nói rộng ra, đó cũng là ý thức và tình cảm của con người Việt Nam ta đối với đất nước mình, đối với nhân dân mình. Đất nước ta biết bao là đẹp cũng như dân tộc ta biết bao là tốt ! Tốt đẹp hơn chăng là tình yêu của người Việt Nam ta đối với đất nước và dân tộc ! Tình yêu nồng thắm đó càng làm sáng mắt, sáng lòng chúng ta, khiến chúng ta thấy hết cảnh đẹp của đất nước, đức tính tốt của dân tộc, càng làm tình yêu kia thắm nồng thêm mãi. Trở lại câu chuyện về tiếng ta, điều quan trọng nhất là phải biết yêu và quý tiếng nói của dân tộc, bắt nguồn từ cuộc sống lâu đời của dân tộc, phản ánh tư tưởng và tình cảm của quần chúng nhân dân; mỗi chữ, mỗi tiếng có sức cảm xúc mạnh mẽ tâm hồn người Việt Nam ta. Hãy lấy một ví dụ : bảo vệ « không phận » và bảo vệ « vùng trời », cách nói nào đúng hơn, hay hơn, và đối với người Việt Nam ta, gợi ý, gợi tình tốt hơn ? Có thể lấy hàng loạt ví dụ như vậy. Nên chăng cứ nói « hải đăng » hay nói « đèn biển », « kiều lộ » hay « cầu đường », v.v... hoặc cũng có thể lấy chữ « trong sáng » làm ví dụ. Ngay chữ đó cũng cho chúng ta thấy tiếng của ta hay, đẹp biết bao nhiêu. « Trong » có nghĩa là trong trẻo, không có chất tạp, không đục ; « sáng » là sáng tỏ, sáng chiếu, sáng chói, nó phát huy cái trong, nhờ đó phản ánh được tư tưởng và tình cảm của người Việt Nam ta, diễn tả trung thành và sáng tỏ những điều chúng ta muốn nói.

Hãy nhắc lại câu thơ trong *Truyện Kiều :*

Long lanh đáy nước in trời...

thuongmaitruongxua.vn
https://tieulun.hopto.org

Vì sao tôi nhắc lại câu này? Vì câu thơ đó gợi cho ta một vấn đề có ý nghĩa và rất thú vị: thơ và cảnh vật thiên nhiên, nghệ thuật và đời sống, cái gì đẹp hơn? Cũng có thể so sánh là để nhìn thấy khả năng kì diệu của nghệ thuật, của văn nghệ, của thơ ca, đồng thời không thể so sánh và đối lập nghệ thuật với đời sống, đó là quan niệm sai lầm đã từng đưa một số người vào con đường bế tắc, vào cái thuyết «nghệ thuật vị nghệ thuật», vào cái khuynh hướng của chủ nghĩa trừu tượng, v.v... Nghệ thuật phải phản ánh đời sống và phục vụ đời sống. Thoát li đời sống, nghệ thuật nhất định khô héo.

Tiếng nói cũng vậy, nó phải phản ánh đời sống và phục vụ đời sống, đời sống hằng ngày, cuộc đấu tranh cách mạng của quần chúng, cuộc chống Mĩ, cứu nước của dân tộc ta hiện nay, đời sống chính trị, văn hóa, văn học và nghệ thuật, đời sống khoa học và kĩ thuật. Thế nào là phản ánh đời sống? đó là diễn tả ý nghĩ và tình cảm của người nói, người viết, gợi ý nghĩ và tình cảm của người nghe, người đọc. Muốn vậy, phải dùng tiếng nói của dân tộc, lời nói, cách nói thông thường nhất, mộc mạc nhất, không chỉ có lợi ích lớn là dễ hiểu, mà còn có thể gây cảm xúc mạnh mẽ ở người nghe, người đọc. Cho nên phải chống mạnh mẽ hơn nữa, một cách có hiệu quả hơn nữa cái tật hay «nói chữ» mà Bác Hồ thường phê bình: «đã dốt lại hay nói chữ!». Đúng quá, chính vì dốt mà hay «nói chữ»!

Cái tật «nói chữ» không chỉ có hại ở chỗ nó gây khó hiểu cho người nghe, người đọc, làm cho tiếng ta vốn là trong sáng, hóa ra đục và tối, tật xấu đó còn đưa đến một thói quen khá nguy hiểm là dùng chữ sẵn, câu sẵn, điệu nói sẵn để lắp vào bất cứ trường hợp nào, nghĩa là dùng cái «sáo» thường khi chẳng có ý nghĩa gì, để thay thế sự suy nghĩ, những ý và tình chân thật, xuất phát từ đáy lòng và diễn tả bằng tiếng nói thông thường, mộc mạc, hồn nhiên và có ý vị. Trong đời sống bình

thường cũng như trong đời sống chính trị của chúng ta hiện nay, cái bệnh «sáo» này đáng phải coi chừng! Nó dễ phát triển đấy! dễ thành nếp đấy! Phải chăng, bất cứ người lớn hay trẻ em, có người rất ưa nói và viết theo những «sáo» cũ kĩ vô cùng; thậm chí trẻ con trong nhà, ở trường cũng học cái điệu đó, mở miệng ra là «nói chữ», không nói đi chơi, nói «tham quan», không nói nói chuyện, nói «mạn đàm»; còn nào là «trao đổi», «tồn tại»...; thật là đáng coi chừng!

Cho nên giữ gìn sự trong sáng của tiếng ta, dùng đúng, dùng tốt tiếng ta có thể đem lại những lợi ích về nhiều mặt.

(Trích bài nói chuyện tại cuộc họp mặt về vấn đề Giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt ngày 7 và ngày 10-2-1966)

thuongmaitruongxua.vn

HƯỚNG DẪN CHUẨN BỊ BÀI

1. Tác giả đã giúp chúng ta «ý thức sâu sắc» về sự giàu đẹp của tiếng Việ như thế nào trong phần đầu của bài nói chuyện? (Vì sao tiếng Việt rất giàu? rất đẹp? Hai nguồn của cái giàu và cái đẹp của tiếng Việt? Khả năng phát triển rất phong phú của tiếng Việt?).

2. Trong phần thứ hai, tác giả khuyên chúng ta «phải rất nhạy cảm» trong việc «giữ gìn sự trong sáng» của tiếng Việt như thế nào? (Vì sao «điều quan trọng nhất là, phải biết yêu và quý tiếng nói của dân tộc», phải dùng tiếng nói của dân tộc để phản ánh tư tưởng, tình cảm, phản ánh đời sống và phục vụ đời sống? Vì sao «phải chống mạnh mẽ hơn nữa, một cách có hiệu quả hơn nữa cái tật hay «nói chữ»?).

3. Tìm hiểu văn phong của đồng chí Phạm Văn Đồng qua bài này: cách kết cấu (sáng sủa, mạch lạc), cách diễn đạt tư tưởng (trong sáng và giàu chất cảm xúc: câu văn, lời văn...). Nêu dẫn chứng.

4. Qua việc học tập bài này, anh (chị) có suy nghĩ gì về ý thức giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt của bản thân từ trước tới nay?

https://tieulun.hopto.org

CHƯƠNG VI

HỆ THỐNG HÓA MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ LÍ LUẬN VĂN HỌC

(Kết hợp ôn tập về Văn học Việt Nam từ Cách mạng tháng Tám đến nay)

TÍNH ĐẢNG TRONG VĂN HỌC

Tính đảng là gì ?

Đảng là hình thức tổ chức cao nhất của giai cấp. Tính đảng là biểu hiện cao nhất, tập trung nhất của tính giai cấp. « Tính đảng là kết quả và là sự biểu hiện về chính trị của những sự đối lập về giai cấp phát triển đến cao độ » (Lê-nin).

Tính đảng cộng sản chủ nghĩa là gì ?

Nói chung tính đảng cộng sản chủ nghĩa thể hiện ở chỗ có :

— lập trường của giai cấp vô sản chiến đấu.

— tư tưởng của chủ nghĩa xã hội khoa học, tư tưởng Mác — Lê-nin.

— hành động hoàn toàn nhất trí với Đảng, đề lợi ích của Đảng lên trên hết.

Trong lĩnh vực văn học, tính đảng cộng sản chủ nghĩa yêu cầu « sự nghiệp văn học phải trở thành một bộ phận trong toàn bộ sự nghiệp của giai cấp vô sản, phải trở thành « một cái bánh xe nhỏ và một cái đinh ốc nhỏ » trong bộ máy xã hội dân chủ vĩ đại, thống nhất, do đội tiên phong hoàn toàn giác ngộ của toàn bộ giai cấp công nhân mở máy. Sự nghiệp văn học phải trở thành một bộ phận khăng khít của công tác có tổ chức, có kế hoạch và thống nhất của Đảng... » (Lê-nin).

Thế nào là nhà văn có tính đảng ?

Nhà văn có tính đảng là nhà văn:

— thừa nhận văn học phục tùng chính trị, phục vụ đường lối của Đảng ; phải trung thành với lí tưởng cộng sản chủ nghĩa và đấu tranh không mệt mỏi cho sự thắng lợi của chủ nghĩa cộng sản, cho độc lập, tự do và giàu mạnh của đất nước, cho ấm no, hạnh phúc của nhân dân.

— bằng hoạt động văn học và hoạt động xã hội của mình, cần luôn luôn phấn đấu để tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, củng cố lòng tin của quần chúng đối với Đảng, bảo vệ sự trong sáng của chủ nghĩa Mác — Lê-nin, tích cực chống chủ nghĩa xét lại, chủ nghĩa dân tộc tư sản, v.v...

— bao giờ cũng phải giữ thế tấn công chống những tư tưởng phản động và đồi bại của bọn đế quốc và phong kiến, chống tư tưởng tư sản và tiểu tư sản.

— phải phục tùng tổ chức của Đảng, phải hoàn toàn có tinh thần phụ trách trước Đảng và trước nhân dân về toàn bộ công tác của mình.

Nói tóm lại, nhà văn có tính đảng là người chiến sĩ cách mạng hoạt động trong lĩnh vực văn học, dùng văn học làm vũ khí đấu tranh cho sự nghiệp cách mạng.

Thế nào là tác phẩm có tính đảng ?

« Đối với chúng ta, một tác phẩm văn nghệ có tính đảng là một tác phẩm thể hiện chân thật cuộc sống muôn màu, muôn vẻ theo quan điểm của chủ nghĩa Mác — Lê-nin và dưới ánh sáng của đường lối của Đảng. Từ nội dung tư tưởng của tác phẩm đó phải toát ra nhiệt tình chân thật đối với lí tưởng cộng sản chủ nghĩa, đối với mục đích xây dựng chủ nghĩa xã hội và đấu tranh để thực hiện thống nhất nước nhà. Tác phẩm có tính đảng là tác phẩm có đầy đủ tính chiến đấu, thể hiện một cách tự nhiên thái độ yêu và ghét, xây dựng và đả phá một cách đúng đắn và rõ ràng. Tác phẩm có tính đảng còn là một tác phẩm mang tính nghệ thuật cao ; nó tiêu biểu cho giai cấp công

thuongmaitruongxua.vn
https://tieulun.hopto.org

nhân là giai cấp duy nhất kế thừa toàn bộ truyền thống tốt đẹp trong lịch sử và đứng ở đỉnh cao nhất của trí tuệ loài người mà phát minh khoa học và sáng tác nghệ thuật. Nói tóm lại, tính đảng của một tác phẩm văn nghệ của ta chính là ở nội dung tư tưởng yêu nước và yêu chủ nghĩa xã hội được thể hiện dưới những hình thức nghệ thuật phong phú, sinh động và trong sáng, phục vụ cho sự nghiệp cách mạng của Đảng và của nhân dân, gây lòng tin tưởng đối với Đảng ta và chế độ ta.

Nhật kí trong tù của Hồ Chủ tịch viết cách đây hai mươi năm và *Gió lộng* của Tố Hữu gần đây là những tác phẩm tiêu biểu về văn nghệ tính Đảng».

(TRƯỜNG-CHINH — *tăng cường tính đảng, đi sâu vào cuộc sống mới để phục vụ nhân dân, phục vụ cách mạng tốt hơn nữa)*

Tính đảng và tự do sáng tác.

Tính đảng hoàn toàn không phủ nhận quyền tự do sáng tác của văn nghệ sĩ. Lê-nin đã nói :

«So với mọi thứ khác thì văn học là ngành mà người ta không thể áp dụng bình quân máy móc, san bằng và đem số đông thống trị số ít... Trong lĩnh vực này, cần tuyệt đối bảo đảm một phạm vi rộng rãi hơn cho sáng kiến cá nhân, cho các xu hướng cá nhân cho tư duy và cho trí tưởng tượng, cho hình thức và nội dung».

Nhưng Lê-nin cũng đã từng nhấn mạnh không thể có tự do tuyệt đối, không thể có thứ tự do đi ngược lại lợi ích của nhân dân. Con cá tự do bơi lội trong nước, con chim tự do bay lượn giữa không trung. Nhưng thoát khỏi nước cá chết, thiếu k[illegible] khí chim sẽ không sống được, tách rời khỏi nhân dân, [illegible] Đảng (cộng sản) mà lợi ích hoàn toàn nhất trí với lợi ích của nhân dân, nhà văn không thể có tự do được. «Đi chệch khỏi tính đảng thì sẽ sa vào vũng bùn của chủ nghĩa cá nhân tư sản» (Trường-Chinh).

Văn học của chúng ta ngày nay hoàn toàn tự do vì nó không phục vụ cho một số ít, không phục vụ cho bọn bóc lột mà là «phục vụ cho hàng triệu, hàng chục triệu nhân dân lao động,

tức là tinh hoa, lực lượng và tương lai của đất nước». Văn học có tính đảng là văn học có tính nhân đạo cao nhất.

Mấy điểm cần chú ý.

— Chúng ta kiên quyết bảo vệ nguyên tắc tính đảng, nhưng cũng cần đề phòng những lối quan niệm máy móc, một chiều. Văn học miêu tả cuộc sống trong những biểu hiện cụ thể của nó; tính đảng trong văn học không phải là một số quan niệm chính trị trừu tượng chung chung mà là tư tưởng gắn chặt với hình tượng nghệ thuật tồn tại một cách hữu cơ trong hình tượng nghệ thuật và toát ra từ hình tượng đó.

Sự lãnh đạo của Đảng là hiện thực khách quan, phổ biến trong đời sống của nhân dân ta, là yếu tố quyết định trong công cuộc đấu tranh xây dựng và bảo vệ chủ nghĩa xã hội. Miêu tả sự lãnh đạo của Đảng là điều cần thiết tất nhiên trong tác phẩm văn học, nhưng miêu tả thế nào, đó là vấn đề. Vì vậy không phải tác phẩm cứ nói đến sự lãnh đạo của Đảng là đã có tính Đảng, cũng như không phải một tác phẩm không trực tiếp nói đến Đảng là không có tính đảng. Vấn đề chủ yếu là ở chỗ miêu tả hiện thực như thế nào, từ hiện thực đó toát lên khuynh hướng tư tưởng gì, có phù hợp với yêu cầu của cách mạng hay không...

— Là đảng viên cộng sản, nhà văn có điều kiện để tự rèn luyện nhiều hơn về mặt tư tưởng, nghệ thuật. Nhưng tính đảng không thể xét về mặt tổ chức. Nhà văn ngoài Đảng vẫn có thể sáng tác được những tác phẩm có tính đảng sâu sắc nếu họ một lòng một dạ chiến đấu vì Đảng, vì lí tưởng cộng sản và đạt được những tiêu chuẩn đã nêu ở trên.

HƯỚNG DẪN HỌC BÀI VÀ ÔN TẬP

1. Tính đảng trong văn học là gì? Vì sao văn học ta phải có tính đảng?

2. Tính đảng biểu hiện ở một tác giả, một tác phẩm như thế nào?

3. Anh (chị) hiểu như thế nào về mối quan hệ giữa tính đảng và tính giai cấp, giữa tính đảng và tự do sáng tác?

4. Dùng những hiểu biết về tính đảng để chứng minh rằng: thơ ca Việt Nam từ 1945 đến nay nói chung và đặc biệt là thơ Tố Hữu là những tác phẩm có tính đảng cao.

thuvienhoctruongxua.vn
https://tieulun.hopto.org

TÍNH NHÂN DÂN TRONG VĂN HỌC

I

Khái niệm nhân dân.

Nhân dân không phải là một khái niệm nhất thành bất biến. Thành phần nhân dân thay đổi qua không gian và thời gian. Nhưng từ xưa đến nay, bất kì ở nơi nào, nhân dân cũng bao gồm những người lao động, những người làm ra của cải xã hội (kể cả của cải tinh thần) và thúc đẩy lịch sử phát triển.

Nhân dân và sự phát triển văn học.

Từ trước tới nay, thái độ của nhà văn đối với hiện thực liên quan mật thiết đến thái độ của nhà văn đối với nhân dân. Nhưng vấn đề tính nhân dân chỉ được đặt ra một cách đúng đắn từ khi có chủ nghĩa Mác – Lê-nin.

Theo Mác – Lê-nin, nhân dân là người sáng tạo ra lịch sử, sáng tạo ra mọi của cải vật chất và xét đến cùng mọi của cải tinh thần trong suốt quá trình phát triển của lịch sử loài người. Không có hoạt động lịch sử của nhân dân, không thể có sự tồn tại và phát triển của văn học.

— Bằng lao động của mình, nhân dân – người sáng tạo ra của cải vật chất – đảm bảo cho các nhà văn có điều kiện, có khả năng làm công việc sáng tác và có thì giờ cần thiết để tập trung sức lực vào lĩnh vực văn học.

— Nhân dân là nguồn của cải tinh thần duy nhất và không bao giờ cạn. Cuộc sống của nhân dân, nhu cầu và nguyện vọng của nhân dân, tình cảm và quan điểm của nhân dân là nguồn nuôi dưỡng nghệ thuật chân chính, đem lại nội dung phong phú cho văn học.

— Nhân dân cũng là người trực tiếp sáng tạo ra văn học. Văn học đó ảnh hưởng không nhỏ đến những tác phẩm lớn của các nhà văn thiên tài. Gooc-ki đã nhiều lần nhấn mạnh tài năng sáng tác của nhân dân. Ông viết: «Trong lĩnh vực nghệ thuật, trong sáng tác của trái tim, nhân dân Nga đã tỏ ra

có một sức mạnh đáng ngạc nhiên... Miệng của nhân dân bị khóa, cánh cửa linh hồn bị trói chặt, nhưng trái tim của nhân dân đã đẻ ra hàng chục nhà nghệ thuật vĩ đại của lời nói, của âm thanh, của màu sắc».

— Nhân dân không những sáng tạo ra những hình tượng nghệ thuật để bồi dưỡng rất nhiều cho nghệ thuật, mà còn sáng tạo ra ngôn ngữ để xây dựng nghệ thuật ấy. Và các nhà văn thiên tài xưa nay đều là những nhà văn biết học tập ngôn ngữ của nhân dân.

Vai trò của nhân dân còn thể hiện ở thái độ của nhân dân đối với văn học. Dư luận, phê bình của nhân dân giúp cho nhà văn uốn nắn lệch lạc, sửa chữa thiếu sót của mình và nhiều khi đã khích lệ nhà văn rất nhiều. Thái độ đó ảnh hưởng tốt đến sự phát triển của văn học.

Tất cả những điều nói trên cho chúng ta rút ra kết luận là nhân dân giữ vai trò quyết định sự phát triển của văn học, quyết định sự thành công của những tác phẩm văn học chân chính [1]. Tất cả những điều đó cũng nói lên rằng tính nhân dân là một trong những yếu tố quyết định tính nghệ thuật, giá trị của tác phẩm.

Tính nhân dân là gì?

Tính nhân dân của văn học là sự liên hệ giữa văn học và nhân dân, là sự phản ánh cuộc sống của nhân dân trong văn học, là sự biểu hiện tư tưởng, tình cảm, nguyện vọng và lợi ích của *những người lao động* trong văn học. Việc biểu hiện đó thường theo quan điểm của giai cấp hay tầng lớp tiên tiến nhất trong xã hội, trong một giai đoạn lịch sử nhất định.

---

(1) Nói như thế không có nghĩa là phủ nhận tài năng lớn lao của cá nhân. Sự thật, không có tài năng sáng tác vững vàng, không có cá tính sáng tạo rõ ràng thì văn nghệ chuyên nghiệp không thể có những tác phẩm nổi tiếng được. Nhưng sự thật cũng cho chúng ta thấy rằng sáng tác của những nhà văn dù có tài nhất, cũng chỉ là những chiếc hoa vô vị, có sắc không hương, nếu nó không bám rễ sâu trong cuộc sống của nhân dân.

https://tieulun.hopto.org

Thế nào là tác phẩm có tính nhân dân ?

Tác phẩm có tính nhân dân là tác phẩm đạt những yêu cầu về nội dung và hình thức như sau :

— Những vấn đề mà nhà văn làm sáng tỏ trong tác phẩm, các hiện tượng được phản ánh trong tác phẩm, có tầm quan trọng đối với nhân dân.

— Sự phản ánh đời sống, việc miêu tả con người — thường được soi sáng bởi một lí tưởng tiến bộ — đạt được mức độ sâu sắc, chân thật, có tác dụng giáo dục cho nhân dân những tư tưởng và tình cảm tốt đẹp cao quý. (Đây là tiêu chuẩn quan trọng nhất của tính nhân dân).

— Có một ngôn ngữ, một hình thức diễn đạt giản dị, trong sáng, gợi cảm và dễ hiểu. Một tác phẩm có tính nhân dân thì dù nội dung có tầm quan trọng to lớn đến đâu, mọi người đều có thể hiểu được (tác phẩm của Hồ Chủ tịch là một thí dụ tiêu biểu).

Tính đảng cộng sản chủ nghĩa và tính nhân dân.

Trong thời đại hiện nay, giai cấp công nhân là giai cấp tiến tiến nhất của xã hội. Giai cấp công nhân cũng là giai cấp duy nhất trong lịch sử mà lợi ích hoàn toàn và triệt để nhất trí với lợi ích của nhân dân lao động. Đảng cộng sản Việt Nam, đảng tiên phong của giai cấp công nhân Việt Nam, không có lợi ích nào khác ngoài lợi ích của nhân dân. Chính sách của Đảng biểu hiện tập trung nhất nguyện vọng và quyền lợi của nhân dân. Tác phẩm văn học thể hiện lợi ích của giai cấp công nhân, có tính đảng cộng sản chủ nghĩa là tác phẩm có tính nhân dân cao nhất. Nhưng không phải vì vậy mà nhập tính đảng và tính nhân dân làm một. Làm như vậy là thủ tiêu tính đảng, rơi vào chủ nghĩa xét lại hiện đại.

Mấy điểm cần chú ý.

Khi xét tính nhân dân của tác phẩm phải cân nhắc toàn bộ ba tiêu chuẩn, không nên xem nhẹ một tiêu chuẩn nào.

— Thành phần nhân dân thay đổi qua không gian và thời gian. Nhiệm vụ lịch sử của mỗi giai cấp ở một thời đại khác nhau, cuộc đấu tranh của quần chúng nhân dân ngày càng phát triển, mức độ biểu hiện tính nhân dân trong tác phẩm nói chung ngày càng cao, do đó khi xét tính nhân dân cần phải đặt tác phẩm trong hoàn cảnh lịch sử cụ thể của nó. Đồng thời không thể quên ý nghĩa, tác dụng thực tế của tác phẩm đối với công cuộc đấu tranh cách mạng hiện nay.

HƯỚNG DẪN HỌC BÀI VÀ ÔN TẬP

1. Tính nhân dân trong văn học là gì ?

2. Tính nhân dân biểu hiện trong một tác phẩm, một nền văn học như thế nào ?

3. Anh (chị) hiểu như thế nào về mối quan hệ giữa tính nhân dân và tính đảng ?

4. Dùng những hiểu biết về tính nhân dân để chứng minh rằng văn học Việt Nam từ 1945 đến nay có tính nhân dân cao hơn bất cứ giai đoạn văn học nào trước đó.

thuongmaitruongxua.vn

CHỦ NGHĨA HIỆN THỰC XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

Vài nét về lịch sử.

Là một phương pháp nghệ thuật, chủ nghĩa hiện thực xã hội chủ nghĩa đã có mầm mống từ lâu dưới ảnh hưởng của những biến chuyển sâu sắc trong đời sống lịch sử xã hội của loài người nửa cuối thế kỉ thứ XIX và đầu thế kỉ XX. Tác phẩm lâu đời nhất của thơ ca vô sản thời đó là bài ca « *Quốc tế* » do Pô-chi-ê sáng tác năm 1871 và Đi-gây-te phổ nhạc năm 1888, về sau trở thành bài ca chính thức của các đảng Cộng sản. Còn chủ nghĩa hiện thực xã hội chủ nghĩa thì chính thức ra đời và phát triển ở Nga đầu thế kỉ thứ XX (lúc phong trào giải phóng ở đây đã thuộc về giai cấp vô sản lãnh đạo) với đại biểu xuất sắc, nổi tiếng là Gooc-ki, tác giả cuốn *Người mẹ*.

https://tieulun.hopto.org

Chủ nghĩa hiện thực xã hội chủ nghĩa đã có ở nước ta từ trước Cách mạng tháng Tám, nhưng phải đến khi kháng chiến thắng lợi, mới thành một trào lưu phổ biến và giữ địa vị độc tôn.

Những nét chủ yếu của chủ nghĩa hiện thực xã hội chủ nghĩa.

Phương pháp hiện thực xã hội chủ nghĩa không phải là phương pháp sáng tác duy nhất của các nhà văn cộng sản, nhưng là phương pháp tốt nhất. Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ IV của Đảng Cộng sản Việt Nam đã chỉ rõ: « Phải khẳng định mạnh mẽ trật tự mới, lối sống mới, đạo đức mới, phát huy những truyền thống tốt đẹp của dân tộc. Không chỉ ca ngợi những con người mới, những việc làm tốt mà còn phải phê phán nghiêm khắc những hiện tượng tiêu cực trong đời sống, những di hại của văn hóa, văn nghệ tư sản, phong kiến, thực dân cũ và mới; đứng trên lập trường cách mạng và bằng phương pháp hiện thực xã hội chủ nghĩa, vạch đúng nguồn gốc của cái xấu, bồi đắp lòng tin tưởng tuyệt đối vào chủ nghĩa xã hội ».

1. Chủ nghĩa hiện thực xã hội chủ nghĩa đứng trên *lập trường tính đảng cộng sản chủ nghĩa* để phản ánh hiện thực. Nhà văn theo chủ nghĩa hiện thực xã hội chủ nghĩa sáng tác dưới ánh sáng của lí tưởng cộng sản chủ nghĩa khoa học và những nghị quyết của Đảng (đấu tranh cải tạo xã hội bằng *cách mạng* và xây dựng chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản). Chính đó là điểm căn bản phân biệt chủ nghĩa hiện thực xã hội chủ nghĩa với các phương pháp nghệ thuật khác. Và cũng chính nhờ đó mà nhà văn có thể nhận thấy động lực của sinh hoạt xã hội, vai trò quyết định của nhân dân trong lịch sử, sự quan trọng của giai cấp vô sản, tác dụng to lớn của đảng mác-xít — lê-nin-nít chân chính.

2. Chủ nghĩa hiện thực xã hội chủ nghĩa yêu cầu miêu tả hiện thực một cách *chân thực, trong quá trình phát triển cách mạng của nó*, trong những hoàn cảnh và điều kiện cụ thể của

lịch sử, làm cho người đọc cảm thấy trước được hướng đi của xã hội và tin tưởng ở tương lai. Như thế, chủ nghĩa hiện thực xã hội chủ nghĩa đã chứa đựng trong nó tính lãng mạn cách mạng. Điều đó hoàn toàn phù hợp với thực tế cách mạng của giai cấp vô sản vì « toàn bộ sinh hoạt của Đảng ta, toàn bộ sinh hoạt và cuộc đấu tranh của giai cấp công nhân là sự kết hợp công tác thực tế, gian khổ và nghiêm túc với một tinh thần anh dũng không bờ bến và những viễn cảnh hùng vĩ » (J. Đa-nốp).

3. Chủ nghĩa hiện thực xã hội chủ nghĩa yêu cầu nhà văn phải phê phán đấu tranh *chống tàn dư của xã hội cũ* trong con người, *giáo dục cho người đọc đạo đức cộng sản chủ nghĩa*, làm cho người đọc hiểu được ý nghĩa hết sức vĩ đại của lao động (lao động tạo mọi cái tốt đẹp, quý giá nhất, mọi cái vĩ đại trên thế giới).

4. « Chủ nghĩa hiện thực xã hội chủ nghĩa đòi hỏi *điển hình hóa đến cao độ*. Điển hình trong nghệ thuật là những nét, những tính cách cơ bản nhất, bản chất nhất, quan trọng nhất và nổi bật nhất trong đời sống của xã hội được tập trung biểu hiện và nâng cao qua sự sáng tạo của nghệ sĩ, nhưng chung quy nó vẫn là cuộc sống » (Trường-Chinh). Phương hướng điển hình hóa là phản ánh những mặt cơ bản của cuộc sống không phải bằng những công thức sơ lược mà bằng những hình ảnh cụ thể, sinh động, gây xúc cảm. Điển hình hóa tốt, tác dụng của văn học về các mặt nhận thức, tư tưởng tình cảm, thẩm mĩ sẽ tốt.

5. Chủ nghĩa hiện thực xã hội chủ nghĩa đòi hỏi không những về nội dung tư tưởng mà cả về hình thức đều phải *hoàn hảo*, có *tính nhân dân sâu sắc*. Nó khuyến khích tính chủ động của nhà văn trong việc lựa chọn hình thức, phong cách và đề tài, nhưng kiên quyết chống lại chủ nghĩa hình thức và quan điểm « nghệ thuật thuần túy ».

Chủ nghĩa hiện thực xã hội chủ nghĩa cũng yêu cầu kết hợp một cách hữu cơ yếu tố dân tộc và yếu tố quốc tế.

thuongmaitruongxua.vn
https://tieulun.hopto.org

Mấy điểm cần chú ý.

— Văn học hiện thực xã hội chủ nghĩa phải khẳng định cái mới, tích cực, tiến bộ. Thái độ khẳng định này thường thể hiện qua nhân vật tích cực, nhân vật chủ yếu trong văn học hiện thực xã hội chủ nghĩa. Nhưng cũng có trường hợp tác giả khẳng định cái mới thông qua nhân vật tiêu cực.

— Vạch trần những hiện tượng còn xấu xa trong đời sống của chúng ta, văn học hiện thực xã hội chủ nghĩa nâng cao được cảnh giác cách mạng cho nhân dân. Nhưng cần nhớ tính chất phê phán ở đây phải tiến bộ. Phê phán để bóc trần cái cũ, cái lỗi thời, cái phản động, không phải chỉ cốt để lên án cái bị bóc trần mà là để *củng cố cái mới, cái tiến bộ, củng cố chế độ xã hội chủ nghĩa, tác dụng của Đảng trong nhân dân.*

— Không phải chỉ cần biết được những đặc điểm chủ yếu của phương pháp hiện thực xã hội chủ nghĩa là sẽ sáng tác được những tác phẩm hiện thực. Còn cần phải học tập chủ nghĩa Mác — Lê-nin, đường lối chính sách của Đảng, học tập khoa học, phải đi sâu vào đời sống của nhân dân lao động, phải trau dồi tình Đảng, rèn luyện đạo đức và tác phong, v.v... mới có thể có tác phẩm phản ánh chân thật cuộc sống mới và con người mới trên đất nước tươi đẹp, anh hùng của chúng ta.

HƯỚNG DẪN HỌC BÀI VÀ ÔN TẬP

1. Anh (chị) hiểu như thế nào về phương pháp sáng tác hiện thực xã hội chủ nghĩa.

2. Dùng những hiểu biết về phương pháp sáng tác hiện thực xã hội chủ nghĩa để chứng minh rằng: truyện và kí từ Cách mạng tháng Tám đến nay đã được sáng tác theo những yêu cầu của phương pháp sáng tác đó (lấy những tác phẩm truyện và kí tiêu biểu đã học trong chương trình văn học lớp 12 nói riêng và cấp 3 nói chung để minh họa).

PHẦN THỨ BA

VĂN HỌC NƯỚC NGOÀI

«NGƯỜI MẸ» CỦA MÁC-XIM GOÓC-KI

VÀI NÉT VỀ TÁC GIẢ

M. Goóc-ki xuất hiện trên văn đàn từ năm 1892. Năm 1898 ông in tuyển tập truyện và kí. Bước sang đầu thế kỉ này Goóc-ki đã là «nhà văn nổi tiếng châu Âu» (Lê-nin).

Goóc-ki đã lao động cực nhọc từ năm lên mười để kiếm sống, đã say mê đọc sách để tìm hiểu cuộc đời. Vào những năm 1888 — 1889 và 1891 — 1892 ông đã đi bộ ngang dọc khắp nước Nga để «xem nhân dân sống như thế nào». Goóc-ki đã chứng kiến «những thói đê mạt nặng chĩu» trong xã hội đương thời, đã vật lộn dữ dội với đủ mọi khó khăn: «Suốt hai phần ba cuộc đời, tôi đã nếm đủ mùi nghèo túng, đã đói khát cả về thể xác lẫn tinh thần, đã nhìn thấy bao nhiêu nỗi tủi cực của con người».

Những tác phẩm của nhà văn *Cay đắng* này (1) không phải chỉ toàn những khung cảnh đắng cay. Goóc-ki không mất lòng tin vào con người. Ông khám phá, trân trọng, chắt chiu những đốm sáng của lương tâm, những hạt ngọc đạo đức, những giây phút thức tỉnh, vươn lên của những con người cùng khổ, bị xã hội

(1) Trong tiếng Nga, «Goóc-ki» có nghĩa là «cay đắng».

thuongmaitruongxua.vn
https://tieulun.hopto.org

cũ chà đạp. Hơn thế, Goóc-ki mơ ước một con người đẹp, dũng cảm qua hình tượng chim ưng cháy bỏng khát vọng chiến đấu, qua Đan-cô anh hùng đã xé toang lồng ngực, rút trái tim ra làm bó đuốc soi đường cho đồng loại tìm đường đi tới tự do và ánh sáng. Đối với Goóc-ki, không có gì cao quý, đẹp đẽ hơn danh hiệu Con người: «Tất cả ở trong con người, tất cả vì con người. Chỉ có con người tồn tại còn tất cả những cái khác là sự nghiệp của bàn tay và khối óc con người! Con người! Thật là hùng vĩ! Tiếng ấy vang lên kiêu hãnh làm sao! Con người! Phải kính trọng con người!» (*Dưới đáy*). Cho nên Béc-na Sô rất có lí khi viết: «Những nhân vật của Goóc-ki mang cách mạng ở trong mình».

Bài ca chim bão bùng (1901) tràn đầy hào khí cách mạng của Goóc-ki đã thật sự trở thành lời tiên tri. Năm 1905 giai cấp vô sản Nga đã chứng tỏ sức mạnh to lớn của mình trong cuộc cách mạng Nga đầu tiên vang dội.

Goóc-ki đã trở thành con chim báo bão của giai cấp vô sản. Đầu năm 1905 chính quyền Nga hoàng đã bắt giam Goóc-ki, nhưng dư luận rộng rãi trong và ngoài nước đấu tranh buộc chúng phải thả ông.

Khí thế mãnh liệt của cuộc cách mạng 1905 đã chắp cánh cho ngòi bút Goóc-ki. Có thể nghe thấy âm vang của cuộc cách mạng đó trong tiểu thuyết *Người mẹ* và vở kịch *Những kẻ thù*.

Từ 1906 đến 1913 Goóc-ki phải sống lưu vong ở Ý trên đảo Ca-pri. Tháng 5-1907 ông được mời tham dự Đại hội Đảng công nhân xã hội dân chủ Nga lần thứ V tại Luân Đôn. Đây là lần thứ hai ông được gặp Lê-nin. Lê-nin đã tận tình giúp đỡ và trân trọng chăm sóc tài năng nghệ thuật của Goóc-ki. Về sau chính Goóc-ki thừa nhận: «Đối với tôi, V. Lê-nin là người thầy nghiêm khắc và người bạn tận tâm».

Trong thời gian này Goóc-ki đã viết hàng loạt tác phẩm xuất sắc như *Truyện nước Ý*, *Trên nước Nga* và hai tập đầu trong bộ ba tự truyện *Thời thơ ấu*, và *Kiếm sống* v.v...

Sau Cách mạng tháng Mười, M. Goóc-ki là người thợ cả trong việc xây dựng nền văn hóa xã hội chủ nghĩa. Hầu như

không có nhà văn xô viết nào không ít nhiều trực tiếp hoặc gián tiếp chịu ảnh hưởng của ông. Đồng thời cách mạng đã làm cho ngòi bút Goóc-ki trẻ lại, thêm sung sức. Ông viết nhiều hồi kí, bút kí, tiểu thuyết và kịch. Tác phẩm lớn nhất của ông thời kì này là *Cuộc đời Klim Xam-ghin*. M. Goóc-ki mất ngày 18-6-1936 chưa kịp hoàn thành bộ tiểu thuyết đồ sộ này.

M. Goóc-ki là người khai sinh ra phương pháp hiện thực xã hội chủ nghĩa, mở ra một thời đại mới trong lịch sử phát triển nghệ thuật. Lê-nin đánh giá cao vai trò của Goóc-ki: «Goóc-ki hiển nhiên là đại diện vĩ đại nhất của nền nghệ thuật *vô sản*».

TIỂU THUYẾT *NGƯỜI MẸ*

M. Goóc-ki viết tiểu thuyết *Người mẹ* từ tháng 7-1906 tại Mĩ và hoàn thành tại Ý vào tháng 12 năm đó. Phần đầu tác phẩm đã được dịch in ngay ra nhiều tiếng nước ngoài, được in trong các tuyển tập ở Nga năm 1907. Ủy ban xuất bản Pê-téc-bua đòi tòa án Nga hoàng xét xử tác giả *Người mẹ* về tội «truyền bá một tác phẩm kích động người ta đi tới phạm những tội nặng, kích động sự thù địch của công nhân đối với các giai cấp hữu sản trong dân cư, xúi giục nổi loạn và tiến hành những hoạt động phiến loạn». Kết quả là tác phẩm bị cắt bỏ nhiều đoạn và không được phép in thành sách riêng. Mãi sau tháng 2 năm 1917, khi Nga hoàng bị lật đổ, *Người mẹ* mới được in trọn vẹn ở Nga. Về sau, Goóc-ki có sửa lại tác phẩm này nhiều lần.

Người mẹ là bức tranh sinh động về cuộc đấu tranh của giai cấp vô sản Nga đầu thế kỉ này, là lời khẳng định thế tất thắng của cách mạng vô sản.

Cảnh đời cũ hiện ra thật đen tối, ghê rợn: «Hằng ngày, trên xóm thợ ngoại ô, còi nhà máy rú và rung lên trong bầu không khí mù khói và sặc mùi dầu mỡ... Những ống khói đen ngòm, cao ngất, cau có và khe khắt nhô mình trên xóm thợ như những chiếc gậy to xù». Cuộc sống quen thuộc lờ đờ trôi

thuvienhaitruongkeo.vn
https://tieulun.hopto.org

đi như dòng nước đục hết ngày này đến ngày khác. Công nhân bị nhà máy của chủ tư bản hút kiệt hết sinh lực, chỉ còn là những cái bã, những xỉ than. Bác thợ nguội Mi-kha-in Vla-xốp là nạn nhân của cuộc đời cơ cực, buồn tẻ, đau đớn đó.

Nhưng Goóc-ki không đi sâu miêu tả cảnh đời cũ. Chủ yếu ông muốn nói đến cuộc đời mới, nói đến hàng triệu quần chúng bị đè nén, áp bức đã được thức tỉnh, xiết chặt thành đội ngũ có tổ chức và vùng lên đấu tranh.

Pa-ven Vla-xốp đã không trượt dài theo vết chân của lớp người như bố anh. Anh lớn lên vào một thời kì khác, thời kì mà những người thợ tìm thấy trong chủ nghĩa Mác những ánh sáng soi tỏ đời họ, chỉ đường cho họ đấu tranh đánh đổ chế độ nô lệ của chủ nghĩa tư bản, cải tạo cuộc sống. Từ thấp đến cao, từ đấu tranh kinh tế đến đấu tranh chính trị, Pa-ven Vla-xốp dần dần trở thành người chiến sĩ cách mạng được tôi luyện. Khát vọng chiến đấu của chim ưng, sự xả thân vì lợi ích quần chúng của Đan-cô đã được thể hiện một cách hiện thực. Trước mặt bọn quan tòa ốm yếu, đại diện cho chế độ phong kiến — tư bản Nga đã rệu rã, Pa-ven Vla-xốp dõng dạc tuyên bố cương lĩnh đấu tranh cách mạng của giai cấp mình và khẳng định: «Chúng tôi là những người cách mạng và chúng tôi sẽ còn làm cách mạng chừng nào còn một số kẻ chỉ chỉ tay năm ngón và những người khác phải lao động... Và chúng tôi, những người công nhân, nhất định chúng tôi sẽ thắng!».

Bà mẹ Ni-lốp-na tiêu biểu cho hàng triệu quần chúng bị áp bức đè nén ngoài xã hội và trong gia đình. Chế độ cũ muốn làm cho lưng bà phải còng xuống, giam hãm bà trong sợ sệt, nhẫn nhục và hoài nghi. Từ lòng thương con, thương các đồng chí của con, bà đã đến với cách mạng. Chân lí cách mạng đã soi sáng tâm hồn bà tưởng như đã khép kín lại như ngôi nhà hoang đui điếc. Bà đã sống lại. Cách đánh giá cảnh sát, tòa án, chính quyền Nga hoàng, cách nghĩ về Chúa, thái độ đối với quần chúng, với những người cách mạng của bà đều thay đổi. Sự sợ hãi đã nhường chỗ cho tinh thần bất khuất: «Ơn chúa, bây giờ tôi chẳng sợ gì hết». Bất chấp bạo lực của

kẻ thù, với tư thế của người chiến sĩ bà mẹ đã thét lớn trên sân ga: «Không ai diệt được một tâm hồn đã sống lại!», «Không thể dập tắt được chân lí trong biển máu».

Goóc-ki say mê phát hiện, ca ngợi cái mới, đứng hẳn về phía cách mạng phê phán quyết liệt chế độ cũ và chỉ ra sự sụp đổ không tránh khỏi của nó. Goóc-ki miêu tả sự vật con người trong quá trình phát triển cách mạng của nó, vừa dựa chắc vào hiện thực vừa hướng tới tương lai. Điển hình của Goóc-ki ở đây, vì thế, có sức ức đoán rất lớn, rất hiện thực mà chứa đựng ước mơ. Trong văn học đương thời Goóc-ki, có người trông đợi ở sự hối hận, từ tâm của những cá nhân tốt bụng trong các giai cấp thống trị, lại có người kì vọng vào việc truyền bá văn hóa của những người trí thức tiến bộ trong việc thay đổi cuộc đời. Vượt lên những ảo tưởng đó, Goóc-ki đã nhìn thấy người anh hùng chân chính của thời đại là giai cấp vô sản cách mạng, người sẽ đào mồ chôn chủ nghĩa tư bản, người chủ thực sự của tương lai. Qua sáng tác của ông, giai cấp vô sản đã ý thức được mình về mặt nghệ thuật.

Với những đặc điểm nghệ thuật mới mẻ đó trong *Người mẹ*, Goóc-ki đã mở đầu một phương pháp sáng tác mới sau này gọi là phương pháp hiện thực xã hội chủ nghĩa.

Người mẹ đã trở thành cuốn sách gối đầu giường của không ít các thế hệ cách mạng. V. Lê-nin đánh giá rất cao tác dụng giáo dục của tác phẩm này: «Cuốn sách cần thiết, nhiều công nhân tham gia phong trào cách mạng một cách chưa có ý thức, tự phát, bây giờ họ sẽ đọc *Người mẹ* với nhiều bổ ích cho mình. Một cuốn sách rất kịp thời».

Nhiều chiến sĩ cách mạng Việt Nam đã đọc, kể và dịch *Người mẹ* trong ngục tù của bọn đế quốc. Với *Người mẹ*, Goóc-ki đã chinh phục hoàn toàn tâm trí những người thanh niên cách mạng Việt Nam trước kia: đối với họ, hình tượng Pa-ven Vla-xốp đã thành một mẫu mực để học tập.

https://tieulun.hopto.org

Về sức mạnh giáo dục to lớn của nền văn học vô sản mà Gooc-ki là đại diện kiệt xuất, đồng chí Tố Hữu đã nói: « Từ năm 1935 trở đi tôi mới đọc văn học vô sản như *Người mẹ* của Goóc-ki, *Thép đã tôi thế đấy* của Ô-xtơ-rốp-xki, *Gót sắt* của Lơn-đơn, *Khói lửa* của Bác-buýt-xơ... Cảm ơn vô cùng những tác phẩm ấy đã làm cho tôi sáng mắt sáng lòng và thúc đẩy tôi đi vào con đường cách mạng và văn chương cách mạng ».

Chú thích :

(1) Tên thật của M. Goóc-ki là A-lếch-xây Mắc-xi-mô-vích Pê-xcốp. Ông sinh ngày 28-3-1868 tại thành phố Nốp-gô-rốt Dưới (nay mang tên Goóc-ki).

HƯỚNG DẪN HỌC BÀI

1. Cuộc đời M. Goóc-ki là một bài học lớn. Ông là một người lao động không mệt mỏi, một người ham học ham hiểu biết, một chiến sĩ cách mạng.

2. Truyện *Người mẹ* đã thể hiện giai cấp vô sản như người anh hùng chân chính của lịch sử, luôn luôn ở thế tiến công và chiến thắng.

3. Những đặc điểm của phương pháp hiện thực xã hội chủ nghĩa qua tác phẩm *Người mẹ* (tính đảng, cách xây dựng điển hình, tính chất lãng mạn cách mạng).

ĐỌC VÀ BÌNH CHÚ :

DŨNG KHÍ CỦA PA-VEN TRƯỚC TÒA ÁN KẺ THÙ

Một lão già loắt choắt (1), đeo kính chệnh choạng bước ra từ chiếc cửa lớn ở góc trái phòng xử án. Bộ râu quai nón bệnh bệch và thưa thớt rung rinh trên khuôn mặt xám xịt của lão, môi trện cạo nhẵn thín trễ xuống tận mồm, đôi gò má nhọn hoắt và chiếc cằm dựng đứng trên chiếc cổ cao của bộ sắc phục; và hình như dưới chiếc cổ áo đó không có cổ. Đi liền ngay sau lão ta là một người trẻ tuổi, cao lớn, bộ mặt như đúc bằng sứ, tròn và đỏ. Tiếp theo đó có ba người mình mặc sắc phục dát vàng và ba quan chức nữa ung dung đi vào.

Họ còn đứng lâu ở sau bàn, sau đó mới ngồi vào ghế bành. Khi ai nấy đã yên chỗ đâu đó, một người trong bọn họ mặc sắc phục không cài cúc áo, khuôn mặt nhẵn nhụi và có dáng uể oải, bắt đầu nói gì đó với lão già loắt choắt, cặp mối sưng phồng lặng lẽ mấp máy một cách nặng nề. Lão già nghe, ngồi thẳng đơ, cứng nhắc trông rất kì cục. Đằng sau đôi kính của lão, bà mẹ chỉ nhìn thấy hai vệt nho nhỏ, mờ nhạt.

Một gã cao lớn, hơi hói đầu đứng ở phía cuối bàn, gần chỗ bàn viết, hùng hắng ho và giở giấy tờ loạt soạt.

Lão già loắt choắt dướn người về phía trước và bắt đầu nói. Tiếng đầu tiên lão nói rất rõ, còn những tiếng sau thì đường như tan biến đi trên cặp môi mỏng và xám xịt của lão.

— Tôi tuyên bố khai mạc... Hãy dẫn...

— Bà nhìn xem kìa! — Ông lão Xi-dốp (2) thì thào, khẽ ấy bà mẹ và đứng lên.

Cánh cửa mở toang sau hàng chấn song sắt. Một người lính bước ra lưỡi kiếm tuốt trần vắc trên vai. Đi sau y là Pa-ven, An-đơ-rây, Phê-đi-a Ma-đin, hai anh em Gu-xép, Xa-môi-lốp, Bu-kin, Xô-mốp và chừng năm thanh niên nữa mà bà mẹ không biết tên... Pa-ven âu yếm mỉm cười. An-đơ-rây cũng cười lộ cả hàm răng và khẽ gật đầu chào bà mẹ (3). Những nụ cười, những khuôn mặt và điệu bộ tươi tắn của họ dường như làm cho căn phòng xử án đang lặng lẽ, căng thẳng, kiểu cách bỗng trở nên sáng sủa hơn, giản dị hơn. Ánh sáng chói mắt của những nẹp vàng trên sắc phục mờ đi, nhẽo ra. Ngọn gió tin tưởng phấn khởi, nguồn sức mạnh đầy nhựa sống tràn ngập lòng bà mẹ, thức tỉnh bà. Từ những hàng ghế dài phía sau bà mẹ nơi một số người từ nãy đến giờ vẫn ngồi chết dí chờ đợi nay bỗng rộn lên tiếng chào hỏi.

Viên biện lí đứng sát cạnh bọn quan tòa, quay đầu về phía bọn này, khuỷu tay tì vào bàn viết, khẽ thở dốc một cái rồi bắt đầu nói, tay phải quơ lên từng đợt trong không khí. Bà mẹ không hiểu thoạt đầu ông ta nói những gì. Giọng

https://tieulun.hopto.org

ông ta đều đều, dày đặc, tuôn ra không đều, khi nhanh khi chậm. Lời nói của ông ta kéo thành một chuỗi dài đơn điệu hệt như những mũi chỉ khâu và bỗng nhiên vội vã bay tung lên, cuộn tròn lại như một đàn ruồi bay quanh cục đường. Nhưng bà mẹ thấy những lời lẽ đó không có gì đe dọa đáng sợ cả. Những lời đó lạnh như tuyết, xám như tro cứ lả tả tan vụn ra như một thứ bụi khô và mịn, và rải ra khắp phòng xử một cái gì buồn đến phát ngáy lên được. Những lời lẽ nghèo tình cảm mà rườm rà đó có lẽ chẳng làm cho Pa-ven và các đồng chí của anh bận lòng, rõ ràng là không động chạm được đến họ. Họ vẫn ngồi bình thản, vẫn lặng lẽ nói chuyện với nhau như trước, khi thì mỉm cười khi thì cau mày để giấu một nụ cười.

— Lão ấy nói láo!—Ông lão Xi-dốp thì thào. Bà mẹ không thể nói thế được. Nghe những lời lẽ của viên biện lí bà hiểu rằng hắn ta kết tội tất cả, không phân biệt ai cả. Đang nói về Pa-ven thì hắn chuyển sang nói về Phê-đi-a, rồi sau khi đã đặt Phê-đi-a cạnh Pa-ven hắn lại cố gộp cả Bu-kin vào nữa. Dường như hắn nhét rào cả vào một bị, lèn chặt mọi thứ bên nhau rồi khâu lại. Nhưng ý nghĩa bên ngoài của những lời lẽ của hắn không làm cho bà hài lòng tuy cũng không khiến cho bà cảm động hay sợ hãi. Dầu sao bà cũng đã chờ đợi một cái gì khủng khiếp và đã cố tìm nó sau những lời lẽ, trên khuôn mặt, trong cặp mắt, giọng nói của viên biện lí, qua bàn tay trắng trẻo của hắn chậm rãi quơ lên trong không khí. Đúng là có một cái gì khủng khiếp thật, bà cảm thấy thế nhưng bà không nắm bắt được, không xác định được nó như thế nào và vì thế nó vẫn cứ làm ảnh lòng bà một cách khô khan và cay nghiệt.

Bà mẹ nhìn bọn quan tòa và thấy rõ là chúng cũng chán ngấy khi nghe viên biện lí nói. Những khuôn mặt mất sinh khí, vàng ủng và xám xịt chẳng lộ vẻ gì cả. Lời lẽ của viên biện lí tỏa ra trong không trung một màn sương mù vô hình, màn sương

đó ngày càng lan rộng và đọng lại xung quanh bọn quan tòa, quyện chặt lấy chúng như đám mây thờ ơ và đợi chờ mệt mỏi. Viên chánh án ngồi im, héo hắt đi trong tư thế cứng nhắc, những vệt xám nhỏ ở sau mắt kính của lão đôi khi biến mất và tan vào trong khuôn mặt.

Nhìn thấy thói bàng quan cứng nhắc và vẻ thờ ơ lạnh nhạt đó, bà mẹ băn khoăn tự hỏi:

«Chúng đang xét xử đấy ư?».

Câu hỏi xiết chặt lấy trái tim và dần dần xua đuổi khỏi trái tim đó sự chờ đợi một cái gì khủng khiếp. Câu hỏi đó như chiếc gai đâm vào họng bà và khiến bà cảm thấy bị xúc phạm.

Viên biện lí bỗng đột ngột dừng lời. Hắn vội vã thêm vài tiếng gì lắp bắp nữa, nghiêng mình chào bọn quan tòa rồi vừa ngồi xuống vừa chùi tay. Viên đô thống quý tộc (4) hất đầu ra hiệu cho hắn, mắt nheo lại, viên thị trưởng bắt tay hắn, còn viên quận trưởng (5) thì nhìn bụng mình và mỉm cười.

Nhưng cứ trông bề ngoài mà xét thì hình như lời nói của viên biện lí không làm cho bọn quan tòa hài lòng. Bọn này chẳng động đậy gì cả.

Lão già loạt choạt nâng một tờ giấy gì đó lên trước mặt mình và nói:

— Xin nhường lời cho người biện hộ của Phê-đô-xê-ép, Mắc-cốp, Da-ga-rốp.

Người luật sư mà bà mẹ đã trông thấy ở nhà Ni-cô-lai (6) đứng lên. Trên khuôn mặt rộng và hiền hậu của ông ta, cặp mắt nhỏ bé ánh lên một nụ cười, dường như dưới đôi lông mày màu hung hung của ông ta có hai mũi nhọn sắc như hai lưỡi kéo phóng ra để cắt cái gì đó trong không khí vậy. Ông ta nói thong thả, sang sảng và rõ ràng nhưng bà mẹ không thể chăm chú lắng nghe ông ta nói được. Ông lão Xi-dốp thì thào vào tai bà mẹ:

— Bà có hiểu ông ta nói gì không? Bà có hiểu không? Ông ta bảo các anh ấy là những người mất trí, những người điên. Thằng Phê-đo mà là người như thế ư?

https://tieulun.hopto.org

Bà không đáp. Bà thấy lòng nặng chĩu, chán ngán. Nỗi tủi nhục lớn lên đè nặng lòng bà. Bây giờ bà mẹ mới hiểu rõ vì sao mình lại chờ đợi công lí, lại nghĩ rằng sẽ được thấy một sự tranh cãi nghiêm chỉnh, trung thực giữa châu lí của con trai mình và chán lí của bọn quan tòa. Bà những tưởng rằng bọn quan tòa sẽ chăm chú hỏi Pa-ven thật lâu và tỉ mỉ về cả cuộc sống tâm hồn của anh, họ sẽ đem cặp mắt sáng suốt mà soi thấu mọi suy nghĩ, mọi việc làm của con trai bà, mọi quan tâm của anh và khi đã được thấy lẽ phải của con bà thì họ sẽ phải công bằng mà nói lớn lên rằng:

— Người này có lí lắm!

Nhưng không hề có những chuyện như vậy. Hình như các bị cáo ở xa bọn quan tòa hàng vạn dặm và lũ quan tòa đối với anh em chỉ như bọn người thừa. Bà mẹ mệt mỏi, không nghe nữa và đã mất hết hứng thú theo dõi phiên tòa. Bà bực bội nghĩ:

«Lẽ nào họ lại xét xử như vậy?».

— Họ xét xử như vậy đấy! — Ông lão Xi-dốp thì thào hiểu đồng tình.

Một viên luật sư khác người nhỏ nhắn, khuôn mặt xương xương nhợt nhạt và có vẻ chế giễu đã đứng lên bào chữa nhưng bọn quan tòa ngắn cản ông ta.

Viên biện lí đứng phắt dậy và bực tức nói liến thoắng cái gì đó về việc làm biên bản, tiếp đấy lão già loắt choắt bắt đầu nói, khuyên viên biện lí cứ bình tĩnh. Người biện hộ kính cẩn nghiêng đầu nghe họ nói rồi lại tiếp tục bào chữa.

— Sửa cho chúng nó một mẻ. Sửa cho kĩ vào — Ông lão Xi-dốp nói.

Phòng xử trở nên náo nhiệt, nhiệt tình chiến đấu bùng lên, viên luật sư dùng những lời lẽ sắc bén châm chọc bọn quan tòa. Bọn này dường như ngồi xích lại bên nhau, phình người ra, sưng phồng lên để đỡ lại những lời lẽ gay gắt cay độc đó.

Nhưng rồi Pa-ven đứng lên, xung quanh bất ngờ im phăng phắc. Bà mẹ nhô hẳn người về phía trước. Pa-ven bắt đầu nói, bình thản:

— Là người của một chính đảng tôi chỉ thừa nhận tòa án của đảng tôi và tôi nói đây không phải là để bào chữa cho mình và là thể theo ý muốn các đồng chí của tôi, họ cũng không muốn bào chữa. Tôi sẽ thử giải thích cho các người rõ điều mà các người không hiểu. Ông biện lí gọi cuộc tuần hành của chúng tôi dưới ngọn cờ của đảng xã hội dân chủ là cuộc nổi loạn chống lại chính quyền tối cao và lúc nào cũng xem chúng tôi như những kẻ phiến loạn chống lại Nga hoàng. Tôi phải nói thẳng ra rằng đối với chúng tôi chế độ chuyên chế không phải là xiềng xích duy nhất đang trói buộc đất nước này, nó chỉ là chiếc xích đầu tiên gần nhất mà chúng tôi có nhiệm vụ phải phá tan đi để giải phóng nhân dân...

Sự im lặng chìm sâu dưới giọng nói kiên quyết của Pa-ven, giọng nói như mở rộng những bức tường của phòng xử và y như Pa-ven lùi xa mọi người, tách biệt hẳn ra và nổi bật hơn lên.

Bọn quan tòa lo lắng cựa quậy một cách nặng nề. Viên đô thống quý tộc thì thào gì đó với viên quan tòa có bộ mặt uể oải, anh chàng này hất đầu và quay về phía lão già loắt choắt trong lúc một viên quan tòa ốm yếu cũng đang nói chõ vào tai kia của lão. Lão già loắt choắt ngọ nguậy trong chiếc ghế bành, hết quay sang phải lại sang trái rồi nói gì đấy với Pa-ven nhưng giọng lão chìm nghỉm vào dòng thác lời mênh mông và đều đặn của anh.

— Chúng tôi là những người theo chủ nghĩa xã hội. Điều đó có nghĩa là chúng tôi là kẻ thù của chế độ tư hữu tài sản nó chia rẽ con người, xúi giục con người chống lại nhau, tạo nên sự xung đột quyền lợi không sao hòa giải được. Chế độ này lừa dối, ra sức che đậy hoặc biện hộ cho sự xung đột đó và đem thói dối trá, thói giả nhân giả nghĩa và lòng hận thù ra để làm cho tất cả mọi người trụy lạc. Chúng tôi cho rằng cái xã hội xem con người chỉ như một công cụ làm giàu cho

thuongmaitruongxua.vn
https://tieulun.hopto.org

mình là một xã hội vô nhân đạo và thù địch với chúng tôi, chúng tôi không thể điều hòa được với thứ đạo đức trào trở, giả dối của xã hội đó. Chúng tôi chống lại thói vô liêm sỉ và tàn nhẫn trong quan hệ của xã hội đó đối với cá nhân con người, chúng tôi muốn và sẽ đấu tranh chống lại mọi hình thức nô dịch con người về thể xác và tinh thần của xã hội đó, chống lại mọi biện pháp đè nén con người để thỏa lòng tham. Những người công nhân chúng tôi là những người đã từng lao động để sáng tạo ra tất cả từ những máy móc khổng lồ đến những đồ chơi của trẻ em, chúng tôi là những con người bị tước mất quyền đấu tranh cho nhân phẩm của mình, kẻ nào cũng ra sức biến chúng tôi thành công cụ để đạt được mục đích của mình. Giờ đây chúng tôi muốn có đủ quyền tự do, nó tạo điều kiện cho chúng tôi dần dần giành lấy toàn bộ chính quyền. Khẩu hiệu của chúng tôi rất đơn giản: Đả đảo chế độ tư hữu tài sản, mọi phương tiện sản xuất về tay nhân dân, toàn bộ chính quyền về tay nhân dân, lao động là nghĩa vụ của tất cả mọi người. Các ngươi thấy đó, chúng tôi đâu phải là những kẻ phiến loạn!

Pa-ven cười, thong thả đưa tay vuốt mái tóc, ánh lửa trong cặp mắt xanh của anh càng rực sáng hơn.

— Yêu cầu anh nói thẳng vào việc! Lão chánh án nói to và rành rọt. Lão quay cả người về phía Pa-ven và bà mẹ thấy hình như con mắt trái đục ngầu của lão bùng lên ánh lửa thèm khát đầy ác ý. Và tất cả bọn quan tòa đều nhìn con trai bà chằm chằm y như mắt chúng dán lên mặt anh, bám chặt lấy thể xác anh, thèm khát hút máu anh để làm sống lại những cơ thể mỏn mỏi của chúng. Còn anh, anh đứng thẳng, cao lớn, kiên quyết và vững vàng; anh chìa tay về phía chúng và nói nhỏ nhẹ, rành mạch:

— Chúng tôi là những người cách mạng và sẽ còn làm cách mạng, chừng nào mà một số kẻ chuyên chỉ tay năm ngón

và những người khác thì chỉ còng lưng lao động. Chúng tôi chống lại cái xã hội mà các ngươi được lệnh bảo vệ quyền lợi của nó. Chúng tôi là kẻ thù không đội trời chung của xã hội đó, và chừng nào mà chúng tôi chưa thắng lợi thì chúng ta còn chưa có thể nào hòa giải được với nhau. Những người công nhân chúng tôi nhất định sẽ thắng lợi! Bọn quan thầy các ngươi không mạnh như chúng tưởng đâu. Chính những của cải mà chúng tích bóp, giữ gìn bằng cách hi sinh hàng triệu người bị chúng nô dịch, chính sức mạnh đã khiến chúng đè đầu cưỡi cổ chúng tôi đó sẽ gây nên giữa bọn chúng những xung đột thù hằn, sẽ hủy hoại chúng về thể xác và tinh thần. Của cải đòi hỏi sự căng thẳng quá sức để bảo vệ nó và như thế, về căn bản các ngươi tuy là chủ chúng tôi nhưng các ngươi lại nô lệ hơn chúng tôi, vì các ngươi bị nô dịch về tinh thần còn chúng tôi chỉ bị nô dịch về thể xác. Các ngươi không thể từ bỏ được gông cùm của thành kiến và tập quán, gông cùm đó sẽ giết chết các ngươi về tinh thần. Không gì cản trở được sự tự do bên trong của chúng tôi, những chất độc mà các ngươi đem đầu độc chúng tôi lại yếu hơn những chất kháng độc mà, tuy không muốn, các ngươi đã gieo vào trong ý thức chúng tôi(7). Ý thức đó lớn lên, phát triển không ngừng, bừng cháy ngày càng nhanh và lôi cuốn theo nó tất cả những phần tử ưu tú, khỏe khoắn về mặt tinh thần, ngay cả ở trong giới của các ngươi. Các ngươi hãy nhìn xem, trong hàng ngũ các ngươi không còn kẻ nào có thể đấu tranh về mặt tư tưởng cho quyền lực của các ngươi nữa, các ngươi đã hết nhẫn những lí lẽ khả dĩ giúp các ngươi tránh khỏi sự công kích của nền công lí lịch sử, các ngươi không thể sáng tạo ra được một cái gì mới trong lĩnh vực tư tưởng, các ngươi bất lực về mặt tinh thần. Còn tư tưởng của chúng tôi thì đang lớn mạnh, ngày càng chói sáng hơn, tư tưởng đó thâm nhập vào quần chúng nhân dân, tổ chức họ lại để đấu tranh cho tự do. Sự giác ngộ về vai trò lớn lao của người công nhân đã hòa hợp tất cả mọi công nhân trên thế giới này thành một tâm hồn duy nhất. Các ngươi không làm cách gì mà kìm hãm

https://tieulun.hopto.org

được quá trình đổi mới cuộc sống ngoài sự tàn nhẫn và thói vô liêm sỉ. Nhưng vô liêm sỉ thì quá lộ liễu mà tàn nhẫn thì chỉ gây bất bình. Những bàn tay hôm nay bóp nghẹt chúng tôi chẳng bao lâu nữa sẽ nắm chặt tay chúng tôi trong tình đồng chí (6). Nghị lực của các người là nghị lực mày móc nảy ra từ sự tăng thêm đồng vàng, nghị lực đó tụ tập các người lại trong những tập đoàn buộc phải xâu xé lẫn nhau, còn nghị lực của chúng tôi là sức mạnh sống của sự giác ngộ ngày càng tăng về tình đoàn kết của hết thảy mọi công nhân. Tất thảy mọi việc làm của các người đều là tội lỗi vì nó nhằm nô dịch con người, còn công việc của chúng tôi thì giải phóng thế giới khỏi những bóng ma quỷ do sự đối trá, hận thù và tham lam của các người đẻ ra, những bóng ma đã từng dọa nạt nhân dân. Các người tách con người khỏi cuộc sống và hủy hoại con người, chủ nghĩa xã hội liên kết cái thế giới bị các người phá hủy thành một khối vĩ đại duy nhất và chắc chắn sẽ như vậy!

Pa-ven ngừng lại một chút và nhắc lại khẽ hơn nhưng mạnh hơn :

— Chắc chắn sẽ như vậy!

Bọn quan tòa thì thào với nhau, nhấn nhó một cách kì cục và không lúc nào rời những con mắt thèm khát khỏi Pa-ven. Bà mẹ cảm thấy rằng chúng nhìn chằm chằm vào Pa-ven làm ô uế cả tấm thân cường tráng, mềm mại của anh, chúng ghen ghét sức khỏe, sức mạnh và vẻ tươi trẻ của anh. Các bị cáo chăm chú lắng nghe lời người đồng chí của mình, mặt họ tái đi, mắt ánh lên vui sướng. Bà mẹ uống những lời con nói và những lời nói đó đã ăn sâu vào kí ức bà thành hàng lối chỉnh tề. Lão già loắt choắt mấy lần chặn Pa-ven lại và giải thích cho anh điều gì đó, thậm chí có một lần lão đã buồn bã mỉm cười. Pa-ven im lặng lắng nghe lão và lại bắt đầu nói một cách nghiêm khắc nhưng bình tĩnh, buộc người ta phải nghe mình, buộc ý chí bọn quan tòa khuất phục ý chí mình. Nhưng cuối cùng lão già kêu to lên, chìa tay về phía Pa-ven. Như để trả lời lão, Pa-ven tiếp tục nói, giọng anh hơi có vẻ chế giễu :

— Bây giờ tôi kết thúc. Tôi chẳng muốn xúc phạm đến cá nhân các người làm gì, ngược lại, bất. đắc dĩ, phải có mặt trong tấn trò hề mà các người gọi là tòa án này, tôi cảm thấy hầu như thương hại các người. Dù sao các người cũng là những con người mà chúng tôi thì luôn luôn lấy làm hổ thẹn khi nhìn thấy những kẻ, tuy là thù nghịch với mục đích của chúng tôi, đã hạ mình một cách nhục nhã để phục vụ cho bạo lực đến nỗi đánh mất cả ý thức về nhân phẩm của mình...

Anh ngồi xuống và không nhìn bọn quan tòa. Bà mẹ nín thở, chăm chăm nhìn vào bọn này, chờ đợi. An-đơ-rây mặt mày rạng rỡ nắm chặt tay Pa-ven, Xa-môi-lốp, Ma-đin và tất cả đều sôi nổi quay về phía anh. Anh mỉm cười, hơi bối rối trước sự phấn khởi của các đồng chí. Anh nhìn về phía bà mẹ, hất đầu ra hiệu cho bà như muốn hỏi :

« Được chứ mẹ ? »

Bà đáp lại anh bằng một tiếng thở dài sung sướng, lòng tràn ngập tình yêu con sôi nổi, dạt dào.

— Đấy, việc xử án đã bắt đầu rồi đấy! — Ông lão Xi-đốp thì thào — Anh ấy đã cho chúng một mẻ ra trò, phải không bà mẹ ?

Bà im lặng gật đầu. Bà sung sướng thấy con mình nói năng mạnh bạo và có lẽ càng sung sướng hơn khi thấy Pa-ven đã nói xong. Một câu hỏi cứ quấn chặt lấy đầu bà :

« Nào, bây giờ các ngài sẽ ăn nói ra sao ? »

(Trích dịch từ bản tiếng Nga)

Chú thích :

Đoạn này trích trong các chương XXIV, XXV, phần thứ hai trong truyện *« Người mẹ »*.

(1) Lão chánh án. (2) Ông bác của anh Phê-đo Ma-đin, một bị cáo. (3) An-đơ-rây là đồng chí của Pa-ven, anh nhận bà Ni-lốp-na làm mẹ nuôi. (4) Đại biểu quý tộc (hàng tỉnh hay hàng huyện) được bầu ra để lo công việc của đẳng cấp mình, đồng thời có chân trong các cơ quan cai trị địa phương. Ở đây, viên đô thống quý tộc ngồi ghế thẩm phán.

thuongmaitruongxua.vn
https://tieulun.hopto.org

(5) Người đứng đầu quận có nhã mày, nơi Pa-ven và các đồng chí của anh làm. (6) Một người trí thức cách mạng, đồng chí của Pa-ven. (7) Ý nói những người lầm đường lạc lối, nhất thời làm tay sai cho giai cấp thống trị, chẳng bao lâu nữa rồi cũng sẽ nhận ra sai lầm của mình. (8) Ý nói ách áp bức tư bản chủ nghĩa tất đẻ ra tinh thần đấu tranh cách mạng của giai cấp vô sản nhằm chống lại ách áp bức đó.

HƯỚNG DẪN CHUẨN BỊ BÀI

1. Phân tích tâm trạng bà mẹ khi dự phiên tòa, chuyển biến trong quan niệm của bà về tòa án của chính quyền Nga hoàng.

2. Phân tích lời phát biểu của Pa-ven trước tòa (thái độ, nội dung, bố cục, tính chất hùng biện. So sánh nó với nội dung lời buộc tội của biện lí, lời bào chữa của các luật sư). Tác dụng lời phát biểu của Pa-ven như thế nào ?

3. Thái độ của tác giả như thế nào ? (chú ý lời cách miêu tả phiên tòa, đánh giá bọn quan tòa, và những người cách mạng).

THÉP ĐÃ TÔI THẾ ĐẤY

N. Ô-XTƠ-RỐP-XKI

N. Ô-xtơ-rốp-xki có một vị trí đặc biệt trong nền văn học xô-viết. Nhờ sự bồi dưỡng của Đảng, ông đã « từ một công nhân thất học trở thành một nhà văn xô-viết ». Tiểu thuyết *Thép đã tôi thế đấy*, cuốn sách gối đầu giường của thanh niên, đã làm rạng rỡ tên tuổi của nhà văn cộng sản trẻ tuổi.

I — VÀI NÉT VỀ TIỂU SỬ TÁC GIẢ

Ni-cô-lai A-lếch-xây-ê-vích Ô-xtơ-rốp-xki (1904 — 1936) sinh trưởng trong một gia đình nghèo, bố làm thợ, mẹ đi làm thuê. Ô-xtơ-rốp-xki đã hiến dâng tất cả tuổi trẻ anh hùng của mình cho cách mạng. Năm 1919, ông tham gia Hồng quân chiến đấu đánh tan bọn bạch vệ phản cách mạng. Ông bị thương nặng hai lần, mắt phải bị hỏng. Sau khi giải ngũ, ông tham gia nhiều công tác. Năm 1921, ông tích cực góp sức lao động xây dựng một nhánh đường sắt. Năm 1922, ông tham gia chống

băng tuyết trên sông Đni-ép để cứu củi cho nhân dân kịp thời sưởi mùa rét. Năm 1924, Ô-xtơ-rốp-xki gia nhập Đảng Cộng sản Liên Xô.

Mới 22 tuổi, Ô-xtơ-rốp-xki đã bị bệnh phải nằm liệt. Năm 25 tuổi, ông bị mù, 26 tuổi tê liệt hoàn toàn. Nhưng bệnh tật không bẻ gãy được ý chí gang thép của Ô-xtơ-rốp-xki. « Thể xác suy nhược hầu hết, chỉ còn lại nghị lực không bao giờ tắt và ý muốn có ích cho Đảng và giai cấp mình » (*Tự truyện*, 1932). Ô-xtơ-rốp-xki vẫn hăng hái tự học, tham gia công tác giáo dục thanh niên. Bất chấp bệnh tật, ông lao vào con đường nghệ thuật với ý muốn dùng nghệ thuật để phục vụ cách mạng. Ông chỉ ước mơ được sống thêm ít năm nữa để thực hiện những dự kiến sáng tác lớn lao của mình. Lúc nào ông cũng lạc quan yêu đời. Có ngày ông làm việc đến 12, 14 giờ, quên cả bệnh tật và mệt mỏi. Cảm phục trước nghị lực sắt đá đó của ông, M. Goóc-ki đã nói : « Cuộc đời Ô-xtơ-rốp-xki là sự minh họa sinh động chiến thắng của tinh thần đối với thể xác ».

Đảng Cộng sản và Chính phủ Liên Xô tận tình chăm sóc sức khỏe của N. Ô-xtơ-rốp-xki. Tháng 6 năm 1934, N. Ô-xtơ-rốp-xki gia nhập hội nhà văn Liên Xô. Tháng 10 năm 1935, do cống hiến lớn lao của mình, ông được vinh dự là một trong những người đầu tiên nhận huân chương Lê-nin.

II — QUÁ TRÌNH SÁNG TÁC TIỂU THUYẾT

Thép đã tôi thế đấy được khởi thảo từ năm 1930. Đó là công phu lao động nghệ thuật bền bỉ của Ô-xtơ-rốp-xki. Để nắm chắc được vũ khí nghệ thuật, Ô-xtơ-rốp-xki đã say sưa tự học, học hàm thụ trường Đại học cộng sản, đã học rất nhiều tác phẩm và theo lời ông, đã « nuốt hàng tạ sách ». Cuốn tiểu thuyết quả là một chiến công mới của N. Ô-xtơ-rốp-xki.

Sau nhiều trắc trở, phần thứ nhất của tác phẩm ra đời năm 1932. Năm 1933, tác phẩm được hoàn thành và năm 1934

thuongmaitruongxua.vn
https://tieulun.hopto.org

in thành sách. Tác phẩm mới ra đời đã được bạn đọc Liên Xô và thế giới nhiệt liệt ngợi khen. N. Ô-xtơ-rốp-xki nói: «Tôi chưa lao giờ nghĩ rằng cuộc sống lại đem tới cho tôi một hạnh phúc lớn lao như vậy. Bi kịch khủng khiếp đã bị đập tan, tiêu diệt và cả cuộc đời tràn ngập niềm vui bách chiến bách thắng của sự sáng tạo».

III — NỘI DUNG TƯ TƯỞNG CỦA TIỂU THUYẾT

«Thép đã tôi thế đấy» miêu tả bước đường đấu tranh gian khổ, sự tôi luyện chất thép của thế hệ trẻ anh hùng của đất nước xô-viết trong chiến đấu và lao động, trong lò lửa cách mạng, dưới sự lãnh đạo của Đảng. Đó là lịch sử ra đời của con người mới trong cuộc đấu tranh ác liệt giữa thế giới tư bản chủ nghĩa đã chết nhưng còn điên cuồng kháng cự và thế giới xã hội chủ nghĩa vừa ra đời và đang lớn mạnh không ngừng. Một bên là bọn bạch vệ, bọn tư sản phản động, bọn đầu cơ, bọn trí thức tư sản thối nát, bọn phản bội Đảng, một bên là những người cộng sản như Giu-kho-rai, Tô-ca-rếp, Đô-lin-nich, những người công nhân giàu truyền thống cách mạng như bác Bơ-ru-giăc, Pê-len-tốp-xki, anh Ac-chom và những lớp thanh niên cách mạng như Pa-ven Coóc-sa-ghin, Xec-gây và Va-li-a, Giắc-ki Pan-cơ-ra-tốp, Ri-ta, v.v... Chính cuộc đấu tranh gay gắt đó là trường học của lớp thanh niên mới, của Pa-ven Coóc-sa-ghin.

N. Ô-xtơ-rốp-xki đã viết: «Sự nghiệp vẻ vang của các nhà văn xô-viết là xây dựng trong các tác phẩm của mình hình ảnh người thanh niên cách mạng của thời đại chúng ta, thời đại cách mạng vô sản. Ai sẽ là nhân vật của những tác phẩm ấy? Đó là người thanh niên đã cùng với ông cha đấu tranh bảo vệ chính quyền xô-viết và ngày nay đang xây dựng chủ nghĩa xã hội. Những con người đó đẹp đẽ dũng cảm và anh hùng biết bao!».

IV — NHÂN VẬT TRUNG TÂM CỦA TIỂU THUYẾT

Pa-ven Coóc-sa-ghin là nhân vật trung tâm của tác phẩm. *Đó là hiện thân của lí tưởng cộng sản chủ nghĩa, của tinh thần chiến đấu dũng cảm và của những phẩm chất đạo đức cao cả.* Pa-ven Coóc-sa-ghin là điển hình của thế hệ trẻ xô-viết được tôi luyện trong cuộc đấu tranh bảo vệ chính quyền xô-viết, trong những ngày đầu lao động kiến thiết đất nước xã hội chủ nghĩa đầu tiên trên thế giới. Pa-ven Coóc-sa-ghin là hình tượng nghệ thuật chân thật, sinh động được rút ra từ chính cuộc sống. Quả thực N. Ô-xtơ-rốp-xki đã dùng nhiều chi tiết trong chính cuộc đời vĩ đại của mình để xây dựng nên hình tượng này. Nhưng đây không phải một «pho tiểu sử, một câu chuyện về một cuộc đời». Tiểu thuyết của ông trước hết là một tác phẩm nghệ thuật, trong đó ông có quyền «sử dụng chuyện tưởng tượng, hư cấu». (N. Ô-xtơ-rốp-xki) Coi tác phẩm chỉ là câu chuyện phi thường về cuộc đời tác giả tức là làm nghèo nội dung tư tưởng phong phú của nó.

Thời thơ ấu của Pa-ven Coóc-sa-ghin là cả một chuỗi ngày vật lộn, đấu tranh chống lại hoàn cảnh xung quanh, chống lại những «thói đê mạt nặng trĩu» như lời M. Goóc-ki. Cuộc sống nghèo nàn cơ cực đã sớm dạy cho Pa-ven biết suy nghĩ. Sự trái ngược giữa cảnh sống của nhà mình với cảnh giàu sang của gia đình Lê-sin-xki, cảnh đời ngang trái ở quán ăn nhà ga, thói kiêu kì, lên mặt, hợm hĩnh của bọn trẻ con nhà giàu, v.v... tất cả đã dấy lên trong lòng cậu bé Pa-ven bướng bỉnh sự bất bình mơ hồ đối với cuộc sống, ý muốn tìm hiểu thế giới xung quanh. Giu-kho-rai, «một người cương nghị, một đảng viên bôn-sê-vích trung kiên, một thủy thủ trên biển Ban-tích, nước da rám màu gió biển, một người đã vào đảng công nhân xã hội dân chủ Nga từ năm 1915» đã vạch cho Pa-ven thấy «sự thật tàn nhẫn của cuộc đời». Anh bảo cậu bé: «Lửa cách mạng ngày nay đã nung nấu thế gian. Những người nô lệ đã vùng dậy và họ phải dạp phăng cuộc đời cũ xuống đáy biển».

thuongmaitruongxua.vn
https://tieulun.hopto.org

Giu-khơ-rai đã hướng cậu bé Pa-ven ngỗ ngược vào những công việc có ích. Anh bảo Pa-ven: « Nói chung đánh nhau cũng không có hại gì miễn là phải biết đánh ai và đánh để làm gì ». Những lời nói đó đã có ảnh hưởng rất lớn đối với Pa-ven, quyết định tương lai của cậu công nhân đốt lò trẻ tuổi. Hành động cách mạng đầu tiên của Pa-ven là cứu Giu-khơ-rai khỏi tay bọn bạch vệ. Hành động đó đã đưa anh đến với đoàn thanh niên cộng sản, với Hồng quân.

Pa-ven đã được tôi luyện trong lửa bỏng của chiến đấu. Cuộc đấu tranh cho lí tưởng đã đẻ ra chủ nghĩa anh hùng. Pa-ven chiến đấu hết sức dũng cảm, coi thường cái chết, một lòng một dạ bảo vệ chính quyền xô-viết trẻ tuổi. Khi bị thương, anh đã tỏ ra có một sức chịu đựng, một nghị lực phi thường. Anh chỉ phàn nàn có một điều: « Giá hỏng mắt trái thì hơn, bác sĩ ạ! Hỏng mắt phải thế này làm sao mà ngắm bắn được nữa? » Quân đội đã biến chàng tân binh vô kỉ luật thành một cán bộ có ý thức tổ chức rất cao. Về sau Pa-ven còn nhớ lời đồng chí chính trị viên Cơ-ra-me nói rằng quân đội không phải là một bãi chiếu bỏng, rằng « Đảng cần mình ở đâu thì mình phải ở đấy chứ không phải mình muốn ở đâu thì ở ». Hồng quân đã thực sự trở thành trường học vĩ đại của Pa-ven Coóc-sa-ghin, của thanh niên.

Tác giả kể rất vắn tắt về cuộc đời chiến đấu của Pa-ven trên lưng ngựa. Viết tác phẩm vào những ngày mà toàn dân Liên Xô đang sôi nổi kiến thiết đất nước, N. Ô-xtơ-rốp-xki muốn nói nhiều về việc tôi luyện chất thép Pa-ven trong lao động. Rời tay súng, Pa-ven đã dốc tất cả nhiệt tình vào lao động. Chiến trường chính trên mặt trận lao động của Pa-ven là công trường Bai-ac-ca. Chính tại đây, Pa-ven đã thể hiện tất cả phẩm chất cao cả của mình, nhiệt tình vươn lên hàng đầu trong cao trào thi đua quyết tâm làm xong đúng thời hạn nhánh đường sắt để đem củi đốt, đem hơi ấm về cho nhân dân giữa mùa rét. Công trường Bai[illegible]ca là một thử thách mới không kém gay go đối với Pa-ven. Thiếu ăn, rét mướt, thiếu vật liệu,

thời tiết xấu, bọn phá thường xuyên phá hoại... không chịu được thử thách, lẻ tẻ đã có những kẻ đào ngũ, lộ rõ bộ mặt hèn nhát của chúng. Nhưng tất cả những cái đó đều không làm nhụt được ý chí của những người thanh niên cộng sản. Cảm động trước tấm gương lao động quên mình của họ, bác Tô-ca-rếp nói: « Đã thay đến lượt dân công thứ tư nhưng đám đoàn viên thanh niên cộng sản lõ lực lượng cốt cán thì vẫn làm quần quật không nghỉ. Chỉ có sức sống của tuổi trẻ mới đứng vững được như thế... Thanh niên như họ thật quý vô giá » Giu-khơ-rai cũng tán thành nhận xét đó. Anh nói: « Thép đã được tôi chính ở chỗ này đây ». Đoạn tả công trường Bai-ac-ca là cả một khúc hát ca ngợi sức mạnh của tuổi trẻ, ca ngợi nhiệt tình lao động.

Pa-ven có một thái độ mới mẻ đối với lao động. Anh hiểu rằng giờ đây mình lao động cho mình, lao động với tư cách là người chủ của đất nước chứ không phải người nô lệ làm thuê. Anh chống lối làm ẩu của Phi-đin, chống lối đi muộn về sớm. Lao động là thước đo giá trị con người trong xã hội mới. Đối với Pa-ven, bất cứ lao động ở cương vị nào cũng là vinh quang. Đoạn đối thoại ngắn ngủi giữa Pa-ven và vợ chồng Tô-nhi-a trên công trường Bai-ac-ca đã thể hiện rõ sự đối lập giữa hai quan niệm về lao động, về giá trị con người, về mục đích và ý nghĩa của cuộc sống. Pa-ven đã hãnh diện trả lời chồng Tô-nhi-a: « Tôi là một công nhân! ». Pa-ven tự hào vì mình là một người lao động. Đấy là điều mà vợ chồng Tô-nhi-a và những người cùng tư tưởng với họ không hiểu nổi. Cách đánh giá con người của họ rất cũ kĩ.

Chiến đấu và lao động, đó là trường học thật sự của cách mạng. Trong cuộc phỏng vấn của một phóng viên nước ngoài, N. Ô-xtơ-rốp-xki đã giải thích tên gọi của cuốn tiểu thuyết và qua đấy nói lên tư tưởng cơ bản của tác phẩm: *« Thép đã tôi trong lửa đỏ và nước lạnh. Lúc đó thép trở nên cứng rắn và không hề biết sợ. Trong những thử thách ghê gớm, thì thế hệ trẻ chúng ta cũng đã được tôi luyện như vậy và đã được rèn luyện để không bị ngã gục trước cuộc sống ».*

https://tieulun.hopto.org

Pa-ven có một tâm hồn nồng cháy, một cuộc sống nội tâm phong phú, có những tình cảm yêu, ghét dứt khoát. Từ một cậu bé cục cằn, anh trở thành một người cách mạng có văn hóa. Pa-ven rất yêu mẹ già, mến anh Ac-chom. Anh sống giữa tình thương mến của các đồng chí. Pa-ven say mê đàn gió và các điệu nhảy dân tộc. Anh chống lại những lối giải trí không lành mạnh như trò chơi mớm chim bồ câu, những điệu nhảy lố lăng không đứng đắn. Anh ghê tởm sự sa đọa của Đu-ba-va, thái độ đểu cáng, trơ trẽn của Phai-lô, thói tí tiện của Ra-đơ-va-li-khin.

Tình yêu của Pa-ven rất nồng nhiệt, chân thành và trong sáng. Anh đã yêu Tô-nhi-a say đắm. Câu chuyện Khơ-rít-chi na trong nhà tù không những chứng tỏ tình cảm trong sạch của Pa-ven mà còn bộc lộ rõ lòng chung thủy của anh đối với Tô-nhi-a, Pa-ven đã tìm hết cách làm cho Tô-nhi-a gần gụi, hiểu biết con đường anh đi. Nhưng vô hiệu, sự tan vỡ không thể tránh được. Pa-ven đã nói thẳng với người yêu: « Tô-nhi-a đã từng có gan yêu một công nhân, nhưng Tô-nhi-a không có đủ can đảm để yêu một lí tưởng ». Đối với Pa-ven tình cảm và lí trí phải thống nhất. Anh không thể đem tình yêu đối lập với lí tưởng được. N. Ô-xtơ-rốp-xki cũng đã từng viết « Có thể có tình bạn mà không có tình yêu, nhưng tình yêu mà không có tình bạn, tình đồng chí và những điều quan tâm chung sẽ trở thành nhỏ nhen. Đó không phải là tình yêu mà chỉ là sự thỏa mãn ích kỉ, một sự trống rỗng hào nhoáng ».

Pa-ven và Ri-ta đã từng yêu nhau tha thiết. Vì còn vướng mắc chút ít tư tưởng khắc kỉ, Pa-ven đã « bắt chước Ruồi trâu nén tình cảm xuống » khiến cho đôi bạn xa nhau. Khi gặp lại Ri-ta, Pa-ven đã xử sự rất đúng mực: anh trân trọng hạnh phúc gia đình của Ri-ta. Anh hiểu rằng giữa hai người còn mãi tình bạn và tình đồng chí. Chính vì vậy mà anh bảo Ri-ta: « Dẫu sao tôi vẫn còn một cái muôn ngàn lần quý hơn cái tôi vừa mất đi ».

Pa-ven đã giúp Thai-a vượt ra khỏi cảnh sống nhỏ nhen tầm thường của gia đình Quyt-xam. Anh đã gắn bó đời mình với Thai-a. Anh giúp đỡ cho cô tiến bộ và coi cô như người bạn, người đồng chí của mình. Họ sống hạnh phúc trong một gia đình kiểu mới. Pa-ven không muốn cột chặt vợ vào chân giường bệnh của mình. Khi bị tê liệt, anh đã đề nghị Thai-a li dị, nhưng cô vẫn mãi mãi là người bạn đời chung thủy của anh.

Bệnh tật ác nghiệt đổ sập xuống đầu Pa-ven. Anh vùng vẫy để thoát ra khỏi vòng đai thép của nó. Đối với anh, không gì đáng sợ hơn là phải xa rời đội ngũ: « Trái tim tôi còn đập ngày nào không ai bắt được tôi xa rời Đảng. Chỉ có cái chết mới làm tôi từ bỏ đội ngũ mà thôi ». Pa-ven đã có lần tuyệt vọng toan tự sát, nhưng anh nghĩ lại và thấy đấy là « lối thoát dễ nhất và hèn nhát nhất », cần phải « chiến thắng cuộc đời hóc hiểm ». Pa-ven tự nhủ: « Hãy biết sống cả những khi cuộc đời trở nên không thể chịu đựng được nữa. Hãy làm cho đời mi còn có ích ». Cũng như trong chiến đấu và lao động, trong cuộc vật lộn với bệnh tật, Pa-ven đã thể hiện một nghị lực phi thường và một tinh thần lạc quan cách mạng sâu sắc. Không một hoàn cảnh khó khăn nào bẻ gãy được ý chí của anh. Anh lại trở về đội ngũ với thứ vũ khí mới, vũ khí nghệ thuật.

Đời người chỉ sống có một lần. Nhưng từ nhận xét đó người ta rút ra những kết luận khác nhau về cách sống. Có những kẻ tìm cách vơ về mình cho nhiều, chỉ quẩn quanh trong những tính toán ích kỉ của mình. Kẻ đào ngũ trên công trường Bai-ac-ca đã nói lên thứ triết lí tí tiện đó: « Đời tôi chỉ sống có một lần, tôi phải giữ lấy thân tôi ». Pa-ven Coóc-sa-ghin lại nghĩ hoàn toàn khác. Cả cuộc đời anh là hiện thân sinh động của lí tưởng cao đẹp này: « Cái quý nhất của con người ta là đời sống. Đời người chỉ sống có một lần, phải sống sao cho khỏi ân hận vì những năm tháng đã sống hoài, sống phí, cho khỏi hổ thẹn vì dĩ vãng tí tiện và hèn

https://tieulun.hopto.org

kém của mình và để khi nhắm mắt xuôi tay có thể nói rằng: Tất cả đời ta, tất cả sức ta, ta đã hiến dâng cho sự nghiệp cao đẹp nhất trên đời, sự nghiệp đấu tranh giải phóng loài người». Pa-ven đã hiểu ý nghĩa và mục đích cuộc sống trên tinh thần cách mạng. Lí tưởng sống của anh là được đem hết sức mình cống hiến cho sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản, được phấn đấu vì hạnh phúc của nhân dân.

Pa-ven đã sống cuộc sống lớn lao của người chiến sĩ cách mạng, người lao động kiểu mới, luôn luôn nêu cao những phẩm chất đạo đức cao cả. Việc xây dựng thành công hình tượng này đã chứng tỏ tài năng nghệ thuật của tác giả. Nhà văn Xô-viết A. Pha-đê-ép đã nhận xét: «... Tôi thấy hình như cho đến nay, trong toàn bộ văn học Xô-viết chưa có hình tượng nào vừa thanh khiết đến say đắm vừa sinh động như vậy» (Thư gửi N. Ô-xtơ-rốp-xki ngày 28-6-1936). Chính Pha-đê-ép về sau đã viết tiếp những trang sử của thế hệ trẻ anh hùng, thế hệ đàn em của Pa-ven Coóc-sa-ghin trong tác phẩm bất hủ của ông: *Đợt thành niên cận vệ*.

V — NGHỆ THUẬT CỦA TIỂU THUYẾT

Thép đã tôi thế đấy không phải chỉ hấp dẫn người đọc vì nội dung tư tưởng của nó. Sức hấp dẫn của tác phẩm chủ yếu là ở chỗ nội dung tư tưởng của nó đã thể hiện trong hình thức nghệ thuật sinh động. Nghệ thuật của tác phẩm biểu hiện tập trung trong việc xây dựng hình tượng trung tâm Pa-ven Coóc-sa-ghin.

Môi trường sống của Pa-ven rất điển hình. Tác giả đã miêu tả sự trưởng thành của Pa-ven trong xung đột xã hội gay gắt giữa lực lượng cách mạng và lực lượng phản cách mạng. Pa-ven đã lớn lên dưới sự giáo dục trực tiếp của Đảng. Anh đã được những người cộng sản dày kinh nghiệm đấu tranh cách mạng như Giu-kho-rai, Đô-lin-nich, Tô-ca-rếp, v.v... dìu dắt. Anh đã

học tập và phát huy truyền thống của giai cấp mình, của cha anh mình. Pa-ven không phải là con người phi thường. Qua nhiều chi tiết, tác giả đã miêu tả con đường rèn luyện bình thường và gian khổ của Pa-ven. Pa-ven cũng không phải là người anh hùng đơn độc, lẻ loi. Bên cạnh Pa-ven, tác giả còn miêu tả rất nhiều thanh niên cùng chung một lí tưởng, một sự nghiệp với anh. Đó là anh em Xéc-gây và Va-lia đã chết rất cứng cỏi, hiến dâng đời mình cho cách mạng. Đó là Giác-ki, «đối thủ» lợi hại của Pa-ven trong đội quân báo, là Pan-cơ-ra-tốp bám sát Pa-ven trong cuộc thi đua trên công trường Bai-ac-ca, là Ri-ta, người bạn và người đồng chí gần gụi của Pa-ven. Pa-ven chỉ là biểu hiện tập trung rực rỡ nhất những phẩm chất ưu tú của thế hệ trẻ anh hùng.

Cách miêu tả của N. Ô-xtơ-rốp-xki rất cô đọng, ngắn gọn và có tính chất động. Đoạn tả quãng đời chiến đấu của Pa-ven giống như một cuốn phim quay nhanh. Mục đích chủ yếu của tác phẩm là miêu tả quá trình phát triển tính cách của Pa-ven. Để đạt mục đích đó, tác giả đã đặt nhân vật chính của mình vào những tình huống khác nhau, bắt nhân vật trả lời nhiều vấn đề. Tác phẩm có tới 250 phiến đoạn (hay là mẩu chuyện nhỏ), nhân vật chính trực tiếp có mặt trong gần 150 phiến đoạn. Qua những phiến đoạn đó, kể cả qua những phiến đoạn không có mặt Pa-ven, tính cách Pa-ven dần dần hiện rõ. Chúng ta thấy Pa-ven không chỉ trong chiến đấu, trong lao động mà cả trong đời sống riêng tư của anh khi anh bơi lội, say mê câu cá, thích đàn gió, khi chơi cờ đến con cuối cùng, khi ham thích đọc sách, khi hội họp, làm việc, khi lặng ngắm con chim ngoài cửa sổ, v.v... Ngay những chi tiết rất nhỏ như việc thề không nói tục, không hút thuốc lá, v.v... cũng giúp vào việc bộc lộ nghị lực của Pa-ven. Chính những chi tiết đó nói lên cái hình dị trong hình tượng Pa-ven. Pa-ven Coóc-sa-ghin là một con người sinh động, một tấm gương trong suốt, qua đấy các thế hệ thanh niên soi thấy một phần mình trong đó.

thuongmaitruongxuanvn
https://tieulun.hopto.org

Tác giả dùng nhiều biện pháp nghệ thuật khác nhau: miêu tả chân dung cá nhân, những cảnh sinh hoạt quần chúng (đọc sách bên lửa trại, cảnh lao động náo nhiệt, các buổi họp Đoàn, buổi kết nạp Đảng khi Lê-nin mất v.v...). Chen vào những bức tranh phong cảnh chấm phá là những đoạn văn trữ tình gợi cảm (ví dụ đoạn nói về tình yêu trong trắng thuở ban đầu của đôi nam nữ thanh niên), những đoạn văn chính luận súc tích (đoạn nói về lí tưởng cộng sản, về biên giới, v.v...). Nhiều khúc hát, bài ca làm cho tác phẩm vừa phản ánh chân thực sinh hoạt của thanh niên, vừa có thêm không khí vui tươi. Bên cạnh lối miêu tả trực tiếp, tác giả còn dùng nhiều hình thức khác như thư từ và nhật kí làm tăng thêm sức gợi cảm của tác phẩm. Những mẩu đối thoại sinh động xen kẽ các đoạn bộc bạch nội tâm. Tất cả khiến cho tác phẩm rất sống, linh hoạt, không đơn điệu.

Ngòi bút của tác giả không ghi chép lạnh lùng các biến cố. Tác giả cùng sống với nhân vật chính của mình, biểu lộ sự đồng tình của mình với lí tưởng cao đẹp của Pa-ven. Giọng văn của tác giả thay đổi trong từng tình huống của tác phẩm: đầy nhiệt tình phấn khởi khi nói đến những người cách mạng, trào lên căm uất khi đả kích kẻ thù và những hành động xấu xa đồi trụy. Chính tính đảng cộng sản là linh hồn của tác phẩm đã làm cho tác phẩm có sức hấp dẫn lớn lao. A. Pha-đê-ép đã viết: «Tôi thích tác phẩm ở nhiều mặt và trước hết là tính đảng được hiểu và được cảm thông một cách sâu sắc...».

VI — GIÁ TRỊ CỦA TIỂU THUYẾT

Thép đã tôi thế đấy đã trở thành «cương lĩnh của cuộc sống», «ngôi sao dẫn đường, người bạn đầu tiên» của thanh niên. Biết bao anh hùng xô viết trẻ tuổi đã chiến đấu chống bọn phát xít theo tinh thần Pa-ven Coóc-sa-ghin. Đó là những Ma-tơ-rô-xốp và Dôi-a, những Ma-rét-xếp và Cô-sê-vôi, v.v... *Thép đã tôi thế đấy* là người bạn chiến đấu luôn luôn có mặt trong đội ngũ của Hồng quân. Có cuốn *Thép đã tôi thế đấy* bị

đạn xuyên thủng cháy sém sau những cuộc chiến đấu với quân thù. Nhà văn Pô-lê-vôi kể lại rằng trong những ngày Lê-nin-grát bị bao vây, ở một trung đoàn nọ chỉ có một cuốn *Thép đã tôi thế đấy*. Thế là phải xé rời ra cho các tiểu đoàn đọc lại cho anh em nghe từng phần một. Ở đây người ta lại xé rời ra nữa và chuyền tay nhau đọc. Rồi có hai đồng chí hi sinh, tác phẩm bị hụt đi ít trang, những người nhớ truyện phải kể lại cho đồng đội nghe. Tàu O-65 ở Hắc hải đã liên tục chiến đấu với ba chục máy bay ném bom của phát-xít Đức trong 7 giờ liền và đã bị 1500 chỗ thủng, hi sinh hai phần ba quân số. Thuyền trưởng Cu-rô-pi-at-nhi-cốp thì bị cụt tay nhưng khi thấy đám cháy ở đằng lái có thể làm kho bom nổ, anh đã dùng răng cắn đứt dây để hất bom xuống biển và đưa tàu cập bến an toàn. Sau chiến đấu, anh cầm cuốn *Thép đã tôi thế đấy* và nói: «Phải, cuốn sách đáng yêu này đã giúp tôi nhiều trong những khó khăn. Trong sách đã nói rất hay về việc cần phải xử sự như thế nào trong chiến đấu». Những chuyện tương tự như vậy còn có thể kể ra rất nhiều.

G. Phu-xích, người chiến sĩ cách mạng và nhà văn Tiệp Khắc nổi tiếng đã viết sau khi đọc *Thép đã tôi thế đấy*: «Người cộng sản không sợ hãi một cái gì cả — đó là kết luận rút ra từ tác phẩm, đó là sự tổng kết toàn bộ cuộc đời của tác giả». Trong bài nói chuyện tại Đại hội văn nghệ toàn quốc lần thứ ba, đồng chí Trường Chinh nói: «Văn hào Ô-xtơ-rốp-xki của Liên Xô chỉ để lại cho đời có vài quyển sách mà vẫn sống mãi trong lòng nhân dân. Ngày nay đọc lại cuốn *Thép đã tôi thế đấy*, ta thấy chất lượng tư tưởng đi đôi với giá trị nghệ thuật cao truyền cảm mạnh mẽ cho ta, giáo dục cho ta về thế giới quan và nhân sinh quan cộng sản chủ nghĩa một cách vô cùng thấm thía, và thúc giục ta hành động cho cách mạng, cho chính nghĩa, cho con người».

Thép đã tôi thế đấy đã được dịch in nhiều lần ở Việt Nam. Bạn đọc, nhất là bạn đọc trẻ tuổi, đã và đang say mê đón đọc

https://tieulun.hopto.org

và đánh giá cao tác phẩm này. Cuốn tiểu thuyết đã trở thành người bạn gần gũi của thanh niên ta trong cuộc sống hiện nay. Gương chiến đấu dũng cảm của các anh hùng quân đội ta, tinh thần khắc phục khó khăn chiến thắng bệnh tật của đồng chí Phạm Hồng Sơn, những thành tích xuất sắc của các anh hùng trẻ tuổi Cù Chính Lan, Nguyễn Văn Trỗi, Phạm Thị Vách, v.v... như có cái gì gần gụi với Pa-ven Coóc-sa-ghin.

N. Ô-xtơ-rốp-xki đã từng viết: «Tôi muốn rằng khi đọc sách của tôi, bạn đọc nắm được tình cảm cao đẹp nhất là lòng trung thành với Đảng vĩ đại của chúng ta». Ý muốn ấy của ông đã được thực hiện. Ngọn lửa lí tưởng rực cháy trong tâm hồn N. Ô-xtơ-rốp-xki và Pa-ven Coóc-sa-ghin sẽ mãi mãi truyền cho các thế hệ thanh niên lớp sau nhiệt tình cách mạng và lòng trung thành vô hạn với sự nghiệp cách mạng của Đảng, của nhân dân.

HƯỚNG DẪN HỌC BÀI

1. Phẩm chất cách mạng của Pa-ven đã thể hiện trong chiến đấu, trong lao động, trong cuộc đấu tranh với bệnh tật, và trong tình gia đình, bạn bè, đồng chí và tình yêu như thế nào?

2. Sự phong phú và sinh động trong nghệ thuật xây dựng nhân vật điển hình và các thủ pháp nghệ thuật khác của tác phẩm?

3. Pa-ven đã bước ra khỏi trang sách và đi vào đời sống của thanh niên Liên Xô, thanh niên Việt Nam và thanh niên thế giới như thế nào?

4. Nhân vật Pa-ven đã đem lại cho bản thân anh (chị) những bài học gì trong cuộc sống?

ĐỌC VÀ BÌNH CHÚ:

CHIẾN ĐẤU DŨNG CẢM VÌ TỔ QUỐC

Đã một năm nay, Pa-ven hành quân khắp miền quê hương xứ sở, khi ngồi trên xe gắn súng máy, khi lao lên bệ một khẩu đại bác, khi cưỡi lên con ngựa xám cụt tai. Khỏe ra, cứng rắn ra, anh đã lớn lên trong gian lao khổ cực.

Người anh đeo bao đạn sát vào da đến bật máu, chỗ sát đã thành sẹo và dây súng lằn trên vai đã chai lên thành một u thịt không bao giờ tan được nữa.

Trong có một năm trời, mắt anh đã thấy biết bao nhiêu cảnh đời ghê gớm. Cũng hàng ngàn chiến sĩ khác, áo quần tả tơi chân đất như mình, nhưng lòng hừng hực bốc cháy ngọn lửa không bao giờ tắt của cuộc đấu tranh vì chính quyền của giai cấp mình. Pa-ven đã đi bộ dọc ngang trên khắp Tổ quốc và chỉ bị đứt ra khỏi cơn bão táp ấy có hai lần.

Lần thứ nhất bị thương vào đùi, lần thứ hai vào một ngày lạnh buốt của năm 1920, anh giẫy giụa trong cơn sốt nhớp nháp của bệnh chấy rận.

... Đống lửa trú quân bập bùng ngọn lửa màu hung, khói bốc lên xoắn tít hình trôn ốc. Loài nhặng rừng không chịu được hơi khói, bay tứ tung như ong vỡ tổ. Các chiến sĩ ngồi quanh ngọn lửa theo hình vòng cung, lửa hồng làm mặt họ ánh lên, hồng như màu đồng.

Những chiếc ca mèn vùi trong tro biếc ánh lửa. Nước sôi sùng sục. Một ngọn lửa từ khúc gỗ cháy lóc ra, bén xém một chiếc đầu bù. Người bị cháy tóc bực mình phát bẳn:

— Rõ khỉ!

Anh em chung quanh bật cười khúc khích.

Một người lính đứng tuổi mặc áo dạ, râu mép xén ngắn, đang chìa nòng súng ra ánh lửa xem, thấy vậy nói khẽ:

— Thằng bé này mải đọc khoa học quá đến nỗi sán vào lửa cháy mà cũng không biết.

— Pa-ven ơi! Đọc gì thế, kể cho chúng tớ nghe với.

Pa-ven, người lính trẻ ấy, vừa lấy tay mân mê mớ tóc xém của mình, vừa mỉm cười nói:

— Đồng chí An-đơ-rơ-sức ạ, cuốn sách hay tuyệt. Đã đọc vào là tôi không thể buông ra được nữa.

https://tieulun.hopto.org

Người ngồi cạnh Pa-ven là Xê-rê-đa, một thanh niên có cái mũi ngắn, hếch lên đang chăm chú vá lại dây đeo băng đạn, lấy răng cắn sợi chỉ dai, nghe bạn nói vậy thì tò mò hỏi:

— Thế cuốn sách viết về ai hả cậu? — Xê-rê-đa tay cuộn đoạn chỉ còn lại vào cái kim cắm trên mũ dạ, nói thêm:

— Nếu nói về tình yêu thì mình thú lắm đấy.

Chung quanh cười rộ lên. Mát-vây-xúc nhỏ cái đầu tóc cắt ngắn lên, nheo mắt láu lỉnh nói trêu Xê-rê-đa:

— Tình yêu là chuyện cũng hay, Xê-rê-đa ạ. Cậu đẹp trai trông rất bảnh! Hễ quân ta đi đến đâu, các cô ả thấy cậu đều mê tít. Chỉ phải một cái tật nhỏ: mũi cậu quá ngắn và hếch lên như mũi lợn con. Nhưng mà có thể chữa được. Cậu cứ lấy quả lựu đạn Nô-vit-ski treo vào đầu mũi, chỉ một đêm là mũi dài ra và quặp xuống thôi.

Câu nói bông đùa ấy làm mọi người phá ra cười sằng sặc. Nghe tiếng cười, mấy con ngựa buộc ở những xe súng máy cũng phải rùng mình, phì hơi một cách hoảng hốt.

Xê-rê-đa lừ đừ quay mặt lại:

— Hơn nhau chẳng phải cái đẹp trai mà ở cái sọ này — Xê-rê-đa đập tay lên trán như ra hiệu chỉ cái đầu to — Đấy nhớ, lưỡi cậu cay như ớt thế mà cậu vẫn là một thằng hết sức khờ. Với lại cậu có đôi tai lạnh như tiền nữa.

Hai chiến sĩ chực xông vào vật nhau, nhưng đồng chí tiểu đội trưởng Ta-ta-ri-nốp đã can ngay:

— Này, này, các cậu ơi, vặc nhau làm gì! Thôi để Pa-ven nó đọc sách cho nghe còn hơn.

— Phải đấy! Đọc đi Pa-ven ạ! — Tiếng hưởng ứng nhao nhao lên.

Pa-ven kéo cái yên ngựa lại gần ánh lửa, ngồi cưỡi lên yên, mở trên đầu gối cuốn sách khổ nhỏ song khá dày.

— Báo cáo các đồng chí, cuốn truyện này tên là *Ruồi trâu* (1) Đồng chí chính ủy tiểu đoàn cho tôi mượn đấy. Cuốn truyện

rất thấm thía đối với tôi. Các đồng chí ngồi yên đừng đùa, tôi đọc cho mà nghe.

— Thôi đọc đi, nhanh lên. Chẳng ai phá đám đâu.

Khi đồng chí trung đoàn trưởng Pu-dư-rếp-ski cùng đồng chí chính ủy Đô-rô-nin đi ngựa lẳng lặng đến gần đống lửa, thì trông thấy mười một cặp mắt châu châu vào một chiến sĩ đang đọc to quyển truyện.

Pu-dư-rếp-ski quay đầu lại phía chính ủy, lấy tay chỉ nhóm người:

— Đây là một nửa số anh em quân báo của trung đoàn, trong đó có bốn đoàn viên thanh niên cộng sản, trẻ măng cả, song mỗi cậu đều bằng một chiến sĩ cừ. Anh trông cậu đang đọc truyện, và cậu kia nữa, có cặp mắt như cặp mắt của con sói con, đó là Coóc-sa-ghin và Giác-ki. Hai cậu bé thân nhau lắm, nhưng cũng ganh ngầm với nhau. Trước kia thì Pa-ven là một tay quân báo giỏi nhất của tôi. Giờ có Giác-ki là đối thủ khá lợi hại của cậu ta. Anh trông kia, các cậu ta đang làm công tác chính trị đấy. Nhìn thì chẳng ai biết là làm công tác, nhưng tác dụng lại rất lớn. Anh em gọi họ là « Đội cận vệ thanh niên », tên ấy thật đúng quá.

(...) Đọc xong những trang cuối, Pa-ven đặt sách lên gối và bâng khuâng nhìn chăm chăm vào ngọn lửa, nghĩ ngợi.

Trong mấy phút đồng hồ, không ai nói một lời. Tất cả mọi người đều xúc động về cái chết của Ruồi trâu.

Pu-dư-rếp-ski hút một hơi thuốc lá, chờ đợi anh em lên tiếng.

Lời phát biểu của Xê-rê-đa phá tan sự im lặng:

— Câu chuyện bi thảm thật. Hóa ra trên đời này có những con người có bản lĩnh như thế đấy. Một người thường không thể chịu được cực hình đến độ ấy. Nhưng khi người ấy đã vì lí tưởng mà chiến đấu thì nhất định giữ vững được tinh thần.

Giọng Xê-rê-đa hết sức xúc động. Câu chuyện đã gây cho anh một ấn tượng sâu sắc.

https://tieulun.hopto.org

An-đơ-ru-sa một người thợ học việc đóng giày vùng Bê-lai-a Xép-cốp bừng bừng phẫn nộ:

— Thằng ác tăng khốn nạn đó mà vớ phải tay tôi thì tôi nhét thánh giá vào mồm nó và khử nó ngay!

An-đơ-rơ-súc lấy que củi ấn thêm chiếc cà mèn vào bếp rồi nói bằng một giọng tin tưởng:

— Chết mà biết mình chết vì một sự nghiệp gì thì chết cũng đáng lắm. Trong trường hợp ấy anh thấy mình có đủ sức mạnh để không sợ chết. Ta sẵn sàng đi đến cái chết một cách kiên nhẫn khi ta cảm thấy có chính nghĩa ở phía ta. Chính cái đó làm con người ta trở thành anh hùng đấy. Tôi biết một đồng chí trẻ tuổi tên là Pô-rai-ca, cái hôm bọn giặc trắng thọc vào Ô-đét-xa, một mình anh ta xung phong đánh cả một trung đội chúng nó. Bọn chúng chưa kịp giở lưỡi lê đâm anh, anh đã rút lựu đạn ra quăng ngay dưới chân mình. Người anh tan ra từng mảnh, nhưng cả bọn Ba Lan (2) cũng tan xác. Ấy thế mà trông anh ta bề ngoài chẳng có gì đâu. Không ai viết sách nói về anh ta. Song chuyện anh ta thật đáng chép vào sách. Hàng ngũ ta có vô số đồng chí ưu tú như thế.

...Pa-ven được bổ sung vào một trung đội kị binh, đi bên cánh phải thay chân Cu-láp-cơ đã hi sinh. Cả tập thể chiến sĩ không muốn rời bỏ người kéo đàn gió cừ như thế nên đã đề nghị thu nạp anh vào trung đội.

Đến gần Gi-tô-mia, quân ta chia làm nhiều mũi theo hình cánh quạt đánh tỏa vào. Không ai muốn ghìm vó ngựa đang phi hăng. Ánh nắng rọi vào lưỡi kiếm bật ra muôn tia sáng ông ánh bạc.

Đất chuyển, ngựa hí, chiến sĩ rướn người trên bàn đạp.

Mặt đất chạy lướt nhanh lùi lại dưới vó ngựa. Thành phố Gi-tô-mia to lớn có những vườn cây đẹp như chạy đến đón sư đoàn kị mã. Đã vượt qua các vườn cây ngoại thành. Và giờ đây sư đoàn ập vào trung tâm, tiếng thét «xung phong» ghê rợn như thần chết, rung chuyển không trung.

Bọn Ba Lan kinh hoảng hầu như không dám chống cự lại. Quân đông ở đây bị tiêu diệt tan tành.

Pa-ven cúi rạp xuống bờm ngựa phi như bay. Bên cạnh anh là Tốp-tan đang phi trên con ngựa đen nhánh chân thon.

Mắt Pa-ven trông thấy nhát kiếm ác liệt của chiến sĩ Tốp-tan quả cảm bổ xuống một thằng lê dương Ba Lan, tên này không kịp đưa lưỡi lê lên đỡ.

Móng sắt của vó ngựa nện siết đường phố. Rồi bất chợt, ở ngã tư, một khẩu súng máy nhô ra. Ba tên mặc binh phục xanh, đầu đội ca-lô cúi rạp trên khẩu súng, một tên nữa cổ áo có dải vàng như con rắn, chìa súng lục nhắm bắn những người đi ngựa.

Không ghìm được dũng mã, cả Tốp-tan lẫn Pa-ven lao tới khẩu súng máy, đi thẳng vào nanh vuốt của thần chết. Thằng sĩ quan cầm súng lục nhắm thẳng vào Pa-ven. Bắn trượt... Đạn viu như chim sẻ kêu sượt qua má anh. Và thằng sĩ quan địch bị ngựa xô ngã sấp, đầu đập vào tường đá.

Cùng lúc ấy khẩu súng máy hối hả nhả đạn như bật ra những tiếng cười điên cuồng ghê rợn. Như bị đàn ong bằng sắt châm đốt, Tốp-tan và ngựa bị trúng hàng chục viên đạn ngã nhào xuống đất cả người lẫn ngựa.

Con ngựa của Pa-ven hoảng sợ hí lên, cất vó nhảy chồm qua xác người, rơi vào giữa bọn giặc giữ súng máy. Mũi kiếm Pa-ven hoa lên một vòng sáng rực, sả vào một chiếc ca-lô xanh.

Lưỡi kiếm lại vung lên không, nhằm bổ vào một chiếc đầu khác. Nhưng con dũng mã đang phi hăng đã nhảy tót sang bên.

Như thác lũ tràn về, cả trung đội ập đến ngã tư này, hàng chục mũi kiếm hoa lên ngang dọc trên không...

(...) Ngày mười chín tháng tám, trong trận đánh ở vùng Lơ-vốp, Pa-ven để rơi mất mũ cát-két. Anh vừa hãm ngựa lại nhặt mũ thì thấy trước mặt các trung đội đỏ đã đánh thọc vào hàng khinh binh Ba Lan. Lúc đó Đê-mi-đốp phi ngựa vun vút giữa những lùm cây, vừa phi theo bờ dốc xuống sông vừa kêu lên:

— Sư đoàn trưởng đã bị chúng giết rồi.

thuongmaitruongdaxua.vn
https://tieulun.hopto.org

Pa-ven rùng mình. Đồng chí Lê-tu-nốp, người chỉ huy anh hùng của sư đoàn, người đồng chí có lòng quả cảm vô biên, người ấy đã mất rồi. Pa-ven căm giận sôi người, lấy đốc kiếm phát vào mông con ngựa Gô-nê-đốc, ghì cương chặt, hàm thiếc siết mạnh làm mõm ngựa bật máu tươi, anh lao sâu vào lòng cơn sung sát thét lớn:

— Chém hết đầu loài súc sinh nhơ bẩn ấy đi! Chém chúng đi! Chém chết bọn quý tộc Ba Lan! Chúng nó đã giết mất Lê-tu-nốp rồi!

Và Pa-ven chém phập vào bóng một tên mặc binh phục xanh, anh chẳng ngoái lại nhìn kẻ bị chém đó nữa. Điên tiết lên vì cái chết của sư đoàn trưởng, quân kị mã đỏ đã chém chết cả một trung đội lê dương.

Họ xông lên đến tận cánh đồng, truy kích lũ giặc đang chạy. Vừa lúc ấy pháo binh địch bắn vào họ. Trái phá nổ xé tung không trung, mảnh đạn chết người bắn tung tóe.

Trước mắt Pa-ven, một ngọn lửa xanh bùng lên, lóe sáng như chớp lòe, xoẹt mạnh bên tai nghe như tiếng sấm, mảnh đạn đỏ rực cháy xém đầu anh. Mắt Pa-ven hoa lên, đất bắt đầu xoay như chong chóng, ghê sợ, quay cuồng, đảo điên rồi như đổ nghiêng xuống bên anh.

Tiếng nổ hất Pa-ven bắn khỏi mình ngựa, nhẹ như cọng rơm. Anh lăn qua đầu con ngựa Gô-nê-đốc, nặng nề ngã nhào ra đất.

Và anh thấy tối sầm lại.

(Trích *Chương VIII — Phần một*)

Chú thích :

(1) *Ruồi trâu*: Tiểu thuyết xuất sắc của nữ văn sĩ Anh Ê-ten Lí-lí-an Vôi-nit-sơ (1864 — 1960) ra đời năm 1897, nói về phong trào cách mạng Ý giữa thế kỉ XIX. « *Ruồi trâu* » là biệt hiệu của nhân vật trung tâm, người chiến sĩ cách mạng gan dạ, kiên cường. (2) Ngay sau Cách mạng tháng Mười, mười bốn nước đế quốc hùa nhau can thiệp võ trang hòng bóp chết nước Nga Xô viết trẻ tuổi. Chúng lần lượt bị thất bại.

Ngày 25 tháng 4, năm 1920 chính phủ tư sản Ba Lan cho 50 000 quân vượt biên giới, tiến vào lãnh thổ nước Nga Xô viết, hà hơi tiếp sức cho bọn bù nhìn phản động trong nước. Chúng đã bị Hồng quân đánh tan vào tháng 7 năm 1920 và đến tháng 10 năm đó chính phủ tư sản Ba Lan buộc phải kí hòa ước với Nga Xô viết.

Pa-ven Coóc-sa-ghin và đồng đội chiến đấu chống bọn lê dương Ba Lan đi xâm lược này.

HƯỚNG DẪN CHUẨN BỊ BÀI

1. Các chiến sĩ Hồng quân quan niệm như thế nào về vấn đề sống và chết; về lí tưởng chiến đấu?

2. Sinh hoạt vui tươi lành mạnh của các chiến sĩ được thể hiện như thế nào?

3. Tinh thần dũng cảm của Pa-ven và đồng đội khi xung trận?

4. Ý nghĩa từng mẩu chuyện nhỏ trong đoạn trích này? Cách miêu tả từng trận đánh của tác giả?

***

TRÊN CÔNG TRƯỜNG BAI-ÁC-CA

Bão tuyết bỗng nổi lên dữ dội. Trời bị mây xám nghịt kéo đến phủ kín, vòm trời tụt xuống thấp hẳn. Tuyết rơi dày đặc. Đến chiều tối, gió rít vào các ống khói, gào thét giữa rừng cây, chạy đuổi theo những cơn lốc tuyết xoáy tròn, làm cho khu rừng ngập những tiếng hú ghê sợ.

Bão gầm thét, phá phách suốt đêm. Tuy lò đốt cả đêm, người vẫn thấy rét buốt thấu xương. Gian nhà ga đồ nát này không còn giữ được hơi nóng cho người.

Sáng hôm sau, các đội lao động ra làm việc, thụt chân sâu vào tầng tuyết dày cồm cộm. Nhưng trên rừng cây, mặt trời đỏ rực và nền trời trong xanh không chút vẩn mây.

Phân đội Pa-ven quét tuyết trên phần đường của mình bị ngập tuyết. Cho đến lúc này, Pa-ven mới cảm thấy hết khổ cực của giá rét. Chiếc áo cũ Ô-cu-nhếp cho chẳng làm anh ấm được, còn chiếc giày cao su thì nhét đầy tuyết. Đã mấy lần giày thụt vào đống tuyết còn chiếc giày ở chân kia thì có nguy cơ bung

thuongmaitruongxua.vn
https://tieulun.hopto.org

ra. Vì anh ngủ trên sàn nhà rắn như đá nên ở cổ mọc lên hai cái nhọt tướng. Cụ Tô-ca-rếp cho anh cái khăn mặt dùng làm khăn quàng cổ.

Pa-ven cầm cái xẻng to bằng gỗ hùng hục gạt tuyết, người anh gầy rạc đi, hai mắt sưng đỏ húp lên.

Giữa lúc đó, một chuyến tàu chở hành khách đang ì ạch bò đến tận ga. Chiếc đầu máy hết hơi cố sức lắm mới lôi được con tàu về đây. Trong toa than, không còn lấy một thanh củi, những thanh củi cuối cùng sắp cháy rụi hết trong lò.

Người thợ máy kêu với trưởng ga:

— Cho củi thì chúng tôi đi, bằng không thì bây giờ trong máy cũng hãy còn có cái để chạy được một tí, xin cho lái dẹp vào khu tàu trú.

Thế là người ta lái tàu dẹp sang bên và giải thích cho đám hành khách thất đảm kia biết lí do dừng lại. Người trong các toa chật ních, kẻ thở vắn than dài, người chửi rủa ầm ĩ.

Trưởng ga mách nước cho những người lái chuyến tàu:

— Các anh lại nói chuyện với cụ già kia kìa, ông cụ đang đi ở ke ấy. Cụ ấy là phụ trách công trường ở đây. Cụ ta có thể hạ lệnh cho xe trượt tuyết chở củi đến cho đầu tàu. Ở đây họ vẫn dùng củi gỗ làm tà vẹt đấy mà.

Mấy người lái tàu đến gặp Tô-ca-rếp. Ông cụ bảo họ:

— Chúng tôi sẽ cho gỗ, nhưng không cho không đâu. Vì đây là vật liệu xây dựng của chúng tôi. Hiện công trường chúng tôi đang bị tuyết phủ làm ngăn trở công việc mà trong tàu các anh có sáu bảy trăm hành khách. Đàn bà, trẻ con thì có thể ở lại trong toa, còn những người khác thì xuống vác xẻng đi xúc tuyết độ đến chiều tối là được. Có làm thế thì mới được cấp củi cho tàu chạy. Bằng không thì xin mời họ cứ ngồi với tàu đến Tết vậy.

***

Có tiếng người sửng sốt la lên nhao nhao phía sau lưng Pa-ven:

— Anh em ơi, trông kìa! Trông tất cả đám người kia xuống đông quá! Lại có cả phụ nữ nữa kìa!

Pa-ven quay lại.

Tô-ca-rếp đi đến gần nói:

— Đấy, giao cho chú một trăm người. Chú giao việc cho họ và trông họ làm, đừng để họ khoanh tay đứng không.

Pa-ven phân công cho những người mới đến. Một anh chàng cao lêu nghêu mặc đồng phục ngành đường sắt có cổ bằng lông, đầu đội mũ da cừu ấm. Hắn ta đang quay cái xẻng trên tay, tỏ vẻ bực tức và quay sang phía người đàn bà trẻ tuổi đứng cạnh, đội mũ da rái cá, trên chóm có chiếc núm bằng long nõn, hắn càu nhàu:

— Không đời nào anh lại xúc tuyết, chẳng ai có quyền bắt anh được cả. Anh là kĩ sư cầu đường, nếu họ cầu xin anh giúp thì anh có thể chỉ huy công việc cho họ. Còn như xúc tuyết thì không phải việc của anh, không phải việc của em, không ai bắt ta làm được, không có chỉ thị nào quy định làm như thế cả. Cái lão già ấy đã làm trái nguyên tắc. Anh sẽ kiện cho lão ta biết tay — Rồi hắn hỏi một công nhân đứng gần hắn ta nhất:

— Ai là đội trưởng ở đây?

Pa-ven đi tới:

— Sao anh không làm việc?

Hắn đưa mắt khinh bỉ nhìn Pa-ven từ đầu đến chân:

— Còn anh là ai?

— Tôi là một công nhân.

— Thế thì tôi chẳng thèm nói với anh. Cứ bảo đội trưởng hay ai đó trong các anh... lại đây.

Pa-ven ngước mắt nhìn hắn:

— Anh không muốn làm, chúng tôi cũng chả cần. Nhưng nếu về không có dấu của chúng tôi thì đừng hòng lên tàu. Đây là mệnh lệnh của đồng chí phụ trách công trường.

https://tieulun.hopto.org

Nói xong, Pa-ven quay sang phía người phụ nữ :

— Còn chị nữa, chị cũng không chịu làm phải không ?

Nhưng bỗng Pa-ven ngẫn người ra trong giây lát : trước mặt anh là Tô-nhi-a Tu-ma-nô-va.

Tô-nhi-a khó khăn mới nhận ra cái người mặc rách rưới này là Pa-ven, Pa-ven đứng ngay đó, trước mặt Tô-nhi-a, mình khoác manh áo rách bươm, chân xỏ đôi giày kì quái, cổ buộc cái khăn mặt cáu bẩn, mặt đã lâu không rửa. Chỉ độc có đôi mắt là vẫn như xưa, đôi mắt ánh lên một ngọn lửa không gì dập tắt được. Đôi mắt Pa-ven. Thế mà cái người rách rưới y như ma cà bông này cách đây không lâu là người mà Tô-nhi-a yêu dấu ! Không ngờ được. Mới chẳng bao lâu mà sự đời đã thay đổi cả !

Tô-nhi-a mới lấy chồng, lần này theo chồng về một thành phố lớn, nơi chồng đảm nhiệm một chức vụ trọng yếu ở Cục đường sắt và trên đường đi, tại chốn này đây, Tô-nhi-a phải gặp lại người tình thuở ấy ! Tô-nhi-a thấy ngại ngùng không dám đưa tay ra bắt. Va-xi-li chồng chị, sẽ nghĩ thế nào, nếu chị bắt tay Pa-ven ? Đời Pa-ven đã xuống dốc đến thế thì mình cũng ngượng với mình thật. Rõ ràng là anh chàng đột lò này đã chẳng ngóc đầu lên được : anh ta chẳng làm được nghề ngỗng gì hơn cái nghề đi xúc đất !

Tô-nhi-a đứng ngây, mặt đỏ bừng, bối rối. Tên kĩ sư thấy gã rách rưới cứ nhìn vợ mình chằm chằm, không rời mắt, thì cho là gã ta xấc xược, tức điên người. Hắn quẳng xẻng xuống đất, lại gần Tô-nhi-a :

— Lại đằng này, Tô-nhi-a. Anh không thể nhìn cái thằng khố rách áo ôm la-da-rôn này mà yên được.

Pa-ven đã đọc truyện « Giu-dép-pê Ga-ri-ban-đi », nên thừa hiểu thế nào là la-da-rôn rồi (1).

— Nếu tao là la-da-rôn thì mày chỉ là một thằng tư sản mà người ta chưa cắt cổ nốt — Pa-ven thét lên cự lại tên kĩ sư rồi quay nhìn Tô-nhi-a, nói gọn lỏn mấy tiếng : — Còn đồng chí Tu-ma-nô-va, đồng chí hãy nhặt xẻng đứng vào hàng mà làm đi. Đừng có bắt chước cái loài bò đực ăn no béo xác ấy. Xin lỗi, nhưng tôi không biết hắn với đồng chí là thế nào.

Pa-ven nhìn đôi giày đi tuyết của Tô-nhi-a, mỉm cười không thiện cảm và nói thêm :

— Tôi chẳng khuyên ai lần chần ở lại đây làm gì. Hôm mới rồi, bọn phỉ vừa đến quấy chúng tôi đấy.

Nói xong, Pa-ven quay đi, lê gót giày cao su đi về chỗ anh em mình.

Lời nói vừa rồi của Pa-ven tác động ngay cả đến anh chàng kĩ sư.

Tô-nhi-a đã bảo được hắn ở lại và đi xúc tuyết vậy.

Chiều đến, xong việc, hành khách lại trở về ga. Chồng Tô-nhi-a nhảy tót đi trước, vội chiếm chỗ tốt trong toa. Tô-nhi-a dừng lại để anh em công nhân đi hết. Pa-ven mệt nhoài chống xẻng đi sau cùng. Khi hai người đi ngang nhau, Tô-nhi-a lên tiếng :

— Chào Pa-vơ-lu-sa. Nói thật với anh, tôi không ngờ lại thấy anh như thế này. Hóa ra chính quyền xô viết không có việc gì khác tốt hơn đáng giao cho anh hay sao mà lại để anh đi xúc đất như vậy ? Tôi cứ tưởng đã từ lâu anh làm chính ủy hay là giữ một chức gì đại khái như vậy rồi kia đấy. Đời anh thật cũng chẳng lấy gì làm may mắn lắm nhỉ...

Pa-ven dừng lại, ngạc nhiên nhìn Tô-nhi-a từ đầu đến chân.

— Còn tôi, tôi cũng không ngờ gặp cô lại đến nỗi... bọc đường thế này — nghĩ mãi anh mới tìm được tiếng nói thích hợp và nhẹ hơn.

Tai Tô-nhi-a đỏ tía lên.

— Anh vẫn cái tật cục cằn như trước.

Pa-ven vác xẻng lên vai và rảo bước đi. Được vài bước anh mới đáp lại :

— Tính cục cằn của tôi, nói cô đừng giận, nó còn hơn cái điệu lịch sự của cô, đồng chí Tu-ma-nô-va ạ ! Về đời tôi, không mượn cô phải lo hộ. Đâu vẫn vào đấy. Chỉ có đời cô thì tôi không ngờ là nó đốn đến thế. Cách đây hai năm, cô khá hơn nhiều, lúc đó cô còn dám bắt tay một người thợ và cô

https://tieulun.hopto.org

không lấy đó làm xấu hổ. Nhưng bây giờ thì người cô sặc mùi băng phiến. Nói thật tình ra, tôi chẳng có gì để nói với cô nữa.

(Trích *Chương II – Phần hai*)

Chú thích :

(1) *La-da-rôn* : dân bị coi là hạ lưu xứ Náp được tả trong truyện *Giu-dép-pê Ga-ri-ban-đi*.

HƯỚNG DẪN CHUẨN BỊ BÀI

1. Đây là một trong những đoạn văn đặc sắc, khá hấp dẫn trong « Thép đã tôi thế đấy », có tác dụng khắc họa tính cách nhân vật trung tâm của tác phẩm một cách rất sinh động, sắc nét. Hãy chứng minh điều đó qua hình ảnh các nhân vật Pa-ven và vợ chồng Tô-nhi-a được miêu tả trong đoạn văn.

2. Phân tích sự đối lập giữa hai quan niệm về lao động, về giá trị con người, về mục đích và ý nghĩa của cuộc sống xuất phát từ hai lập trường giai cấp đối lập nhau qua đoạn đối thoại giữa Pa-ven và vợ chồng Tô-nhi-a.

KIÊN QUYẾT KHÔNG RỜI BỎ ĐỘI NGŨ

Đến Khắc-cốp, Pa-ven không muốn phiền Đô-ra, vào nhà bạn quen là Pê-chi-a Nô-vi-cốp. Anh nghỉ ở đấy và đến trụ sở Trung ương Đoàn gặp A-kim. Đến lúc trong phòng chỉ có hai người, Pa-ven đề nghị giao ngay công tác cho anh. A-kim lắc đầu :

— Không được, Pa-ven ạ. Chúng mình đã nhận được kết luận của hội đồng y khoa của Trung ương Đảng ghi rõ như sau : « Vì bệnh Pa-ven trầm trọng, phải đưa đồng chí ấy vào viện thần kinh học để được điều trị và không thể cho đồng chí ấy công tác được ».

— Bao giờ họ chẳng viết thế, anh A-kim ạ. Tôi tha thiết đề nghị anh cho tôi được làm việc. Tôi lang thang trong các bệnh viện mãi cũng vô ích thôi.

A-kim từ chối :

— Đã có quyết nghị thì bọn mình không thể nào không thi hành. Cậu nên hiểu, Pa-ven ạ, như thế chỉ là tốt cho cậu thôi.

Nhưng Pa-ven cố tình đòi mãi, khiến A-kim không thể chối từ, đành phải đồng ý.

Ngày hôm sau, Pa-ven đã làm ở bộ phận mật của văn phòng Ban bí thư Trung ương Đoàn. Anh tưởng cứ bắt tay vào việc là đủ cho sức khỏe đã mất đi có thể dần dần trở lại. Nhưng mới ngày đầu, anh đã nhận thấy là mình nhầm. Anh ngồi bàn giấy tám giờ liền không ăn uống gì, vì không đủ sức từ tầng ba đi xuống ăn bữa sáng và bữa trưa ở nhà ăn bên cạnh : chốc chốc, lúc thì tay bại hẳn, lúc thì chân liệt đi. Đôi khi cả người bại liệt và ngây ngất sốt. Có hôm đã đến giờ làm mà anh không làm sao bước chân xuống giường được. Mãi mới nhắc được người dậy, đến cơ quan, anh thất vọng nhận ra mình đi chậm mất một tiếng đồng hồ. Nhiều lần như thế, anh em mới phê bình anh, và anh hiểu : đấy là bước đầu đi đến điều anh ghê sợ nhất trong đời anh là phải xa rời đội ngũ.

A-kim còn cố giúp anh hai lần nữa, trao cho anh công tác khác. Nhưng điều không tài nào tránh khỏi đã xảy ra : đến tháng thứ hai thì anh phải nằm liệt giường. Anh mới nhớ đến lời bác sĩ Ba-gia-nô-va lúc chia tay và viết thư cho bác sĩ. Bác sĩ ngay hôm ấy đến thăm anh. Anh được bác sĩ cho biết điều cốt yếu nhất đối với anh : anh đau như thế không nhất thiết phải đưa vào nhà thương.

— Vậy ra đời tươi đến nỗi tôi không cần đi chữa bệnh nữa — Anh cũng nói đùa một câu cho vui, song không lòng nào cười được.

Vừa hơi lại người một chút, Pa-ven đã lại đến Trung ương đề nghị giao công tác. Nhưng lần này thì A-kim rất nghiêm. Anh cương quyết bắt Pa-ven vào nhà thương. Pa-ven giọng nghẹn ngào :

— Tôi không đi đâu hết. Đi là vô ích, tôi biết, có ý kiến chuyên môn bảo thế. Tôi chỉ còn có một cách : xin tiền trợ cấp và xin thôi công tác. Nhưng tôi nhất định không làm thế. Các đồng chí không có quyền cắt đứt công tác của tôi. Tôi mới có hai mươi bốn tuổi đầu, tôi không muốn lang thang mãi trong các nhà thương mà sống nốt cuộc đời tàn tật trong khi biết rằng nằm nhà thương mãi cũng không đi đến đâu. Các

thuongmaitruongxua.vn
https://tieulun.hopto.org

đồng chí phải cho tôi một công tác thích hợp với tình cảnh của tôi. Tôi còn có thể làm việc tại nhà riêng hay ở hẳn một cơ quan nào đó... Có điều là đừng bắt làm một anh cạo giấy ghi sổ công văn đi đến. Công việc phải làm cho tôi vui thích, để tôi khỏi cảm thấy là mình bị bỏ rơi.

Giọng Pa-ven càng nói càng vang lên và càng xúc cảm.

A-kim thấu hiểu những tình cảm sôi nổi trong lòng người thanh niên mới gần đây còn tràn đầy biết bao lửa sống. Anh hiểu tấn bi kịch của Pa-ven ; anh biết rằng nếu phải xa rời chiến đấu và lùi tít về hậu phương, đối với Pa-ven là người đã từng hiến cả cuộc đời ngắn ngủi của mình cho Đảng, điều đó ghê sợ biết nhường nào. Anh quyết định dùng mọi biện pháp thuộc phạm vi anh giải quyết để giúp Pa-ven.

— Thôi được, Pa-ven ạ, cậu đừng lo nữa. Mai Ban bí thư sẽ họp. Mình sẽ đặt vấn đề cậu. Mình hứa với cậu hết sức cố gắng giải quyết.

Pa-ven nặng nề đứng dậy và chìa tay ra bắt tay A-kim :

— Anh A-kim ơi, anh có thể nào đinh ninh được rằng cuộc đời tôi sẽ dồn tôi vào một góc và sẽ đè bẹp tôi không ? Trái tim tôi còn đập ngày nào — Nói đến đây anh nắm tay A-kim kéo vào ngực mình và A-kim thấy rõ tiếng tim đập thình thịch và gấp — không ai bắt được tôi xa rời Đảng. Chỉ có cái chết mới làm tôi từ bỏ đội ngũ mà thôi. Anh nhớ thế cho, anh A-kim nhé !

A-kim im không nói. Anh biết những lời Pa-ven vừa nói không phải là những câu nói thường, mà là tiếng kêu của một chiến sĩ bị thương nặng. Anh hiểu rằng những người như Pa-ven không thể nào nói và cảm khác được...

(Trích *Chương VII — Phần hai*)

HƯỚNG DẪN HỌC BÀI

1. Những chi tiết nào cho thấy Pa-ven thiết tha mong muốn được tiếp tục công tác, luôn luôn không muốn xa rời đội ngũ tuy sức khỏe anh đã giảm sút ?

2. Quan niệm đúng đắn của Pa-ven về lẽ sống của con người chân chính ?

MỤC LỤC

Trang

PHẦN THỨ HAI

VĂN HỌC VIỆT NAM TỪ CÁCH MẠNG THÁNG TÁM ĐẾN NAY

(Tiếp theo)

CHƯƠNG III

— *Truyện và kí từ Cách mạng tháng Tám đến nay* 3
— Vợ chồng A Phủ (Tô Hoài) 9
— Trận Phố Ràng (Trần Đăng) 41
— Tầm nhìn xa (Nguyễn Khải) 57
— Bão biển (Chu Văn — *Trích*) 68
— Tác phẩm « Sống như Anh » (Trần Đình Vân)

Đọc và bình chú : 83
— *Còn thằng Mĩ thì không ai có hạnh phúc nổi cả !* 85
— *Trong phòng đợi của người tù tử hình* 89
— Tác phẩm « Bất khuất » (Nguyễn Đức Thuận) 95

Đọc và bình chú :
— *Mặt trận chiến đấu* 100
— *Chết cho cách mạng là rất tốt !* 110

Đọc và bình chú thêm về truyện và kí từ Cách mạng tháng Tám đến nay :
— *Thư nhà* (Hồ Phương) 115
— *Bố con ông lão chăn bò trên núi Thẩm* (Xuân Thu) 126

thuongxaitruongxua.vn
https://tieulun.hoptd.org

Trang

— *Than Quỳnh Nhai* (Nguyễn Tuân) 134
— *Đất* (Anh Đức) 147
— *Dấu chân người lính* (Nguyễn Minh Châu — *Trích*) 159
— *Buổi sáng* (Nguyễn Thị Ngọc Tú — *Trích*) 168

CHƯƠNG IV

— *Sự nghiệp văn thơ của Hồ Chủ tịch* 185
— Tuyên ngôn độc lập 194
— Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến 197
— Con đường dẫn tôi đến chủ nghĩa Lê-nin 199

Đọc và bình chú :

— *Chùm thơ chữ Hán* (viết trong thời kì kháng chiến chống Pháp) 202
— *Chùm thơ chúc Tết* 205
— *Vi hành* (truyện và kí) 206

CHƯƠNG V

— *Văn nghị luận* 211
— Thể hiện một cách chân thật và hùng hồn cuộc sống mới và con người mới *(Trường-Chinh)* 211
— Làm cách mạng tư tưởng và văn hóa phải nắm và vận dụng cho được những quy luật riêng của tư tưởng *(Lê Duẩn)* 227
— Tiếng Việt của chúng ta rất giàu và rất đẹp *(Phạm Văn Đồng)* 234

CHƯƠNG VI

— *Hệ thống hóa một số vấn đề về lí luận văn học (kết hợp ôn tập về văn học Việt Nam từ Cách mạng tháng Tám đến nay)* 240
— Tính đảng trong văn học 240
— Tính nhân dân trong văn học 244
— Chủ nghĩa hiện thực xã hội chủ nghĩa 247

Trang

PHẦN THỨ BA

VĂN HỌC NƯỚC NGOÀI

— Tác phẩm « Người mẹ » (Macxim Goocki) 251

Đọc và bình chú :

— *Dũng khí của Pa-ven trước tòa án kẻ thù* 256
— Tác phẩm « Thép đã tôi thế đấy » (Nicôlai Ôxtơrôpxki) 266

Đọc và bình chú :

— *Chiến đấu dũng cảm vì Tổ quốc* 278
— *Trên công trường Baiacca* 285
— *Kiên quyết không rời bỏ đội ngũ* 290

thuongmaitruongxua.vn

https://tieulun.hopto.org

thuongmaitruongxua.vn

Nhóm biên soạn chỉnh lí (lần in thứ năm — 1979) :

ĐỖ QUANG LƯU
NGUYỄN GIA PHONG
NGUYỄN QUỐC TÚY

https://tieulun.hopto.org

thuvienmaitruongxua.vn

VĂN HỌC

LỚP 12 PHỔ THÔNG

TẬP II

NHÀ XUẤT BẢN
GIÁO DỤC

In 31.000 cuốn
Khổ 14,5×20,5
tại Nhà máy in TRẦN PHÚ
Thành phố HỒ CHÍ MINH

In xong tháng 12-1987
Nộp lưu chiểu tháng 12-1987

Giá : 5 đ

https://tieulun.hopto.org